



KINH HOA SEN CHÁNH PHÁP

Hòa Thượng Thích Trí Quang dịch

Phần 1

Mục Lục

I. Lời Nói Đầu (Phần 1)

II. Nghi Thức (Phần 1)

III. Kinh

A. Cuốn 1

1. Phẩm 1 : Mở Đầu (Phần 2)

2. Phẩm 2 : Phương Tiện (Phần3)

B. Cuốn 2

1. Phẩm 3 : Ví Dụ (Phần 4)

2. Phẩm 4 : Tin Hiểu (Phần 5)

C. Cuốn 3

1. Phẩm 5 : Cỏ Thuốc (Phần 5)

2. Phẩm 6 : Thọ Ký (Phần 5)

3. Phẩm 7 : Tương Quan Xa Xưa (Phần 6)

D. Cuốn 4

1. Phẩm 8 : Năm Trăm Đệ Tử Tiếp Nhận Thọ Ký (Phần 6)

2. Phẩm 9 : Thọ Ký Cho Các Vị Tu-học-tiếp-tục

Và Tu-học-hoàn-tất (Phần 7)

3. Phẩm 10 : Người Diễn Giảng Pháp-hoa (Phần 7)

4. Phẩm 11 : Bảo Tháp Xuất Hiện (Phần 7)

5. Phẩm 12 : Đề Bà Đạt Đa (Phần 7)

6. Phẩm 13 : Kính Giữ Pháp-hoa (Phần 7)

E. Cuốn 5

1. Phẩm 14 : Sống Yên Vui (Phần 8)

2. Phẩm 15 : Từ Đất Xuất Hiện (Phần 8)

3. Phẩm 16 : Sự Sống Lâu Của Đức Thế-tôn (Phần 8)

4. Phẩm 17 : Phân Tích Thành Quả (Phần 9)

F. Cuốn 6

1. Phẩm 18 : Thành Quả Tùy Hỷ (Phần 9)

2. Phẩm 19 : Thành Quả Của Người Diễn Giảng Pháp-hoa (Phần 9)

3. Phẩm 20 : Bồ-tát Thường-Bất-Khinh (Phần 10)

4. Phẩm 21 : Sức Thần Của Đức Thế-tôn (Phần 10)

5. Phẩm 22 : Giao Phó Trọng Trách (Phần 10)

6. Phẩm 23 : “Việc cũ của Bồ-tát Dược Vương” (Phần 10)

G. Cuốn 7

1. Phẩm 24 : Bồ-tát Diệu Âm (Phần 10)

2. Phẩm 25 : Quan Âm Đại-sĩ: Vị Toàn Diện (Phần 10)

3. Phẩm 26 : Tổng Trì Minh Chú (Phần 10)

4. Phẩm 27 : Việc Cũ Của Diệu Trang Nghiêm Vương (Phần 10)

5. Phẩm 28 : Sự Khuyến Khích Của Bồ-tát Phổ Hiền (Phần 10)

H. Viết Tắt (Phần 11)

I. Phần Phụ Lục (Phần 11)

1. Phụ Lục 1

2. Phụ Lục 2

3. Phụ Lục 3

4. Phụ Lục 4

5. Phụ Lục 5

6. Phụ Lục 6

Ghi Sau Khi Duyệt Pháp-hoa

Pháp-hoa đáng lẽ phải ghi nhiều lắm. Nhưng tôi chỉ ghi mấy điều tôi cần ghi mà thôi.

Trước hết ghi về văn bản thì có 2 điều.

Một, Chánh Pháp-hoa và Thiêm Pháp-hoa dĩ nhiên chỉ để tham khảo. Nhưng giả sử có ai dịch thẳng Phạn văn ra Việt văn thì Pháp-hoa ấy chắc chắn không trong sáng gì. Vậy nói Pháp-hoa, ít nhất là cho đến ngày nay, vẫn là Pháp-hoa của ngài La-Thập. Giá trị của Pháp-hoa này ở chỗ rất phù hợp với Luận Pháp-hoa của Bồ-tát Thế-Thân. Hai, cũng chính cái lý do sau này mà nói Pháp-hoa của ngài La-Thập thiếu chỗ này thiếu chỗ kia, thì xét ra, trừ kệ của phẩm Phổ-môn, những chỗ gọi là thiếu ấy thật ra là thừa, thêm thắt, nhất là lạc lõng thấy rõ.

Kế đến ghi về văn dịch. Pháp-hoa của ngài La-Thập có không ít chỗ cần nói. Nhưng 2 chỗ sau đây tôi cho là cần nói hơn cả. Một, trong phẩm Thọ-lượng, kệ thứ 4, ngài La-Thập dịch: ngã thường trú ư tử, diệt chư thần thông lực, linh điên đảo chúng sinh, tuy cận nhi bất kiến (Chính 9/43). Ngài Pháp Hộ dịch: kỳ tâm điên đảo, nhi bất giác liễu (Chính 9/114). Chỗ này nói gì? Nói Phật không mất đi đâu cả. Phật ở bên ta. Ta không thấy Phật vì cái thấy của ta thấy sống chết mà Phật thì bất sinh diệt. Lý do thật rõ và đơn giản. Thêm câu “dĩ chư thần thông lực” thì dễ dễ hiểu mà thành ra rất kém. Hai, trong phẩm Phổ-môn, ngài La-Thập dịch: Quan Thế Âm Bồ-tát tức thời quán kỳ âm thanh, giai đắc giải thoát (Chính 9/56). Nhưng ngài Pháp Hộ dịch: Thích văn Quang thế âm Bồ-tát danh giả triếp đắc giải thoát (Chính 9/128). Ở đây cũng vậy, chỉ vì dễ dễ hiểu mà thêm và kém thấy rõ. Mặc dầu đã cố gắng dịch cho nghe được, 2 chỗ nói trên lòng tôi vẫn không thỏa.

Bây giờ ghi về Pháp-hoa. Tu học Pháp-hoa thì phải thấy nhiều điều. Một, thấy Phật ở ngay bên ta. Phật không nhập diệt. Ta đừng thấy sinh diệt thì thế là thấy Phật. Hai, thấy các pháp toàn là Pháp-hoa, là đạo lý Pháp-hoa. Ba, thấy ta từng là đệ tử của Phật, không của ngài Thường-Bất-Khinh thì của vị sa-di 16. Bốn, bất cứ làm gì cũng không mất và vô hiệu: 1 tiếng nam-mô Phật rồi ra cũng thành Phật. Năm, thấy lúc nào cũng có Bồ-tát

Phổ Hiền và các Bồ-tát từng địa dững xuất quanh quần gia hộ. Sáu, chết thì sinh chỗ đức Di Đà hoặc chỗ đức Di Lạc, sinh lại tại đây.

Đến đây nên ghi thêm vài điều nữa. Thứ nhất, Pháp-hoa công nhận tiểu thừa nhưng không công nhận tiểu thừa có niết-bàn. Niết-bàn phải chính là Phật tri kiến mà với bao nhiêu phẩm chất Phật. Thứ hai, tu học Pháp-hoa là vào nhà Phật, mặc áo Phật, ngồi chỗ Phật mà đó là từ bi, nhẫn nhục và pháp không.

Có 1 chi tiết cực nhỏ mà cũng không nên quên. Ấy là Pháp-hoa rất trọng tướng tốt, vô bệnh, "hơi miệng thơm như hoa sen".

Mồng 8 tháng 4, Phật lịch 2537 (1996)

Trí Quang

Lời nói đầu

Chính văn của bản dịch này vẫn là Tản dịch của ngài La-Thập. Tài liệu tham khảo thì có cả trong Đại tạng kinh bản Đại chính và Tục tạng kinh bản chữ Vạn. Tựu trung, tham khảo nhiều nhất là Tản dịch của ngài Pháp Hộ và Luận Pháp-hoa của Bồ-tát Thế-Thân. Anh dịch của Kern (bản dịch của Phật-tử Lệ Pháp) có lắm nhược điểm, nhưng cũng vẫn tham khảo.

Tài liệu tham khảo chỉ dùng để hiểu mà dịch chính văn của ngài La-Thập.

Pháp-hoa có nhiều việc cần làm nữa, nhưng ở đây xin tạm ngừng ở sự phiên dịch (và ghi chú cùng phụ lục chút ít).

*

Mở đầu việc dịch Pháp-hoa, con xin kính lạy:

Kính lạy kinh Diệu Pháp liên hoa, bản kinh của tuệ giác bình đẳng vĩ đại, bản kinh dạy cho Bồ-tát và được Phật giữ gìn. Kính lạy tất cả Pháp-bảo trong quốc-độ này và trong mười phương quốc-độ.

Kính lạy đức Thích-Ca Mâu-Ni, đức Phật giáo chủ bốn sư, đã tuyên thuyết kinh Pháp-hoa. Kính lạy đức Đa Bảo, đức Phật đã làm chứng cho kinh Pháp-hoa toàn là chân thật. Kính lạy đức Di Lạc, đức Phật đương-lai, đã phát khởi kinh Pháp-hoa và tiếp dẫn những người hành trì Pháp-hoa vãng sinh Đâu Suất tịnh-độ. Kính lạy tất cả Pháp-bảo trong kinh Pháp-hoa, trong quốc-độ này và trong mười phương quốc-độ.

Kính lạy Bồ-tát Văn Thù, vị pháp sư Pháp-hoa. Kính lạy Bồ-tát Phổ Hiền, vị khuyến phát Pháp-hoa. Kính lạy Bồ-tát Quan Âm, vị đại-sĩ toàn diện, ban cho chúng sinh sự không sợ hãi. Kính lạy tất cả Tăng-bảo là các vị Bồ-tát, các vị Duyên-giác và các vị Thanh-văn trong kinh Pháp-hoa, trong quốc-độ này và trong mười phương quốc-độ.

Kết thúc việc dịch Pháp-hoa, con xin hồi hướng:

Vạn ức thời kỳ
không thể nói được
mới được có lúc
Phật nói Pháp-hoa,
vạn ức thời kỳ
không thể nói được
mới được có lúc
nghe nói Pháp-hoa.

Chúng con nương nhờ

Phật, Pháp, Tăng lục

mới được phiên dịch

Diệu Pháp liên hoa.

Chúng con nguyện đem

công đức như vậy

hiến khắp tất cả

các loại chúng sinh,

cầu cho chúng con

cùng với chúng sinh

đều được thành tựu

tuệ giác chư Phật.

Tháng 10, Phật lịch 2530 (1986)

Trí Quang

Nghi Thức Mở Đầu Và Kết Thúc Tụng Kinh Pháp-hoa

Ngưỡng bạch Phật Pháp Tăng vô tận tam bảo từ bi chúng minh. Đệ tử tên là **xx**, pháp danh là **xx**, nguyện vì bản thân, vì cha mẹ bà con, vì người thân, kẻ thù, vì mọi người và vì chúng sinh, trì tụng kinh đại thừa tên Diệu Pháp liên hoa.

Mở đầu tụng kinh Pháp-hoa, con xin kính lạy:

Kính lạy kinh Diệu Pháp liên hoa, bản kinh của tuệ giác bình đẳng vĩ đại, bản kinh dạy cho Bồ-tát và được Phật giữ gìn. Kính lạy tất cả Pháp-bảo trong quốc-độ này và trong mười phương quốc-độ.

Kính lạy đức Thích-Ca Mâu-Ni, đức Phật giáo chủ bốn sư, đã tuyên thuyết kinh Pháp-hoa. Kính lạy đức Đa Bảo, đức Phật đã làm chứng cho kinh Pháp-hoa toàn là chân thật. Kính lạy đức Di Lạc, đức Phật đương-lai, đã phát khởi kinh Pháp-hoa và tiếp dẫn những người hành trì Pháp-hoa vãng sinh Đâu Suất tịnh-độ. Kính lạy tất cả Pháp-bảo trong kinh Pháp-hoa, trong quốc-độ này và trong mười phương quốc-độ.

Kính lạy Bồ-tát Văn Thù, vị pháp sư Pháp-hoa. Kính lạy Bồ-tát Phổ Hiền, vị khuyến phát Pháp-hoa. Kính lạy Bồ-tát Quan Âm, vị đại-sĩ toàn diện, ban cho chúng sinh sự không sợ hãi. Kính lạy tất cả Tăng-bảo là các vị Bồ-tát, các vị Duyên-giác và các vị Thanh-văn trong kinh Pháp-hoa, trong quốc-độ này và trong mười phương quốc-độ.

Kết thúc tụng kinh Pháp-hoa, con xin hồi hướng:

Vạn ức thời kỳ
không thể nói được
mới được có lúc
Phật nói Pháp-hoa,
vạn ức thời kỳ
không thể nói được
mới được có lúc
nghe nói Pháp-hoa.

Chúng con nương nhờ
Phật, Pháp, Tăng lực
mới được phiên dịch
Diệu Pháp liên hoa.
Chúng con nguyện đem
công đức như vậy
hiến khắp tất cả
các loại chúng sinh,
cầu cho chúng con
cùng với chúng sinh
đều được thành tựu
tuệ giác chư Phật.

Chân thành cảm ơn quý cư sĩ Nguyễn Văn Cử, Đoàn Viết Hiệp và Nguyễn Anh Tuấn đã phát tâm chuyển tác phẩm này từ dạng Help File, VPS font sang dạng Word, VNI font. *Thích Nhật Từ 3-5-2000*

Kinh Hoa Sen Chánh Pháp
HT. Thích Trí Quang dịch giải

Phần 2

Phẩm 1: Mở Đầu

Tôi nghe như vậy.

Một thời đức Thế-tôn (1) ở thành Vương Xá, trong đỉnh Linh sơn, cùng chúng đại tử-kheo mười hai ngàn vị, toàn là những bậc a-la-hán (2) mà sự sơ hở (3) đã được tận diệt, sự phiền não không còn tái sinh, đã đạt được sự ích lợi của bản thân, đã dứt hết sự ràng buộc vào hiện hữu (4), tâm trí tự tại giải thoát. Tên các vị ấy là tôn giả Kiều Trần Như, tôn giả Đại Ca Diếp, tôn giả Tần Loa Ca Diếp, tôn giả Già Da Ca Diếp, tôn giả Na Đề Ca Diếp, tôn giả Xá Lợi Phất, tôn giả Mục Kiền Liên, tôn giả Ca Chiên Diên, tôn giả A Nâu Lô Đà, tôn giả Kiếp Tân Na, tôn giả Kiều Phạm Ba Đề, tôn giả Ly Bà Đa, tôn giả Tất Lãng Già, tôn giả Bạc Câu La, tôn giả Câu Hy La, tôn giả Nan Đà, tôn giả Tôn Đà Ra Nan Đà, tôn giả Phú Lô Na, tôn giả Tu Bồ-đề, tôn giả A Nan, tôn giả La Hầu La (5), đại loại như vậy, những vị a-la-hán mà mọi người đều biết. Lại có hai ngàn vị tu-học-tiếp-tục và tu-học-hoàn-tất (6), có tử-kheo-ni Đại Thắng Sinh Chủ cùng với sáu ngàn người tùy thuộc, có thân mẫu tôn giả La Hầu La là tử-kheo-ni Trì Dự cùng với những người tùy thuộc, đều đến tụ tập.

Chúng đại Bồ-tát có sáu mươi ngàn, toàn là những vị không thoái chuyển đối với tuệ giác vô-thượng (7), được các pháp tổng trì (8), được các tài hùng biện mà trong đó có sự biện thuyết hoan hỷ (9), biện thuyết về pháp không thoái chuyển (10); đã hiến-cúng vô lượng trăm ngàn chư Phật, vun trồng các gốc rễ công đức ở nơi chư Phật ấy, và thường được chư Phật ấy tán dương; sửa mình bằng đức tính từ bi, khéo nhập vào tuệ giác Phật-đà, thông suốt tuệ giác vĩ đại, đạt đến bờ bên kia; danh tiếng vang khắp vô lượng quốc-độ, hóa

độ vô số trăm ngàn chúng sinh. Tên các vị ấy là Bồ-tát Văn Thù Sư Lợi, Bồ-tát Quan Thế Âm, Bồ-tát Đại Thế Chí, Bồ-tát Thường Tinh Tiến, Bồ-tát Bất Hưu Túc, Bồ-tát Bảo Chưởng, Bồ-tát Dược Vương, Bồ-tát Dũng Thí, Bồ-tát Bảo Nguyệt, Bồ-tát Nguyệt Quang, Bồ-tát Mãn Nguyệt, Bồ-tát Đại Lực, Bồ-tát Vô Lượng Lực, Bồ-tát Việt Tam Giới, Bồ-tát Hiền Hộ, Bồ-tát Di Lạc, Bồ-tát Bảo Tích, Bồ-tát Đạo-Sư, đại loại như vậy, tám mươi ngàn vị đại Bồ-tát đều đến tụ tập.

Chư thiên thì có Đế Thích cùng hai mươi ngàn thiên nhân tùy thuộc; Nguyệt thiên tử, Phổ Hương thiên tử, Bảo Quang thiên tử, và bốn vị Đại thiên vương, cùng mười hai ngàn thiên nhân tùy thuộc; Tụ Tạng thiên tử và Đại Tụ Tạng thiên tử cùng ba mươi ngàn thiên nhân tùy thuộc; Phạm vương chủ thế giới hệ Kham Nhẫn, cùng các Phạm vương đại loại như Phạm vương Thi Khí (11) , Phạm vương Quang Minh, và hai mươi ngàn thiên nhân tùy thuộc, đều đến tụ tập. Các bộ khác thì có tám long vương là Hỷ, Hiền Hỷ, Diêm Hải, Cửu Đầu, Đa Thiệt, Vô Nhiệt Não, Từ Tâm và Hồng Liên Hoa, mỗi vị cùng mấy trăm ngàn tùy thuộc; có bốn khẩn-na-la vương là Pháp và Diệu Pháp, Đại Pháp và Trì Pháp, mỗi vị cùng mấy trăm ngàn tùy thuộc; có bốn càn-thát-bà vương là Nhạc và Nhạc Âm, MyỐ và MyỐ Âm, mỗi vị cùng mấy trăm ngàn tùy thuộc; có bốn a-tu-la vương là Tối Thắng, Dục Cầm, Yên Cư và Hấp Khí, mỗi vị cùng mấy trăm ngàn tùy thuộc; có bốn ca-lâu-la vương là Đại Uy Đức, Đại Thân, Đại Mãn và Như Ý, mỗi vị cùng mấy trăm ngàn tùy thuộc, đều đến tụ tập. (12)...

Nhân loại thì có con hoàng hậu Vi Đề Hy, và hoàng đế A Xà Thế, cùng mấy trăm ngàn tùy thuộc, cũng đến tụ tập. Tất cả các chúng trên đây, mỗi chúng đánh lễ ngang chân đức Thế-tôn, rồi lui lại mà ngồi mỗi chúng một chỗ.

Vào lúc này, đức Thế-tôn được bốn chúng vây quanh, hiến-cúng, cung kính, tôn trọng, tán dương. Ngài nói cho các vị Bồ-tát bản kinh đại thừa tên “Nghĩa vô lượng”, bản kinh dạy cho Bồ-tát và được Phật giữ gìn (13) . Nói kinh ấy rồi, đức Thế-tôn vẫn ngồi xếp bằng ở ngay giữa đại hội mà nhập định “Vị trí của nghĩa vô lượng”, thân thể và tâm trí đều không dao động. Ngay khi ấy chư thiên mưa xuống hoa mạn-đà, hoa mạn-đà lớn, hoa mạn-thù, hoa mạn-thù lớn, rải trên đức Thế-tôn và cả đại hội. Khắp cõi Phật (14) này chấn động đủ cả sáu cách. Trong đại hội, bốn chúng là tỳ-kheo và tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc và ưu-bà-di; tám bộ là thiên, long, dạ-xoa, càn-thát-bà, a-tu-la, ca-lâu-la, khẩn-na-la, ma-hầu-la-dà, toàn là những người không phải loài người, và các chúng khác mà trong đó có các vị quốc vương và các vị luân vương, hết thấy các chúng như vậy đều được sự chưa từng có, hoan hỷ, chấp tay, và chuyên chú chiêm ngưỡng đức Thế-tôn. Còn đức Thế-tôn thì từ nơi tướng lông trắng giữa hai đầu của hai hàng lông mày phóng ra ánh sáng, chiếu soi mười tám ngàn thế giới hệ ở về hướng đông, không thế giới hệ nào mà không chiếu soi dưới đến Vô Gian Ngục trên đến Sắc Cứu Cánh. Làm cho đại hội ở thế giới hệ này mà thấy hết chúng sinh trong sáu loài của các thế giới hệ ấy; lại thấy chư Phật hiện tại của các thế giới hệ ấy, nghe kinh pháp của chư Phật ấy nói, thấy bốn chúng, những người hành đạo và đắc đạo trong các thế giới hệ ấy; lại thấy các vị Bồ-tát đi theo đường đi của Bồ-tát bằng các thứ yếu tố, các cách tin hiểu và các loại hình thức; lại thấy chư Phật nhập diệt, thấy sau đó xá-lợi của chư Phật ấy được đem ra xây dựng những ngôi tháp bằng bảy chất liệu quý báu mà tôn thờ.

Bấy giờ đức Di Lạc suy nghĩ: “Hôm nay đức Thế-tôn biểu hiện cảnh tượng thần biến. Vì lý do gì mà có điềm lành như vậy? Đức Thế-tôn đang nhập định, sự thể hiếm có và ngoài tầm nghĩ bàn được biểu hiện ra đây (15) , ta nên hỏi ai,

ai giải đáp được?” Đức Di Lạc lại nghĩ: “Bồ-tát Văn Thù, vị thái tử của đức Pháp-vương, đã từng thân gần phụng sự vô lượng chư Phật quá-khứ, tất đã thấy được cảnh tượng hiếm có này, vậy ta nên hỏi người”. Cùng lúc, cả bốn chúng, tám bộ và các chúng khác, ai cũng nghĩ rằng: “Cảnh tượng thần biến biểu hiện bởi ánh sáng của đức Thế-tôn như vậy, nên đem hỏi ai?” Đức Di Lạc muốn giải quyết nghi ngờ của mình, lại xét tâm trí của cả đại hội, nên hỏi Bồ-tát Văn Thù: “Vì lý do nào mà có điềm lành có cảnh tượng thần biến -- (là) đức Thế-tôn phóng ánh sáng lớn chiếu soi mười tám ngàn cõi Phật ở về hướng đông, làm cho đại hội ở đây mà thấy hết mọi sự huy hoàng của các cõi Phật ấy?” Đức Di Lạc muốn lặp lại ý nghĩa đã hỏi, nên hỏi Bồ-tát Văn Thù bằng những lời chỉnh-cú (16) sau đây:

(1) Văn Thù đại-sĩ,

vì lý do nào

mà đức Thế-tôn,

vị thầy dẫn đạo,

từ nơi lông trắng

giữa hai đầu mày,

phóng ánh sáng lớn

chiếu soi khắp cả?

(2) Chư thiên mưa xuống

bao nhiêu hoa quý

mạn-đà, mạn-thù,

và thổi làn gió
hơi thơm đàn-hương,
đẹp lòng đại hội.

(3) Vì vậy mặt đất
cả quốc-độ này
rực rỡ huy hoàng,
và cả quốc-độ
đều chấn động lên
đủ hết sáu cách.

Làm cho bốn chúng
hoan hỷ tất cả,
cơ thể tâm trí
đều thấy thích thú,
cảm nhận sự thể
chưa bao giờ có.

*

(4) Chỉ một ánh sáng
phóng từ lông trắng
giữa hai đầu mày
chiếu soi hướng đông,

**mà khiến một vạn
tám ngàn quốc-độ
đều như màu sắc
ánh từ vàng ròng.**

**(5) Trong các quốc-độ
được chiếu như vậy,
từ Vô Gian ngục
đến Sắc Cứu Cánh,
hết thấy chúng sinh
thuộc cả sáu loài
sinh từ loài này
chết đến loài khác,**

**(6) hành vi lành dữ,
kết quả tốt xấu,
ở quốc-độ này
mà thấy rõ cả.**

**(7) Lại thấy chư Phật,
chúa của thánh hiền,
tuyên thuyết kinh pháp
tinh túy bậc nhất,**

**bằng tiếng trong thanh
xuất lời hòa nhã
mà dạy Bồ-tát
vô số ức vạn.**

**(8) Bằng tiếng Phạm thiên
thâm thúy kỳ diệu
khiến người thích nghe,
chư Phật ở nơi
quốc-độ của mình
diễn giảng chánh pháp,
vận dụng vô số
yếu tố, ví dụ,
soi sáng chánh pháp
thức tỉnh chúng sinh:**

**(9) Ai bị khổ não,
chán già bệnh chết,
thì nói cho họ
về pháp niết-bàn,
để họ diệt tận
biên cương khổ não.**

**(10) Ai có phước đức
từng hiến-cúng Phật,
chí cầu đạt được
chân lý cao hơn,
thì nói cho họ
về pháp Duyên-giác.**

**(11) Còn các Phật-tử (17)
làm mọi hạnh nguyện
để cầu thành tựu
tuệ giác vô-thượng,
thì nói cho họ
tuệ giác trong suốt.**

**(12) Văn Thù đại-sĩ,
tôi ở nơi đây
mà thấy và nghe
đến như thế đó,
có ngàn ức việc.
Việc nhiều như vậy
nay tôi chỉ kể**

một cách vắn tắt.

(13) Tôi thấy Bồ-tát

như cát sông Hằng,

của trong tất cả

thế giới hệ ấy,

đem mọi yếu tố

cầu tuệ giác Phật (18) .

(14) Có người thực hành

hạnh nguyện bố thí:

bạc, vàng, san hô,

chân châu, ma-ni,

xa cừ, mã não,

kim cương, cửa quý,

tôi tó, xe thuyền,

vật để cỡi chở,

(15) xe liễn, xe dư (19)

trang hoàng vàng ngọc,

cũng rất hoan hỷ

mà đem hiến cho,

rồi hồi hướng cả

về nơi trí Phật,
(16) nguyện được xe Phật (20) ,
cỗ xe bạc nhất
trong cả ba cõi,
được Phật tán dương.

(17) Hoặc có Bồ-tát
cho xe quý báu
kéo bởi bốn ngựa,
lại có lan can
mũi trần hoa my^Ô (21)
mái riềm trang hoàng.

(18) Lại thấy Bồ-tát
cho thân cho thịt
cho tay cho chân
cho cả vợ con,
quyết chí đạt đến
tuệ giác vô-thượng.

(19) Lại thấy Bồ-tát
cho dầu cho mắt
cho cả thân thể --

cho mà vui thích,
để cầu thành tựu
tuệ giác Phật-đà.

(20) Văn Thù đại-sĩ,
tôi thấy vua chúa
đi đến chỗ Phật
hỏi pháp vô-thượng,
rồi từ bỏ liền
đất nước thịnh vượng,
bỏ cả cung điện
đình thần hậu phi,

(21) cạo sạch râu tóc
mà mặc pháp y.

(22) Hoặc thấy Bồ-tát
mà làm tử-kheo,
chỉ ở một mình
nơi chỗ thanh vắng,
vui vẻ thích thú
đọc tụng kinh điển.

(23) Lại thấy Bồ-tát

**dũng mãnh tinh tiến,
vào chốn núi sâu
suy nghĩ trí Phật.**

**(24) Lại thấy Bồ-tát
tách rời dục vọng,
thường xuyên trú ở
những chỗ trống vắng,
tu sâu thiền định
được năm thần thông.**

**(25) Lại thấy Bồ-tát
chân đứng vững vàng
tư tưởng tập trung
hai tay chấp lại,
đem cả ngàn vạn
bài văn chỉnh-cú
hoan hỷ ca tụng
các đấng Pháp-vương.**

**(26) Lại thấy Bồ-tát
trí sâu, nhớ chắc,
có thể thưa hỏi**

**chánh pháp nơi Phật,
nghe rồi tiếp nhận
ghi nhớ đủ cả.**

**(27) Lại thấy Phật-tử
đủ cả định, tuệ,
áp dụng vô số
mọi sự ví dụ,
diễn giảng chánh pháp
cho các chúng khác;**

**(28) lại vui thuyết pháp
giáo hóa Bồ-tát,
chiến thắng ma vương
và binh đội nó,
rồi gióng lớn lên
tiếng trống chánh pháp.**

**(29) Lại thấy Bồ-tát
vắng bật im lặng,
trời, rồng cung kính
không lấy làm mừng.**

(30) Lại thấy Bồ-tát

**ở trong núi rừng
mà phóng ánh sáng
cứu khổ địa ngục,
thức tỉnh cho họ
hướng vào trí Phật.**

**(31) Lại thấy Phật-tử
chưa từng ngủ nghỉ,
kinh hành (22) trong rừng
siêng cầu trí Phật.**

**(32) Lại thấy có vị
giới pháp đầy đủ,
uy nghi vẹn toàn,
sạch sẽ trong suốt
giống như ngọc quý
để cầu trí Phật.**

**(33) Lại thấy Phật-tử
trụ vào sức nhẫn,
bao kẻ thượng-mạn (23)
mắng nhiếc đánh đập**

**vẫn nhẫn được cả
để cầu trí Phật.**

(34) Lại thấy Bồ-tát

từ bỏ trò chơi,

bỏ luôn những kẻ

thân thuộc ngu dốt,

chỉ biết thân gần

những người thánh trí,

(35) chuyên nhất tâm ý

trừ bỏ loạn động,

trú ở núi rừng

tập trung tư tưởng,

trải qua ức vạn

những năm như vậy

để cầu thành tựu

tuệ giác Phật-đà.

(36) Hoặc thấy Bồ-tát

cổ bàn quý trọng,

thức uống, đồ ăn,

các loại dược phẩm,

đều đem hiến-cúng

Phật-bảo, Tăng-bảo.

(37) Y phục danh tiếng

và thượng hảo hạng,

giá trị ngàn vạn

hoặc đến vô giá,

đều đem hiến-cúng

Phật-bảo, Tăng-bảo.

(38) Nhà cửa quý báu

bằng gỗ đàn-hương,

trong đó đồ nằm

rất tốt và đẹp,

nhà và đồ ấy

nhiều đến vạn ức,

đều đem hiến-cúng

Phật-bảo, Tăng-bảo.

(39) Vườn rừng quang đãng,

trong đó đủ cả

hoa trái tốt nhiều,

suối chảy ao tắm,

đều đem hiến-cúng

Phật-bảo, Tăng-bảo.

(40) Đồng đẳng như vậy,

họ đem hiến-cúng

đủ hết những thứ

rất là tinh tế,

mà lòng hoan lạc

không biết nhàm chán,

chí quyết đạt đến

tuệ giác vô-thượng.

(41) Hoặc có Bồ-tát

bằng nhiều minh chứng,

nói về nguyên lý

tuyệt đối vắng lặng (24) ,

huấn dụ vô số

các loại chúng sinh.

(42) Hoặc thấy Bồ-tát

xét thấy bản thể

tất cả vạn hữu

giống như hư không:

**không những khái niệm
đối kháng lẫn nhau.**

**Lại thấy Phật-tử
tâm không vương mắc,
đem tuệ mâu này
cầu tuệ vô-thượng (25) .**

**(43) Văn Thù đại-sĩ,
có những Bồ-tát
Phật nhập diệt rồi
hiển-cúng xá-lợi.**

**(44) Lại thấy Phật-tử
dựng bao chùa tháp
nhiều bằng Hằng sa
tô điểm quốc-độ.**

**(45) Tháp thì tráng lệ,
làm bằng bảy báu,
chiều cao có đến
năm ngàn do tuần,
chu vi rộng đến**

hai ngàn do tuần.

**(46) Mỗi một chùa tháp
cờ phướn cả ngàn,
màn được kết ngọc (26) ,
chuông nhỏ hòa reo,
tám bộ thiên, long,
loài người, loài khác,
thường đem hiến-cúng
hoa hương, kịch nhạc (27) .**

**(47) Văn Thù đại-sĩ,
những Phật-tử ấy
chính vì hiến-cúng
xá-lợi của Phật
mà cố trang hoàng
những ngôi chùa tháp,
nên cả quốc-độ
tự nhiên tráng lệ
tuyệt diệu tuyệt hảo,
giống như cây chúa
của trời Đế Thích**

toàn bộ nở hoa.

(48) Thế-tôn chỉ phóng

một đường ánh sáng

mà làm cho tôi

và cả đại hội

thấy quốc-độ này

đủ mọi vẻ đẹp.

(49) Những thần thông lực

và trí tuệ lực

của đức Thế-tôn

thật là hiếm có:

chỉ phóng một đường

ánh sáng rực rỡ

mà chiếu khắp cả

vô lượng quốc-độ.

(50) Làm cho chúng tôi

nhìn cảnh tượng này

ai cũng cảm được

sự chưa từng có.

**Phật-tử Văn Thù,
xin hãy giải thích
cho nổi nghi ngờ
của cả đại hội.**

**(51) Tất cả bốn chúng
háo hức ((thích thú)) trông ngóng,
nhìn vào nhân giả
và nhìn vào tôi.**

**(52) Ai cũng muốn biết
tại sao Thế-tôn
phóng ra ánh sáng
đến như thế này?**

**(53) Phật-tử Văn Thù,
hãy đáp ứng gấp,
giải tỏa nghi ngờ
cho họ hoan hỷ:
vì ích lợi nào
mà đức Thế-tôn
phóng ra ánh sáng
đến như thế này --**

**(54) Chánh pháp tinh túy
mà đức Thế-tôn
đã chứng ngộ được
trong khi mới ngồi
nơi bồ-đề tràng,
ngài muốn tuyên thuyết
về chánh pháp ấy,
hay muốn thọ ký (28) ?**

**(55) Ánh sáng Thế-tôn
đã làm hiện ra
cho chúng tôi thấy
bao nhiêu cõi Phật
đẹp và sáng lên
với những ngọc quý,
lại được thấy cả
chư vị Phật-đà,
thì đó không phải
là sự kiện nhỏ.**

**(56) Văn Thù đại-sĩ,
nên biết tất cả**

**bốn chúng tám bộ
và các chúng khác,
nhìn xem nhân giả
nói cho thế nào?**

Lúc ấy Bồ-tát Văn Thù nói với đức Di Lạc, và các vị đại-sĩ khác: “Chư vị Thiện nam tử, theo tôi suy xét thì đức Thế-tôn hiện nay muốn nói chánh pháp vĩ đại, đổ mưa chánh pháp vĩ đại, thổi loa chánh pháp vĩ đại, đánh trống chánh pháp vĩ đại, diễn nghĩa chánh pháp vĩ đại. Chư vị Thiện nam tử, nơi chư Phật quá-khứ, tôi đã từng thấy điềm lành như vậy. Các ngài phóng ra ánh sáng này rồi là nói về chánh pháp vĩ đại. Do đó, chư vị nên biết, đức Thế-tôn hiện nay phóng ra ánh sáng thì cũng sẽ làm như vậy. Muốn làm cho chúng sinh ai cũng nghe biết được cái pháp mà cả thế gian đều khó tin, nên đức Thế-tôn biểu hiện điềm lành như vậy.

Chư vị Thiện nam tử, như trong quá-khứ, lâu đến vô lượng vô biên, không thể nghĩ bàn vô số thời kỳ (29) , bấy giờ có đức Phật danh hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh, đủ mười đức hiệu: bậc “Đến như chư Phật”, bậc “Thích ứng hiển-cúng”, bậc “Biết đúng và khắp”, bậc Hoàn hảo sự sáng, bậc Khéo qua niết-bàn, bậc Lý giải vũ trụ, bậc Không ai trên nữa, bậc Thuần hóa mọi người, bậc Thầy cả trời người, bậc Tuệ giác hoàn toàn: bậc Tôn cao nhất đời (30) . Ngài tuyên thuyết chánh pháp ((một cách)) mà phần đầu, phần giữa, phần cuối, ba phần đều tuyệt hảo, nghĩa lý sâu xa, lời tiếng tuyệt diệu, thuần nhất không tạp, đủ hết sắc thái phạn hạnh (31) trắng trong. Ấy là người cầu Thanh-văn thì nói mà đáp ứng bằng bốn chân lý, để họ vượt qua sinh già bệnh chết, cứu cánh niết-bàn; người cầu Duyên-giác thì nói mà đáp ứng bằng mười hai duyên khởi; còn các vị Bồ-tát thì nói mà đáp

ứng bằng sáu ba-la-mật, làm cho họ được tuệ giác vô-thượng, nghĩa là thành bậc Tuệ giác biết tất cả (32) .

Kể đó lại có đức Phật cũng tên Nhật Nguyệt Đăng Minh, kể đó nữa lại có đức Phật cũng tên Nhật Nguyệt Đăng Minh. Như vậy có hai mươi ngàn đức Phật đều cùng một tên, tên Nhật Nguyệt Đăng Minh, và cùng một họ, họ Phả-la-đọa. Di Lạc đại-sĩ, đại-sĩ nên biết, đức Phật đầu tiên cũng như đức Phật cuối cùng đều cùng một tên Nhật Nguyệt Đăng Minh, cùng đủ mười đức hiệu, và pháp mà các ngài tuyên thuyết cũng phần đầu, phần giữa, phần cuối, ba phần đều tuyệt hảo. Đức Phật cuối cùng, khi chưa xuất gia, có tám vương tử, thứ nhất tên Hữu Ý, thứ hai tên Thiện Ý, thứ ba tên Vô Lượng Ý, thứ tư tên Bảo Ý, thứ năm tên Tăng Ý, thứ sáu tên Trừ Nghi Ý, thứ bảy tên Hướng Ý, thứ tám tên Pháp Ý. Cả tám vương tử đều uy đức tự tại, thống lãnh bốn đại lục (33). Khi nghe phụ hoàng xuất gia, thành tựu tuệ giác vô-thượng, thì tám vương tử ấy cùng bỏ ngôi vua mà xuất gia theo, phát tâm đại thừa, thường hành phạn hạnh, và cùng làm pháp sư, vì đã từng gieo trồng các gốc rễ điều lành ở nơi ngàn vạn đức Phật. Bảy giờ đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh cũng đã nói bản kinh đại thừa tên “Nghĩa vô lượng”, bản kinh dạy cho Bồ-tát và được Phật giữ gìn. Nói kinh ấy rồi, đức Phật ấy cũng đã ở ngay giữa đại hội mà ngồi xếp bằng, nhập định “Vị trí của nghĩa vô lượng”, thân thể và tâm trí đều không dao động. Lúc ấy chư thiên cũng mưa xuống hoa mạn-đà, hoa mạn-đà lớn, hoa mạn-thù, hoa mạn-thù lớn, rải trên đức Phật và cả đại hội. Khắp cõi Phật này cũng chấn động đủ hết sáu cách. Trong đại hội, bốn chúng, tám bộ và các chúng khác, hết thấy các chúng như vậy cũng được sự chưa từng có, hoan hỷ, chấp tay, chuyên chú mà chiêm ngưỡng đức Phật. Còn đức Phật thì cũng từ nơi tướng lông trắng giữa hai đầu của hai hàng lông mày phóng ra ánh sáng, chiếu soi mười tám ngàn cõi Phật ở về hướng đông, không cõi Phật nào mà không

chiếu soi khắp cả, y như những cội Phật mà ngày nay chư vị đang thấy.

Di Lạc đại-sĩ, đại-sĩ nên biết, trong đại hội lúc ấy có hai mươi ức Bồ-tát ưa thích nghe pháp. Các vị Bồ-tát này thấy ánh sáng của Phật chiếu khắp các cội Phật như vậy thì cũng được sự chưa từng có, và cũng muốn biết mục đích của ánh sáng ấy. Bấy giờ có một vị Bồ-tát tên là Diệu Quang, có tám trăm đệ tử. Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh xuất định, nhân Bồ-tát Diệu Quang mà nói bản kinh đại thừa tên Diệu Pháp liên hoa, bản kinh dạy cho Bồ-tát và được Phật giữ gìn. Ngài nói đến sáu mươi thời kỳ bậc nhỏ (34), không đứng dậy khỏi pháp-tòa. Đại hội thỉnh giả lúc ấy cũng ngồi một chỗ, trải qua sáu mươi thời kỳ bậc nhỏ mà thân thể và tâm trí đều bất động, nghe đức Phật nói thì cho rằng chỉ bằng thời gian một bữa ăn. Cả đại hội không một ai mà thân thể hay tâm trí sinh nhác sinh mệt. Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh nói kinh Pháp-hoa trong sáu mươi thời kỳ bậc nhỏ rồi, liền ở giữa đại hội các chúng Phạm vương, ma vương, sa-môn, bà-la-môn, và chư thiên, nhân loại, tu-la, tuyên ngôn rằng: “Giữa đêm hôm nay Như-lai sẽ nhập niết-bàn hoàn toàn (35)”. Bấy giờ có Bồ-tát tên Đức Tạng, đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh liền thọ ký cho, bằng cách nói với chư vị tỷ-kheo, rằng: “Vị Bồ-tát Đức Tạng này sẽ kế tiếp làm Phật, danh hiệu Tịnh Thân, bậc “Đến như chư Phật”, bậc “Thích ứng hiến-cúng”, bậc “Biết đúng và khắp” (36)”. Thọ ký rồi, ngay giữa đêm ấy, đức Phật nhập niết-bàn hoàn toàn. Sau đó Bồ-tát Diệu Quang ghi nhớ Pháp-hoa, diễn giảng cho người trọn tám mươi thời kỳ bậc nhỏ. Tám vương tử con đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh đều tôn thờ Bồ-tát Diệu Quang làm thầy, Bồ-tát ấy giáo hóa, làm cho tám vương tử vững chắc đối với tuệ giác vô-thượng. Tám vương tử, sau đó, hiến-cúng vô lượng trăm ngàn vạn ức đức Phật rồi, được thành Phật cả, và vị thành Phật cuối cùng danh hiệu là Nhiên Đăng. Trong tám

trăm đệ tử của Bồ-tát Diệu Quang, có một vị tên là Cầu Danh, đam mê danh lợi, dẫu cũng đọc tụng kinh pháp mà không thông suốt, phần nhiều quên mất, nên mới có cái tên Cầu Danh. Nhưng vị này cũng nhờ sự gieo trồng các gốc rễ điều lành mà được gặp vô lượng trăm ngàn vạn ức đức Phật, hiến-cúng, cung kính, tôn trọng và tán dương. Di Lạc đại-sĩ, đại-sĩ nên biết Bồ-tát Diệu Quang lúc ấy đâu phải ai khác, mà chính là tôi đây, còn Bồ-tát Cầu Danh thì chính là đại-sĩ (37). Ngày nay thấy điều lành như vậy so với ngày xưa không khác gì cả, nên tôi nghĩ rằng đức Thế-tôn hiện nay sẽ tuyên thuyết về bản kinh đại thừa tên là “Pháp-hoa”, bản kinh dạy cho Bồ-tát và được Phật giữ gìn”.

Lúc ấy, ở giữa đại hội, Bồ-tát Văn Thù muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chỉnh-cú sau đây.

(57) Tôi nhớ quá-khứ

vô số thời kỳ,

có đức Phật-đà,

bậc tôn cao nhất,

danh hiệu ngài là

Nhật Nguyệt Đăng Minh.

(58) Đức Phật-đà ấy

tuyên thuyết chánh pháp

hóa độ vô lượng

các loại chúng sinh,

và vô số ức

**các vị Bồ-tát,
làm cho vào được
tuệ giác Phật-đà.**

**(59) Có tám vương tử
con của Phật sinh
lúc chưa xuất gia,
thấy Phật xuất gia
cũng xuất gia theo
thực hành phạn hạnh.**

**(60) Bảy giờ Phật nói
bản kinh đại thừa
tên “Nghĩa vô lượng”,
giảng giải rộng rãi
nghĩa lý vô lượng
cho cả đại hội.**

**(61) Phật tuyên thuyết xong
bản kinh ấy rồi,
liền ngồi xếp bằng
ngay trên pháp-tòa,
nhập định “Vị trí**

của nghĩa vô lượng”.

(62) Chư thiên mưa xuống

hoa mạn-đà-la,

và trồng chư thiên

tự kêu vang rền;

tám bộ thiên, long

dùng hoa, trồng ấy

hiền-cúng lên bậc

tôn cao nhất người.

(63) Toàn cõi Phật này (38)

đồng thời chấn động.

Và rồi đức Phật

phóng ra ánh sáng

từ nơi lông trắng

giữa hai đầu mày,

biểu hiện đủ cả

cảnh tượng hiếm có.

(64) Ánh sáng như vậ

chiếu soi một vạn

**tám ngàn côi Phật
ở về hướng đông,
biểu hiện cho thấy
tất cả những chỗ
các loại chúng sinh
sinh ra chết đi,
hành động lành dữ,
hưởng chịu tốt xấu.
(65) Lại được nhìn thấy
có những côi Phật
toàn thể trang hoàng
bằng bao vàng ngọc,
ánh lên màu sắc
lưu ly pha lê;
đại hội thấy được
đến như thế này
là do ánh sáng
của Phật chiếu soi.
(66) Lại thấy tất cả
tám bộ thiên, long**

**cùng với nhân loại
tại mỗi quốc-độ
cùng nhau hiến-cúng
đức Phật của mình.**

(67) Lại thấy chư Phật

**tự thành Phật tuệ,
thân như núi vàng
cực kỳ tráng lệ.**

Các ngài ở giữa

**đại hội thánh hiền
diễn giảng nghĩa ý**

của pháp sâu xa,

thì trông giống như

những tượng vàng thật

hiện trong các khối

lưu ly trong suốt.

(68) Trong mỗi cõi Phật,

Thanh-văn vô số,

cũng nhờ ánh sáng

của Phật chiếu soi

mà thấy rõ cả
chúng Thanh-văn ấy.

(69) Thấy chư tử-kheo
ở trong núi rừng,
tinh tiến giữ giới
như giữ ngọc sáng.

(70) Lại thấy Bồ-tát
nỗ lực bố thí
kiên trì nhẫn nhục,
số Bồ-tát ấy
nhiều như hằng sa
mà thấy được cả,
là do ánh sáng
của Phật chiếu soi.

(71) Thấy các Bồ-tát
tinh tiến nhập định
một cách sâu xa,
thân tâm bất động,
đem thiền định ấy
cầu trí vô-thượng.

**(72) Thấy các Bồ-tát
biết rất thấu suốt
thật tướng vắng lặng (39)
của tất cả pháp,
thuyết thật tướng ấy
nơi quốc-độ mình,
đem bát-nhã này
cầu thành trí Phật.**

**(73) Bảy giờ bốn chúng
được thấy đức Phật
Nhật Nguyệt Đăng Minh
biểu hiện thần lực
đến như thế ấy,
lòng họ hoan hỷ
và cùng hỏi nhau,
rằng cảnh tượng này
vì lý do nào
mà Phật biểu hiện?**

(74) Khi ấy đức Phật,

**đáng mà trời người
ai cũng tôn thờ,
vừa mới xuất định,
tức thì khen ngợi
Bồ-tát Diệu Quang:
(75) Ông là con mắt
của cả thế gian!
Ai cũng qui về
tin tưởng nơi ông!
Ông kính giữ được
kho tàng chánh pháp!
Kho tàng chánh pháp
mà rồi Như-lai
sẽ nói hết ra,
chỉ ông chứng biết!
(76) Đức Phật khen ngợi
làm cho Bồ-tát
Diệu Quang hoan hỷ,
rồi nói Pháp-hoa
suốt hết sáu mươi**

thời kỳ bậc nhỏ.

**(77) Và pháp tối thượng
tuyệt diệu như vậy
được Phật tuyên thuyết
mà không đứng dậy
rời khỏi pháp-tòa,
pháp sư Diệu Quang
vẫn tiếp nhận được
và ghi nhớ cả.**

**(78) Đức Phật tuyên thuyết
về kinh Pháp-hoa
làm cho các chúng
hoan hỷ cả rồi,
liền trong ngày ấy
ngài bảo các chúng:**

**(79) “Thật tướng các pháp
Nhu-lai đã đem
nói cho các người.
Giữa đêm hôm nay
Nhu-lai sẽ nhập**

niết-bàn hoàn toàn.

(80) Các người cần phải

một lòng tinh tiến

chuyên chú vào pháp

Như-lai đã nói,

còn sự phóng dật

nên tránh thật xa;

vì lẽ chư Phật

rất là khó gặp,

vạn ức thời kỳ

mới thấy một lần”.

(81) Đệ tử của Phật

nghe Phật loan báo

sắp sửa nhập diệt,

ai cũng đau buồn

nghĩ Phật nhập diệt

sao mà mau chóng.

(82) Vị chúa thánh triết

và vua các pháp

an ủi các chúng:

**“Sau khi Như-lai
nhập niết-bàn rồi
các người đừng lo.**

**(83) Bồ-tát Đức Tạng
tâm trí thấu triệt
thật tướng thuần khiết (40) ,
sẽ kể Như-lai
thành đức Phật-đà
danh hiệu Tịnh Thân,
và cũng hóa độ
vô lượng các chúng”.**

**(84) Rồi giữa đêm ấy
đức Phật nhập diệt
như củi mà hết
thì lửa cũng tắt.**

**Sau đó xá-lợi
được phân bủa ra
và xây dựng lên
vô số bảo tháp.**

(85) Chư vị tỷ-kheo

và tỳ-kheo-ni
số lượng nhiều đến
như cát sông Hằng,
lại càng nỗ lực
tinh tiến hơn lên
để cầu đạt được
tuệ giác vô-thượng.

*

(86) Phần ngài Diệu Quang,
pháp sư Bồ-tát,
kính giữ kho tàng
chánh pháp của Phật,
trải qua tám mươi
thời kỳ bậc nhỏ
tuyên thuyết rộng rãi
Diệu Pháp liên hoa.

(87) Còn tám vương tử
thì nhờ Bồ-tát
Diệu Quang khai hóa,
tất cả đều được

**vững chắc đối với
tuệ giác vô-thượng,
nên sau gặp được
vô số Phật-đà.**

**(88) Các vị phụng sự
chư Phật như vậy,
cùng nhau đi theo
con đường vĩ đại (41) ,
nên kế tiếp nhau
được thành Phật cả,
và theo thứ tự
thọ ký cho nhau.**

**(89) Đức Phật cuối cùng,
vị trời nhất trời,
danh hiệu ngài là
Nhiên Đăng Như-lai,
bậc thầy dẫn đạo
các vị hiền triết,
độ cho giải thoát
vô số các chúng.**

(90) Pháp sư Diệu Quang

có một đệ tử

tính thường biếng nhác

đam mê danh lợi,

(91) cầu-hồ danh lợi

một cách không chán,

nên hay giao du

với nhà dòng dõ,

bỏ bê kinh pháp

đã được tụng tập,

nên hay quên mất

chứ không thông suốt.

(92) Vì lý do ấy

có tên Cầu Danh.

(93) Nhưng cũng thực hành

đủ các pháp lành,

gặp được vô số

chư vị Phật-đà,

phụng sự hiến-cúng

Phật-đà như vậy

**và cũng đi theo
con đường vĩ đại,
hoàn thiện sáu pháp
đến bờ bên kia,
nên nay lại gặp
Su-tử họ Thích.**

**(94) Thời gian sau ngài,
sẽ kế làm Phật
với danh hiệu là
Di Lạc Từ Tôn,
cứu độ rộng rãi
các loại chúng sinh
mà số lượng ấy
không thể tính kể.**

**(95) Sau khi đức Phật
Nhật Nguyệt Đăng Minh
nhập niết-bàn rồi,
người hay biếng nhác
chính là đại-sĩ,**

**còn vị pháp sư
Bồ-tát Diệu Quang
là bản thân tôi.**

**(96) Chính tôi xưa kia
ở nơi đức Phật
Nhật Nguyệt Đăng Minh
đã từng thấy được
điềm lành ánh sáng
như tôi vừa nói.**

**(97) Vì vậy tôi biết
Thế-tôn ngày nay
chủ ý muốn nói
về kinh Pháp-hoa.**

**(98) Cảnh tượng hiện nay
giống điềm lành cũ,
và là phương tiện
của chư Thế-tôn:
Thế-tôn ngày nay
phóng ánh sáng lớn
là để hỗ trợ**

phát hiện thật tướng (42) .

(99) Chư vị nên biết

chủ ý như vậy,

và hãy chấp tay

nhất tâm mà chờ.

Thế-tôn sẽ đổ

nước mưa chánh pháp,

sung túc những người

cầu tuệ giác Phật.

(100) Tất cả những người

cầu ba cỗ xe

nếu có điều gì

hoài nghi hồi tiếc,

thì vị Toàn Giác

sẽ giải trừ cho --

giải trừ sạch hết,

không còn sót lại.

**Chân thành cảm ơn quý cư sĩ Nguyễn Văn Cung, Đoàn
Viết Hiệp và Nguyễn Anh Tuấn đã phát tâm chuyển tác**

phẩm này từ dạng Help File, VPS font sang dạng Word, VNI font. Thích Nhật Từ 3-5-2000

Kinh Hoa Sen Chánh Pháp
HT. Thích Trí Quang dịch giải

(((

Phần 3

Phẩm 2: Phương Tiện (43)

((

Khi ấy đức Thế-tôn thung dung xuất định, nói với tôn giả Xá Lợi Phất: “Tuệ giác Như-lai sâu xa vô tận, cửa ngõ tuệ giác ấy khó biết, khó vào. Hết thấy Thanh-văn Duyên-giác không thể biết thấu. Vì sao, vì Như-lai đã từng thân gần trăm ngàn vạn ức vô số chư Phật, thực hành trọn vẹn vô số các pháp đạt đến tuệ giác vô-thượng (44) mà chư Phật ấy đã thực hành, dũng mãnh tinh tiến, danh tiếng vang khắp, và thành tựu sự chưa từng có rất là sâu xa, ấy là tùy nghi thuyết pháp, ý hướng khó hiểu. Xá Lợi Phất, từ khi trở thành bậc Toàn-giác cho đến ngày nay, Như-lai đem mọi thứ yếu tố và mọi sự ví dụ mà diễn rộng các cách lập luận, vận dụng vô số phương tiện ấy dẫn dắt chúng sinh thoát được sự vướng mắc vào điểm này hay điểm khác. Tại sao Như-lai làm được như vậy? Vì Như-lai đã hoàn thành sự thấy biết toàn hảo và sự phương tiện toàn hảo. Xá Lợi Phất, sự thấy biết của Như-lai rộng lớn sâu xa: những phẩm chất của sự thấy biết ấy đại loại như: bốn tâm vô hạn, bốn trí thông suốt, mười đại năng lực, bốn

sự không sợ, bốn thiên, bốn định, tám sự giải thoát, ba pháp tam muội (45) , Như-lai đã đi sâu vào một cách không có giới hạn, nên thành tựu sự chưa từng có nói trên. Do đó, Xá Lợi Phất, Như-lai phân tích và khéo nói các pháp, lời chữ hòa nhã, đẹp lòng mọi người. Lấy cốt yếu mà nói, thì sự chưa từng có có tính cách vô lượng vô biên, Như-lai đã thành tựu đầy đủ.

Xá Lợi Phất, thôi, không nên nói nữa, vì sự chưa từng có, và khó hiểu bậc nhất ấy, mà Như-lai đã thành tựu, là chỉ Như-lai với chư vị Như-lai mới cứu xét cùng tận và tuyên thuyết khéo léo về thật tướng các pháp. Thật tướng ấy là các pháp tướng như vậy, tánh như vậy, thể như vậy, lực như vậy, tác như vậy, nhân như vậy, duyên như vậy, quả như vậy, báo như vậy, bản mặt cứu cánh như vậy (46)” .

Khi ấy đức Thế-tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chĩnh-cú sau đây.

(1) Vô lượng những bậc

anh hùng trong đời,

chư thiên nhân loại

hết thấy chúng sinh,

không ai hiểu thấu

đối với Như-lai.

(2) Mười đại năng lực

bốn sự không sợ

tám sự giải thoát

**ba pháp tam muội
cùng với bao nhiêu
phẩm chất Phật-đà
mà Như-lai có,
thì không một ai
có thể biết được
một cách tận cùng.**

**(3) Vốn từ vô số
chư Phật Như-lai,
Như-lai trọn vẹn
thực hành các pháp
tuệ giác vô-thượng,
là pháp cực kỳ
sâu xa tinh túy
khó mà thấy biết.**

**(4) Trải qua vô lượng
vạn ức thời kỳ,
thực hành trọn vẹn
các pháp ấy rồi,
Như-lai đến ngồi**

**nơi bồ-đề tràng,
được đại-thành quả
biết rõ tất cả.**

**(5) Đại-thành quả này
biết rõ tướng tánh
và những nghĩa lý
của tướng tánh ấy (47) .**

**Chỉ có Như-lai
cùng với mười phương
chư Như-lai khác
mới biết như vậy.**

**(6) Và pháp như vậy
không thể phô bày,
khái niệm ngôn ngữ
bặt dấu ở đây.**

**(7) Hết thấy chúng sinh
không ai hiểu nổi
trừ chư Bồ-tát
đức tin vững chắc.**

(8) Những Phật-tử khác

**dầu từng hiến-cúng
chư Phật Như-lai,
phiền não đã hết,
đã đến trạng thái
thân này là thân
sống chết cuối cùng,
các vị như vậy
năng lực của họ
cũng vẫn bất kham.**

**(9) Giả sử tràn đầy
thế giới loài người
ai nấy đều như
Xá Lợi Phất cả,
cùng tận tư duy
chung nhau suy lường,
cũng không lường được
tuệ giác Như-lai.**

**(10) Nếu thật đầy khắp
mười phương quốc-độ
ai nấy đều như**

**Xá Lợi Phát cả,
hoặc như các vị
đại đệ tử khác
cũng đầy khắp cả
mười phương quốc-độ,
(11) cùng tận tư duy
chung nhau suy lường,
vẫn không biết được
tuệ giác Như-lai.
(12) Các vị Duyên-giác
trí tuệ lanh lợi
phiền não không còn,
thân họ cũng là
cái thân cuối cùng;
các vị như vậy
cũng đầy mười phương
như một rừng tre,
(13) cùng nhau một lòng,
trải qua vô lượng
vạn ức thời kỳ,**

**suy nghĩ cho thấu
tuệ giác chân thật
mà Như-lai có,
cũng vẫn không thể
biết được ít phần.**

**(14) Các vị Bồ-tát
mới phát tâm chí,
hiền-cúng vô số
chư Phật Như-lai,
thấu triệt pháp nghĩa
lại khéo thuyết pháp;**

**(15) các vị như vậy
như lúa, như tre,
tràn đầy khắp cả
mười phương quốc-độ,**

**(16) kết hợp vận dụng
trí tuệ tinh tế,
trải qua thời kỳ
nhiều bằng hằng sa,
chung sức tư duy**

**chung nhau ước lượng,
cũng không biết được
tuệ giác Như-lai.**

**(17) Các vị Bồ-tát
đã không thoái chuyển,
số lượng nhiều bằng
cát của sông Hằng,
cùng nhau tìm xét
cũng không biết được.**

**(18) Này Xá Lợi Phất,
cái pháp cực kỳ
sâu xa, tinh túy,
không còn sai sót,
ngoài tầm nghĩ bàn,
Như-lai đã biết
một cách đầy đủ.**

**Và chỉ Như-lai
mới biết pháp ấy,
cũng như chư vị
Như-lai mười phương**

mới biết như vậy.

(19) Nay Xá Lợi Phát,

tôn giả nên biết

lời Như-lai nói

không có mâu thuẫn.

Đối với cái pháp

của Như-lai nói,

các người phải có

đức tin lớn lao.

Bởi vì nguyên tắc

của chư Như-lai

sau thời gian dài

phải nói sự thật.

(20) Cho nên ngày nay

Như-lai tuyên cáo

với chư Thanh-văn

và chư Duyên-giác,

những người đã được

Như-lai làm cho

thoát khổ thất buộc

đạt được niết-bàn,
(21) rằng đó chỉ là
Nhu-lai vận dụng
năng lực phương tiện
thiết ba cỗ xe,
để ai vương mắc
bất cứ chỗ nào
Nhu-lai cũng dắt
cho được thoát ra.

Lúc ấy trong đại hội có một ngàn hai trăm vị a-la-hán đã hết phiền não, thuộc chúng Thanh-văn, đại loại như tôn giả Kiều Trần Như, cùng tỳ-kheo và tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc và ưu-bà-di, những người tâm chí Thanh-văn, Duyên-giác, đều nghĩ như vậy: Tại sao hôm nay đức Thế-tôn ân cần tán dương sự phương tiện, bằng cách nói rằng pháp Nhu-lai được cực kỳ sâu xa tinh túy và khó hiểu, rằng Nhu-lai nói gì ý hướng cũng khó biết, rằng hết thấy Thanh-văn Duyên-giác không thể đạt đến? Đức Thế-tôn nói về sự giải thoát đồng nhất thì chúng ta cũng thành tựu sự ấy, đạt đến niết-bàn. Nhưng hôm nay thì chúng ta không biết sự ấy về đâu.

Tôn giả Xá Lợi Phất biết nổi hoài nghi trong lòng bốn chúng và chính mình cũng chưa thấu triệt, nên thưa rằng, “Bạch đức Thế-tôn, vì yếu tố chính và yếu tố phụ nào mà đức Thế-tôn ân cần tán dương sự phương tiện bậc nhất của ngài là pháp sâu xa, tinh túy và khó hiểu? Hồi nào đến giờ con chưa hề nghe đức Thế-tôn nói như vậy. Hiện giờ bốn chúng

đều nghi ngại. Con thỉnh cầu đức Thế-tôn giải thích vấn đề này cho chúng con: vì lý do nào mà ngài ân cần tán dương sự phương tiện của ngài là sâu xa, tinh túy và khó hiểu?” Tôn giả Xá Lợi Phất muốn lặp lại ý nghĩa đã hỏi, nên nói những lời chỉnh-cú sau đây:

(22) Mặt trời tuệ giác,

bậc đại thánh triết,

lâu rồi mới nói

điều đặc biệt này.

Là ngài tự nói (48)

bao nhiêu phẩm chất

mà Như-lai có,

đại loại như là:

mười đại năng lực

bốn sự không sợ

ba pháp tam muội

bốn thiền, bốn định

tám sự giải thoát,

toàn là những pháp

trên sự tư duy

ngoài tầm thảo luận.

(23) Ngài tự nói đến

pháp mà ngài biết
trong khi ngài ngồi
nơi bồ-đề tràng,
chứ không một ai
có thể hỏi thấu.

Ngài lại tự nói
ý ngài khó biết,
điều này cũng không
một ai hỏi được.

(24) Không ai hỏi được,
chỉ ngài tự nói,
tán dương con đường
mà ngài đã đi,
tán dương tuệ giác
cực kỳ tinh túy
mà, như chư Phật,
ngài đã đạt được.

(25) Các vị la-hán
đã hết phiền não,
cùng với những vị

cầu được niết-bàn,

hôm nay cùng sa

vào lưới ngò vực:

Thế-tôn vì gì

tự nói như vậy?

(26) Những vị cầu được

tuệ giác Duyên-giác,

các vị tử-kheo

và tử-kheo-ni,

cùng với tất cả

tám bộ thiên, long,

ai cũng bồi rỗi

mà nhìn lẫn nhau

và nhìn lên ngài,

một bậc hoàn hảo

cả hai phương diện

phước đức tuệ giác.

(27) Bạch đức Thế-tôn,

việc này thế nào?

xin ngài giải thích

cho chúng con rõ.

(28) Trong chúng Thanh-văn,

Thế-tôn nói con

là bậc thứ nhất,

nhưng nay chính con

tự mình đối với

tuệ giác của mình

cũng sinh nghi hoặc:

không rõ tuệ ấy

đã là cứu cánh

hay phải tới nữa (49) ?

(29) Bao nhiêu Phật-tử

sinh từ miệng Phật

nay đang chấp tay

ngước nhìn chờ đợi,

ước mong Thế-tôn

xuất ra âm thanh

cực kỳ tuyệt diệu,

kịp thời nói cho

về pháp của ngài

đúng như pháp ấy.

(30) Tám bộ thiên, long

số bằng hằng sa,

chư vị Bồ-tát

cầu tuệ giác Phật

số lượng đại khái

cũng có tám vạn,

(31) Lại còn xuất từ

vạn ức các nước,

các vị luân vương

cùng nhau đến đây,

ai cũng chấp tay

đem lòng cung kính

mong muốn được nghe

con đường hoàn hảo.

Đức Thế-tôn bảo tôn giả Xá Lợi Phất: “Thôi thôi, không nên nói. Nói vấn đề này thì cả thế gian, trong đó có chư thiên và nhân loại, sẽ kinh sợ ngò vực”. Tôn giả Xá Lợi Phất lại thưa: “Bạch đức Thế-tôn, xin đức Thế-tôn dạy cho vấn đề này, vấn đề này xin đức Thế-tôn dạy cho. Vì đại hội này nhiều đến trăm ngàn, vạn ức, vô số, có nhiều người từng gặp chư Phật, các căn (50) lanh lợi, trí tuệ sáng tỏ, nghe đức Thế-

tôn dạy thì có thể kính tin”. Tôn giả Xá Lợi Phất muốn lặp lại ý nghĩa đã thưa, nên nói lời chĩnh-cú sau đây:

(32) Bạch đức Vô-thượng,

vị Vua các pháp!

xin ngài dạy cho,

không cần e ngại.

Đại hội các chúng

vô số như vậy,

tất có những người

có thể kính tin.

Đức Thế-tôn lại ngăn tôn giả Xá Lợi Phất, rằng nếu Như-lai nói vấn đề này thì cả thế gian, trong đó có chư thiên, nhân loại và tu-la, sẽ cùng kinh sợ, ngò vục, những vị tỷ-kheo tăng-thượng-mạn sẽ rơi xuống hố lớn. Đức Thế-tôn lặp lại ý ngài bằng lời chĩnh-cú sau đây:

(33) Thôi thôi, đừng hỏi!

Pháp của Như-lai

trắng tuyết, khó biết.

Những kẻ thượng-mạn

nghe nói pháp ấy

tất không kính tin.

Tôn giả Xá Lợi Phát lại thưa: “Bạch đức Thế-tôn, xin đức Thế-tôn dạy cho vấn đề này, vấn đề này xin đức Thế-tôn dạy cho. Nay trong đại hội này, những người như con, và trăm ngàn vạn ức người, đời đời đã từng tiếp nhận sự giáo hóa của đức Thế-tôn; những người như vậy chắc chắn có thể kính tin, ổn định lâu dài và lợi ích lớn lao”. Tôn giả Xá Lợi Phát lặp lại ý mình bằng những lời chĩnh-cú sau đây:

(34) Thưa đáng Vô-thượng,

phước trí toàn hảo!

xin ngài dạy cho

cái pháp bậc nhất.

Con là con trưởng

của đức Thế-tôn,

con thỉnh cầu ngài

dạy cho chúng con.

Trong đại hội này

có vô số người

có thể kính tin

về pháp ngài dạy.

(35) Đời đời liên tiếp,

Thế-tôn đã từng

giáo hóa tiếp độ

những người như vậy.

Nay họ chấp tay

đồng nhất tâm nguyện

muốn nghe và nhận

lời Thế-tôn nói.

(36) Những người như con

một ngàn hai trăm,

cùng với các vị

cầu tuệ giác Phật,

xin đức Thế-tôn

vì những người này

rủ lòng thương xót

mà giảng giải cho.

Những người này đây

nghe được pháp này

thì lòng sinh ra

hoan hỷ cùng cực.

Khi ấy đức Thế-tôn bảo tôn giả Xá Lợi Phất: “Tôn giả đã thiết tha thỉnh cầu đến lần thứ ba, nên Như-lai không thể không nói. Vậy tôn giả hãy lắng nghe, hãy khéo nghĩ và khéo nhớ! Như-lai sẽ phân tích giảng giải cho tôn giả”. Khi đức Thế-tôn dạy như vậy, trong đại hội có đến năm ngàn tỷ-kheo

và tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc và ưu-bà-di, tức thì đứng dậy khỏi chỗ họ ngồi, đánh lễ đức Thế-tôn mà lui ra. Những người này gốc rễ tội lỗi về tăng-thượng-mạn thật là sâu nặng, chưa được, tự cho đã được, chưa chứng, tự cho đã chứng, lầm lẫn đến thế nên họ không ở lại. Đức Thế-tôn cũng yên lặng mà không ngăn cản. Ngài bảo tôn giả Xá Lợi Phất: “Đại hội này của Như-lai nay không còn trấu lép (51) , mà chỉ toàn là hạt chắc. Xá Lợi Phất, tăng-thượng-mạn như những người kia thì lui ra cũng tốt. Bây giờ tôn giả hãy nghe cho khéo, Như-lai sẽ giảng giải cho tôn giả”. Tôn giả Xá Lợi Phất thưa: “Dạ, bạch đức Thế-tôn; chúng con ước nguyện và thích thú muốn nghe”.

Đức Thế-tôn bảo tôn giả Xá Lợi Phất: “Cái pháp tinh túy này Như-lai thỉnh thoảng mới nói, như hoa ưu-đàm thỉnh thoảng mới xuất hiện một lần. Xá Lợi Phất, chớ vì hãy tin lời Như-lai nói không trống rỗng, dối trá. Xá Lợi Phất, Như-lai tùy nghi thuyết pháp, ý hướng khó hiểu. Tại sao, vì Như-lai hoạt dụng vô số phương tiện, trong đó gồm có các thứ yếu tố, ví dụ và lời chữ, mà diễn đạt về pháp. Pháp ấy không phải tư duy phân tích mà lĩnh hội được. Pháp ấy chỉ có chư Phật Như-lai mới chứng biết.

Sự thể là chư Phật Như-lai chỉ vì lý do duy nhất và trọng đại mà xuất hiện thế gian. Xá Lợi Phất, lý do duy nhất và trọng đại mà chư Phật Như-lai xuất hiện thế gian là gì ? Là chư Phật Như-lai muốn làm cho chúng sinh khai mở sự thấy biết của Phật (52) nên xuất hiện thế gian, muốn chỉ thị cho chúng sinh sự thấy biết của Phật nên xuất hiện thế gian, muốn làm cho chúng sinh tỉnh ngộ sự thấy biết của Phật nên xuất hiện thế gian, muốn làm cho chúng sinh nhập vào con đường thấy biết của Phật nên xuất hiện thế gian (53) . Xá Lợi Phất, như thế đó là lý do duy nhất và trọng đại mà chư Phật Như-lai xuất hiện thế gian. Và Xá Lợi Phất, như thế đó tức là

chư Phật Như-lai chỉ giáo hóa Bồ-tát, nghĩa là làm gì cũng thường vì một việc, ấy là đem sự thấy biết của Phật mà chỉ thị thức tỉnh cho chúng sinh.

Xá Lợi Phất, Như-lai chỉ đem cỗ xe duy nhất là cỗ xe Phật-đà mà thuyết pháp cho chúng sinh, không có cỗ xe nào khác, dầu là cỗ xe thứ hai hay là cỗ xe thứ ba. Xá Lợi Phất, pháp của chư Phật mười phương cũng là như vậy. Xá Lợi Phất, chư Phật quá-khứ đã vận dụng vô số phương tiện, trong đó gồm có các thứ yếu tố, ví dụ và lời chữ, mà thuyết pháp cho chúng sinh, pháp ấy toàn là của cỗ xe Phật-đà duy nhất, nên chúng sinh nghe pháp nơi chư Phật ấy thì cứu cánh đều được tuệ giác Biết tất cả. Chư Phật vị-lai sẽ xuất hiện thế gian cũng vận dụng vô số phương tiện, trong đó gồm có các thứ yếu tố, ví dụ và lời chữ, mà thuyết pháp cho chúng sinh, pháp ấy toàn là của cỗ xe Phật-đà duy nhất, nên chúng sinh nghe pháp nơi chư Phật ấy thì cứu cánh cũng đều được tuệ giác Biết tất cả. Hiện tại, trong vô lượng trăm ngàn vạn ức cõi Phật khắp cả mười phương, chư Phật đang làm lợi ích và yên vui rất nhiều cho chúng sinh, chư Phật như vậy cũng vận dụng vô số phương tiện, trong đó gồm có các thứ yếu tố, ví dụ và lời chữ, mà thuyết pháp cho chúng sinh, pháp ấy toàn là của cỗ xe Phật-đà duy nhất, nên chúng sinh nghe pháp nơi chư Phật ấy thì cứu cánh cũng đều được tuệ giác Biết tất cả. Xá Lợi Phất, chư Phật ba đời trong mười phương làm như vậy là đồng nghĩa với việc (54) chỉ giáo hóa Bồ-tát: (54B) muốn đem sự thấy biết của Phật chỉ thị cho chúng sinh, muốn đem sự thấy biết của Phật thức tỉnh cho chúng sinh, muốn dẫn chúng sinh vào con đường (55) thấy biết của Phật. Xá Lợi Phất, nay Như-lai cũng làm như vậy. Như-lai biết rõ những thị hiếu và vướng mắc của các loại chúng sinh; tùy bản tính của họ, Như-lai vận dụng các thứ yếu tố, ví dụ và lời chữ, nghĩa là vận dụng năng lực phương tiện, mà thuyết

pháp. Xá Lợi Phát, Như-lai làm như vậy toàn là để cho họ cùng được tuệ giác Biết tất cả của cỗ xe Phật-đà duy nhất.

Xá Lợi Phát, như vậy là trong mười phương quốc-độ, cỗ xe thứ hai còn không có, huống chi có cỗ xe thứ ba. Nhưng, Xá Lợi Phát, chư Phật Như-lai xuất hiện trong thời kỳ dữ dội thì đó là thời kỳ đủ cả năm thứ vẫn đục: thời kỳ vẫn đục, tâm lý vẫn đục, con người vẫn đục, kiến thức vẫn đục, mạng sống vẫn đục. Khi thời kỳ vẫn đục loạn lên, thì chúng sinh dơ bẩn dày nặng, keo lẩn, tham lam, ganh ghét, hoàn thành đủ thứ bất thiện, nên chư Phật Như-lai phải vận dụng năng lực phương tiện : chính nơi cỗ xe duy nhất là cỗ xe Phật-đà mà giả thiết ra, nói có ba cỗ xe. Do đó, Xá Lợi Phát, nếu là đệ tử của Như-lai, tự gọi là La-hán, là Duyên-giác, mà không nghe, không biết đến việc Như-lai chỉ giáo hóa BỒ-tát như trên (56) , thì những người ấy không phải đệ tử của Như-lai: không phải la-hán không phải Duyên-giác. Những vị tỷ-kheo và tỷ-kheo-ni như vậy tự cho đã thành la-hán, thân mình là thân cuối cùng, mình cứu cánh niết-bàn, rồi không còn có chí mong cầu tuệ giác vô-thượng, thì tôn giả nên biết họ toàn là người tăng-thượng-mạn. Vì lẽ nếu có vị nào thật được thành la-hán mà không tin pháp này thì vô lý, trừ ra sau khi Như-lai đã nhập diệt, trước mặt họ không có Như-lai nữa -- bởi vì sau khi Như-lai nhập diệt, kinh Pháp-hoa này có ai tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, lý giải ý nghĩa (57) ..., người ấy thật khó có. Nếu gặp đức Phật khác thì đối với kinh này họ nhận thức được ngay.

Nói tóm, Xá Lợi Phát, chư vị hãy nhất tâm mà tin tưởng, lý giải, tiếp nhận và ghi nhớ lời của Như-lai nói. Lời của chư Phật Như-lai nói thì không trống rỗng, dối trá, nói rằng không có cỗ xe nào khác mà chỉ có cỗ xe duy nhất là cỗ xe Phật-đà”.

Khi ấy đức Thế-tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chỉnh-cú sau đây.

**(37) Chư vị tỳ-kheo
và tỳ-kheo-ni
mà có thượng-mạn,
cùng ưu-bà-tắc
và ưu-bà-di
mà lòng không tin,
bốn chúng như vậy
số có năm ngàn.**

**(38) Họ không tự thấy
mình đã khinh suất.
Họ thiếu giới hạnh,
che dấu tì vết.
Hạng trí nhỏ ấy
đã lui hết rồi.**

**(39) Trong đại hội này
họ là cận bã.
Họ lui là vì
uy thần Như-lai.**

**Họ là những kẻ
thiếu cả phước đức,
không kham tiếp nhận
điều pháp như vậy.**

**(40) Trong đại hội này
nay hết trấu lép,
còn lại chỉ có
toàn là hạt chắc.**

**(41) Này Xá Lợi Phất,
hãy nghe cho khéo
về pháp Như-lai
đã thành tựu được,
và về phương tiện
Như-lai hoạt dụng
để nói pháp ấy
cho các chúng sinh.**

**(42) Quan niệm, đạo hạnh,
thị hiếu, khuynh hướng,
hành vi lành, dữ**

**đời trước đã làm,
tất cả điều này
của các chúng sinh
Nhu-lai nhận thức
rất là rõ ràng.**

**(43) Thế rồi Nhu-lai
sử dụng mọi thứ
yếu tố, ví dụ,
cùng với lời chữ,
nghĩa là dùng đến
năng lực phương tiện,
làm cho chúng sinh
hoan hỷ tất cả.**

**(44) Cho nên Nhu-lai
đã nói tản văn,
chỉnh-cú độc-lập,
việc cũ, đời trước,
việc hiếm, nguyên do,
hoặc nói ví dụ,
chỉnh-cú thích-ứng,**

cùng với thảo luận (58) .

(45) Những kẻ ám độn

chỉ thích pháp nhỏ,

vướng mắc sinh tử;

nơi vô số Phật

họ đã không đi

theo đường tuyệt diệu.

Họ bị đau khổ

dày vò tác loạn.

Như-lai vì họ

mà nói niết-bàn.

(46) Như-lai thiết lập

phương tiện như vậy,

chủ ý làm cho

họ được nhập vào

tuệ giác Phật-đà,

nhưng chưa hề nói

tất cả các người

đều sẽ thành Phật.

(47) Sở dĩ Như-lai

**chưa nói như vậy
là vì chưa đến
thời gian đáng nói.
Nhưng nay là lúc
Nhur-lai quyết định
nói về giáo pháp
cỗ xe vĩ đại.**

**(48) Giáo pháp ở trong
chín thể loại trên,
là do Nhur-lai
tùy thuận chúng sinh
mà tuyên thuyết ra,
nhưng mà bản ý
là dẫn họ vào
cỗ xe vĩ đại.**

**Vì lý do ấy,
ngày nay Nhur-lai
nói về bản kinh
Diệu Pháp liên hoa.**

(49) Có những Phật-tử

tâm trí trong sáng
tánh tình ôn hòa
các căn lành lợi,
đã từng đi theo
con đường tuyệt diệu
ở nơi vô lượng
chư Phật Như-lai;
chính vì những người
Phật-tử như vậy
mà nay Như-lai
nói kinh Pháp-hoa,
bản kinh thuộc về
cỗ xe vĩ đại.

(50) Qua đó Như-lai
sẽ thọ ký cho
những Phật-tử ấy
trong thời vị-lai
được thành Phật-đà --
Được thành vì họ
đã đem tâm chí

**cực kỳ sâu xa
tưởng niệm Phật-đà
nghiêm giữ giới pháp.
(51) Những Phật-tử ấy
nghe được thành Phật
thì nổi mừng lớn
tràn khắp cơ thể.
Nhu-lai biết rõ
tâm chí cùng với
đạo hạnh của họ,
nên mới nói cho
bản kinh thuộc về
cỗ xe vĩ đại.**

**(52) Và là Thanh-văn
hay là Bồ-tát,
nghe kinh như vậy
của Nhu-lai nói,
thì dầu chỉ được
một bài chĩnh-cú,
cũng thành Phật cả,**

không nghi gì được.

(53) Khắp các cõi Phật

trong cả mười phương,

chỉ có diệu pháp

cỗ xe duy nhất.

Cỗ xe thứ hai

đã không thực có,

cũng không thực có

cỗ xe thứ ba,

trừ ra Như-lai

phương tiện tuyên thuyết --

là chỉ thiện dụng

những danh từ giả

mà dẫn dắt cho

các loại chúng sinh.

(54) Chính vì công bố

tuệ giác Phật-đà,

cho nên Như-lai

xuất hiện thế gian.

Chỉ một việc này

là việc đích thực,
còn hai việc khác
không đích thực đâu.
Nhu-lai tuyệt đối
không muốn sử dụng
cỗ xe thấp nhỏ
mà chở chúng sinh.

(55) Nhu-lai tự ngồi

cỗ xe vĩ đại,

cỗ xe được có

những pháp như là:

định, tuệ và lực

trang sức huy hoàng,

Nhu-lai sử dụng

mà chở chúng sinh.

(56) Nhu-lai tự chứng

tuệ giác vô-thượng

là xe vĩ đại

có tính bình đẳng.

Nếu đem hóa độ

**bằng xe thấp nhỏ,
thì dầu hóa độ
một người mà thôi,
Nhu-lai cũng rơi
vào sự tham lẫn:
ấy là một việc
không chấp nhận được.**

**(57) Mọi người tín ngưỡng
qui y Nhu-lai.**

**Nhu-lai không hề
lừa dối ai cả,
không cả tâm ý
tham lam ganh ghét,
triệt hết sự xấu
ở trong các pháp.**

**Cho nên khắp trong
mười phương quốc-độ,
chỉ có Nhu-lai
không e sợ gì.**

(58) Với cái thân thể

tướng hảo trang nghiêm,
với cái tuệ giác
soi sáng tất cả,
và được vô lượng
chúng sinh tôn trọng,
Nhu-lai công bố
ấn tín thật tướng (59) .
(59- 60) Nay Xá Lợi Phất,
tôn giả nên biết
Nhu-lai vốn lập
chí nguyện cao rộng
là muốn làm cho
hết thấy chúng sinh
đều như Nhu-lai
không khác gì cả.
Đúng như chí nguyện
Nhu-lai đã lập,
ngày nay Nhu-lai
thực hiện đầy đủ,
cho nên Nhu-lai

**giáo hóa tất cả,
làm cho vào được
tuệ giác Phật-đà.**

**(61) Nhưng nếu Như-lai
gặp ai cũng đem
tuệ giác Phật-đà
mà giáo hóa cho,
thì kẻ vô trí
sẽ bị thác loạn,
mù mờ, lầm lẫn,
không thể tiếp nhận.**

**(62) Như-lai nhận thức
những kẻ như vậy
chưa từng sửa sang
gốc rễ pháp lành,
dính chắc vào nơi
năm thứ dục lạc,
khổ não vì những
mù quáng, đam mê.**

(63) Chính vì nhân tố

**năm thứ dục lạc
mà họ sa vào
ba đường độc dữ.
Luân-hồi khắp cả
sáu nẻo sống chết,
lãnh chịu đủ hết
khổ sở độc địa.
Hình hài hèn kém
có bởi bào thai,
đời đời liên tiếp
cứ thêm lên mãi.
Họ là những kẻ
mỏng đức thiếu phước,
và bị đủ thứ
khổ não bức bách.
(64) Nên họ lạc vào
rừng rậm tà kiến,
chấp có thể này,
chấp không thể khác.
Căn cứ những thứ**

tà kiến như vậy,
họ lần đủ cả
sáu hai tà kiến,
đắm sâu vào trong
chủ thuyết hư vọng,
chấp nhận cứng chắc
không thể xả bỏ.

(65) Họ đầy ngã mạn,
tự cao, dua nịnh,
quanh co, xảo trá.

Vạn ức thời kỳ
họ không nghe được
danh từ Phật-đà,
chánh pháp Phật-đà
càng không nghe thấy.

Những người như vậy
thật khó hóa độ.

(66) Này Xá Lợi Phất,
vì những người ấy
cho nên Như-lai

**lập chức phương tiện:
nói cho họ biết
con đường diệt khổ,
chỉ cho họ rõ
về sự niết-bàn.**

**Nhưng mà Như-lai
dẫu nói niết-bàn,
sự niết-bàn đó
chưa thật niết-bàn.**

**(67) Vì vậy Như-lai
khai thị nguyên lý (60) :
các pháp xưa nay
thường tự vắng lặng.**

**Phật-tử đi trọn
đường đi của mình (61)
thì trong tương lai
được thành Phật-đà,
như thế mới là
niết-bàn đích thực.**

(68) Như vậy đủ thấy

do phương tiện lực
mà Như-lai có,
Như-lai khai thị
đủ hết các pháp
của ba cỗ xe;
kỳ thật tất cả
chư Phật Như-lai
đều chỉ nói đến
cỗ xe duy nhất.

(69) Ngày nay đại hội
hãy bỏ nghi hoặc.

Lời chư Phật nói
không khác sự thật:
chỉ có cỗ xe
Phật-đà duy nhất,
không hai cỗ xe
thứ hai, thứ ba.

*

(70) Vô số thời kỳ
thuộc thời quá-khứ,

**vô lượng chư Phật
đã nhập niết-bàn;
những loại số mục
trăm ngàn vạn ức
không thể đem ra
mà tính cho được.**

**(71) Chư Phật như vậy
đã dùng đủ thứ
yếu tố, ví dụ
của phương tiện lực,
diễn đạt thật tướng
tất cả các pháp.**

**(72) Nghĩa là các ngài
cũng nói giáo pháp
cỗ xe duy nhất,
giáo hóa chúng sinh
làm cho vào được
tuệ giác Phật-đà.**

**(73) Chư Phật quá-khứ,
những chúa thánh triết,**

**biết rõ thị hiếu
từ trong thâm tâm
của cả thế gian,
trong đó bao gồm
chư thiên, nhân loại
và bao loài khác,
cho nên sử dụng
phương tiện khác nhau
để giúp phát lộ
chân lý bậc nhất (62) .
(74- 75) Ấy là ai gặp
chư Phật quá-khứ,
được nghe thuyết pháp
và rồi bố thí,
giữ giới, nhẫn nhục,
cùng với tinh tiến,
thiền định, trí tuệ,
làm đủ các pháp
của cả hai loại
phước đức, tuệ giác (63) ,**

thì những người ấy
đã thành Phật tuệ (64) .

(76) Chư Phật quá-khứ
nhập niết-bàn rồi,
ai có tâm lý

tốt đẹp mềm dịu,
thì những người ấy
đã thành Phật tuệ.

(77- 78) Chư Phật quá-khứ
nhập niết-bàn rồi,
những ai hiển-cúng
xá-lợi các ngài,

bằng cách xây dựng
vạn ức chùa tháp (65) ,

lại đem bạc, vàng,
cùng với pha lê,

xa cừ, mã não,

mai khô, lưu ly,

trang hoàng quang đấng

trần thiết tráng lệ,

**thì những người ấy
đã thành Phật tuệ.**

(79- 80) Ai dựng chùa tháp

bằng đá cẩm thạch,

bằng những thứ gỗ

đàn-hương, trầm hương,

cùng với gỗ mật

và gỗ quý khác;

ai dựng chùa tháp

bằng gạch, đất sét;

hay nơi hoang dã

đắp nổi gò đất

tạo thành chùa tháp

chư Phật quá-khứ;

(81) thậm chí trẻ con

vui đùa đắp cát

mà tưởng tượng rằng

xây dựng tháp Phật,

tất cả người này

đã thành Phật tuệ.

**(82) Ai vì chư Phật
trong thời quá-khứ
mà tạo hình tượng
chạm trở tướng tốt,
thì những người ấy
đã thành Phật tuệ.**

**(83) Hoặc tạo tượng Phật
bằng bảy chất quý,
bằng các loại đồng
vàng, đỏ và trắng,**

**(84) bằng chì, thiếc, sắt,
gỗ với đất sét;**

**hoặc dùng các thứ
keo, sơn, vải bố,
bôi đắp tô chuốt
mà làm tượng Phật;
tất cả người này
đã thành Phật tuệ.**

**(85) Hoặc dùng hội họa
vẽ ra tượng Phật**

**đủ cả các tướng
trăm phước trang nghiêm,
tự mình vẽ ra
hay nói người vẽ,
thì những người ấy
đã thành Phật tuệ.**

**(86) Đến nỗi trẻ con
dùng cỏ, cây, bút,
ngón tay, móng tay,
vẽ chơi tượng Phật,**

**(87) thì những trẻ ấy
công đức dòn chứa,
từ bi hoàn hảo,
đã thành Phật tuệ,**

**và chỉ giáo hóa
chư vị Bồ-tát,
cứu độ vô lượng
các loại chúng sinh (66) .**

**(88) Nếu ai đối với
chùa tháp, hình tượng,**

tượng ngọc, tượng vẽ
chư Phật quá-khứ,
mà đem bông hoa
các loại hương liệu
tràng-phan bảo-cái
cung kính hiến-cúng;
(89- 92) nếu ai tấu nhạc:
đánh trống, thổi còi,
thổi ốc, ống tiêu,
ống sáo, đàn cầm,
đàn bầu, tỳ bà,
chiêng nhỏ, bặt đồng,
đem hết âm thanh
nghe hay như vậy
hiến lên chư Phật
trong thời quá-khứ;
hoặc là hoan hỷ
ca hát, ngâm vịnh,
tán dương đức tính
chư Phật quá-khứ;

**và làm như vậy
đầu một tiếng nhỏ;
tất cả người này
đã thành Phật tuệ.**

**(93) Những ai trong lòng
tư tưởng xao lãng,
chỉ được mỗi một
bông hoa mà thôi,
và chỉ hiến-cúng
tượng vẽ mà thôi,
cũng vẫn dần dần
gặp vô số Phật.**

**(94) Ai biết lễ bái,
hay chỉ chấp tay,
đến nỗi đưa lên
chỉ một cánh tay,
hoặc chỉ hơi khẽ
cúi đầu mình xuống,
hiến-cúng tượng Phật
bằng những cách ấy**

**cũng đã dần dần
gặp vô lượng Phật,
tự thành tựu được
tuệ giác vô-thượng,
hóa độ rộng rãi
vô số các chúng,
và rồi nhập vào
niết-bàn hoàn toàn
tựa như củi hết
thì lửa cũng tắt (67) .**

**(95) Những kẻ trong lòng
tư tưởng xao lãng,
bước vào chùa tháp
chư Phật quá-khứ,
chỉ nói một tiếng
con tôn kính Phật,
thì những người ấy
đã thành Phật tuệ.**

**(96) Ở nơi chư Phật
quá-khứ như vậy,**

**mà lúc các ngài
đang còn ở đời
hay lúc các ngài
nhập niết-bàn rồi,
những ai nghe danh (68)
của pháp như vậy,
thì những người ấy
đã thành Phật tuệ.**

**(97) Chư Phật Như-lai
trong thời vị-lai
số lượng vô số,
các ngài cũng dùng
mọi cách phương tiện
tuyên thuyết về pháp.**

**(98) Các ngài cũng dùng
vô số phương tiện
cứu thoát chúng sinh,
dẫn vào tuệ giác
không còn sai sót**

của chư Phật-đà.

(99) Những người được nghe

pháp các ngài thuyết,

thì không một ai

không thành Phật-đà.

Bởi vì các ngài

cũng lập thế nguyện

nguyện đem trí Phật

mà mình hoàn thành

dù dất hết thấy

các loại chúng sinh

cũng được hoàn thành

trí Phật như vậy.

(100) Chư Phật vị-lai

dẫu cũng sẽ nói

về các pháp môn

nhiều đến vạn ức,

kỳ thật chỉ vì

cỗ xe duy nhất.

(101) Chư Phật (69) : các đấng

**phước tuệ hoàn hảo,
thấy biết các pháp
thường không cố định,
giống Phật cũng phát ((sinh))
từ các yếu tố;
thấy biết như vậy
nên chư Phật-đà
tuyên thuyết giáo pháp
cỗ xe duy nhất.**

**(102) Chính vì vốn là
bản thể an trú,
bản thể nguyên vị,
cho nên thật tướng
của chính thể gian
cũng vẫn thường trú;
tại bồ-đề tràng
các đức Đạo-sur
biết rõ như vậy,
nên dùng phương tiện
tuyên thuyết giáo pháp**

cỗ xe duy nhất.

(103) Chư Phật hiện tại

ở khắp mười phương,

toàn là những bậc: trời,

người hiến-cúng,

số lượng nhiều như

cát của sông Hằng.

Chư Phật như vậy

xuất hiện thế gian,

vì muốn làm cho

chúng sinh yên vui

nên cũng tuyên thuyết

về diệu pháp này.

(104) Chư Phật như vậy

thấu triệt nguyên lý

vắng lặng bậc nhất,

và rồi áp dụng

năng lực phương tiện,

phô bày đủ hết

các loại chánh pháp;

tuy làm như vậy

mà thật chỉ vì

cỗ xe Phật-đà.

(105- 106) Tính nết, quan niệm,

việc làm đời trước,

thị hiếu, khuynh hướng,

nỗ lực, năng lực,

các căn lanh chậm,

chư Phật biết rõ

tất cả điều này

của các chúng sinh.

Thế rồi các ngài

áp dụng đủ thứ

yếu tố, ví dụ,

cùng với lời chửi,

tùy sự nên nói

phương tiện mà nói.

(107) Ngày nay Như-lai

**cũng làm như vậy.
Để làm yên vui
cho các chúng sinh,
Nhu-lai thiện dụng
các cách huấn dụ,
tuyên thuyết biểu thị
tuệ giác Phật-đà.**

**(108) Với trí tuệ lực,
Nhu-lai nhận thức
bản tính, thị hiếu
của các chúng sinh,
phương tiện thuyết pháp
làm hoan hỷ cả.**

**(109) Nay Xá Lợi Phất,
tôn giả nên biết,
Nhu-lai sử dụng
mắt Phật mà nhìn
thì thấy chúng sinh
trong cả sáu đường
đều quá nghèo nàn**

phước đức, tuệ giác,
lạc vào đường hiểm
của chốn sống chết,
cái khổ liên tục
không hề dứt mất.

(110) Họ dính sâu xa
vào năm dục lạc,
như bò đuôi dài
tự cứng đuôi nó.

Tham lam đam mê
tự che phủ lấy,
làm họ đui mù
không thấy gì cả:
không biết tìm Phật
bậc cực hùng mạnh,
không biết cầu Pháp
yếu tố dứt khổ.

(111) Họ đi sâu vào
chủ thuyết sai lầm,
sử dụng đau khổ

mong hết đau khổ.

Chính vì bao kẻ

như thế này đây,

Như-lai động lòng

thương xót lớn lao.

(112- 113) Trong khi mới ngồi

nơi bồ-đề tràng,

vừa thành tựu được

tuệ giác vô-thượng,

Như-lai nhìn vào

bồ-đề đại thọ,

lại còn kinh hành

quanh đại thọ ấy,

ba tuần liên tiếp

suy nghĩ như vậy:

Tuệ giác Như-lai

đã thành tựu được

thì rất tinh túy

cao tột bậc nhất;

còn như các căn

**của bao chúng sinh
thì quá chậm chạp,
lại bị cái ngu
vì ham dục lạc
làm mù tâm trí,
những kẻ như vậy
làm sao hóa độ?**

**(114- 116) Khi ấy các vị
Phạn vương, Đế Thích,
bốn Đại Thiên vương
hộ vệ thế gian,
Đại Tự Tại thiên,
cùng các thiên chúng
tùy thuộc của họ
nhiều đến ngàn vạn,
cung kính chấp tay
đảnh lễ thỉnh cầu
Nhu-lai chuyển đẩy
bánh xe chánh pháp.
Nhu-lai tức thì**

**suy nghĩ như vậy:
Nếu chỉ tán dương
cỗ xe Phật-đà,
những kẻ chìm ngập
ở trong đau khổ
không thể tin được
về pháp như vậy.**

**Rồi vì phá hoại
không tin vào pháp,
nên rơi vào lại
trong ba đường dữ.**

**Như vậy thà là
Nhu-lai không nói,
mà nên mau chóng
nhập vào niết-bàn.**

**(117) Nhưng rồi Nhu-lai
tức thì nhớ đến
chư Phật Nhu-lai
trong thời quá-khứ,
nhớ đến phương tiện**

**các ngài thi hành,
và nghĩ như vậy:
tuệ giác vô-thượng
mà nay Như-lai
đã thực hiện được,
Như-lai cũng phải
áp dụng phương tiện
mà tuyên thuyết ra
đủ ba cỗ xe.**

**(118) Ngay khi Như-lai
suy nghĩ như vậy,
chư Phật mười phương
đều hiện trước mắt,
dùng tiếng Phạm thiên
khuyến khích Như-lai,
nói rằng: “Tốt lắm
Thích-Ca Thế-tôn!**

**(119) Ngài là vị thầy
dẫn đạo bậc nhất!
Ngài đã hoàn thành**

**cái pháp tối thượng,
thì nên thể theo
hết thấy chư Phật
mà cùng dùng đến
nghệ thuật phương tiện.**

**(120) Chư Phật chúng tôi
cũng hoàn thành được
cái pháp bậc nhất
rất tinh túy ấy,
và vì chúng sinh
các loại khác nhau
nên phải phân ra
nói ba cỗ xe.**

**Vì kẻ trí nhỏ
chỉ thích pháp nhỏ,
không thể tự tin
mình sẽ làm Phật.**

**(121) Do vậy chúng tôi
áp dụng phương tiện,
phân nói các loại**

**tuệ giác ba xe,
và tuy nói cả
tuệ giác ba xe,
kỳ thật chỉ dạy
các vị Bồ-tát”.**

**(122) Nay Xá Lợi Phất,
tôn giả nên biết,
Nhu-lai nghe được
tiếng nói tuyệt diệu
trong thanh, thâm thúy
của chư Như-lai --
những bậc Sư-tử
của các thánh triết,
tức thì hoan hỷ
và thốt lên rằng:
“Tôi xin tôn kính
chư vị Phật-đà (70) !”**

**(123) Như-lai lại nghĩ:
Nhu-lai xuất hiện
nhằm vào thời kỳ**

**dữ dội vẫn đực,
thì như lời lẽ
của chư Phật nói,
Nhu-lai cũng phải
thể theo mà làm.**

**(124) Nhu-lai nghĩ rồi
liền đến Lộc-Uyển.**

**Thật tướng các pháp
vốn rất vắng lặng,
không thể diễn tả
bằng những lời chữ,
nhưng mà Nhu-lai
áp dụng phương tiện
nói pháp ấy ra
cho năm tử-kheo.**

**(125) Như vậy gọi là
quay bánh xe pháp,
thế gian liền có
danh hiệu Niết-bàn,
lại còn có cả**

**danh hiệu La-hán,
có Pháp, có Tăng
danh hiệu khác biệt.**

(126) Từ đó đến nay

**Như-lai ca tụng
niết-bàn hết hẳn
cái khổ sống chết.**

**Như-lai thường xuyên
đã nói như vậy.**

(127) Nhưng Xá Lợi Phát,

**tôn giả nên biết,
Như-lai lại thấy
có những Phật-tử
quyết chí cầu được
tuệ giác Phật-đà.**

**Số ấy nhiều đến
vô lượng vạn ức.**

(128) Ai cũng cung kính

**đến chỗ Như-lai,
vì các đời trước**

**họ đã từng nghe
pháp mà chư Phật
phương tiện tuyên thuyết.**

**(129) Như-lai lúc ấy
suy nghĩ như vậy:**

**Sở dĩ Như-lai
xuất hiện thế gian
là để tuyên thuyết
tuệ giác Phật-đà,
thì nay chính là
thời gian tuyên thuyết.**

**(130) “Này Xá Lợi Phất,
tôn giả nên biết,
những kẻ trí nhỏ,
các căn chậm chạp,
chấp trước hình thức,
kiêu căng ngạo mạn,
thì không thể nào
tin được pháp này.**

Nhưng mà pháp này

Bồ-tát sẽ nghe (71)” .

(131) Thế nên ngày nay

Như-lai cảm thấy

hoan hỷ hết sức,

chứ không e ngại.

Ngay giữa đại chúng

chư vị Bồ-tát,

Như-lai thẳng thắn

loại bỏ phương tiện,

chỉ còn nói đến

tuệ giác vô-thượng.

(132) Chư vị Bồ-tát

nghe được pháp này

thì lưới ngò vực

thoát bỏ được cả,

mà ngàn hai trăm

chư vị la-hán

ai nấy cũng sẽ

được làm Phật-đà.

(133- 134) Cho nên y như

**thể thức thuyết pháp
của chư Phật-đà
trong ba thời gian,
ngày nay Như-lai
cũng làm như vậy:
tuyên thuyết về pháp
không có khác nhau (72) .**

**(135) Chư Phật xuất thế
là sự khó có,
vì lẽ lâu xa
mới gặp một lần.
Mà dấu chư Phật
đã xuất thế rồi,
nói về pháp này
là sự khó có.
Vô số thời kỳ
mới nghe pháp này,
nên sự nghe ấy
là sự khó có.**

**Và rồi những ai
nghe nổi pháp này,
thì người như vậy
là người khó có.**

(136) Như hoa ưu-đàm

**ai cũng ưa thích,
đến như chư thiên
cũng thấy hiếm có,
vì lẽ thỉnh thoảng
mới trở một lần.**

(137) Những người nghe nổi

**pháp như thế này,
nghe rồi hoan hỷ
ca tụng tán dương,
thì dầu đến nổi
chỉ phát một lời,
cũng đã hiến-cúng
tam thể chư Phật.**

**Nên người như vậy
hết sức khó có,**

**khó có hơn cả
hoa thiêng ưu-đàm.
(138) Tất cả các chúng,
các người đừng nghi!
Nhur-lai là bậc
vua của các pháp,
phổ cáo các người
biết rằng Nur-lai
chỉ đem giáo pháp
cỗ xe duy nhất
mà giáo hóa cho
chư vị Bồ-tát.
Nhur-lai không có
đệ tử Thanh-văn.
(139) Nay Xá Lợi Phất,
tất cả các người,
bất luận Thanh-văn
hay là Bồ-tát,
đều phải biết rằng
pháp tinh túy này**

**chính là bí yếu
của chư Phật-đà.**

**(140) Thời kỳ dữ dội
đầy năm vẫn đục,
con người chỉ thích
đắm say dục lạc,
không bao giờ muốn
cầu tuệ giác Phật.**

**(141) Nên những kẻ ác
trong tương lai ấy
dẫu được nghe đến
cỗ xe duy nhất
của Như-lai nói,
cũng ngu và lảm,
không thể tin tưởng,
không chịu tiếp nhận,
phá hoại pháp ấy
và sa đường dữ.**

**(142) Chỉ có những ai
hỗ thẹn, trong sạch,**

**quyết chí tìm đến
tuệ giác Phật-đà,
thì cần phải vì
những người như vậy
tán dương rộng rãi
cỗ xe duy nhất.**

**(143) Nay Xá Lợi Phất,
chư vị phải biết,
nguyên tắc chư Phật
là như thế đó:
vận dụng phương tiện
tùy nghi thuyết pháp.
Ai không tu học
không thể hiểu thấu.**

**(144) Đến như chư vị
khi đã biết được
sự thể tùy nghi
phương tiện thuyết pháp
của chư Phật-đà,**

**bậc Thầy thế gian,
thì đừng còn nữa
những sự nghi hoặc:
Tất cả chư vị
hãy vui mừng lên,
khi tự biết chắc
mình sẽ làm Phật.**

Kết thúc tụng kinh Pháp-hoa, con xin hồi hướng:

Vạn ức thời kỳ không thể nói được, mới được có lúc Phật nói Pháp-hoa. Vạn ức thời kỳ không thể nói được, mới được có lúc nghe nói Pháp-hoa. Chúng con nương nhờ Phật Pháp Tăng lực, mới được trì tụng Diệu Pháp liên hoa. Chúng con nguyện đem công đức như vậy, hiến khắp tất cả các loại chúng sinh, cầu cho chúng con cùng với chúng sinh đều được thành tựu tuệ giác chư Phật.

Kính lạy kinh Diệu Pháp liên hoa, bản kinh của tuệ giác bình đẳng vĩ đại, bản kinh dạy cho Bồ-tát và được Phật giữ gìn. Kính lạy tất cả Pháp-bảo trong quốc-độ này và trong mười phương quốc-độ.

Kính lạy đức Thích-Ca Mâu-Ni, đức Phật giáo chủ bốn sư, đã tuyên thuyết kinh Pháp-hoa. Kính lạy đức Đa Bảo, đức Phật đã làm chứng cho kinh Pháp-hoa toàn là chân thật. Kính lạy đức Di Lạc, đức Phật đương-lai, đã phát khởi kinh Pháp-hoa và tiếp dẫn những người hành trì Pháp-hoa vãng sinh Đâu Suất tịnh-độ. Kính lạy tất cả Pháp-bảo trong kinh

Pháp-hoa, trong quốc-độ này và trong mười phương quốc-độ.

Kính lạy Bồ-tát Văn Thù, vị pháp sư Pháp-hoa. Kính lạy Bồ-tát Phổ Hiền, vị khuyến phát Pháp-hoa. Kính lạy Bồ-tát Quan Âm, vị đại-sĩ toàn diện, ban cho chúng sinh sự không sợ hãi. Kính lạy tất cả Tăng-bảo là các vị Bồ-tát, các vị Duyên-giác và các vị Thanh-văn trong kinh Pháp-hoa, trong quốc-độ này và trong mười phương quốc-độ.

Chân thành cảm ơn quý cư sĩ Nguyễn Văn Cung, Đoàn Viết Hiệp và Nguyễn Anh Tuấn đã phát tâm chuyển tác phẩm này từ dạng Help File, VPS font sang dạng Word, VNI font. Thích Nhật Từ 3-5-2000

Kinh Hoa Sen Chánh Pháp
HT. Thích Trí Quang dịch giải

(((

Phần 4

Phẩm 3: Ví Dụ

Lúc ấy tôn giả Xá Lợi Phất hoan hỷ phần chân, tức thì đứng dậy, chấp tay, chiêm ngưỡng dung nhan đức Thế-tôn mà thưa: “Bạch đức Thế-tôn, ngày nay, từ đức Thế-tôn, con nghe được tiếng nói của pháp này, trong lòng phần chân, được sự chưa từng có. Tại sao, vì ngày trước, cũng từ đức Thế-tôn, con nghe pháp này, thấy chư vị Bồ-tát tiếp nhận lời

ghi làm Phật mà chúng con không được dự vào việc ấy, nên rất cảm thương cho mình bị loại khỏi sự thấy biết không có giới hạn của đức Thế-tôn. Bạch đức Thế-tôn, con thường ngồi hay đi một mình dưới cây trong rừng, nghĩ rằng: chúng con đồng nhập pháp tánh, tại sao đức Thế-tôn cứu độ cho bằng giáo pháp cỗ xe thấp nhỏ? Nhưng đó là lỗi tại chúng con, không phải tại đức Thế-tôn. Bởi lẽ nếu chúng con biết mong đợi đức Thế-tôn nói cho về nhân tố thành tựu tuệ giác vô-thượng, thì chắc chắn đã được cứu độ bằng giáo pháp cỗ xe vĩ đại. Nhưng chúng con không nhận thức được sự phương tiện tùy nghi thuyết pháp của đức Thế-tôn ; mới nghe đức Thế-tôn thuyết pháp, gặp giáo pháp thấp nhỏ là chúng con tin tưởng, tiếp nhận, tư duy và chứng lấy. Do đó, bạch đức Thế-tôn, hồi nào đến giờ, con thường tự trách suốt ngày suốt đêm. Nhưng ngày nay, từ đức Thế-tôn, con được nghe cái pháp chưa từng có mà trước đây con chưa nghe, nên hết sạch hoài nghi, thân tâm thư thái, hoàn toàn ổn định. Ngày nay con mới biết mình thật Phật-tử, sinh ra từ sự giáo huấn của Phật, sinh ra từ sự hóa cải của Pháp, hưởng được tài sản về Pháp của Phật”. Tôn giả Xá Lợi Phất muốn lặp lại ý nghĩa đã thưa, nên nói những lời chỉnh-cứ sau đây:

(1) Nay nghe tiếng nói

của pháp như vậy,

con cảm nhận được

sự chưa từng có,

trong lòng phát sinh

nỗi mừng to lớn,

vì đã phá hết

mạng lưới hoài nghi.

Xưa nay con nhờ

Thế-tôn giáo hóa,

ngày nay không mất

cỗ xe vĩ đại.

(2) Tiếng nói Thế-tôn

thật là hiếm có,

trừ được lo buồn

cho bao chúng sinh.

Con là một người

đã hết phiền não,

mà nghe tiếng ấy

cũng hết lo buồn (73) .

(3) Ở trong hang núi

hay dưới cây rừng,

con ngồi trầm tư

hoặc đi kinh hành,

lòng thường nghĩ đến

sự thể sau đây.

(4) -- Sự thể mà con

**rất tự thống trách:
tại sao chính mình
tự lừa gạt mình (74) ! --
Rằng cũng toàn là
đệ tử Thế-tôn,
cũng đồng nhập được
pháp tánh thuần khiết,
vậy mà chúng con
trong thời vị-lai
không thể tuyên thuyết
về pháp vô-thượng!
(5) Bâm hai tướng quý
toàn màu hoàng kim,
mười đại năng lực
tám sự giải thoát,
chúng con cùng chung
pháp tánh đồng nhất,
vậy mà không được
những thành quả ấy!
(6) Cho đến tám mươi**

vẻ đẹp tinh túy,
cùng với mười tám
những sự đặc biệt,
thành quả như vậy
chúng con mất cả !

(7) Mỗi khi con đi
kinh hành một mình,
hội trường Thế-tôn
ở giữa các chúng,
rõ ràng danh ngài
vang động mười phương,
ích lợi rộng lớn
cho bao chúng sinh.
Hội trường như vậy,
con nghĩ phận mình
mất hết thành quả
cao cả đến thế --
Thì ra chính con
đã dối gạt mình!

(8) Con thường ngày đêm

**nghĩ sự thể này,
và muốn đem ra
xin hỏi Thế-tôn
như thế thật sự
con mất, không mất?**

**(9) Mỗi khi được thấy
Thế-tôn ca tụng
chư vị Bồ-tát,
thì cả ngày đêm
con suy ngẫm mãi
về sự kiện ấy.**

**(10) Nay con được nghe
tiếng nói Thế-tôn,
biết ngài tùy nghi
phương tiện thuyết pháp,
cuối cùng thuyết thẳng
về pháp hoàn hảo
ngoài tầm nghĩ bàn,
làm cho các chúng
đều được đến ngôi**

nơi bồ-đề tràng (75) .

(11) Phần con thì vốn

vương mắc tà kiến,

làm thầy các vị

phạn-chí ngoại đạo.

Thế-tôn biết rõ

tâm tính của con,

nhỏ cho tà kiến

chỉ cho niết-bàn.

(12) Con loại trừ hết

tư tưởng tà kiến,

nơi nguyên lý “Không”

con được chứng lấy,

bấy giờ lòng con

tự cho là mình

đã được niết-bàn (76) .

Nhưng mà ngày nay

con mới tự biết

chưa thật niết-bàn.

(13) Phải đến lúc nào

**con được làm Phật
có đủ tất cả
bâm hai tướng quý,
chư thiên, nhân loại,
tám bộ long thần
ai cũng tôn kính,
bấy giờ mới được
tự xưng đã chứng
niết-bàn hoàn toàn.**

**(14) Ở giữa đại hội
các chúng như vậy,
đức Thế-tôn nói
con sẽ làm Phật,
con nghe tiếng pháp
ngài nói như vậy
thì sạch hết cả
hoài nghi hối tiếc.**

**(15) Khi con mới nghe
đức Thế-tôn nói,
trong lòng cả sợ**

**ngờ vực hết sức:
phải chăng đây là
ma vương làm Phật
để gây rối loạn
tâm trí của con?**

**(16) Nhưng rồi Thế-tôn
thiện dụng các thứ
yếu tố, ví dụ,
lời chữ tuyệt hảo,
làm cho lòng con
yên như biển cả:
nghe rồi lòng con
sạch hết ngờ vực.**

**(17) Thế-tôn nói rõ (77)
vô lượng Phật-đà
đã nhập niết-bàn
trong thời quá-khứ,
với sự xác lập
trong cách phương tiện,
ngài nào cũng nói**

về pháp như vậy.

(18) Ngài nói Phật-đà

hiện tại vị-lai

số lượng nhiều đến

không thể tính kể,

ngài nào cũng dùng

cách thức phương tiện

mà tuyên thuyết đến

pháp như thế này.

(19) Ngài nhắc nay ngài

làm như thế nào

trong sự xuất thế

và sự xuất gia,

trong sự thành tựu

tuệ giác vô-thượng,

trong sự chuyển đẩy

bánh xe chánh pháp,

cho thấy chính ngài

cũng là vận dụng

cách thức phương tiện

mà nói pháp này (78) .

**(20) Thế-tôn công bố
con đường đích thực,
việc ấy ma vương
không thể làm được.**

**Vì vậy mà con
biết chắc chắn rằng
không phải ma vương
làm ra đức Phật,
chỉ vì con sa
vào lưới ngò vực
nên bảo đó là
ma vương làm ra.**

**(21) Tiếng nói dịu ngọt
của đức Thế-tôn
cực kỳ thâm thúy,
diễn đạt về pháp
cực kỳ trong suốt.
Nghe tiếng nói ấy
lòng con sinh ra**

vui mừng hết sức,
vì nó hết hẳn
ngờ vực hối tiếc,
đứng vững ở trong
trí tuệ chắc thật.

(22) Là con biết chắc
mình sẽ làm Phật,
chư thiên nhân loại
ai cũng tôn kính,
chuyển đẩy bánh xe
chánh pháp vô-thượng,
giáo hóa khai thị
chư vị Bồ-tát.

Khi ấy đức Thế-tôn bảo tôn giả Xá Lợi Phất: “Ngày nay, ở giữa đại hội chư thiên, nhân loại, sa-môn, bà-la-môn, đại loại các chúng như thế này, Như-lai nói rõ cho tôn giả biết, xưa kia, nơi hai vạn ức đức Phật, Như-lai vì tuệ giác vô-thượng mà luôn luôn giáo hóa cho tôn giả, tôn giả cũng mãi mãi theo học Như-lai. Như-lai đem phương tiện mà dắt dẫn tôn giả, nên đời này tôn giả vẫn được tái sinh trong giáo pháp Như-lai. Xá Lợi Phất, xưa kia Như-lai dạy cho tôn giả phát ra chí

nguyện mong cầu tuệ giác Phật-đà, vậy mà ngày nay tôn giả quên hết, tự cho mình đã thực hiện niết-bàn (79) . Ngày nay Như-lai muốn làm cho tôn giả nhớ lại chí nguyện ban đầu, và đường đi của chí nguyện ấy, nên sẽ nói cho chư vị Thanh-văn mà tôn giả là người đứng đầu, về bản kinh đại thừa này, mang tên Pháp-hoa, bản kinh dạy cho Bồ-tát và được Phật giữ gìn.

Xá Lợi Phất, trong thời vị-lai, tôn giả trải qua thời kỳ nhiều đến vô lượng vô biên, không thể nghĩ bàn, hiến-cúng mấy ngàn vạn ức đức Phật, kính giữ chánh pháp của các ngài, đi hết đường đi của Bồ-tát rồi, sẽ được thành Phật với danh hiệu Hoa Quang, đủ mười đức hiệu: bậc “Đến như chư Phật”, bậc “Thích ứng hiến-cúng”, bậc “Biết đúng và khắp”, bậc “Hoàn hảo sự sáng”, bậc “Khéo qua niết-bàn”, bậc “Lý giải vũ trụ”, bậc “Không ai trên nữa”, bậc “Thuần hóa mọi người”, bậc “Thầy cả trời người”, bậc Tuệ giác hoàn toàn: bậc Tôn cao nhất đời. Quốc-độ của đức Hoa Quang tên là Ly Cấu, bằng phẳng, sạch sẽ, đẹp đẽ, yên vui, sung túc, trời người đông đảo. Đất bằng lưu ly, những đường ngã tám (80) được chạy dây vàng mà phân chia lề đường. Lề đường nào cũng có những hàng cây bằng bảy chất liệu quý báu, hoa trái có luôn.

Đức Hoa Quang cũng đem giáo pháp của ba cỗ xe mà giáo hóa chúng sinh. Xá Lợi Phất, khi đức Hoa Quang xuất thế dấu không

phải thời kỳ dữ dội, nhưng vì chí nguyện ban đầu nên ngài cũng tuyên thuyết đủ hết giáo pháp của ba cỗ xe. Thời kỳ của đức Hoa Quang tên là Đại Bảo Trang Nghiêm. Tại sao được gọi như vậy? Vì trong quốc-độ của đức Hoa Quang lấy chư vị Bồ-tát làm châu ngọc lớn nhất. Chư vị Bồ-tát ấy vô lượng vô biên, không thể nghĩ bàn, toán số ví dụ không thể xác định, ((phi)) không phải trí lực của Phật thì không ai biết hết. Chư vị Bồ-tát ấy muốn đi thì hoa ngọc nâng chân. Chư vị Bồ-tát ấy không phải mới phát tâm, mà toàn là lâu đời gieo trồng gốc rễ công đức, và tu hành phạm hạnh một cách trong sáng ở nơi chư Phật nhiều đến vô số trăm ngàn vạn ức, thường được chư Phật tán dương, thường xuyên tu tập tuệ giác chư Phật, có đủ thần thông quảng đại, khéo biết hết thấy cửa ngõ chánh pháp, ngay thẳng chứ không dối trá, trí nhớ rất vững. Bồ-tát như vậy đầy cả quốc-độ.

Xá Lợi Phất, đức Hoa Quang sống lâu mười hai thời kỳ bậc nhỏ, trừ thời gian làm vương tử, chưa thành Phật-đà. Người trong quốc-độ của ngài sống lâu tám thời kỳ bậc nhỏ. Đức Hoa Quang, sau mười hai thời kỳ bậc nhỏ, trao cho Bồ-tát Kiên Mãn lời ghi thành tựu tuệ giác vô-thượng, bằng cách bảo chư vị tử-kheo, rằng: “Vị Bồ-tát Kiên Mãn này sẽ kế tiếp làm Phật với danh hiệu Hoa Túc An Hành, bậc “Đến như chư Phật”, bậc “Thích ứng hiển-cúng”, bậc “Biết đúng và khắp””. Quốc-độ của vị này cũng y như đã nói ở trên. Xá Lợi Phất, đức Hoa Quang nhập

diệt rồi, giáo pháp nguyên chất tồn tại ba mươi hai thời kỳ bậc nhỏ, giáo pháp tương tự tồn tại cũng ba mươi hai thời kỳ bậc nhỏ”.

Khi ấy đức Thế-tôn muốn lập lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chỉnh-cứ sau đây:

(23) Nay Xá Lợi Phát,

trong thời vị-lai

tôn giả thành đấng

Tuệ giác khắp cả,

danh hiệu của ngài

tên là Hoa Quang,

sẽ cứu độ cho

vô lượng các chúng.

(24) Tôn giả hiển-cúng

vô số Phật-đà,

thực hành đầy đủ

việc làm Bồ-tát,

thành tựu bao nhiêu

phẩm chất Phật-đà,

trong đó gồm có

mười đại năng lực,

thì thực hiện được
tuệ giác vô-thượng.

(25) Vô số thời kỳ
qua rồi thì đến
thời kỳ có tên

Đại Bảo Trang Nghiêm,
quốc-độ có tên

Ly Cấu thế giới:
thế giới trong suốt
không một vết dơ.

(26) Đất bằng lưu ly,
dây vàng chia đường,
cây bằng bảy báu
màu sắc xen nhau
mà lại thường xuyên
hoa có, trái có.

(27) Chư vị Bồ-tát
của cõi Ly Cấu
thì có trí nhớ
luôn luôn vững chắc;

**thần thông quảng đại,
ba-la-mật-đa,
các pháp như vậy
có đủ tất cả;
khéo học khéo tu
đường đi Bồ-tát
ở nơi chư Phật
nhiều đến vô số.
Bồ-tát đại-sĩ
đến như thế này
được sự giáo hóa
của đức Hoa Quang.**

(28) Đức Phật Hoa Quang

**khi làm vương tử
bỏ ngôi quốc chúa
bỏ cuộc vinh hoa,
cái thân cuối cùng
được đem xuất gia
và thành tựu được
tuệ giác Phật-đà.**

(29) Đức Phật Hoa Quang

**sống đến mười hai
thời kỳ bậc nhỏ,
người quốc-độ ngài
sống cũng đến số
tám thời kỳ ấy.**

(30- 31) Đức Phật Hoa Quang

**nhập niết-bàn rồi,
giáo pháp nguyên chất
tồn tại âm hai
thời kỳ bậc nhỏ,
hóa độ chúng sinh
một cách rộng rãi.
Giáo pháp nguyên chất
kết thúc xong rồi,
giáo pháp tương tự
tồn tại cũng đến
số âm hai ấy.
Xá-lợi của ngài
phân bủa rộng ra,**

**nhân loại, chư thiên
cùng nhau hiến-cúng.**

(32) Việc đức Hoa Quang

là như thế đó.

Bậc thánh hoàn hảo

phước đức tuệ giác

cực kỳ siêu việt

tuyệt đối như vậy,

chính là hậu thân

của Xá Lợi Phất,

do đó tôn giả

hãy vui mừng lên!

Lúc ấy bốn chúng tám bộ và các chúng khác, nghe thấy tôn giả Xá Lợi Phất đối trước đức Thế-tôn tiếp nhận lời ghi được thành tuệ giác vô-thượng, thì lòng rất hoan hỷ, phấn chấn vô cùng, người nào cũng cởi những tấm vải (81) thượng thặng đang khoác trên mình mà hiến-cúng đức Thế-tôn. Đệ Thích, Phạm vương, cùng vô số thiên nhân, cũng đem vải tuyệt diệu của chư thiên, lại đem hoa quý báu của chư thiên, đại loại như hoa mạn-đà và hoa mạn-đà lớn, tung rải mà hiến-cúng đức Thế-tôn. Vải tuyệt diệu của chư thiên được tung rải thì tự đứng lại mà xoay chuyển trong không gian. Ở trong không gian còn có trăm ngàn vạn thứ nhạc khí của chư thiên đồng thời hòa tấu, còn có mưa xuống các loại hoa khác nữa cũng của chư thiên. Chư thiên hiến-cúng như vậy và

thừa: “Bạch đức Thế-tôn, xưa kia ở Lộc-Uyển, lần đầu tiên đức Thế-tôn đã chuyển đẩy bánh xe chánh pháp, ngày nay đức Thế-tôn lại chuyển đẩy bánh xe chánh pháp cực đại và tối thượng”. Chư thiên muốn lặp lại ý nghĩa đã thừa, nên nói những lời chỉnh-cú sau đây.

(33) Xưa đức Thế-tôn

ở nơi Lộc-Uyển

chuyển đẩy bánh xe

pháp bốn chân lý,

phân tích trạng thái

sinh ra diệt đi

ở nơi tất cả

năm phần hợp thể (82) .

(34) Nay đức Thế-tôn

lại còn chuyển đẩy

bánh xe chánh pháp

cực đại tối thượng.

Chánh pháp như vậy

cực kỳ sâu xa,

thế gian ít có

người nào tin nổi.

(35) Từ xưa đến nay

**chúng con thường nghe
Thế-tôn tuyên thuyết
bao nhiêu chánh pháp,
nhưng chưa bao giờ
được nghe chánh pháp
tối thượng, tinh túy,
sâu xa như vậy.**

**(36- 37) Thế-tôn tuyên thuyết
chánh pháp như vậy,
tất cả chúng con
xin kính tùy hỷ.**

**Ngài Xá Lợi Phất
bậc đại trí tuệ,
ngày nay tiếp nhận
Thế-tôn thọ ký,
chúng con rồi đây
cũng được như vậy:
cũng sẽ chắc chắn
được làm Phật-đà,
bậc tối vô-thượng**

trong cả thế gian.
(38) Tuệ giác Thế-tôn
trên tầm nghĩ bàn,
Thế-tôn tùy nghi
phương tiện tuyên thuyết.
Bao nhiêu phước đức
chúng con có được
ở trong đời này
hay trong đời trước,
cùng với phước đức
phụng sự Thế-tôn,
chúng con xoay cả
về nơi tuệ giác
của đức Thế-tôn,
nguyện được tuệ ấy (83) .

Lúc ấy tôn giả Xá Lợi Phất thưa: “Bạch đức Thế-tôn, ngày nay con không còn hoài nghi hối tiếc gì nữa, khi con đích thân đối trước đức Thế-tôn được tiếp nhận lời ngài thọ ký cho con thành tựu tuệ giác vô-thượng. Nhưng một ngàn hai trăm vị tâm trí tự tại giải thoát này, mà xưa kia khi ở trong địa vị tu-học-tiếp-tục, đức Thế-tôn thường dạy rằng chánh pháp Như-lai có năng lực thoát ly sinh già bệnh chết, cứu cánh niết-bàn; những vị ấy, và những vị tu-học-tiếp-tục

hay tu-học-hoàn-tất, ai cũng đem cái việc thoát ly chấp bản ngã và chấp có không mà cho rằng mình được niết-bàn. Ngày nay, đối trước đức Thế-tôn, các vị nghe đến điều chưa từng nghe, rơi cả vào sự nghi hoặc. Lành thay đức Thế-tôn, xin ngài giải thích cho cả bốn chúng về nguyên ủy của điều ấy, để cho các vị thoát khỏi mọi sự hoài nghi hối tiếc”. Đức Thế-tôn bảo tôn giả Xá Lợi Phát: “Nhu-lai đã chẳng mới nói trước đây hay sao, rằng chư Phật Nhu-lai đem các thứ yếu tố, ví dụ và lời chữ mà phương tiện thuyết pháp, pháp ấy toàn là vì tuệ giác vô-thượng, bởi lẽ pháp ấy toàn là để giáo hóa Bồ-tát. Nhưng, Xá Lợi Phát, bây giờ Nhu-lai lấy một sự ví dụ để nói rõ thêm về ý nghĩa ấy. Những người có trí thì do sự ví dụ mà được lý giải.

Xá Lợi Phát, ví như tại một khu dân cư của một thủ phủ, có một đại trưởng giả, tuổi già, lắm của, nhiều nhà đất và tôi tớ. Ngôi nhà của ông rộng lớn nhưng chỉ có một cửa. Nhiều người, một trăm hai trăm cho đến năm trăm, cùng ở trong đó. Nhưng ngôi nhà ấy, lâu gác nhà chính mà cũng đã hư cũ, tường vách lở rã, chân cột hư mục, rường nhà và đòn nóc đã xiêu nghiêng cả. Và đột nhiên bốn phía cùng lúc dậy lửa, đốt cháy nhà cửa.

Con của đại trưởng giả có đến mười người, hai mươi người, hoặc đến ba mươi người, vẫn ở trong ngôi nhà ấy. Đại trưởng giả thấy lửa dữ bốn phía dậy lên thì hết sức kinh sợ, nghĩ rằng: “Dẫu ta có thể do nơi cái cửa của ngôi nhà đang cháy này mà thoát ra một cách an toàn, nhưng các con ta thì ở trong nhà lửa như vậy mà vẫn ham chơi giỡn, không hay không biết, không kinh không sợ. Hơi lửa đã xấp đến nơi mình, nóng rát như cắt mà lòng vẫn không chán không lo, không có ý gì thoát chạy”. Đại trưởng giả lại nghĩ: “Thân mình và cánh tay của ta rất mạnh, ta có thể dùng vạt áo hoặc ghế đặng, gom các con lại ôm mà chạy ra”. Nhưng đại trưởng

giả lại nghĩ: “Ngôi nhà như vậy chỉ có một cửa, cửa ấy lại nhỏ hẹp. Các con nhỏ dại, chưa biết gì hết, lại lưu luyến đam mê chỗ chúng đang chơi, nên có thể có đũa rơi xuống mà bị lửa đốt cháy. Vậy ta nên nói cho các con biết sự thể khủng khiếp, rằng ngôi nhà đã cháy, phải thoát ra cho mau, đừng để lửa đốt cháy mất”. Nghĩ rồi, đại trưởng giả nói hết cho các con nghe những điều mình nghĩ, và dục các con cấp tốc chạy ra. Nhưng, người cha thương xót và khéo bảo, mà những đũa con của ông vẫn ham chơi giỡn, không tin không sợ, không có lòng nào muốn ra, cũng không biết lửa là gì, nhà ra sao, cháy mất là thế nào, chỉ biết chạy qua chạy lại, giỡn cười và nhìn cha mà thôi.

Đại trưởng giả thấy vậy nghĩ rằng: “Ngôi nhà này đang bị lửa dữ đốt cháy, ta với con ta không thoát kịp thì chắc chắn bị đốt. Ta phải lập chước phương tiện để làm cho các con khỏi bị tai họa”. Là cha nên đại trưởng giả biết trước đây tâm lý các con mỗi đũa có một sở thích. Những đồ chơi quý, đẹp và lạ, ý chúng chắc chắn rất ham. Ông bảo: “Cha có những đồ chơi mà các con rất thích. Những đồ ấy hiếm có, khó được, các con không lấy thì sau tất hối tiếc. Những đồ ấy là các cỗ xe dê, các cỗ xe hươu và các cỗ xe bò (84), hiện cha để cả ở ngoài cửa, các con có thể ra lấy mà chơi. Hãy chạy ra khỏi ngôi nhà lửa này tức khắc, các con muốn chơi thứ nào cha cũng cho cả”. Các con nghe cha nói đến đồ chơi vừa quý vừa đẹp thì trúng ý của chúng, nên đũa nào cũng đâm ra hăng hái, xô nhau, đẩy nhau, đua nhau mà chạy, giành nhau mà thoát khỏi nhà lửa.

Khi đại trưởng giả thấy các con ra được an toàn, ngôi cả nơi chỗ đất trống ở giữa ngã tư, không còn gì phải e ngại nữa, thì lòng ông khoan khoái, vui mừng rộn rã. Bấy giờ các con ông cùng thưa: “Đồ chơi cha hứa, xe dê xe hươu xe bò ở đâu, xin cha cho liền đi”. Xá Lợi Phất, khi ấy đại trưởng giả

cấp cho các con mỗi đứa một cỗ xe lớn như nhau. Cỗ xe ấy cao mà lại rộng, trang hoàng bằng các thứ ngọc. Lan can bao quanh, chuông nhỏ treo bốn phía. Phần trên thì mui trần được căng riềm màn, và hai thứ này cũng được trang trí bằng những thứ ngọc kỳ lạ, màu sắc xen nhau. Những đường dây kết ngọc thì mắc như đan với nhau, kết thắt dải hoa mà treo rủ xuống. Lại phủ bằng lụa trắng có tua với chỉ xâu hạt ngọc, và đặt những đệm gồi màu hồng. Cỗ xe được kéo bằng con bò trắng, da dẻ dày dặn, sạch sẽ, thân hình đã lớn lại đẹp, gân sức rất mạnh, bước đi bằng phẳng ngay ngắn, và đi mau như gió. Cỗ xe còn có nhiều kẻ thị tòng để hầu hạ và chăm sóc. Đại trưởng giả tài sản giàu có vô lượng, mọi thứ kho tàng đều tràn đầy, nên ông nghĩ: “Với tài sản ấy, ta không nên cho các con những cỗ xe xấu nhỏ. Những đứa bé này toàn là con ta, ta thương đồng đều. Những cỗ xe lớn làm bằng bảy chất liệu quý báu như trên, ta có vô số. Ta nên đồng đều mà cho các con, không nên đối xử sai biệt. Tài sản của ta chu cấp cả nước còn không thiếu, huống chi các con”. Bấy giờ các con của đại trưởng giả cùng ngồi những cỗ xe lớn, được sự chưa từng có, ngoài lòng mong ước.

Xá Lợi Phát, tôn giả nghĩ thế nào, đại trưởng giả đồng đều cấp cho các con những cỗ xe lớn quý báu như vậy, có đối trá không?” Tôn giả Xá Lợi Phát thưa: “Không, bạch đức Thế-tôn. Đại trưởng giả ấy chỉ cốt làm cho các con ông thoát được hỏa hoạn, toàn vẹn tính mạng, nên không phải đối trá. Tính mạng toàn vẹn là kẻ như đã được đồ chơi đẹp và thích rồi, huống chi đây chỉ là chức phượng tiện của ông cứu các con ông thoát khỏi nhà lửa. Bạch đức Thế-tôn, đại trưởng giả ấy đến nỗi không cho một cỗ xe nhỏ nhất, cũng không phải là đối trá, vì ông vốn nghĩ: “Ta lập chức phượng tiện để làm cho các con thoát ra”. Vì nghĩ như vậy nên ông đâu có đối trá. Huống chi ông còn biết mình giàu có vô lượng, muốn lợi cho các con nên đồng đều cấp cho những cỗ xe lớn.

Đức Thế-tôn bảo tôn giả Xá Lợi Phát: “Tốt lắm, đúng như lời tôn giả nói. Xá Lợi Phát, Như-lai cũng như đại trưởng giả ấy. Như-lai là từ phụ của cả thế gian. Như-lai không còn một cách hoàn toàn những sự kinh khủng, suy biến, lo buồn, những sự đen tối che phủ của vô minh. Như-lai thành tựu một cách đầy đủ sự thấy biết không có giới hạn mà nội dung gồm có đại năng lực và sự không sợ, có sức mạnh đại thần thông và sức mạnh đại tuệ giác, có phương tiện toàn hảo và trí tuệ toàn hảo, lòng hiền từ bao la và lòng thương xót bao la thì vĩnh viễn không còn biết chán biết mệt. Rồi vì thường xuyên tìm kiếm những việc tốt lành mà làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, nên Như-lai sinh vào nhà lửa ba cõi vừa cũ vừa mục để cứu vớt chúng sinh vượt qua lửa dữ của sinh già bệnh chết, của lo buồn đau khổ, của ba độc tố vô minh, dục vọng và hận thù, giáo hóa cho họ đạt được tuệ giác vô-thượng.

Như-lai thấy chúng sinh bị nung nấu thiêu đốt bởi sinh già bệnh chết, bởi lo buồn đau khổ. Lại vì năm thứ dục lạc, vì tiền tài danh lợi mà chịu đủ khổ sở. Ham hố đeo đuổi những thứ ấy nên hiện tại đã chịu đau khổ đủ cách, mai sau còn bị sa vào địa ngục ngạ quỷ súc sinh. Giả sử sinh lên chư thiên hay sinh trong nhân loại thì bản cùng khổ, khổ vì người yêu ((ân ái)) mà biệt ly, khổ vì kẻ oán ((thù ghét)) mà chạm mặt. Cùng loại như vậy còn có bao nhiêu đau khổ khác nữa, chúng sinh chìm ngập trong đó mà vẫn vui thích, chơi giỡn, không hay không biết, không kinh không sợ, không hề phát chán, không mong thoát ly. Trong nhà lửa ba cõi, chúng sinh bôn ba qua lại, gặp phải khổ lớn mà không cho là tai họa. Xá Lợi Phát, Như-lai thấy như vậy nên nghĩ rằng Như-lai là từ phụ của chúng sinh, Như-lai phải cứu vớt khổ nạn cho họ, cho họ vô lượng vô biên cái vui của tuệ giác Phật-đà để họ được vui chơi trong đó.

Nhưng mà, Xá Lợi Phát, Như-lai nghĩ tiếp: Nếu Như-lai chỉ dùng sức mạnh thần thông và sức mạnh tuệ giác, bỏ cách nói phương tiện, chỉ tán dương thẳng cho chúng sinh nghe về sự thấy biết của Phật-đà mà nội dung gồm đủ các phẩm chất đại loại như mười đại năng lực và bốn sự không sợ, thì chúng sinh không thể nhờ vậy mà được giải thoát. Vì sao, vì chúng sinh chưa khỏi sinh già bệnh chết, lo buồn đau khổ; họ đang bị nung đốt trong nhà lửa ba cõi thì còn làm sao lĩnh hội được tuệ giác Phật-đà. Xá Lợi Phát, như đại trưởng giả có sức mạnh của thân hình và cánh tay mà không dùng được, chỉ dùng được phương tiện thiết tha khuyến bảo, cứu các con thoát khỏi cái họa nhà lửa, rồi sau đó cho mỗi đứa một cỗ xe lớn quý báu. Như-lai cũng vậy, dầu có mười đại năng lực và bốn sự “không sợ” mà không dùng được, dùng được chỉ có phương tiện của tuệ giác : ở trong nhà lửa ba cõi, vì cứu thoát chúng sinh nên nói cho họ về ba cỗ xe là cỗ xe Thanh-văn, cỗ xe Duyên-giác và cỗ xe Phật-đà, khuyến cáo rằng: “Các người đừng ham ở trong nhà lửa ba cõi, đừng ham năm thứ hình sắc, âm thanh, hơi hương, mùi vị và tiếp xúc, loại thô xấu tội tệ. Tham thì ái, và như vậy là bị thiêu đốt. Các người hãy cấp tốc thoát khỏi ba cõi thì sẽ được ba cỗ xe: cỗ xe Thanh-văn, cỗ xe Duyên-giác và cỗ xe Phật-đà. Như-lai bảo đảm việc ấy, không dối gạt chút nào. Các người hãy nỗ lực mà tinh tiến”. Như-lai thiện dụng phương tiện như vậy mà dẫn dụ chúng sinh tiến lên, lại bảo: “Các người phải biết ba cỗ xe này toàn là những giáo pháp được các vị thánh trí tán tụng, tự tại chứ không lệ thuộc, không nương tựa cầu-hồ. Ngồi ba cỗ xe này thì vui thú với bao phẩm chất thuần khiết đại loại như năm căn bản, năm năng lực, bảy thành phần tuệ giác, tám thành phần đường chánh, bốn thiên, bốn định, tám sự giải thoát, ba pháp tam muội (85) , thể hiện vô lượng yên vui”.

Xá Lợi Phát, nếu người nào bản thân có khả năng tuệ giác, theo Phật nghe Pháp mà tin tưởng tiếp nhận, thiết tha tinh tiến, nhưng ước muốn cấp tốc thoát ra ba cõi nên cầu tự niết-bàn, đó là theo cỗ xe Thanh-văn, như những người con nào của đại trưởng giả vì được cỗ xe dê mà chạy khỏi nhà lửa. Nếu người nào theo Phật nghe Pháp mà tin tưởng tiếp nhận, thiết tha tinh tiến, nhưng cầu tuệ giác tự nhiên, thích đơn độc, khéo vắng lặng, biết sâu nguyên lý duyên khởi của các pháp, đó là theo cỗ xe Duyên-giác, như những người con nào của đại trưởng giả vì được cỗ xe hươu mà chạy khỏi nhà lửa. Nếu người nào theo Phật nghe Pháp mà tin tưởng tiếp nhận, thiết tha tinh tiến nhưng cầu tuệ giác hoàn toàn, tuệ giác Phật-đà, tuệ giác tự nhiên, tuệ giác không thầy (86) , nói tóm là cầu sự thấy biết của Phật-đà mà nội dung có đủ các phẩm chất như mười đại năng lực, bốn sự không sợ, và cầu như vậy là vì thương tưởng, muốn đem lại sự yên vui cho vô số chúng sinh, ích lợi cho tất cả chư thiên nhân loại, cứu độ cho hết thảy đều được giải thoát, đó là theo cỗ xe vĩ đại, Bồ-tát cầu xe vĩ đại ấy nên gọi là người vĩ đại ((đại sĩ)) (87) , như những người con nào của đại trưởng giả vì được cỗ xe bò mà chạy khỏi nhà lửa.

Xá Lợi Phát, như đại trưởng giả thấy các con thoát khỏi nhà lửa một cách an toàn, đến chỗ không còn sợ hãi rồi, tự biết tài sản vô lượng nên, một cách đồng đều, chỉ đem những cỗ xe lớn mà cho các con. Như-lai cũng vậy. Là từ phụ của chúng sinh, nên Như-lai thấy vô số con số ức ngàn chúng sinh do cái cửa giáo pháp của Như-lai mà thoát khỏi cái khổ, cái chỗ nguy hiểm khủng khiếp là ba cõi, được niết-bàn yên vui rồi, liền nghĩ Như-lai có tuệ giác vô giới hạn là kho tàng đầy các phẩm chất Phật-đà mà đại loại như mười đại năng lực, bốn sự không sợ; các loại chúng sinh vừa nói đều là con của Như-lai, Như-lai phải đồng đều đem cỗ xe vĩ đại mà cho họ. Như-lai không để cho có ai chỉ được niết-bàn riêng biệt;

người nào Như-lai cũng đem niết-bàn của Như-lai mà làm cho họ niết-bàn. Các loại chúng sinh đã thoát khỏi ba cõi như trên, người nào Như-lai cũng cho chính những yếu tố vui thú của Như-lai là đại loại như bốn thiên, bốn định, tám sự giải thoát. Yếu tố như vậy toàn một sắc thái và một phẩm chất, ấy là được chư vị thánh trí ca tụng và có năng lực phát sinh cái vui trong suốt, tinh túy và bậc nhất.

Xá Lợi Phất, như đại trưởng giả ban đầu đem cả ba loại xe mà dẫn dụ các con, nhưng sau đó chỉ cho những cỗ xe cao lớn, những cỗ xe trang hoàng bảo vật và an toàn bậc nhất. Cho như vậy mà đại trưởng giả không có cái lỗi dối trá. Như-lai cũng vậy, không dối trá gì cả trong cái việc ban đầu nói ba cỗ xe để dẫn dụ chúng sinh, nhưng sau đó chỉ đem cỗ xe vĩ đại mà đưa họ đến niết-bàn hoàn toàn. Như-lai làm như vậy vì Như-lai có tuệ giác vô giới hạn là kho tàng đầy các phẩm chất Phật-đà mà đại loại như mười đại năng lực và bốn sự không sợ, có thể ban cho hết thảy chúng sinh bằng giáo pháp cỗ xe vĩ đại. Có điều không phải ai cũng có khả năng tiếp nhận được cả (88) .

Xá Lợi Phất, với nguyên ủy đã nói trên đây, chư vị phải hiểu Như-lai do phương tiện lực nên chỉ có một loại xe Phật-đà mà nói ra ba loại xe khác nhau (89)”.

Đức Thế-tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chính-cứ sau đây.

(39- 42) Như đại trưởng giả

có ngôi nhà lớn.

Ngôi nhà đã cũ

mà lại hư rã.

**Ngay cái nhà chính
đã cao lại nguy:
Cột với chân cột
thì đã mục gãy.
Rường và đòn nóc
đều xiêu nghiêng cả.
Nền nhà thêm nhà
sụp lở hư hỏng.
Tường vách đổ nát
vôi hồ rã rời.
Mái lợp (90) thùng lỗ
rơi đổ loạn xạ.
Đòn tay xà ngang
trật khớp sảy ra.
Đây đó khắp nơi
bị chặn bị lấp,
quanh co gồ ghề,
tràn trề dơ bẩn.
Đang ở trong đó
có năm trăm người.**

**Vậy mà trong đó
có những chim dữ:
cú mèo, chim kiêu,
chim cắt, chim thúu,
cùng với quạ, khách,
tu hú, bồ câu...**

**(43) Lại còn các loại
bò sát thú dữ:
hổ mang, rắn độc,
rắn phúc, bò cạp,
rít với du diên,
cọp vách, sâu chiếu;
chồn dừ, chồn cây,
chuột nhắt, loài ((bọ)) chuột.**

**(44) Sâu bọ độc dữ
dọc ngang chen nhau.
Phân với nước tiểu
hôi thối cùng cực,
đủ thứ dơ bẩn
chảy ra lan tràn,**

**bộ hung, sâu giòi
tập trung trên đó.**

**Cáo, sói, dã can
nhai gặm dẫm đập,
cắn xé thây chết
xương thịt bừa bãi.**

**(45- 46) Do đó bầy chó
đua nhau vô chạp.**

**Chúng đói cuồng cuồng
xục xạo tìm ăn,
tranh giành móc kéo,
gù cắn rống tru.**

**Ngôi nhà kinh khủng
đến như thế đó.**

**(47- 48) Khắp mọi nơi chỗ
đều có yêu quái,**

**ác quỷ dạ-xoa
chuyên ăn thịt người.**

**Bò sát độc địa
chim muông hung hãn**

sinh sản ấp nuôi
đều cố cát giữ,
vẫn bị dạ-xoa
giành nhau bắt ăn (91) .

(49) Ăn no nê rồi
bản chất hung dữ
lại càng hăng lên,
những tiếng của chúng
đánh nhau giành nhau
thật là rùng rợn.

(50) Lại còn lũ quỉ
tên cru-bàn-trà,
ngồi xoạc đất bằng
ngồi xồm đất cục,
có khi cách đất
một vài thước ngắn
lướt qua rảo lại
nghênh ngang đùa giỡn.

(51) Chúng túm chân chó
vật cho thất thanh,

**lấy chân chấn cổ
khủng bố mà chơi.**

**(52) Lại có những quỉ
thân hình cao lớn
trần truồng đen óm
thường ở nhà này,
phát tiếng dữ lớn
thét gào tìm ăn.**

**(53) Lại có những quỉ
cổ nhỏ như kim,
lại có những quỉ
đầu như đầu bò,
giành nhau tìm ăn
thịt người, thịt chó,
đầu tóc bù rối
tàn bạo hung dữ,
đói khát thúc bách
vừa gào vừa chạy.**

**54) Dạ-xoa, quỉ đói,
chim muông độc dữ,**

**đói khát thúc bách
loạn chạy bốn phía,
rình rập lén dòm
qua các cửa sổ.**

**(55) Ngôi nhà nguy hiểm
khủng khiếp vô cùng,
mà lại cũ kỹ
mục nát như vậy,
là nơi thuộc về
một đại trưởng giả.**

**(56) Ông mới đi ra
chưa được bao lâu,
sau đó ngôi nhà
bỗng nhiên dậy lửa,
bốn phía cùng lúc
lửa ngọn bùng lên.**

**(57) Đòn nóc, rường nhà,
đòn tay, trụ cột,
tách nổ vang động**

**gãy ngã sa rớt,
cả tường với vách
đổ nhào xuống hết.**

**Những loại quỷ quái
hét lên kêu gào.**

(58) Những thứ chim dữ

**loại như cắt, thúu,
những thứ quỷ dữ
loại như bàn-trà,
kinh hãi bàng hoàng
không tự thoát được.**

**Thú dữ trùng độc
chui núp hang lỗ.**

(59) Quỷ tỳ-xá-xà

**cũng kẹt trong đó,
vì mỏng phước đức
nên bị lửa cháy
chúng càng tàn bạo
sát hại lẫn nhau,
giành nhau ăn thịt**

uống máu lẫn nhau.

(60) Loại như dã can

đã chết trước cả,

những thú dữ lớn

giành nhau ăn nuốt,

những gì còn lại

thì bị đốt cháy,

khói hôi ngùn ngụt

phủ nhạt bốn mặt.

(61) Rít với du diên,

các loại rắn độc,

bị lửa nung đốt

giành tuôn khỏi huyết,

thì quỉ bàn-trà

bắt lấy mà ăn.

Còn các quỉ đói

lửa cháy trên đầu,

đói khát nóng rát

kinh hoàng sảng chạy.

(62) Ngôi nhà đang bị

**ở trong tình trạng
cực kỳ khủng khiếp,
độc hại, hỏa hoạn,
lắm nạn như vậy,
thì lúc bấy giờ
vị đại trưởng giả
đứng ở ngoài cửa.**

**(63) Ông nghe người nói
rằng các con ông (92)
vì ham vui chơi
đã vào nhà ấy,
nhỏ dại ngu ngơ
chỉ biết đùa giỡn.**

**(64) Ông nghe biết thế
trong lòng kinh sợ,
cấp tốc vào lại
trong ngôi nhà lửa,
tìm cách cứu con
cho khỏi chết cháy.**

(65) Ông nói cho chúng

**biết mọi tai họa:
quỉ dữ, trùng độc,
cùng với lửa lớn,
khổ nạn như vậy
nổi nhau không ngừng.
(66) Rắn độc, hổ mang,
cùng với rắn phúc,
lại còn những quỉ
dạ-xoa, bàn-trà,
dã can, chồn cáo,
và các loài chó,
chim cắt, chim thú,
cú mèo, chim kiêu,
những thú cùng loại
với giống sâu chiếu,
tất cả đều đang
đói khát nóng rát,
khiến chúng thành ra
cùng cực đáng sợ.
(67) Ngôi nhà dẫy đầy**

**tai họa như vậy,
huống chi còn biển
lửa dữ đang đốt.**

**(68) Các con ngu ngơ,
dẫu nghe cha nói,
vẫn cứ say sưa
chơi giỡn không ngừng.**

**(69) Trưởng giả lúc ấy
nghĩ như thế này:
các con như vậy
làm ta càng lo.**

**Ngôi nhà bây giờ
có gì vui đâu,
vậy mà các con
vẫn mê chơi giỡn,
không chịu nghe lời
của ta nói cho,
và chúng sắp sửa
bị lửa đốt cháy.**

(70) Ông liền nghĩ ngay

một chiếc phương tiện.

(71) Ông bảo: các con,

cha có đủ thứ

đồ chơi quý báu,

là những cỗ xe

vừa đẹp vừa tốt

trang trí vàng ngọc:

xe dê, xe hươu,

xe bò to lớn.

(72) Những cỗ xe ấy

hiện ở ngoài cửa.

Tất cả các con

hãy chạy ra gấp!

Cha vì các con

mà đã làm ra

những cỗ xe ấy.

Tùy ý các con

ưa thích thứ nào

ra lấy mà chơi.

(73) Các con nghe nói

**những xe như vậy,
tức thì đua nhau
chạy mau mà ra,
đến nơi đất trống
hết mọi khổ nạn.**

**(74) Trưởng giả thấy con
thoát khỏi nhà lửa
đến chỗ ngã tư,
thì ông ngồi lên
chỗ ngồi Sư-tử (93) ,
mà tự mừng rằng
bây giờ lòng ta
đã vui thích rồi!**

**(75) Những đứa con này
sinh dưỡng rất khó,
nhỏ dại ngu ngơ
mà vào nhà hiểm,
nơi đầy thú vật
quí quái đáng sợ.**

(76) Lửa lớn ngọn dữ

**bốn phía bùng lên,
mà các con ta
vẫn ham chơi giỡn.
Nay đã cứu được
cho chúng thoát nạn,
nên trong giờ này
lòng ta vui thỏa.**

**(77) Các con biết cha
đã ngồi yên rồi,
cùng nhau bước đến
mà thưa với cha:
“Xin cho chúng con
ba thứ xe quý.**

**(78) Như cha đã hứa
các con thoát ra
thì cho ba xe
tùy theo ý muốn,
nay đã đến lúc,
xin cha cấp cho”.**

**(79) Trưởng giả giàu lớn
kho tàng quá nhiều
bạc, vàng, lưu ly,
xa cừ, mã não ...**

**(80) Ông đem của ấy
làm những xe lớn,
trang trí huy hoàng:
lan can bao quanh,
chuông treo bốn phía,
dây vàng đan nhau,
mạng lưới kết ngọc
trương phủ trên xe.**

**(81) Những dải hoa đẹp
kết hoa vàng thật,
chỗ nào cũng được
treo mắc rủ xuống.
Đủ thứ lụa là
đầy các màu sắc,
trang trí xen vào
khắp cả quanh xe.**

(82) Lụa dày bông tơ

đem ra làm nệm.

Và vải bạch điệp

loại thượng hảo hạng,

giá đáng cả ngàn

cả ức tiền bạc,

tươi trắng sạch sẽ,

đem phủ lên trên.

(83) Những con bò trắng

mập mạp nhiều sức

thân hình lớn đẹp,

kéo những xe ấy.

Cỗ xe còn có

nhiều người thị tòng

để lo công việc

phục dịch hộ vệ.

(84) Trưởng giả đem những

cỗ xe báu ấy

đồng đều mà cấp

cho các con ông.

**Bấy giờ con ông
vui mừng rộn rã,
ngồi xe báu này
đạo cả bốn phương,
vui chơi thích thú
tự tại vô ngại.**

**(85) Này Xá Lợi Phất
Nhu-lai cũng vậy:
là bậc cực tôn
trong các bậc thánh,
là từ bi phụ
của cả thế gian.
Hết thấy chúng sinh
toàn con Nhu-lai,
đắm sâu thú vui
thế giới ba cõi
mà không hề có
tâm thức sáng suốt.**

(86) Ba cõi không yên

giống như nhà lửa,
khô nảo tràn đầy
thật đáng khiếp sợ:
sinh già bệnh chết
cùng với lo buồn,
những ngọn lửa ấy
thường xuyên bùng lên.

(87) Như-lai đã rời
nhà lửa ba cõi,
vắng bật ở yên
rừng thanh nội tĩnh.

Nhưng ba cõi này
toàn thuộc Như-lai,
chúng sinh trong đó
con Như-lai cả.

(88) Ba cõi như vậy
tai họa quá nhiều,
và chỉ Như-lai
mới cứu giúp được.
Nhưng dẫu Như-lai

**nói cho đủ hết,
mà chúng sinh ấy
vẫn không tin nhận.**

**Như vậy là vì
chúng sinh tham trước
sâu nặng quá lắm
vào những dục lạc.**

**(89) Do đó Như-lai
phải dùng phương tiện:
thuyết cho chúng sinh
cả ba cỗ xe,
chỉ cho chúng sinh
biết khổ ba cõi,
và dạy cho họ
phương cách thoát ra.**

**(90) Các loại chúng sinh
con của Như-lai
có người đạt được
tuệ tâm quyết định,
đủ ba minh trí**

**với sáu thần thông;
có người đạt đến
tuệ giác Duyên-giác;
có người thành bậc
Bồ-tát bất thoái.**

**(91) Nay Xá Lợi Phất,
Nhu-lai đưa ra
ví dụ như vậy
là để nói cho
tất cả các người
về cỗ xe Phật.
Các người tin nhận
lời Nhu-lai nói,
thì ai cũng sẽ
được thành Phật-đà.**

**(92) Cỗ xe Phật ấy
đẹp sạch bậc nhất,
cả thế gian này
không gì hơn nữa.**

**Xe ấy Như-lai
đẹp dạ chấp thuận,
hết thấy chúng sinh
đều nên hiến-cúng
ca tụng tán dương
một lòng kính lạy.**

**(93) Xe ấy đủ hết
vô số ức ngàn
các đại năng lực
các sự giải thoát
các thiền, các định
cùng với tuệ giác,
bao phẩm chất khác
của chư Phật-đà.**

**(94- 95) Được xe như vậy,
chúng sinh các con
suốt cả ngày đêm,
suốt hết cho đến
vô số thời kỳ,
thường được dạo chơi;**

cùng chư Bồ-tát
và chư Thanh-văn
ngồi trên cỗ xe
quí báu như vậy
mà đi thẳng đến
nơi bồ-đề tràng.

(96) Vì lý do ấy,
tìm ky^Ô mùi phương
không thấy còn có
cỗ xe nào khác,
trừ ra Như-lai
phương tiện thiết lập.

*

(97) Nay Xá Lợi Phất,
tất cả các người
toàn con Như-lai,
Như-lai là cha.
Đã lắm thời kỳ
các người bị đốt
vì bao đau khổ,

**Như-lai giải cứu
làm cho các người
thoát ra ba cõi.**

**(98) Như-lai trước đây
dầu nói các người
đã được niết-bàn,
nhưng mà thật ra
chỉ hết sống chết
chưa thật niết-bàn.**

**Cho nên mọi việc
ngày nay phải làm
là chỉ hướng vào
tuệ giác Phật-đà.**

**(99) Vị Bồ-tát nào
trong đại hội này
cũng có khả năng
chuyên chú lắng nghe
về pháp thật ấy
của Như-lai dạy,
rằng dầu Như-lai**

**áp dụng phương tiện,
nhưng người được dạy
toàn là Bồ-tát.**

(100) Những ai trí nhỏ

đắm sâu ái dục,

Như-lai vì họ

nói chân lý khổ;

họ mừng vì được

sự chưa từng có,

khi họ biết rõ

khổ ấy thật khổ,

không thể làm cho

khác đi vui lên.

(101) Nếu có người nào

không biết nhân khổ,

vướng sâu nhân ấy

tạm thoát không nổi,

Như-lai vì họ

phương tiện giải thích,

cho họ tỉnh ngộ

**ý thức trọn vẹn (94)
nguyên nhân đau khổ
gốc ở ái dục.**

**(102) Ái dục diệt trừ,
không còn chỗ dựa
thì khổ tận diệt,
như vậy gọi là
chân lý diệt khổ.**

**Vì chân lý ấy
mà tu chân lý
về đường diệt khổ,
thoát khổ ràng buộc
là được giải thoát (95) .**

**(103) Nhưng được giải thoát
đối với cái gì?
Thì chỉ là vì
thoát ly hư ảo
mà được gọi là
giải thoát mà thôi,
kỳ thật chưa được**

giải thoát hoàn toàn.

(104) Như-lai nói rằng

những người như vậy

chưa thật niết-bàn,

vì những người ấy

thoát mà chưa được

tuệ giác vô-thượng.

Ý của Như-lai

là như thế đó:

không muốn đưa đến

niết-bàn như vậy.

Như-lai là vua

của tất cả pháp,

tự tại tuyên bố

đối với mọi sự (96) ;

và muốn đem lại

yên vui hoàn toàn

cho bao chúng sinh,

cho nên Như-lai

đã xuất hiện ra

trong thế giới này (97) .

**(105) Nay Xá Lợi Phát,
ấn tín (98) về pháp
của Như-lai đây,
Như-lai vì muốn
ích lợi cho đời
nên công bố ra.
Chư vị cần phải
truyền bá khắp nơi (99) ,
mặc dầu đến đâu
chư vị cũng vẫn
không được tuyên truyền
một cách bừa bãi.**

**(106) Ai nghe pháp này
tùy hỷ, kính nhận,
thì biết người ấy
là bậc bất thoái.**

**(107) Nếu ai tin được
pháp của Pháp-hoa,**

thì biết người ấy
từng gặp chư Phật
trong thời quá-khứ,
cung kính hiến-cúng
và cũng từng nghe
về pháp như vậy.

(108) Những ai tin nổi
về pháp như vậy
do tôn giả nói,
thì những người ấy
thấy được Như-lai
thấy được tôn giả
thấy tỷ-kheo tăng
và Bồ-tát chúng.

(109) Bản kinh Pháp-hoa
như thế này đây
là nói cho người
trí tuệ sâu xa,
còn người biết cạn
mà nghe kinh này

**thì tất bối rối
không thể lý giải.
Trí lực các vị
Thanh-văn Duyên-giác
mà còn bất cập
đối với kinh này.**

**(110) Ngay như tôn giả
đối với kinh này
còn nhờ đức tin
mới bước vào được,
hướng chư Thanh-văn
khác ngoài tôn giả.
Chư Thanh-văn ấy
vì tin vào lời
của Như-lai nói
mà theo kinh này,
không phải trí họ
có thể tự theo.**

(111) Nên Xá Lợi Phất,

**đôi với những kẻ
kiêu căng biếng nhác
chấp trước bản ngã
thì đừng nói cho
về bản kinh này.**

**Những kẻ phàm phu
trí thức nông nổi,
đính cứng vào trong
năm thứ dục lạc,
dẫu nghe kinh này
cũng không hiểu được,
thì cũng đừng nói
cho họ kinh này.**

**(112) Những ai phỉ báng
không tin kinh này,
làm cho tuyệt mất
giống Phật trong đời,
những ai nhẫn mặt
hoài nghi kinh này,
thì bao tội báo**

**của những kẻ ấy,
tôn giả hãy nghe
Nhu-lai nói đến.**

**(113) Nhu-lai tồn tại
hay nhập diệt rồi,
những ai phỉ báng
kinh Pháp-hoa này,
nghe thấy có người
đọc tụng sao chép
kính giữ Pháp-hoa
mà khinh và ghét
mà lòng oán hận,
thì tội báo họ
tôn giả hãy nghe
Nhu-lai nói đến.**

**(114) Những người như vậy
sau khi chết rồi
sa vào Vô Gián
trọn một thời kỳ (100) .
Sau thời kỳ ấy**

**lại sa tiếp tục,
triển chuyển cho
đến vô số thời kỳ.**

(115) Ra khỏi địa ngục

thì làm súc sinh:

**làm chó, dã can,
mình mảy ồm gầy
đen đũi ghẻ lác
ai cũng hành hạ.**

(116) Và vì mọi người

**ai cũng gớm ghiếc,
nên thường đói khát
xương thịt khô khan.**

(117) Sống với khốn khổ

**chết vì ngôi đá:
làm mất giống Phật
nên chịu tội ấy.**

(118) Nếu làm lạc đà

**hoặc làm giống lừa,
thì thường chở nặng**

**lại bị đánh đập,
chỉ nghĩ cỏ nước
không biết gì hơn:
phỉ báng kinh này
nên bị tội ấy.**

(119) Nếu làm dã can

**lấn vào làng xóm,
mình mảy ghẻ lác
lại mất một mắt,
bị những trẻ con
đánh đập quăng ném,
chịu đủ đau đớn
có khi đến chết.**

(120- 121) Chết các thân trên

**thì làm mãng xà,
mình lớn mà dài
năm trăm do tuần,
điếc, chậm, không chân,
uốn bò bằng bụng,
bị những sâu kiến**

xúm lại rửa ăn,
khốn khổ ngày đêm
không khi nào ngừng:
phỉ báng kinh này
nên bị tội ấy.

(122) Hết làm súc sinh
nếu may làm người
thì các giác quan
u mê đần độn,
thân lùn tướng xấu
tay cong chân queo
mắt đui tai điếc
mình cong lưng gù.

(123) Nói ra điều gì
người cũng không tin;
hơi miệng hơi thổi
quỉ quái phụ nhập.

(124) Bần cùng, hèn hạ,
bị người sai khiến;
bệnh tật gây ốm,

không nơi nương tựa.

**(125) Làm thân với người
người chẳng đếm xỉa.**

**Biết được điều gì
cũng liền quên mất (101) .**

**(126) Nếu học làm thuốc
trị bệnh đúng phép,
mà người thêm bệnh
có khi đến chết.**

**Nếu mình bị bệnh
không ai cứu chữa,
tuy dùng thuốc hay
bệnh càng thêm dữ.**

**(127) Người khác phản loạn,
cướp giết trộm cắp,
những tội như vậy
mình bị họa lây.**

**(128) Tội nhân như vậy
trong thời gian dài (102)
không thấy được Phật --**

**vua của thánh triết
tuyên thuyết chánh pháp
giáo hóa cho người.**

**(129) Tội nhân như vậy
thường sinh những chỗ
đủ thứ tai nạn,
điên cuồng điếc lác
tâm trí thác loạn,
trong thời gian dài
không hề nghe được
chánh pháp Như-lai.**

**(130) Hằng sa thời kỳ,
sinh ra là đã
điếc lác câm ngọng
giác quan không đủ.**

**(131) Họ ở địa ngục
như dạo vườn hoa,
ở chỗ dữ khác
như ở nhà mình,
lạc đà và lừa**

**và heo với chó
những loài như vậy
là chỗ họ sinh:
phỉ báng kinh này
nên bị tội ấy.**

**(132) Nếu được làm người
thì tự trang sức
bằng điếc với mù
bằng câm với ngọng
bằng nghèo với hèn
bằng bao suy biến.**

**(133) Lại tự trang phục
bằng các thứ bệnh
đại loại như là
thũng nước, khô nóng,
lở lói, phong hủi,
và ung thư da.**

**Thân họ thường xuyên
là chỗ hôi thối,
tập hợp biết bao**

những thứ dơ bẩn.

(134) Năm cứng bản ngã

bồi thêm sân hận,

dục tình hừng hực

chẳng kể cầm thú:

phỉ báng kinh này

bị tội như vậy.

(135) Nay Xá Lợi Phất,

tội báo những kẻ

phỉ báng không tin

kinh Pháp-hoa này,

nói hết thời kỳ

cũng không hết được.

(136) Như-lai vì vậy

cố răn chư vị

đừng nói Pháp-hoa

cho kẻ vô trí.

(137) Những ai có được

các căn lanh lợi,

trí tuệ thông minh
nghe nhiều nhớ mạnh,
quyết tâm cầu được
tuệ giác Phật-đà,
những người như vậy
mới được nói cho.

(138) Nếu ai từng gặp
ức ngàn đức Phật,
trông các gốc lành,
tâm nguyện sâu vững,
những người như vậy
mới được nói cho.

(139) Nếu ai tinh tiến,
thường làm từ tâm,
không tiếc thân mạng,
mới được nói cho.

(140) Ai biết kính nhau,
không có ẩn ý,
xa kẻ phàm ngu
riêng ở núi chằm,

**những người như vậy
mới được nói cho.**

**(141) Nay Xá Lợi Phát,
nếu thấy có ai
biết tránh bạn xấu
biết thân bạn đạo,
những người như vậy
mới được nói cho.**

**(142) Nếu thấy Phật-tử
giữ giới trong sạch
như ngọc trong suốt,
cầu kinh đại thừa,
những người như vậy
mới được nói cho.**

**(143) Ai không giận dữ,
ngay thẳng, ôn hòa,
thương xót tất cả,
trọng kính chư Phật,
những người như vậy
mới được nói cho.**

**(144) Nếu có Phật-tử
ở giữa công chúng
đem tâm trong sáng
dùng những yếu tố,
ví dụ, lời chữ,
thuyết pháp thông suốt,
những người như vậy
mới được nói cho.**

**(145) Nếu có tỳ-kheo
vì được toàn giác,
câu pháp bốn phương
chấp tay kính nhận;**

**(146) chỉ thích kính nhận
kinh điển đại thừa,
chứ không tiếp nhận
kinh điển nào khác
dầu chỉ một bài
chỉnh-cú mà thôi,
những người như vậy
mới được nói cho.**

**(147) Như người thiết tha
tìm cầu cho được
xá-lợi của Phật,
những người tìm cầu
Pháp-hoa cũng vậy,
được rồi kính nhận;**

**(148) người ấy không cầu
kinh sách nào khác,
càng không nghĩ đến
sách vở ngoại đạo,
những người như vậy
mới được nói cho.**

**(149) Nay Xá Lợi Phật,
Như-lai nói đến
sắc thái những người
cầu tuệ giác Phật,
nói hết thời kỳ
cũng không hết được.
Và những người ấy
mới tin hiểu được;**

**chư vị nên nói
cho họ được nghe
về kinh đại thừa
Diệu Pháp liên hoa.**

**Chân thành cảm ơn quý cư sĩ Nguyễn Văn Cung, Đoàn
Viết Hiệp và Nguyễn Anh Tuấn đã phát tâm chuyển tác
phẩm này từ dạng Help File, VPS font sang dạng Word, VNI
font. Thích Nhật Từ 3-5-2000**

Kinh	Hoa	Sen	Chánh	Pháp
HT. Thích Trí Quang dịch giải				

(((

Phần 5

Phẩm 4 : Tin Hiểu

Phẩm 5 : Cỏ Thuốc

Phẩm 6 : Thọ Ký

Phẩm 4: Tin Hiểu

Lúc ấy Tu Bồ Đề, vị tôn giả lấy tuệ giác làm sinh mạng, cùng các tôn giả Ca Chiên Diên, Đại Ca Diếp và Mục Kiền Liên, từ nơi đức Thế-tôn nghe được điều chưa từng có, là nghe đức Thế-tôn trao cho tôn giả Xá Lợi Phất lời ghi thành tựu tuệ giác vô-thượng, thì thấy thật là hiếm có, nên hoan hỷ, phấn chấn, tức thì từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa pháp y, trần vai phải, đầu gối bên phải quì xuống chầm đất, chuyên nhất tâm trí mà chấp tay chiêm ngưỡng đức Thế-tôn, rồi cúi mình, cung kính thưa rằng: “Bạch đức Thế-tôn, chúng con ở vào địa vị đứng đầu chư tăng, tuổi cùng già cả, ai cũng tự cho đã được niết-bàn, không kham làm gì được nữa, không thể bước tới mà cầu tuệ giác vô-thượng. Trước đây, mỗi khi đức Thế-tôn thuyết pháp lâu, thì chúng con lúc ấy cũng ngồi tại chỗ nghe pháp, nhưng cơ thể mệt mỏi, chỉ nghĩ nhớ về không, không sắc tướng và không ưa thích (103) . Còn đối với pháp Bồ-tát, như thần thông du hóa mà làm sạch thế giới làm nên chúng sinh, thì chúng con không có ý gì thích thú. Như vậy là vì đức Thế-tôn đã làm cho chúng con thoát ba cõi, chứng niết-bàn, thêm nữa tuổi chúng con đã già cả, nên đối với tuệ giác vô-thượng mà đức Thế-tôn dạy cho Bồ-tát, chúng con không có một ý niệm ham thích. Ngày nay, đối trước đức Thế-tôn, chúng con được nghe ngài trao cho Thanh-văn lời ghi thành tựu tuệ giác vô-thượng thì lòng quá hoan hỷ, được sự chưa từng có. Chúng con không ngờ ngày nay bỗng nhiên được nghe điều hiếm có ấy. Chúng con tự mừng một cách sâu xa vì được ích lợi vĩ đại, vô số ngọc báu chúng con không cầu mà tự được cả.

Bạch đức Thế-tôn, bây giờ chúng con thích thú mà trình bày một sự ví dụ để thưa rõ ý nghĩa như vậy. Ví như có người tuổi đã nhỏ dại mà lại bỏ cha trốn đến xứ khác, ở lâu mười

năm, hai mươi năm, cho đến năm mươi năm. Khi tuổi lớn rồi, lại thêm nghèo khổ, người ấy bôn ba khắp nơi để kiếm cơm áo, lần hồi đến nhằm đô thành cha ở (104) . Còn người cha thì từ trước đến giờ tìm con mà không được, nên dừng lại mà ở tại đô thành ấy (105) . Ông rất giàu có. Tài sản và bảo vật, đại loại như bạc vàng, lưu ly, san hô, hổ phách, pha lê và chân châu thì vô số. Mọi kho tàng đều tràn đầy. Có lắm phụ tá, môn lại và tôi tớ. Voi ngựa, xe cộ và bò dê thì vô số kể. Lợi tức thu chi khắp cả các nước. Thương khách rất đông đảo.

Người con nghèo khổ đi qua các vùng dân cư, hết xứ lớn đến xứ nhỏ, và rồi đến nhằm đô thành cha ở. Người cha vẫn thường nhớ con. Xa con hơn năm mươi năm mà ông chưa bao giờ nói việc ấy với ai, chỉ nghĩ riêng mà buồn tiếc. Ông lo già cả, nhiều của, vàng ngọc kho tàng tràn đầy mà không có con cháu, một mai chết đi thì của ấy tiêu tan vì không có người để giao phó. Lo nghĩ như vậy nên ông thường tha thiết nhớ con. Ông nghĩ nếu gặp con để giao của thì hết lo hết nghĩ, vui thích biết mấy.

Bạch đức Thế-tôn, người con nghèo khổ làm thuê làm mướn, lần hồi đến nhằm lâu đài người cha, đứng lại bên cửa, xa thấy người cha ngồi trên ngai Sư-tử mà ghé đầu nâng chân cũng trang hoàng vàng ngọc. Bà-la-môn, sát lợi và cư sĩ thì kính cẩn bao quanh. Thân ông trang sức bằng chuỗi ngọc chân châu giá trị ngàn vạn tiền vàng. Môn lại và tôi tớ thì cầm quạt lông trắng đứng hầu hai bên. Trên đầu thì che trướng đính ngọc và treo rủ xuống là những dải phan kết hoa. Dưới đất thì được rưới nước thơm và rải những thứ hoa danh tiếng. Bảo vật thì la liệt và đang được thu chi. Đủ thứ hoa mỹ và đặc biệt tôn nghiêm như vậy. Người con nghèo khổ thấy người cha tư thế lớn lao đến thế thì sợ hãi, hồi tiếc đến nhằm chỗ này. Nghĩ thầm đây là vua hoặc ngang với vua, không phải chỗ mình làm mướn kiếm ăn. Chẳng bằng đi đến

xóm nghèo, có chỗ bán sức, cơm áo dễ kiếm hơn. Ta đứng mãi ở đây thì có thể bị cưỡng bách làm việc. Nghĩ vậy nên bỏ chạy thật mau. Người cha, vị trưởng giả giàu có ấy, ngồi trên ngai Sư-tử nhưng thấy con thì nhận biết được liền, lòng rất vui mừng, nghĩ rằng: “Bảo vật kho tàng của ta nay đã có người để giao phó rồi. Ta nhớ mãi đứa con này, không làm sao gặp được mà nay nó bỗng nhiên tự đến, rất hợp nguyện ước của ta. Ta già rồi mà vẫn ham con, tiếc của!” Tức thì sai phái viên cấp tốc chạy theo dẫn về. Phái viên chạy mau đến bắt. Người con nghèo khốn kinh hãi, lớn tiếng kêu oan: “Tôi đâu có xúc phạm gì đến các người, tại sao các người bắt tôi?” Phái viên bắt càng gấp, kéo bừa dẫn về. Người con nghèo khốn tự nghĩ: vô tội mà bị bắt như bắt tù thì chắc phải chết. Càng nghĩ càng sợ nên ngất đi mà ngã xuống đất. Người cha từ xa thấy vậy thì bảo phái viên: “Ta không cần người này nữa; đừng dẫn người này về theo cách cưỡng bách như thế. Hãy lấy nước lạnh rưới mặt cho người này tỉnh lại, nhưng đừng nói gì với người này nữa”. Người cha bảo như vậy vì biết con mình ý chí thấp hèn. Ông tự biết chính sự cao sang của mình làm cho con mình khiếp sợ. Biết đích là con trai của mình, nhưng người cha áp dụng phương tiện, không nói với ai rằng: “Người này là con tôi”. Ông bảo phái viên nói với con mình, rằng: “Ta thả anh, anh đi đâu tùy ý”. Người con nghèo khốn mừng như được sự chưa từng có, từ đất đứng dậy, đi đến xóm nghèo để kiếm cơm áo.

Trưởng giả muốn dẫn dụ con mình nên lập chức phương tiện. Ông kín đáo sai hai phái viên hình sắc tiêu tụy, không oai phong gì, dặn rằng: “Các người đi tìm người nghèo khốn vừa rồi, từ từ nói rằng ở đây ta có việc thuê làm, trả giá gấp đôi. Người ấy chịu thì các người dẫn về cho làm. Người ấy có hỏi muốn thuê làm gì, thì các người bảo thuê quét dọn đờ bản (106) , và chúng tôi cùng làm với anh”. Hai phái viên tức khắc đi tìm người con nghèo khốn. Tìm được

rồi nói rõ mọi việc. Người con nghèo khốn hỏi biết giá thuê, rồi đi liền đến lâu đài người cha mà quét dọn đơ bẩn với hai người kia.

Người cha thấy con như vậy thì vừa thương xót vừa quái lạ. Ngày khác, từ trong cửa sổ, ông xa thấy thân con gầy ốm tiêu tụy, phân đất bụi bặm làm bẩn cả người. Tức khắc ông cởi chuỗi ngọc, cởi áo mềm mịn thượng hạng và bao nhiêu đồ trang sức khác, thay vào, ông mặc chiếc áo thô rách cáu bẩn, lại làm cho bụi đất lấm lem cả người, rồi tay phải cầm dụng cụ quét dọn đơ bẩn, bộ dáng có vẻ ghê sợ đồ đơ, đến bảo những người làm thuê: “Các người hãy làm cho siêng, đừng nhác đừng nghỉ”. Với cách phương tiện ấy ông mới gần được con ông. Sau đó lại bảo: “Chàng trai này, hãy làm luôn ở đây, đừng đi đâu nữa. Ta sẽ trả thêm tiền thuê cho anh. Cần gì về thau chậu, gạo bún, muối giấm, thì đừng có e ngại. Có người sai vặt vừa già vừa xấu kia, cần thì ta cấp cho. Anh hãy yên tâm. Ta như cha anh, anh đừng lo nghĩ gì cả. Ta đối xử như vậy là vì ta già cả mà anh trai trẻ, với lại anh làm việc thường không dối không nhác, không tức giận không oán than. Ta không thấy anh có những tính xấu ấy như các người làm thuê khác. Từ nay về sau anh như con trai của ta sinh ra”. Trưởng giả tức thì đặt cho cái tên gọi là con. Người con nghèo khốn, dẫu mừng vì sự đãi ngộ ấy, vẫn tự xưng như cũ, rằng: “Mình là người ngoài, người làm thuê hèn hạ”. Do vậy mà trong hai mươi năm trời, vẫn chỉ được bảo quét dọn đơ bẩn. Qua thời gian này rồi lòng mới tin nhau, và người con nghèo khốn ra vào trong lâu đài một cách không e ngại gì nữa. Nhưng chỗ ở thì vẫn thích ở chỗ cũ.

Bạch đức Thế-tôn, bấy giờ trưởng giả bị bệnh, tự biết gần mất, mới bảo người con nghèo khốn: “Ta có lắm vàng ngọc, kho tàng tràn đầy. Trong đó nhiều ít và đáng thu đáng chi thế nào, con phải biết cho rõ. Ý cha như vậy, con phải thể

theo. Nay thì cha với con không khác gì cả. Con phải chú ý, đừng để thất thoát”. Người con nghèo khốn, khi ấy, tức thì vâng lời, lãnh nhận và biết rõ mọi thứ, từ vàng ngọc cho đến kho tàng. Nhưng không có ý gì mong lấy cho đủ một bữa ăn, và chỗ ở vẫn ở chỗ cũ, tâm lý thấp kém cũng chưa bỏ được. Phải qua ít lâu nữa, cha biết con tâm trí đã thênh thang, chí lớn đã thành đạt, đã biết tự khinh bỉ tâm lý ngày trước của mình, nên lúc sắp chết, ông gọi con và triệu tập họ hàng, quốc vương, đại thần, sát lợi, cư sĩ. Mọi người tập hợp cả rồi, ông tự tuyên bố, rằng: “Xin các vị biết cho, người này là con trai của tôi, do tôi sinh ra. Trước đây, tại đô thành cũ, con tôi đã bỏ tôi mà trốn chạy, lưu lạc khổ sở hơn năm mươi năm. Con tôi vốn tên như vậy, tôi tên như vậy. Ngày xưa, tại đô thành ấy tôi lo lắng tìm kiếm mà không được, ngày nay, tại đô thành này bỗng nhiên tôi gặp được con tôi. Nó thật con tôi, tôi thật cha nó. Ngày nay, hết thảy tài sản bảo vật của tôi đều là của con tôi, và trước đây thu chi thế nào, con tôi đã biết rõ cả”. Bạch đức Thế-tôn, khi người con nghèo khốn nghe lời ấy của người cha trưởng giả thì cùng cực vui mừng, được sự chưa từng có, nghĩ rằng: “Mình vốn không có lòng nào mong cầu, vậy mà ngày nay kho báu tự đến”.

Bạch đức Thế-tôn, người cha, vị trưởng giả giàu có ấy là đức Thế-tôn. Chúng con chỉ như Phật-tử, nhưng đức Thế-tôn vẫn thường gọi chúng con là Phật-tử. Bạch đức Thế-tôn, chúng con vì ba sự đau khổ (107) mà chịu bao nhiêu nóng rát phiền bức trong chốn sống chết, đời này vẫn ngu và lầm, không biết nhận thức gì hết nên ưa thích giáo pháp thấp nhỏ. Đức Thế-tôn phải bảo chúng con vận dụng tư duy tu mà quét dọn cho sạch hý luận dơ bẩn đối với các pháp. Trong huấn dụ ấy, chúng con nỗ lực tinh tiến, đạt được niết-bàn như cái giá một ngày làm thuê. Đạt được như vậy mà lòng chúng con rất mừng, tự cho đầy đủ, và tự bảo, ở trong giáo pháp của đức Thế-tôn, chúng con nhờ nỗ lực tinh tiến mà đã nhận

được rất nhiều. Nhưng đức Thế-tôn biết tâm lý chúng con vốn đắm say dục lạc thô tẻ, bị khổ vì thế mà thành ra ưa thích giáo pháp thấp nhỏ, nên tạm thời buông thả, bỏ đó mà chưa phán bảo rằng các người cũng có phần nhận được kho tàng tuệ giác của Như-lai, mặc dầu đức Thế-tôn đã khéo léo nói cho chúng con biết về kho tàng tuệ giác ấy. Chúng con, từ đức Thế-tôn, nhận được niết-bàn chỉ như cái giá làm thuê một ngày mà lại cho là đã được lớn lao, còn đối với cỗ xe vĩ đại thì chúng con không có chí nguyện gì mong cầu. Chúng con cũng dựa vào tuệ giác của đức Thế-tôn mà diễn giảng tuệ giác ấy cho chư vị Bồ-tát (108) , nhưng tự mình thì không có chí mong ước. Như vậy là vì đức Thế-tôn biết tâm lý chúng con ưa thích giáo pháp thấp nhỏ nên áp dụng phương tiện mà thuyết pháp theo tâm lý chúng con, và chúng con không hề biết mình là thật Phật-tử. Ngày nay chúng con mới biết đức Thế-tôn không tiếc lẩn gì về tuệ giác của ngài; chỉ vì chúng con tuy xưa nay vẫn là thật Phật-tử mà lại ưa thích thấp nhỏ, nếu biết ưa thích vĩ đại thì ngài đã dạy cho giáo pháp vĩ đại. Ngày nay, qua kinh Pháp-hoa này, đức Thế-tôn tuyên bố chỉ có cỗ xe Phật-đà duy nhất, như vậy ngày trước, trước mặt chư vị Bồ-tát, ngài chê Thanh-văn chúng con ưa thích giáo pháp thấp nhỏ là, sự thật, ngài chỉ muốn đem giáo pháp vĩ đại mà giáo hóa chúng con. Do vậy nên chúng con nói chúng con vốn không có tâm nguyện gì mong cầu mà ngày nay kho báu vĩ đại của đấng Pháp-vương tự đến với chúng con: Phật-tử đáng nhận được gì thì chúng con đã nhận được cả”.

Lúc ấy tôn giả Đại Ca Diếp muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chỉnh-cứ sau đây.

(1) Nay chúng con nghe
tiếng nói Thế-tôn,

**lòng mừng rộn rã
được chưa từng có.**

**(2) Đức Thế-tôn nói
chư vị Thanh-văn
sẽ được làm Phật,
như vậy có nghĩa
đồng ngọc tối thượng
của đức Thế-tôn,
chúng con không cầu
mà tự nhận được.**

**(3) Như đứa bé trai
nhỏ dại ngu ngơ,
bỏ cha trốn đi
đến xứ xa lạ.**

**(4) Lang thang các xứ
hơn năm mươi năm.
Người cha lo nhớ
tìm kiếm khắp nơi.**

**(5) Tìm kiếm quá mệt
dừng một đô thành,**

**tạo lập lâu dài
vui với ngũ dục.
(6- 8) Ông rất giàu sang
có lắm bạc vàng
xa cừ mã nã
chân châu lưu ly,
voi ngựa dê bò,
xe liền xe dư
và xe thuyền khác;
có lắm ruộng đất
lắm người phục dịch
và nhiều môn lại.
Lợi tức thu chi
khắp cả các nước,
thương khách buôn bán
ở đâu cũng có.
Có vạn ức người
kính trọng hướng về.
Thường được vua chúa
quí mến quan tâm,**

quan quyền thân hào

ai cũng tôn trọng.

Vì nhiều duyên có

đông người qua lại.

(9- 10) Giàu sang đến thế

thế lực lại lớn,

nhưng mà tuổi già

nên càng nhớ con,

ngày đêm lo nghĩ.

Rằng chết sắp đến,

con đại bỏ ta

hơn năm mươi năm,

kho tàng bảo vật

rồi làm sao đây.

(11) Người con nghèo khôn

vì kiếm cơm áo

từ xứ nhỏ này

đến xứ nhỏ khác,

từ xứ lớn khác

đến xứ lớn này.

(12) Chỗ thì cũng có,
chỗ không có gì,
đói khát gầy ốm
mình sinh ghẻ chốc.

(13) Lần hồi đi đến
nhằm ngay đô thành
của người cha ở,
làm thuê làm mướn
lại lần đến nhằm
lâu dài người cha.

(14) Trưởng giả lúc ấy
ngồi ở trong cửa,
chăng trướng báu lớn
ngồi ngai Sư-tử.

Tùy thuộc bao quanh
lắm kẻ phục dịch.

(15) Lại có những người
kế toán vàng ngọc,
thu chi tiền của,
ghi chép giấy tờ.

**(16) Người nghèo thấy cha
sang cả tôn nghiêm
thì cho là vua
hoặc ngang với vua,
sợ và tự quái
đến chi chồn này!**

**(17) Lại nghĩ nếu ta
đứng mãi ở đây,
có thể bị ép
bắt buộc làm việc.
Nghĩ suy như thế
người nghèo bỏ chạy
để hỏi xóm nghèo
mà đến làm thuê.**

**(18) Trưởng giả lúc ấy
ngồi ngai Sư-tử,
xa thấy con mình
biết mà không nói,
sai ngay phái viên
đuổi bắt đem về.**

**(19) Người nghèo kêu hoảng
ngất xỉu xuống đất,
vì nghĩ người này
bắt mình chắc giết;
vị gì cơm áo
đến nhằm chỗ này (109) !**

**(20) Trưởng giả biết con
u mê hèn kém,
chắc chắn không tin
ta nói là cha.**

**(21) Ông liền phương tiện
đổi sai vài người
chột mắt, lùn xấu,
không chút oai phong,
rằng hãy tìm bảo
muốn thuê mượn nó,**

**(22) quét dọn dơ bẩn
giá trả gấp đôi.**

**(23) Người nghèo nghe nói
vui vẻ đi theo**

đến dọn đơ bản

làm sạch phòng nhà.

(24) Nhìn qua cửa sổ

trưởng giả thường xuyên

quan sát con mình,

nghĩ rằng con mình

ngu muội thấp kém

thích làm việc hèn.

(25) Do đó trưởng giả

đổi mặc áo đơ

cầm đồ dọn bản

đi đến chỗ con,

phương tiện gần gũi

bảo hãy siêng làm.

(26) Ta thêm tiền công

cho dầu xoa chân

ăn uống đầy đủ

đệm chiếu dày ấm.

(27) Trưởng giả la mắng

anh làm cho siêng,

lại dịu dàng bảo:

anh như con ta.

(28) Trưởng giả khéo léo,

lần hồi sai bảo

ra vào lâu đài.

Sau hai mươi năm,

bảo nắm mọi việc

trong lâu đài ấy.

(29) Ông chỉ cho biết

tất cả vàng ngọc,

tài sản thu chi

cũng cho biết cả.

(30) Được đãi như vậy

nhưng người nghèo khổ

vẫn ở ngoài cửa

nương nấu chùi tranh,

tự nghĩ mình nghèo

đâu có của đó.

(31- 33) Thêm ít lâu nữa

trưởng giả biết con

tâm chí dần dần
đã lớn rộng ra.
Muốn giao tài sản,
ông họp họ hàng
quốc vương đại thần
sát lợi cư sĩ.
Trước những người ấy
ông nói người này
là con trai tôi,
bỏ tôi mà trốn
đi đến xứ khác
đến năm mươi năm.
Từ khi gặp lại
cho đến ngày nay
cũng đã trải qua
hai mươi năm nữa.
Xưa nơi thành ấy
mất người con này,
tôi tìm khắp nơi
mới đến ở đây.

**(34) Ngày nay tất cả
tài sản tôi có,
kể cả lâu đài
và bao gia nhân
đều giao con tôi
mặc ý sử dụng.**

**(35) Người nghèo khi ấy
tự nghĩ xưa kia
mình quá nghèo khôn
tâm chí thấp hèn,
nay từ nơi cha
cả được vàng ngọc
được luôn lâu đài
được hết tài sản,
nên rất vui mừng
như chưa từng có.**

**(36) Thế-tôn cũng vậy.
Biết rõ chúng con
chí thích thấp nhỏ,**

**nên ngài chưa hề
tuyên bố chúng con
cũng được làm Phật,
chỉ nói chúng con
đạt được một ít
thành quả thuần khiết
và thành những vị
đệ tử Thanh-văn
trong cỗ xe nhỏ (110) .**

**(37) Thế-tôn sắc bảo
chúng con giảng nói
đường lối tối thượng,
đường lối mà ai
tu tập trọn vẹn
đều sẽ thành Phật.**

**(38) Vâng lời Thế-tôn
chúng con cũng đã
vận dụng những thứ
yếu tố ví dụ
cùng bao lời chữ**

**mà giảng nói về
đường lối tối thượng
cho đại Bồ-tát.**

(39) Những Phật-tử ấy

**từ nơi chúng con
nghe đường lối này,
ngày đêm tư duy
nỗ lực tu tập,
bấy giờ Thế-tôn
cùng với chư Phật
liền thọ ký cho,
rằng trong vị-lai
sẽ được làm Phật.**

(40) Do vậy chúng con

**từng nghĩ lầm rằng
kho tàng bí yếu
của Phật Thế-tôn
chỉ có Bồ-tát
mới được nói cho,
chúng con không được**

nói cho pháp ấy.

Ngày nay chúng con

tự biết giống như

kẻ nghèo khốn kia

dầu được gàn cha

và biết bảo vật

mà không mong lấy;

(41) chúng con giảng nói

kho báu chánh pháp

của Phật Thế-tôn,

mà tự chúng con

không chí muốn có

hì cũng như vậy.

(42) Chúng con mới được

niết-bàn nội tại

mà lại tự cho

đã là đầy đủ,

chỉ biết sự ấy

không biết gì hơn.

Chúng con nếu được

**nghe nói những việc
làm sạch thế giới
làm nên chúng sinh
thì không cảm thấy
thích thú chút nào.**

**(43) Tại sao như vậy,
bởi vì toàn thể
các pháp đều không:
không sinh không diệt
không lớn không nhỏ
đã không phiền não
cũng không khử trừ,
tư duy như vậy
cho nên chúng con
không còn thích gì.**

**(44) Với tuệ giác Phật
chúng con trường kỳ
không ham không mê
không chí ưa thích,
trong khi đối với**

**niết-bàn của mình
thì lại tự cho
đã là cứu cánh.**

**(45) Chúng con trường kỳ
tu tập về Không,
thoát được cái họa
khổ não ba cõi,
làm cho thân này
thành thân cuối cùng,
và thực hiện được
niết-bàn chưa toàn (111) ;
thế là đối với
giáo huấn Thế-tôn
chúng con tự cho
đã thực hiện được
một cách chắc chắn,
và cho thế là
đã báo đáp được
hồng ân Thế-tôn.**

(46) Cho dầu chúng con

**nói pháp Bồ-tát
cho các Phật-tử
để họ cầu được
tuệ giác Phật-đà,
nhưng chính chúng con
đối với pháp ấy
không thích bao giờ.**

**(47) Đức Đại Đạo-sư
bỏ qua chúng con
chính vì xét thấy
tâm lý như vậy.**

**Và chưa bao giờ
ngài khuyên chúng con
tinh tiến bước tới,
bằng cách nói rõ
bước tới thì có
ích lợi chân thật.**

**(48) Như trưởng giả giàu
biết con chí kém
nên dùng phương tiện**

**khắc phục lòng con,
rồi sau mới giao
tất cả tài sản.**

**(49) Thế-tôn cũng vậy,
làm việc hiểm có:
biết rằng chúng con
chí thích thấp nhỏ
nên đức Thế-tôn
dùng phương tiện lực
trước hết thuần hóa
tâm trí chúng con,
sau đó mới dạy
tuệ giác vĩ đại.**

**(50) Ngày nay chúng con
được chưa từng được,
vốn không hy vọng
nay tự được cả,
như người nghèo khổ
được bao của báu.**

**(51) Bạch đức Thế-tôn,
ngày nay chúng con
mới được tuệ giác
và được thành quả:
được mắt trong suốt
thấy pháp thuần khiết.
Chúng con trường kỳ
nghiêm trì tịnh giới,
ngày nay bắt đầu
nhận được thành quả.**

**(52) Ở trong giáo pháp
của đức Pháp-vương,
chúng con lâu ngày
thực hành phạn hạnh,
ngày nay nhận được
thành quả vĩ đại
đã rất thuần khiết
lại không gì hơn.**

**(53) Chúng con ngày nay
mới thật Thanh-văn:**

**đem cái tiếng nói
của tuệ giác Phật
mà phát lộ ra
cho mọi người nghe.**

**(54) Chúng con ngày nay
cũng thật La-hán:
khắp trong thế gian
bao gồm tất cả
chư thiên nhân loại
ma vương phạn thiên,
chúng con ứng thọ
cho họ hiến-cúng.**

**(55) Hồng ân Thế-tôn
thật là cao cả:
ngài đã vận dụng
mọi cách hiem có
thương xót giáo hóa
ích lợi chúng con.
Nên dấu trải qua
vô số thời kỳ,**

ai mà trả được
hồng ân như vậy.

(56) Tay chân phục dịch
đầu đỉnh lễ kính,
cúng hiến tất cả
cũng không trả được.

Đội bằng đỉnh đầu
vác với hai vai,
hằng sa thời kỳ
tôn kính hết lòng;

(57- 58) lại hiến cỗ bàn
cực kỳ mỹ vị,
hay dâng vải quý
nhiều đến vô lượng,
đồ nằm thuốc thang
cúng hiến đủ cả;
đem gỗ đàn-hương
và những vàng ngọc
mà dựng bảo tháp
và cất tự viện,

rồi dùng vải quý
mà trải mặt đất;
với những cách ấy
hiền-cúng Thế-tôn
hằng sa thời kỳ
cũng không trả được.

(59) Thế-tôn là bậc
cực kỳ hiếm có,
lại có đủ cả
vô lượng vô biên
đại thần thông lực
ngoài tầm nghĩ bàn;
ngài không sai sót
lại không xao động,
làm một vị vua
thống lãnh các pháp,
vậy mà có thể
vì kẻ thấp kém,
ngài nhẫn chịu được
mọi sự thấp kém.

**(60) Đối với bao kẻ
phàm phu cố chấp,
ngài vẫn tùy nghi
mà thuyết pháp cho,
bởi vì đối với
tất cả các pháp
Thế-tôn đã được
sự rất tự tại.**

**(61) Thế-tôn biết hết
thị hiếu, sở thích,
chí hướng, năng lực
của các chúng sinh,
tùy sức của họ
kham nhiệm được gì
thì dùng vô lượng
những sự ví dụ
mà thuyết cho họ
giáo pháp phong phú.**

**(62) Lại tùy căn lành
mà chúng sinh có**

từ các đời trước,
và biết rất rõ
ai đã thuần hóa
ai chưa thuần hóa;
xét đủ mọi mặt
biết rành tất cả,
rồi chính ở nơi
cỗ xe duy nhất,
Thế-tôn tùy nghi
nói ba cỗ xe.

Phẩm 5: Cỗ Thuộc

Khi ấy đức Thế-tôn bảo tôn giả Đại Ca Diếp, và các vị đại đệ tử của ngài, rằng: “Tốt lắm Đại Ca Diếp, tôn giả đã nói rất khéo về công đức thật của Như-lai. Thật đúng như lời tôn giả đã nói. Đại Ca Diếp, Như-lai còn có vô lượng vô biên vô số công đức mà các vị nói đến vô số vạn ức thời kỳ cũng không thể hết được.

Đại Ca Diếp, tôn giả nên biết, Như-lai là vua của các pháp, nói ra điều nào cũng không trống rỗng. Đối với các pháp, Như-lai đem phương tiện của tuệ giác Như-lai mà tuyên thuyết, và pháp được tuyên thuyết toàn là để đạt đến địa vị Tuệ giác hoàn toàn. Như-lai xét biết ý nghĩa của các pháp, biết đạo hạnh của chúng sinh, biết một cách thông

suốt, vô ngại, và bằng sự xét biết tường tận như vậy mà Như-lai khai thị cho chúng sinh về tuệ giác hoàn toàn.

Đại Ca Diếp, ví như toàn cõi đại thiên thế giới, núi đồi hang rãnh và ruộng đất mọc lên cây cỏ và cỏ thuốc, với bao nhiêu là chủng loại mà tên gọi và màu sắc không giống với nhau. Nhưng mây dày nổi lên và dăng bủa khắp cả đại thiên thế giới ấy, mưa xuống một cách đồng thời và đồng đều, thì nước mưa thấm khắp tất cả. Tất cả cây cỏ và cỏ thuốc, rễ nhỏ thân nhỏ nhánh nhỏ lá nhỏ, rễ vừa thân vừa nhánh vừa lá vừa, rễ lớn thân lớn nhánh lớn lá lớn, các cây thì tùy chủng loại lớn nhỏ và cỏ thuốc thì tùy tính chất tốt vừa kém mà hấp thụ đủ cả. Một loại mây đổ mưa xuống, xứng hết với các mầm, nên thứ nào cũng được sinh ra, lớn lên, trổ hoa, ra trái và kết hạt. Cùng một đất mọc lên, một mưa thấm xuống, nhưng các cây cỏ và cỏ thuốc vẫn có khác nhau.

Đại Ca Diếp, Như-lai cũng vậy. Như-lai xuất hiện thế gian giống như mây lớn nổi lên. Rồi giống như mây lớn bủa khắp đại thiên thế giới, Như-lai xuất ra âm thanh rất lớn, vang khắp thế giới chúng sinh, trong đó có chư thiên, nhân loại và tu-la, phổ cáo tất cả các chúng, rằng: “Như-lai là bậc “Đến như chư Phật”, bậc “Thích ứng hiển-cúng”, bậc “Biết đúng và khắp”, bậc Hoàn hảo sự sáng, bậc Khéo qua niết-bàn, bậc Lý giải vũ trụ, bậc Không ai trên nữa, bậc Thuần hóa mọi người, bậc Thầy cả trời người, bậc Tuệ giác hoàn toàn: bậc Tôn cao nhất đời. Ai chưa vượt đến bờ bến Như-lai làm cho vượt đến, ai chưa cởi mở ràng buộc Như-lai làm cho cởi mở, ai chưa yên ổn Như-lai làm cho yên ổn, ai chưa niết-bàn Như-lai làm cho niết-bàn. Đời này đời sau, Như-lai biết đúng như sự thật. Như-lai là người biết tất cả, người thấy tất cả, người biết đường, người mở đường, người chỉ đường. Tất cả các chúng hãy nên đến Như-lai, đến để nghe pháp”. Bấy giờ vô số vạn ức chủng loại chúng sinh đều đến chỗ Như-lai

mà nghe pháp. Như-lai lúc ấy xét chúng sinh này các căn lanh chậm thế nào, siêng nhắc ra sao, rồi tùy năng lực của họ mà thuyết pháp đủ cách, làm cho ai cũng hoan hỷ, thích thú vì được lợi lành. Họ nghe pháp rồi thì đời này yên vui, đời sau sinh chỗ hiền lành, đem đạo lý mà hưởng thụ hạnh phúc, và được nghe pháp thêm nữa. Nghe rồi thoát được mọi sự trở ngại, đối với pháp được nghe thì năng lực làm được, nên dần dần vào được tuệ giác Như-lai. Sự thể ví như mây lớn đổ mưa xuống tất cả cây cỏ và cỏ thuốc, xứng với các mầm nên thứ nào cũng thấm nhuần mà sinh trưởng được cả. Như-lai thuyết pháp cũng vậy. Pháp ấy chỉ có màu sắc và mùi vị đồng nhất, là màu sắc mùi vị giải thoát, tách rời và hủy diệt dục vọng, cứu cánh đạt đến tuệ giác Biết-tất-cả. Lại nữa, sự thể cũng như cây cỏ và cỏ thuốc không thứ nào tự biết chủng loại lớn nhỏ và tính chất tốt vừa kém (112) , chúng sinh nào nghe pháp của Như-lai mà ghi nhớ, đọc tụng và thực hành như lời được nghe, thì thành quả họ đạt được họ không thể tự biết. Chỉ có Như-lai thấy biết chủng loại và tính chất của những chúng sinh ấy nhớ việc gì nghĩ việc gì tu việc gì, nhớ thế nào nghĩ thế nào tu thế nào, đem pháp gì mà nhớ đem pháp gì mà nghĩ đem pháp gì mà tu, bằng pháp nào thì được pháp nào và ở vị trí nào, chỉ có Như-lai thấy biết đúng như sự thật, thấy biết thấu suốt, vô ngại.

Như-lai biết về pháp có màu sắc mùi vị đồng nhất là màu sắc mùi vị giải thoát, tách rời và hủy diệt dục vọng, cứu cánh niết-bàn theo như bản thể thường tự vắng lặng, kết cục qui về nơi Không. Biết về pháp ấy rồi, Như-lai quán sát tâm tính và thị hiếu của chúng sinh mà tế nhị nâng đỡ cho họ, nên không đột ngột nói ngay cho họ về tuệ giác Biết-tất-cả. Đại Ca Diếp, chư vị thật hiếm có, biết được Như-lai tùy nghi thuyết pháp, tin được nhận được. Như-lai tán dương như vậy, vì sự tùy nghi thuyết pháp của chư Phật Như-lai thì khó hiểu khó biết”.

Khi ấy đức Thế-tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chỉnh-cú sau đây.

(1) Là vị Pháp-vương

phá hủy ba cõi,

Như-lai xuất hiện

trong thế gian này,

tùy theo thị hiếu

của các chúng sinh

mà thuyết pháp cho

bằng đủ mọi cách.

(2) Như-lai cao trọng,

tuệ giác sâu xa,

từ lâu yên lặng

không ham vội vã

nói về cái pháp

bí yếu như vậy.

(3) Vì người có trí

nghe thì tin hiểu,

không trí đột nhiên

nghe thì ngờ vực,

và như thế thì
lầm lạc lâu dài.
(4) Vì vậy Ca Diếp,
Nhu-lai tùy theo
năng lực chúng sinh
mới nói cho họ,
bằng cách vận dụng
mọi thứ yếu tố,
làm họ đạt được
thấy biết của Phật.

(5) Ca Diếp nên biết
ví như mây lớn
nổi trong không gian,
bủa khắp tất cả.

(6) Mây tuệ giác ấy
chứa nước thấm mát,
điện chớp sáng lóa
sấm nổ vang xa,
làm cho vạn vật
thức tỉnh vui đẹp.

(7) Mặt trời bị khuất

**mặt đất mát mẻ,
mây bủa thấp xuống
như với nắm đờc,
và mưa đồng đều
khắp nơi cùng đổ.**

(8- 11) Trút nước vô số

**mặt đất thấm cả.
Núi đồi hang rãnh
sâu mấy mà có
cây cỏ, cỏ thuốc,
các cây lớn nhỏ,
các giống lúa má,
và mía với nho,
trận mưa thấm cho
đầy đủ hết thảy.
Đất khô thấm đều,
thuốc, cây cùng tốt.
(12) Mây lớn đổ xuống
nước mưa một vị,**

**các loại cỏ cây
tùy phần thắm nhuận.**

**(13) Tất cả cỏ cây
tốt vừa kém gì
cũng xứng lớn nhỏ
mà được sinh trưởng.**

**(14) Rễ thân nhánh lá
hoa trái màu sắc,
một mưa khắp hết
nên tươi tốt cả.**

**(15) Đúng như tính chất
tốt vừa và kém,
xứng với chủng loại
lớn cũng như nhỏ,
thắm nhuận là một
cùng tốt tươi riêng.**

**(16) Như-lai cũng vậy,
xuất hiện thế gian
là như mây lớn**

bủa khắp hết thấy.

Sau khi xuất hiện

Như-lai tuyên thuyết

chân lý các pháp

cho bao chúng sinh.

(17) Như-lai đại giác

tuyên cáo các chúng

chư thiên nhân loại

mà nói như vậy:

“Ta là Như-lai

phước tuệ cao cả,

xuất hiện thế gian

giống như mây lớn.

(18) Ta mưa thấm hết

chúng sinh khô cằn,

làm cho hết khổ

được vui yên ổn

là vui thế gian

và vui niết-bàn.

(19) Chư thiên, nhân loại,

**hãy nghe Như-lai!
hãy nên đến đây
ngắm đức Vô-thượng!
Như-lai là đấng
tôn cao nhất đời,
tất cả thế gian
không ai sánh bằng,
muốn làm chúng sinh
được yên vui cả
cho nên xuất hiện
trong thế giới này.**

**(20) Chính vì vô số
các loại chúng sinh,
Như-lai tuyên thuyết
về pháp cam-lộ
tinh khiết trong suốt,
chỉ một mùi vị
ấy là mùi vị
giải thoát niết-bàn.**

(21) Chỉ dùng âm thanh

**nhiệm màu duy nhất,
Nhu-lai diễn đạt
về pháp như vậy,
thường tạo yếu tố
bước tới đại thừa.**

**Nhìn khắp chúng sinh
coi rất bình đẳng,
cho nên Nhu-lai
không có tâm lý
phân chia riêng rẽ
người này kẻ kia,
kẻ đáng thương mến
người nên ghét bỏ.**

**(22) Nhu-lai cũng không
có ý tham lam
hay hạn chế gì,
chỉ thường thuyết pháp
cho các chúng sinh
một cách bình đẳng,
như vì một người**

**thuyết pháp thế nào
thì vì nhiều người
thuyết pháp cũng vậy.**

**(23) Cho nên Như-lai
thường xuyên thuyết pháp,
bận rộn độc nhất
với sự vụ ấy.**

**Dầu khi đi lại
hay lúc đứng ngồi,
Như-lai thuyết pháp
không hề chán mệt.**

**(24) Tựa như nước mưa
thấm nhuần khắp cả,
Như-lai sung mãn
niềm vui cho đời,
bất kể sang hèn,
cao thượng thấp kém,
giữ hay không giữ
giới luật trong suốt.**

(25- 26) Uy nghi hoàn hảo

hay không hoàn hảo,
kiến thức chính xác
hay là sai lầm,
các căn lành lợi
hay là chậm chạp,
đối với tất cả
những người như vậy,
Nhu-lai đồng đều
mưa xuống mưa pháp
mà không bao giờ
biếng nhác mỗi mảy.
(27- 28) Hết thấy chúng sinh
nghe pháp Nhu-lai
đều theo sức mình
mà tiếp nhận được,
và được ở vào
những vị trí này:
Ở trong trời, người
được ngôi Luân vương,
Phạn vương, Đế Thích,

là cỏ thuốc kém.

(29- 30) Thấu pháp thuần khiết

được sự niết-bàn,

được sáu thần thông

và ba minh trí,

nghĩa là những vị

được tuệ Thanh-văn;

riêng ở núi rừng

thường hành thiền định

được tuệ Duyên-giác,

là cỏ thuốc vừa.

(31) Cầu chỗ Như-lai,

biết sẽ làm Phật,

tinh tiến kiên định,

là cỏ thuốc tốt.

(32) Những người Phật-tử

chuyên tâm hạnh Phật,

thường hành từ bi

tự biết làm Phật,

quyết định, không nghi,

đó là cây nhỏ.

**(33) Vận dụng năng lực
thần thông quảng đại,
chuyển đẩy bánh xe
không còn thoái chuyển,
cứu độ vô số
ức ngàn chúng sinh,
Bồ-tát như vậy
gọi là cây lớn.**

**(34) Như-lai thuyết pháp
một cách bình đẳng
y như nước mưa
chỉ một mùi vị,
chúng sinh tùy tính
tiếp nhận không đồng
giống như cây cỏ
hấp thụ khác cả.**

**(35) Như-lai giả thiết
ví dụ như vậy
là để phương tiện**

**khai thị cho biết:
bao nhiêu lời chữ
đều để tuyên thuyết
về pháp đồng nhất,
và với trí Phật
chỉ như giọt nước
xuất từ biển cả.**

**(36) Như-lai mưa xuống
nước mưa chánh pháp
tràn đầy cho cả
chúng sinh thế gian.
Đối với chánh pháp
một mùi vị ấy,
họ tùy sức họ
mà tu hành theo.**

**(37) Sự thể giống như
các thứ cỏ thuốc
cùng các thứ cây
tùy loại lớn nhỏ,
nhưng cùng thấm nhuần**

nước mưa một vị
và cùng lớn dần
hoa quả tốt tươi.

(38) Chánh pháp Như-lai

thường đem một vị
làm cho chúng sinh
tiếp nhận đủ hết,
và tu tập dần
mà được đạo quả:

(39) Thanh-văn, Duyên-giác

ở chốn núi rừng,
bằng thân cuối cùng
nghe pháp được đạo,
đó là cỏ thuốc
cùng được lớn lên.

(40) Còn chư Bồ-tát

trí tuệ vững chắc,
thấu triệt ba cõi,
cầu xe tối thượng,
đó là cây nhỏ

cùng được lớn lên.

(41) Lại có Bồ-tát

ở trong thiên định

được sức thần thông,

nghe đạo lý Không

của tất cả pháp

lòng rất hoan hỷ,

phóng ra vô số

ánh sáng màu nhiệm,

hóa độ vô số

các loại chúng sinh,

đó là cây lớn

cùng được lớn lên.

(42) Như vậy Ca Diếp,

Như-lai thuyết pháp

giống như mây lớn

đổ mưa một vị

thấm khắp hoa người

kết trái hạt cả.

(43) Ca Diếp nên biết,

**đem các yếu tố
và mọi ví dụ
để mà chỉ dạy
tuệ giác Phật-đà
cho cả chúng sinh,
đó là phương tiện
của Như-lai đây
và của tất cả
chư vị Phật-đà.**

**(44) Như-lai nay nói
sự rất thật này:
chư vị Thanh-văn
chưa thật niết-bàn;
tất cả chư vị
toàn là đi theo
đường đi Bồ-tát,
cho nên chư vị
tu học dần dần
sẽ thành Phật-đà (113)” .**

Phẩm 6: Thọ Ký

Nói những lời chĩnh-cú trên đây rồi, đức Thế-tôn tuyên cáo với toàn thể đại hội các chúng: “Đại đệ tử của Như-lai là tôn giả Đại Ca Diếp đây, trong thời vị-lai, sẽ được phụng hầu ba trăm vạn ức chư Phật Như-lai, hiến-cúng cung kính tôn trọng tán dương, tuyên thuyết rộng rãi vô số chánh pháp vĩ đại của các ngài, rồi thân cuối cùng thành đức Phật-đà danh hiệu Quang Minh Như-lai, đủ mười đức hiệu. Quốc-độ tên Quang đức, thời kỳ tên Đại trang nghiêm. Quang Minh Như-lai sống lâu mười hai thời kỳ bậc nhỏ, giáo pháp nguyên chất tồn tại thế gian hai mươi thời kỳ bậc nhỏ, giáo pháp tương tự cũng tồn tại hai mươi thời kỳ bậc nhỏ. Quốc-độ huy hoàng, không có những thứ dơ và xấu như ngói sỏi gai góc và đại tiểu tiện lợi. Quốc-độ ấy lại bằng phẳng, không có cao thấp, hầm hố gò đống. Đất bằng lưu ly, cây ngọc thành hàng, dây hoàng kim phân chia lẽ đường. Rải các hoa quý, đâu cũng sạch sẽ. Trong quốc-độ ấy chúng Bồ-tát vô số ngàn ức, chúng Thanh-văn cũng vô lượng như vậy. Không có việc ma ; vua ma và dân ma tuy có, nhưng toàn là những kẻ hộ trì Phật pháp”. Đức Thế-tôn lặp lại ý nghĩa đã nói bằng những lời chĩnh-cú sau đây.

(1) Này chư tỷ-kheo,

Như-lai sử dụng

con mắt Phật-đà

nhìn thấy tôn giả

Đại Ca Diếp đây

trong thời vị-lai

**vô số thời kỳ
sẽ thành Phật-đà.**

**(2) Vị-lai tôn giả
phụng hầu hiến-cúng
ba trăm vạn ức
chư Phật Như-lai,
vì tuệ giác Phật
mà tu phạn hạnh.**

**(3) Sau khi hiến-cúng
chư Phật Như-lai
phước tuệ tối thượng,
và tu tập về
tuệ giác tối thượng
biết khắp tất cả,
thì thân cuối cùng
được thành đức Phật.**

**(4- 6) Quốc-độ sạch sẽ,
lưu ly làm đất.
Có lăm cây ngọc
hàng lối bên đường.**

**Dây vàng chia đường
ai thấy cũng thích.
Cây phát hương thơm,
rải xuống hoa quý
đủ loại đẹp lạ,
sử dụng trang hoàng.
Đất ấy bằng phẳng,
không có hố đồi.**

**(7) Chúng chư Bồ-tát
thì hết tính toán,
tâm trí thuần hóa
được đại thần lực,
kính giữ kinh pháp
đại thừa của Phật.**

**(8) Chúng chư Thanh-văn
toàn thân cuối cùng,
không còn phiền não,
làm con Pháp-vương,
số lượng các ngài
cũng khó tính toán,**

dùng mắt chư thiên
đếm cũng không nổi.

(9) Quang Minh Như-lai

sống lâu mười hai
thời kỳ bậc nhỏ,
giáo pháp nguyên chất
tồn tại hai mươi
thời kỳ bậc nhỏ,
giáo pháp tương tự
tồn tại cũng vậy.

Quang Minh Như-lai

việc ngài như thế.

Bấy giờ tôn giả Mục Kiền Liên, tôn giả Tu Bồ Đề và tôn giả Ca Chiên Diên, đều chấn động cả người, chuyên chú mà chấp tay chiêm ngưỡng đức Thế-tôn, mắt không rời ngài một thoáng, và đồng thanh thưa ngài bằng những lời chĩnh-cú sau đây:

(10) Bạch đức Thế-tôn

bậc đại hùng lực!

thưa đấng Pháp-vương

dòng họ Thích-Ca!

xin ngài thương xót

**hết thấy chúng con,
ban cho chúng con
tiếng nói của Phật.**

**(11) Thế-tôn nếu biết
thâm tâm chúng con,
trao cho chúng con
lời ghi làm Phật,
thì như rưới nước
cam-lộ mát ngọt
làm cho chúng con
hết nóng được mát.**

**(12) Y như những kẻ
đến từ nước đói,
bỗng gặp cỗ bàn
của đức vua lớn,
nhưng còn nghi sợ
chưa dám dùng liền,
nếu được vua bảo
mới dám ăn dùng.**

(13) Chúng con cũng vậy,

**thường nghĩ nhược điểm
của pháp thấp nhỏ,
không biết làm sao
sẽ được tuệ giác
vô-thượng của Phật.**

**(14) Dẫn chúng con nghe
Thế-tôn đã nói
chúng con rồi ra
sẽ làm Phật cả,
nhưng còn lo sợ
chưa dám dùng ngay.**

**(15) Nếu được đội ơn
Thế-tôn thọ ký,
chúng con mới được
yên vui hoàn toàn.**

**(16) Bạch đức Thế-tôn,
đấng đại hùng lực
thường muốn yên vui
cho cả thế giới!
xin ngài ban cho**

**lời ghi làm Phật,
như kẻ đang đói
cần bảo dùng đi!**

Đức Thế-tôn biết lòng mong ước của các vị đại đệ tử, nên bảo chư vị tỳ-kheo, “Vị tôn giả Tu Bồ Đề này trong thời vị-lai, phụng hầu ba trăm vạn ức trăm triệu (114) chư Phật Như-lai, hiến-cúng cung kính tôn trọng tán dương, thường tu phạn hạnh, đi trọn đường đi Bồ-tát, và thân cuối cùng được thành Phật-đà, danh hiệu là Danh Tướng Như-lai, đủ mười đức hiệu. Thời kỳ của ngài tên là Hữu Bảo, quốc-độ của ngài tên là Bảo Sinh. Quốc-độ ấy bằng phẳng, đất là pha lê, cây ngọc trắng lệt, không có núi đồi, hầm hố, cát sỏi, gai góc, tiện lợi dơ bẩn. Hoa quý phủ đất, đâu cũng sạch sẽ. Người quốc-độ ấy đều ở đài ngọc và lầu ngọc. Đệ tử của đức Danh Tướng Như-lai thuộc chúng Thanh-văn thì vô lượng vô biên, toán số ví dụ không thể xác định; thuộc chúng Bồ-tát thì vô số ngàn vạn ức trăm triệu. Danh Tướng Như-lai sống lâu mười hai thời kỳ bậc nhỏ, giáo pháp nguyên chất tồn tại thế gian hai mươi thời kỳ bậc nhỏ, giáo pháp tương tự cũng tồn tại hai mươi thời kỳ bậc nhỏ. Danh Tướng Như-lai thường đứng trong không gian mà thuyết pháp cho các chúng, hóa độ vô lượng Bồ-tát và Thanh-văn”. Đức Thế-tôn lặp lại ý nghĩa đã nói bằng những lời chỉnh-cú sau đây:

(17) Nay chư tỳ-kheo,

nay bảo chư vị

hãy cùng nhất tâm

nghe Như-lai nói.

Vị đại đệ tử

**Tu Bồ Đề này
sẽ thành Phật-đà
hiệu là Danh Tướng.**

**(18) Sau khi hiến-cúng
vô số chư Phật,
đi theo đường hướng
chư Phật đã đi,
dần dần hoàn chỉnh
tuệ giác vĩ đại;**

**(19) thì thân cuối cùng
đủ tám hai tướng,
trang nghiêm tráng lệ
tựa như núi ngọc.**

**(20) Quốc-độ của đức
Danh Tướng Như-lai
đẹp sạch bậc nhất
ai thấy cũng thích.
Ngài ở trong không
của quốc-độ ấy
thuyết pháp hóa độ**

vô lượng các chúng.

(21) Trong giáo pháp ngài

có nhiều Bồ-tát,

toàn là những bậc

các căn lành lợi,

chuyển đẩy bánh xe

không còn lui lại.

Quốc-độ của ngài

thường lấy các vị

Bồ-tát như vậy

làm sự trang hoàng.

(22) Chúng chư Thanh-văn

không thể tính toán,

được ba minh trí

và sáu thần thông,

đặt mình vững vàng

trong tám giải thoát,

vị nào cũng có

uy đức rất lớn.

(23) Danh Tướng Như-lai

thuyết pháp thì hiện
vô lượng thần biến
siêu việt nghĩ bàn,
chư thiên nhân loại
nhiều bằng hằng sa
đều chấp tay lại
nghe nhận lời ngài.

(24) Ngài sống mười hai
thời kỳ bậc nhỏ,
giáo pháp nguyên chất
tồn tại hai mươi
thời kỳ bậc nhỏ,
giáo pháp tương tự
cũng được tồn tại
với thời gian ấy.

Đức Thế-tôn lại bảo chư vị tỳ-kheo: “Nhu-lai bây giờ lại tuyên cáo với chư vị, vị tôn giả Ca Chiên Diên này, trong thời vị-lai, đem những cúng phẩm mà hiền-cúng phụng sự tám ngàn ức chư Phật Như-lai, cung kính tôn trọng. Sau khi các ngài nhập diệt, đối với ngài nào tôn giả Ca Chiên Diên cũng xây dựng bảo tháp cao một ngàn do tuần, và chu vi năm trăm do tuần, toàn đem bạc, vàng, lưu ly, xa cừ, mã não, chân châu và mai khô, bảy chất liệu quý báu như vậy hợp lại tạo thành.

Lại hiến-cúng các bảo tháp ấy bằng các loại hoa, vòng hoa, các hương liệu, lọng dù và tràng-phan (115) . Sau đó tôn giả Ca Chiên Diên còn hiến-cúng hai vạn ức chư Phật Như-lai nữa, cũng với sự hiến-cúng như trên. Hiến-cúng chư Phật Như-lai, đi trọn đường đi Bồ-tát rồi, tôn giả Ca Chiên Diên sẽ thành đức Phật-đà với danh hiệu là Diêm Phù Na Đề Kim Quang Như-lai, đủ mười đức hiệu. Quốc-độ của ngài bằng phẳng và đất là pha lê, cây ngọc trắng lệ, dây hoàng kim phân chia lề đường, hoa đẹp phủ đất, khắp nơi sạch sẽ, ai nhìn cũng thích. Không có bốn đường dữ là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh và tu-la, mà lại có nhiều chư thiên và nhân loại. Còn Thanh-văn chúng và Bồ-tát chúng thì vô số vạn ức, trang hoàng cho quốc-độ ấy. Diêm Phù Na Đề Kim Quang Như-lai sống lâu mười hai thời kỳ bậc nhỏ, giáo pháp nguyên chất tồn tại thế gian hai mươi thời kỳ bậc nhỏ, giáo pháp tương tự cũng tồn tại hai mươi thời kỳ bậc nhỏ”. Đức Thế-tôn lặp lại ý nghĩa đã nói bằng những lời chỉnh-cú sau đây.

(25) Chư vị tử-kheo,

nhất tâm mà nghe!

Như-lai lại nói

lời không sai lầm.

(26) Đại Ca Chiên Diên

sẽ đem bao nhiêu

cúng phẩm tốt đẹp

hiến-cúng chư Phật.

Chư Phật nhập diệt,

**dựng tháp bảy báu
và đem hoa hương
hiển-cúng xá-lợi.**

(27- 28) Nên thân cuối cùng

**được tuệ giác Phật,
trở thành một đấng
“Biết đúng và khắp”,**

với một quốc-độ

cực kỳ sạch sẽ,

hóa độ vô số

vạn ức chúng sinh,

lại được mười phương

ai cũng hiển-cúng.

Ánh sáng của ngài

không ai hơn được

nên được danh hiệu

Diêm Phù Kim Quang.

(29) Bồ-tát Thanh-văn

đã cắt buộc ràng

vào cõi sống chết

thì nhiều vô số,
làm cho trang nghiêm
quốc-độ của ngài.

Đức Thế-tôn lại bảo đại hội các chúng: “Bây giờ Như-lai lại tuyên cáo với chư vị, vị tôn giả Mục Kiền Liên này, trong thời vị-lai, đem những cúng phẩm mà hiến-cúng tám ngàn chư Phật Như-lai, cung kính, tôn trọng. Sau khi các ngài nhập diệt, đối với ngài nào tôn giả Mục Kiền Liên cũng xây dựng bảo tháp cao đến một ngàn do tuần và chu vi rộng đến năm trăm do tuần, toàn đem bảy chất liệu quý báu hợp lại tạo thành. Lại đem các loại hoa, vòng hoa, các hương liệu, lọng dù và tràng-phan mà hiến-cúng bảo tháp ấy. Sau đó tôn giả hiến-cúng hai trăm vạn ức chư Phật Như-lai nữa, cũng với sự hiến-cúng như trên, rồi thành đức Phật-đà với danh hiệu Đa-Ma-La-Bạt Chiên-đàn-hương Như-lai, đủ mười đức hiệu. Thời kỳ của ngài tên là Hỷ Mãn, quốc-độ của ngài tên là Ý Lạc. Quốc-độ ấy bằng phẳng và đất là pha lê, cây ngọc trắng lệ, rải hoa ngọc chân châu, đâu cũng sạch sẽ, ai thấy cũng thích. Rất nhiều chư thiên và nhân loại. Bồ-tát và Thanh-văn thì vô lượng vô số. Đa-Ma-La-Bạt Chiên-đàn-hương Như-lai sống lâu hai mươi bốn thời kỳ bậc nhỏ, giáo pháp nguyên chất tồn tại thế gian bốn mươi thời kỳ bậc nhỏ, giáo pháp tương tự cũng tồn tại bốn mươi thời kỳ bậc nhỏ”. Đức Thế-tôn lặp lại ý nghĩa đã nói bằng những lời chính-cú sau đây:

(30) Đệ tử Như-lai
Đại Mục Kiền Liên
bỏ thân này rồi
được gặp tám ngàn

**hai trăm vạn ức
chư Phật Như-lai.**

**(31) Để được thực hiện
tuệ giác Phật-đà,
tôn giả tôn kính
hiển-cúng các ngài,
nơi chỗ các ngài
thường tu phạn hạnh.**

**(32- 33) Vô lượng thời kỳ
tôn giả kính giữ
tất cả giáo pháp
của chư Phật ấy.**

**Và khi các ngài
nhập niết-bàn rồi
tôn giả xây dựng
những tháp bảy báu,
lại dựng trụ vàng
tiêu biểu lâu dài (116) ,
rồi đem hoa hương
và tấu nhạc khí**

**cung kính hiến-cúng
những tháp Phật ấy.**

**(34) Dần dần hoàn bị
đường đi Bồ-tát,
tại cõi Ý Lạc
thành Phật với hiệu
Đa-Ma-La-Bạt
Đàn-Hương Như-lai.**

**(35) Đức Như-lai ấy
sống lâu hăm bốn
thời kỳ bậc nhỏ,
thường xuyên tuyên thuyết
giáo pháp Phật-đà
cho cả trời người.**

**(36) Đệ tử Thanh-văn
vô số vô lượng
nhiều bằng hằng sa,
đủ ba minh trí
và sáu thần thông
uy đức rất lớn.**

**(37) Đệ tử Bồ-tát
vô lượng, vô biên,
trí nhớ cứng chắc
tinh tiến thường trực,
đôi với trí Phật
không ai thoái chuyển.**

**(38) Phật nhập diệt rồi
giáo pháp nguyên chất
tồn tại bốn chục
thời kỳ bậc nhỏ,
giáo pháp tương tự
tồn tại cũng vậy.**

**Đệ tử Như-lai uy đức toàn vẹn số có năm trăm, sẽ được
thọ ký trong thời vị-lai đều thành Phật-đà. Và sự tương quan
từ thời xa xưa, liên hệ Như-lai cùng với chư vị, Như-lai sắp
nói, chư vị khéo nghe!**

**Chân thành cảm ơn quý cư sĩ Nguyễn Văn Cung, Đoàn
Viết Hiệp và Nguyễn Anh Tuấn đã phát tâm chuyển tác
phẩm này từ dạng Help File, VPS font sang dạng Word, VNI
font. Thích Nhật Từ 3-5-2000**

Kinh Hoa Sen Chánh Pháp

HT. Thích Trí Quang dịch giải



Phần 6

**Phẩm 7 : Tương Quan
Xa Xưa**

**Phẩm 8 : Năm Trăm Đệ
Tử Tiếp Nhận Thọ Kỳù**

Phẩm 7: Tương Quan Xa Xưa (117)

Đức Thế-tôn bảo chư vị tỳ-kheo: “Trong thời quá-khứ, cách nay vô lượng vô biên không thể nghĩ bàn về thời kỳ vô số, bấy giờ có đức Phật danh hiệu Đại Thông Trí Thắng, bậc “Đến như chư Phật”, bậc “Thích ứng hiển-cúng”, bậc “Biết đúng và khắp”, bậc Hoàn hảo sự sáng, bậc Khéo qua niết-bàn, bậc Lý giải vũ trụ, bậc Không ai trên nữa, bậc Thuần hóa mọi người, bậc Thầy cả trời người, bậc Tuệ giác hoàn toàn: bậc Tôn cao nhất đời. Quốc-độ của ngài tên là Hảo Thành, thời kỳ của ngài tên là Đại Tướng. Chư vị tỳ-kheo, ngài nhập diệt cách nay cực kỳ lâu xa. Ví như đất của cả đại

thiên thế giới này, giả thiết có người mài ra làm mực, rồi đi qua hết một ngàn quốc-độ ở về hướng đông mới chấm một chấm chỉ lớn bằng hạt bụi nhỏ, lại đi qua hết một ngàn quốc-độ nữa mới chấm một chấm nữa. Triển chuyển như vậy, chấm hết số mực đã mài hết số đất của cả đại thiên thế giới, thì ý chur vị nghĩ thế nào, bao nhiêu quốc-độ mà người ấy đi qua, giáo sư toán học hay học trò của họ có thể tìm thấy giới hạn để biết được số lượng hay không?” “Không, bạch đức Thế-tôn”. “Chur vị tỷ-kheo, lại giả thiết rằng bao nhiêu quốc-độ mà người ấy đi qua, chấm hay không chấm, đều đem nghiền ra làm bụi, mỗi hạt bụi giả thiết là một thời kỳ, thì đức Đại Thông Trí Thắng Phật-đà nhập diệt đến nay còn lâu hơn số ấy đến vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức thời kỳ vô số. Vậy mà Như-lai đem sức mạnh sự thấy biết của Phật nhìn lại sự nhập diệt lâu xa ấy thì thấy như thể mới xảy ra ngày hôm nay. Đức Thế-tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói nên nói những lời chỉnh-cú sau đây.

(1) Như-lai nhớ lại

trong thời quá-khứ

vô lượng, vô biên

thời kỳ vô số,

có đức Phật-đà

bậc đủ phước tuệ,

danh hiệu ngài là

Đại Thông Trí Thắng.

(2) Ví như có người

tận lực mài hết
đất cõi đại thiên
thành ra mạt cả,
rồi đi qua hết
một ngàn quốc-độ
mới chấm một chấm
lớn bằng hạt bụi.

(3- 5) Chấm lần cho đến
hết sạch mạt ấy.

Rồi bao quốc-độ
người ấy đi qua
chấm hay không chấm
đều nghiền thành bụi,
mỗi một hạt bụi
là một thời kỳ.

Nhưng mà so sánh
với số bụi ấy,
số thời kỳ này
lại còn nhiều hơn.

(6- 7) Trí Thắng Phật-đà

nhập diệt đến nay
thời kỳ vô lượng
đến như thế ấy.
Vậy mà Như-lai
đem trí vô ngại
biết đức Phật ấy
trước khi thành đạo
đến lúc nhập diệt,
biết cả đệ tử
Thanh-văn Bồ-tát,
thấy ngài nhập diệt
rõ như sự ấy
mới xảy hôm nay.
Chư vị tử-kheo,
nên biết tuệ giác
của Phật Như-lai
trong suốt, tinh túy,
không còn sai sót,
không bị ngăn chận,
thấu suốt thời kỳ

vô biên, vô lượng.

Đức Thế-tôn lại bảo, chư vị tỷ-kheo: “Đức Đại Thông Trí Thắng Phật-đà sống lâu năm trăm bốn mươi vạn ức trăm triệu thời kỳ. Khi ngài ngồi nơi bồ-đề tràng, phá tan quân đội ma vương rồi, sắp được tuệ giác vô-thượng của chư Phật, nhưng các pháp của tuệ giác chư Phật ấy vẫn chưa hiện ra như ở trước mắt (118) . Như vậy hết một cho đến mười thời kỳ bậc nhỏ, ngài ngồi xếp bằng, thân thể và tâm trí đều không dao động, nhưng các pháp của tuệ giác chư Phật vẫn chưa hiện ra. Bấy giờ chư thiên Đao-Lợi sắp trước cho ngài, ở dưới cây bồ-đề, một tòa Su-tử cao đến một do tuần. Ngài sẽ thực hiện tuệ giác vô-thượng của chư Phật ở trên tòa Su-tử ấy. Khi ngài mới ngồi trên tòa Su-tử thì Phạm vương rưới xuống hoa của chư thiên, khắp diện tích một trăm do tuần. Gió thơm thỉnh thoảng lướt đến thổi hoa héo đi, và Phạm vương rưới thay hoa mới. Liên tục như vậy, suốt mười thời kỳ bậc nhỏ, Phạm vương hiến-cúng đức Đại Thông Trí Thắng Phật-đà, và từ đó cho đến lúc ngài nhập diệt, vẫn thường xuyên rưới hoa hiến-cúng như thế. Còn bốn vị Thiên vương thì thường xuyên đánh trống chư thiên, và chư thiên khác thì tấu các nhạc khí khác của chư thiên, hiến-cúng đức Đại Thông Trí Thắng Phật-đà trọn mười thời kỳ bậc nhỏ, và từ đó liên tục cho đến khi ngài nhập diệt, y như việc rưới hoa. Chư vị tỷ-kheo, đức Đại Thông Trí Thắng Phật-đà qua mười thời kỳ bậc nhỏ rồi các pháp của tuệ giác chư Phật mới hiện ra như ở trước mắt, và ngài hoàn thành tuệ giác vô-thượng ấy.

Đức Đại Thông Trí Thắng Phật-đà, khi chưa xuất gia, đã có mười sáu vương tử mà người đứng đầu tên là Trí Tích. Những vương tử này ai cũng có đủ thứ đồ thưởng ngoạn quý và lạ, nhưng nghe thân phụ hoàn thành tuệ giác vô-thượng thì cùng bỏ hết những thứ mình quý, đi đến chỗ ngài. Các bà

mẹ khóc, đi theo mà tiến. Vị luân vương tổ phụ của họ thì có một trăm đại thần và trăm ngàn vạn ức dân chúng bao quanh, cũng theo mà đến bồ-đề tràng. Ai cũng muốn đến gần đức Đại Thông Trí Thắng Phật-đà mà hiến-cúng, cung kính, tôn trọng và tán dương. Khi đến, ai cũng đem đầu mặt lạy ngang chân ngài, đi vòng quanh ngài, rồi chuyên chú chấp tay mà chiêm ngưỡng, và nói những lời chĩnh-cú sau đây mà ca tụng.

(8- 9)Thế-tôn uy đức

vô cùng cao cả,
vì muốn hóa độ
các loại chúng sinh,
nên ngài trải qua
vô số thời kỳ
mới được trở thành
một đức Phật-đà,
bao nhiêu đại nguyện
đều trọn vẹn cả:
lành thay là đáng
Cát tường tối thượng!

(10) Thế-tôn là bậc

cực kỳ hiếm có,
một lần ngồi xuống

mà đã trải qua
hết cả mười lần
thời kỳ bậc nhỏ,
thân thể tay chân
lặng yên bất động,
tâm trí thanh tịnh
chưa từng xao lãng,
tuyệt đối vắng bật
cực kỳ thuần khiết.

(11) Chúng con ngày nay
thấy đức Thế-tôn
yên ổn hoàn thành
tuệ giác chư Phật,
là chúng con được
lợi ích tốt lành,
cho nên khen mừng
lòng rất hoan hỷ.

(12) Các loại chúng sinh
thường xuyên khổ não,
quá ư mù mờ

**không thầy dốt dẫn,
không hề biết được
con đường hết khổ,
cũng không tự biết
mong cầu giải thoát.**

**(13) Trong các loài dữ
thì tăng lên mãi
còn trên chư thiên
ngày càng giảm bớt,
từ chỗ tối tăm
vào chỗ tối tăm,
lâu xa mãi hoài
không nghe danh Phật.**

**(14) Ngày nay Thế-tôn
đạt được tuệ giác
tối thượng, yên ổn,
không còn sai sót,
chúng con cùng với
chư thiên nhân loại
vì được ích lợi**

**siêu việt lớn lao
cho nên cùng nhau
cúi đầu kính lạy,
tánh mạng quay về
nơi đáng Vô-thượng.**

Mười sáu vương tử lúc ấy nói những lời chĩnh-cú ca tụng đức Đại Thông Trí Thắng Phật-đà rồi, khuyến thỉnh ngài chuyển đẩy bánh xe chánh pháp. Ai cũng nói rằng: “Đức Thế-tôn thuyết pháp thì đem lại rất nhiều yên ổn ; xin ngài thương xót và ích lợi cho chư thiên, nhân loại”. Các vương tử lại nói những lời chĩnh-cú sau đây.

**(15) Thưa đáng Thế hùng,
đáng Không ai bằng,
tự trang hoàng mình
bằng trăm phước đức (119) !
Ngài đã thực hiện
tuệ giác vô-thượng,
xin nói cho đời
về tuệ giác ấy.**

**(16) Xin cứu chúng con
và bao chúng sinh!
Xin phô bày ra**

**tuệ giác của ngài,
làm cho chúng con
cùng thực hiện được.
Chúng con nếu được
trở thành Phật-đà
thì các chúng sinh
cũng được như vậy.**

**(17) Thế-tôn biết rõ
tất cả quan niệm,
đường lối, trí tuệ,
thị hiếu, phước đức,
hành vi đời trước ...
của bao chúng sinh.
Ngài đã thấy biết
tỏ rõ tất cả,
xin hãy chuyển đặng
pháp luân tối thượng!**

**Khi ấy đức Đại Thông Trí Thắng Phật-đà yên lặng hứa
nhận lời thỉnh cầu ấy”.**

**Đức Thế-tôn lại bảo, chư vị tỷ-kheo: “Khi đức Đại
Thông Trí Thắng Phật-đà hoàn thành tuệ giác vô-thượng thì**

khắp mười khu vực, mỗi khu vực có năm trăm vạn ức cõi Phật đều chấn động đủ hết sáu cách. Những chỗ tối tăm giữa các cõi Phật ấy, ánh sáng sáng nhất của mặt trời mặt trăng không thể soi đến, khi ấy cũng rất sáng tỏ. Chúng sinh trong những chỗ ấy cùng được thấy nhau, và cùng thốt lên: sao lại có chúng sinh khác xuất hiện ở đây! Trong các cõi Phật nói trên, cung điện chư thiên, từ dưới lên đến Phạm thiên, cũng chấn động đủ cả sáu cách, và được chiếu soi bằng ánh sáng vĩ đại, sáng tỏa khắp cả và sáng hơn ánh sáng của chư thiên ấy. Bao nhiêu cung điện Phạm thiên khắp trong năm trăm vạn ức cõi Phật thuộc khu vực chính đông đều sáng lên rực rỡ, gấp đôi ngày thường. Các vị Phạm vương đều nghĩ rằng: “Cung điện chúng ta hôm nay sáng lên một cách trước đây chưa bao giờ có; vì lý do nào mà có cảnh tượng này?” Các vị Phạm vương liền đến suy luận với nhau về sự thể ấy. Trong chúng Phạm vương này có Đại Phạm vương tên là Cứu nhất thế, nói với cả chúng lời chĩnh-cú sau đây.

(18- 20) Cung điện chúng ta

sáng hơn trước đây;

vì lý do gì?

hãy cùng tìm hiểu:

một vị thiên nhân

phước lớn mới sinh?

hay một đức Phật

xuất hiện thế gian,

mà ánh sáng này

chiếu rực khắp cả?

Bấy giờ các vị Phạn vương của năm trăm vạn ức cõi Phật khu vực chính đông, với cung điện theo mình, với túi vải đựng đầy hoa chư thiên, cùng nhau đi về khu vực chính tây, lần theo ánh sáng mà tìm, thấy đức Đại Thông Trí Thắng Phật-đà ngồi trên tòa Sư-tử dưới cây bồ-đề trong bồ-đề tràng, có tám bộ và các chúng khác thuộc loài người và không phải loài người, tôn kính bao quanh. Lại thấy mười sáu vị vương tử đang thỉnh cầu ngài chuyển đày bánh xe chánh pháp. Các vị Phạn vương tức thì đem đầu mặt lạy ngang chân đức Đại Thông Trí Thắng Phật-đà, đi quanh ngài hàng trăm hàng ngàn vòng, rồi đem hoa chư thiên mà tung rải trên ngài. Hoa ấy như núi Tu Di. Các vị Phạn vương cũng dùng hoa ấy mà hiến-cúng cây bồ-đề của ngài. Cây này cao đến mười do tuần. Hiến hoa rồi, các vị Phạn vương ai cũng đem cung điện của mình dâng lên đức Đại Thông Trí Thắng Phật-đà, thưa rằng: “Bạch đức Thế-tôn, xin ngài thương xót mà ích lợi cho chúng con, bằng cách rủ lòng chấp nhận và sử dụng cung điện chúng con hiến-cúng”. Đối trước ngài, các vị Phạn vương nhất tâm, đồng thanh, đem lời thỉnh-cứ sau đây mà ca tụng.

(21) Thế-tôn hiếm có

rất khó gặp được!

Ngài đủ vô lượng

phẩm chất siêu việt,

và có năng lực

cứu hộ tất cả.

Là thầy cao cả

**của cả trời người,
ngài thường thương tưởng
toàn thể thế gian,
mười phương chúng sinh
đều nhờ ích lợi.**

**(22) Tất cả chúng con
đến đây từ những
quốc-độ nhiều đến
năm trăm vạn ức,
và cùng rời bỏ
cái vui thiên định
để được đến đây
hiến-cúng Thế-tôn.**

**(23) Nhờ phước chúng con
làm từ đời trước
nên được cung điện
tráng lệ như vậy,
hôm nay chúng con
tôn kính hiến lên,
xin đức Thế-tôn**

từ bi nạp thọ.

Các vị Phạm vương đem lời chĩnh-cú ca tụng đức Đại Thông Trí Thắng Phật-đà rồi, vị nào cũng thưa: “Bạch đức Thế-tôn, xin ngài chuyển đẩy bánh xe chánh pháp: xin ngài giải thoát chúng sinh, xin ngài mở đường niết-bàn”. Các vị lại nhất tâm đồng thanh mà nói lời chĩnh-cú này:

(24- 25) Bạch đức Thế hùng

đủ cả phước tuệ!

xin ngài diễn giảng

chánh pháp tối thượng,

xin đem sức mạnh

của đại từ bi

cứu độ chúng sinh

đang bị khổ não.

Khi ấy đức Đại Thông Trí Thắng Phật-đà yên lặng hứa nhận lời thỉnh cầu ấy.

Chư vị tỷ-kheo, các vị Phạm vương ở năm trăm vạn ức cõi Phật thuộc khu vực đông nam, ai cũng tự thấy cung điện của mình sáng rực lên một cách trước đây chưa bao giờ có, nên hoan hỷ, phấn chấn, thấy rất hy hữu, liền đến suy luận với nhau về sự thể ấy. Trong chúng Phạm vương này có vị Đại Phạm vương tên là Đại Bi, nói với cả chúng lời chĩnh-cú sau đây.

(26) Vì lý do nào

**mà có cảnh tượng
cung điện chúng ta
sáng hơn trước đây?**

**(27- 28) Một vị thiên nhân
phước lớn mới sinh?**

**hay một đức Phật
xuất hiện thế gian?**

**(29) Trước đây chưa thấy
cảnh tượng như vậy,
nên hãy cùng nhau
nhất tâm mà tìm.**

**(30) Hãy cùng đi qua
vạn ức quốc-độ,
lần theo ánh sáng
mà tìm xuất xứ.**

**Nhiều phần chắc chắn
đây là Phật-đà
xuất hiện cứu độ
chúng sinh đau khổ.**

Bấy giờ các vị Phạn vương của năm trăm vạn ức cõi Phật khu vực đông nam, với cung điện theo mình, với túi vải đựng đầy hoa chur thiên, cùng nhau đi về khu vực tây bắc, lần theo ánh sáng mà tìm, thấy đức Đại Thông Trí Thắng Phật-đà ngồi trên tòa Su-tử dưới cây bồ-đề trong bồ-đề tràng, có tám bộ và các chúng khác thuộc loài người và không phải loài người, tôn kính bao quanh. Lại thấy mười sáu vị vương tử đang thỉnh cầu ngài chuyển đày bánh xe chánh pháp. Các vị Phạn vương tức thì đem đầu mặt lạy ngang chân đức Đại Thông Trí Thắng Phật-đà, đi quanh ngài hàng trăm hàng ngàn vòng, rồi đem hoa chur thiên mà tung rải trên ngài. Hoa ấy như núi Tu Di. Các vị Phạn vương cũng dùng hoa ấy mà hiến-cúng cây bồ-đề của ngài. Hiến hoa rồi, các vị Phạn vương ai cũng đem cung điện của mình dâng lên đức Đại Thông Trí Thắng Phật-đà, thưa rằng: “Bạch đức Thế-tôn, xin ngài thương xót mà ích lợi cho chúng con, bằng cách rủ lòng chấp nhận và sử dụng cung điện chúng con hiến-cúng”. Đối trước ngài, các vị Phạn vương nhất tâm, đồng thanh, đem lời thỉnh-cứ sau đây mà ca tụng:

(31) Vị chúa thánh triết,

vị vua chur thiên,

tiếng như tiếng chim

ca lãg tần-dà!

Vị thầy thương tưởng

hết thấy chúng sinh!

Hôm nay chúng con

xin cùng kính lạy.

(32- 33) Chư Phật Thế-tôn

**rất là hiếm có,
thời gian lâu xa
mới hiện một lần.**

**Đã qua một trăm
tám chục thời kỳ,
cõi này trống rỗng
không có Phật nào;
ba nẻo đường dữ
thì tràn đầy cả,
còn chúng chư thiên
ngày càng giảm bớt.**

(34) Ngày nay ngài đã

**xuất hiện ra đây!
Ngài là mắt sáng
cho các chúng sinh,
là nơi thế gian
cùng đến nương tựa,
là người cứu vớt
che chở hết thảy,**

**là từ bi phụ
của cả chúng sinh,
là người xót thương
ích lợi tất cả!
Tất cả chúng con
nhờ phước đời trước,
ngày nay mới được
gặp ngài xuất hiện!**

Các vị Phạm vương đem lời chĩnh-cú ca tụng đức Đại Thông Trí Thắng Phật-đà rồi, vị nào cũng thưa: “Bạch đức Thế-tôn, xin ngài thương tưởng tất cả, chuyển đẩy bánh xe chánh pháp mà hóa độ chúng sinh”. Các vị lại nhất tâm đồng thanh mà nói lời chĩnh-cú này:

**(35) Bạch đức Cao cả!
xin ngài chuyển đẩy
bánh xe chánh pháp,
xin ngài phát lộ
thật tướng siêu việt
của tất cả pháp,
cứu độ hết thảy
chúng sinh đau khổ,
cho họ cùng được**

niềm vui lớn lao!

(36) Xin cho chúng sinh

được nghe pháp ấy,

để được tuệ giác

hoặc sinh chư thiên,

để bớt nẻo dữ

và thêm người lành.

Khi ấy đức Đại Thông Trí Thắng Phật-đà yên lặng hứa nhận lời thỉnh cầu ấy.

Chư vị tử-kheo, các vị Phạm vương ở năm trăm vạn ức cõi Phật thuộc khu vực chính nam, ai cũng tự thấy cung điện của mình sáng rực lên một cách trước đây chưa bao giờ có, nên hoan hỷ, phấn chấn, thấy rất hy hữu, liền đến suy luận với nhau về sự thể ấy, rằng: “Vì lý do nào mà cung điện chúng ta có ánh sáng rực rỡ như vậy?” Trong chúng Phạm vương này có vị Đại Phạm vương tên là Diệu Pháp, nói với cả chúng lời chỉh-cứ sau đây.

(37) Cung điện chúng ta

sáng quá rực rỡ,

tất có lý do,

cần nên tìm hiểu.

(38) Qua rồi hàng trăm

hàng ngàn thời kỳ,

mà chưa hề thấy
cảnh tượng như vậy.
Một vị thiên nhân
phước lớn mới sinh?
hay một đức Phật
xuất hiện thế gian?

Bấy giờ các vị Phạn vương của năm trăm vạn ức cõi Phật khu vực chính nam, với cung điện theo mình, với túi vải đựng đầy hoa chư thiên, cùng nhau đi về khu vực chính bắc, lần theo ánh sáng mà tìm, thấy đức Đại Thông Trí Thắng Phật-đà ngồi trên tòa Sư-tử dưới cây bồ-đề trong bồ-đề tràng, có tám bộ và các chúng khác thuộc loài người và không phải loài người, tôn kính bao quanh. Lại thấy mười sáu vị vương tử đang thỉnh cầu ngài chuyển đặng bánh xe chánh pháp. Các vị Phạn vương tức thì đem đầu mặt lạy ngang chân đức Đại Thông Trí Thắng Phật-đà, đi quanh ngài hàng trăm hàng ngàn vòng, rồi đem hoa chư thiên mà tung rải trên ngài. Hoa ấy như núi Tu Di. Các vị Phạn vương cũng dùng hoa ấy mà hiến-cúng cây bồ-đề của ngài. Hiến hoa rồi, các vị Phạn vương ai cũng đem cung điện của mình dâng lên đức Đại Thông Trí Thắng Phật-đà, thưa rằng: “Bạch đức Thế-tôn, xin ngài thương xót mà ích lợi cho chúng con, bằng cách rủ lòng chấp nhận và sử dụng cung điện chúng con hiến-cúng”. Đứng trước ngài, các vị Phạn vương nhất tâm, đồng thanh, đem lời chĩnh-cú sau đây mà ca tụng.

(39) Thật là hiếm có
được thấy Thế-tôn,

**đấng đã hủy diệt
mọi sự phiền não!
Qua hết một trăm
ba mươi thời kỳ,
nay mới một lần
lại được thấy Phật.**

**(40) Biết bao chúng sinh
đã quá khao khát,
xin đở mưa pháp
cho sung mãn cả!
Lâu rồi chúng con
chưa được nhìn thấy
đấng có tuệ giác
không có giới hạn;
như hoa ưu-đàm,
ngày nay mới thấy!**

**(41) Bao nhiêu cung điện
của chúng con đây
nhờ ánh sáng ngài
mà càng tráng lệ,**

**xin ngài thương xót
nhận cho chúng con.**

**Các vị Phạn vương đem lời chĩnh-cú ca tụng đức Đại
Thông Trí Thắng Phật-đà rồi, vị nào cũng thưa, “Bạch đức
Thế-tôn, xin ngài chuyển đẫy bánh xe chánh pháp để làm cho
toàn thể thế gian bao gồm chư thiên, ma vương, Phạn vương,
sa-môn, bà-la-môn, ai cũng được yên ổn, được giải thoát”.
Các vị lại nhất tâm đồng thanh mà nói lời chĩnh-cú này:**

**(42) Đấng tôn cao nhất
chư thiên nhân loại,
xin chuyển bánh xe
chánh pháp vô-thượng!
xin gióng lớn lên
trống pháp vĩ đại!
xin thổi vang lên
loa pháp to lớn!**

**(43) xin đổ khắp xuống
mưa pháp cao cả,
quảng độ vô lượng
các loại chúng sinh!
Cùng nhau kính lạy,
chúng con thỉnh cầu**

Thế-tôn nói lên

tiếng nói sâu xa.

Khi ấy đức Đại Thông Trí Thắng Phật-đà yên lặng hứa nhận lời thỉnh cầu ấy.

Chư vị tử-kheo, khu vực tây nam cho đến khu vực thiên đê cũng đều như vậy. Và đến các vị Phạm vương ở năm trăm vạn ức cõi Phật thuộc khu vực thiên đĩnh, ai cũng tự thấy cung điện của mình đang ở sáng rực lên một cách trước đây chưa bao giờ có, nên hoan hỷ, phấn chấn, thấy rất hy hữu, liền đến suy luận với nhau về sự thể ấy, rằng: “Vì lý do nào mà cung điện chúng ta có ánh sáng rực rỡ như vậy?” Trong chúng Phạm vương ấy có vị Đại Phạm vương tên là Thi Khí, nói với cả chúng lời chỉh-cứ sau đây.

(44) Vì sao hôm nay

cung điện chúng ta

sáng lên lộng lẫy

huy hoàng khác thường?

(45) Cảnh tượng như vậy

chưa hề thấy nghe.

(46) Một vị thiên nhân

phước lớn mới sinh?

hay một đức Phật

xuất hiện thế gian?

Bấy giờ các vị Phạm vương của năm trăm vạn ức cõi Phật khu vực thiên đĩnh, với cung điện theo mình, với túi vải đựng đầy hoa chư thiên, cùng nhau đi về khu vực thiên đê, lần theo ánh sáng mà tìm, thấy đức Đại Thông Trí Thắng Phật-đà ngồi trên tòa Sư-tử dưới cây bồ-đề trong bồ-đề tràng, có tám bộ và các chúng khác thuộc loài người và không phải loài người, tôn kính bao quanh. Lại thấy mười sáu vị vương tử đang thỉnh cầu ngài chuyển đày bánh xe chánh pháp. Các vị Phạm vương tức thì đem đầu mặt lạy ngang chân đức Đại Thông Trí Thắng Phật-đà, đi quanh ngài hàng trăm hàng ngàn vòng, rồi đem hoa chư thiên mà tung rải trên ngài. Hoa ấy như núi Tu Di. Các vị Phạm vương cũng dùng hoa ấy mà hiến-cúng cây bồ-đề của ngài. Hiến hoa rồi, các vị Phạm vương ai cũng đem cung điện của mình dâng lên đức Đại Thông Trí Thắng Phật-đà, thưa rằng: “Bạch đức Thế-tôn, xin ngài thương xót mà ích lợi cho chúng con, bằng cách rủ lòng chấp nhận và sử dụng cung điện chúng con hiến-cúng”. Đối trước ngài, các vị Phạm vương nhất tâm, đồng thanh, đem lời chĩnh-cú sau đây mà ca tụng.

(47) Lành thay khi được

thấy đấng Toàn-giác,

Thánh triết, Cứu đời,

đấng có năng lực

giải cứu chúng sinh

trong ngục ba cõi!

(48) Là Thầy trời người

thấy biết khắp cả,

**ngài rất thương xót
bao loại chúng sinh!
Và ngài khai mở
cửa ngõ bất tử (120) ,
làm cho hết thấy
vượt đến bến bờ!
(49) Vô số thời kỳ
đã không có Phật!
Ngài chưa xuất hiện,
mười phương tối tăm:
(50) Ba nẻo đường dữ
mãi hoài thêm lên,
chủng loại tu-la
cũng được phồn thịnh;
(51) còn chúng chư thiên
thì bị giảm bớt,
chết thì phần nhiều
rơi vào đường dữ,
vì đã không được
nghe Pháp với Phật,**

**thường thường hành động
những việc bất thiện.**

**(52) Sắc đẹp, sức khỏe,
cùng với trí tuệ,
tất cả thứ này
giảm sút đồng đều.**

**Vì hành động ác
mà mất hạnh phúc,
lại mất đến cả
ý thức hạnh phúc.**

**(53) Vương mắc khuôn phép
chủ thuyết tà ngụy,
nên không biết được
qui tắc tốt lành,
không được tiếp nhận
ân Phật giáo hóa,
thường bị rơi vào
các nẻo đường dữ.**

**(54) Nhưng nay thì ngài,
con mắt của đời,**

**đã xuất hiện ra
sau thời gian dài!
Nhưng nay thì ngài,
vì thương chúng sinh,
đã xuất hiện ra
giữa thế gian này!**

**(55) Ngài đã siêu việt,
đạt được tuệ giác
chính xác hoàn hảo:
chúng con rất mừng!**

**Và bao chúng sinh
ai cũng hoan hỷ
và tán dương ngài
là bậc hiếm có!**

**(56) Bao nhiêu cung điện
của chúng con đây
nhờ ánh sáng ngài
mà càng tráng lệ,
chúng con phụng hiến
lên đấng Thế-tôn,**

**xin ngài thương tưởng
mà nạp thọ cho.**

**(57) Chúng con nguyện đem
công đức như vậy
hiển khắp tất cả
các loại chúng sinh,
cầu cho chúng con
cùng với chúng sinh
đều được thành tựu
tuệ giác chư Phật.**

Các vị Phạm vương đem lời chĩnh-cú ca tụng đức Đại Thông Trí Thắng Phật-đà rồi, vị nào cũng thưa: “Bạch đức Thế-tôn, xin ngài chuyển đẩy bánh xe chánh pháp, đem lại rất nhiều sự yên ổn và rất nhiều sự giải thoát”. Các vị lại nhất tâm đồng thanh mà nói lời chĩnh-cú này:

**(58) Kính xin Thế-tôn
chuyển bánh xe pháp!
Xin ngài gióng lên
trống pháp bất tử!
Xin ngài giải cứu
chúng sinh đau khổ,
và mở chỉ ra**

đường hướng niết-bàn!

(59) Xin ngài nhận lời

chúng con thỉnh cầu,

sử dụng âm thanh

cực kỳ màu nhiệm,

thương xót chúng con

và bao chúng sinh,

nói ra cái pháp

mà ngài trải qua

vô số thời kỳ

mới tập hợp được (121) !

Lúc bấy giờ đức Đại Thông Trí Thắng Phật-đà nhận lời thỉnh cầu của các vị Phạm vương ở khắp mười phương, và của mười sáu vị vương tử, tức thì chuyển đẩy bánh xe chánh pháp bốn chân lý, bằng cách ba lần chuyển đẩy với mười hai phương thức, mà sa-môn, bà-la-môn, hoặc chư thiên, ma vương, Phạm vương, hay bất cứ những ai còn ở trong phạm vi thế gian, đều không thể chuyển đẩy. Rằng đây là khổ... đây là khổ tập hợp... đây là khổ tiêu diệt... đây là con đường đạt đến sự khổ tiêu diệt... Bốn chân lý như vậy lại được nói rộng ra thành mười hai duyên khởi: vô minh sinh thì hành sinh, hành sinh thì thức sinh, thức sinh thì danh sắc sinh, danh sắc sinh thì lục nhập sinh, lục nhập sinh thì xúc sinh, xúc sinh thì thọ sinh, thọ sinh thì ái sinh, ái sinh thì thủ sinh, thủ sinh thì hữu sinh, hữu sinh thì sinh sinh, sinh sinh thì già chết lo buồn khổ não sinh; vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt,

thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì lục nhập diệt, lục nhập diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sinh diệt, sinh diệt thì già chết lo buồn khổ não diệt (122).

Khi đức Đại Thông Trí Thắng Phật-đà ở giữa đại hội các chúng, trong đó có chư thiên và nhân loại, tuyên thuyết chánh pháp trên đây thì có sáu trăm vạn ức trăm triệu người, vì không tham đắm các pháp (123), nên đối với mọi sự sơ hở (124) tâm được giải thoát; bốn thiên, bốn định, ba minh trí, sáu thần thông và tám giải thoát, những pháp sâu xa tinh túy như vậy họ có đủ cả. Rồi lần thứ hai, lần thứ ba và lần thứ tư, đức Đại Thông Trí Thắng Phật-đà tuyên thuyết chánh pháp trên đây thì có ngàn vạn ức hằng sa trăm triệu chúng sinh cũng vì không tham đắm các pháp mà đối với mọi sự sơ hở tâm được giải thoát. Từ đó về sau, riêng chúng Thanh-văn cũng đã vô lượng vô biên, không thể mô tả hay tính toán.

Phần mười sáu vị vương tử thì cùng nhau đem cái tuổi đồng niên mà xuất gia làm sa-di, các căn lanh lợi, trí tuệ thấu suốt, vì lẽ ai cũng đã từng hiến-cúng trăm ngàn vạn ức chư Phật Như-lai, thực hành Phạn hạnh một cách trong sáng mà cầu tuệ giác vô-thượng. Tất cả mười sáu vị ấy cùng thừa đức Đại Thông Trí Thắng Phật-đà, rằng: “Bạch đức Thế-tôn, vô số trăm ngàn vạn ức chư vị Thanh-văn đại đức như thế này đã thành thực cả rồi, kính xin đức Thế-tôn nói cho chúng con về pháp của tuệ giác vô-thượng. Chúng con nghe được pháp ấy thì ai cũng cùng nhau tu học. Bạch đức Thế-tôn, tâm chí của chúng con là nguyện được sự thấy biết của Phật. Tâm chí như vậy, đức Thế-tôn tự biết cho chúng con”. Lúc ấy tám vạn ức người trong số đi theo vị luân vương tổ phụ, thấy mười sáu vị vương tử xuất gia thì cũng cầu xin xuất gia. Vị luân vương ấy cũng chấp thuận tức khắc.

Đức Đại Thông Trí Thắng Phật-đà nhận lời thỉnh cầu của mười sáu vị sa-di, nên qua hai vạn thời kỳ rồi, ở giữa đại hội bốn chúng, nói về bản kinh đại thừa tên “Diệu Pháp liên hoa”, bản kinh dạy cho Bồ-tát và đấng Phật giữ gìn. Ngài nói kinh ấy rồi, mười sáu vị sa-di vì tuệ giác vô-thượng mà cùng tiếp nhận, ghi nhớ và đọc tụng một cách thông suốt sắc sảo. Đức Đại Thông Trí Thắng Phật-đà nói kinh Pháp-hoa thì mười sáu vị sa-di tin tưởng tiếp nhận đượ cả. Trong chúng Thanh-văn cũng có vị tin hiểu. Nhưng người khác, số lượng đến ngàn vạn ức, đều sinh ra nghi hoặc.

Đức Đại Thông Trí Thắng Phật-đà nói kinh Pháp-hoa suốt tám ngàn thời kỳ mà không lúc nào ngưng bở. Nói rồi, ngài vào tịnh thất, đặt mình vào sự thiền định đến tám vạn bốn ngàn thời kỳ. Bảy giờ mười sáu vị sa-di Bồ-tát biết ngài vào tịnh thất mà vắng lặng thiền định, nên vị nào cũng lên pháp-tòa, và cũng trong thời gian tám vạn bốn ngàn thời kỳ ấy vị nào cũng giảng giải một cách phong phú cho cả bốn chúng về kinh Pháp-hoa. Vị nào cũng hóa độ chúng sinh nhiều như số cát của sáu trăm vạn ức trăm triệu sông Hằng, trình bày, thuyết phục, khuyến khích, tán thưởng (125) , làm cho ai cũng phát tâm tuệ giác vô-thượng (126) . Tám vạn bốn ngàn thời kỳ qua rồi, đức Đại Thông Trí Thắng Phật-đà xuất định, bước đến pháp-tòa, thung dung mà ngồi, tuyên cáo với cả đại hội các chúng: “Mười sáu vị sa-di Bồ-tát này thật là hiếm có, các căn lanh lợi, trí tuệ thấu suốt, và vị nào cũng đã hiển-cúng vô số ngàn vạn ức chư Phật Như-lai. Nơi chư Phật Như-lai ấy, các vị thường xuyên thực hành phạn hạnh, nhận đượ tuệ giác Phật-đà, lại dạy cho chúng sinh vào đượ tuệ giác ấy. Các người hãy luôn luôn thân gần mà hiển-cúng mười sáu vị ấy. Vì lẽ bất cứ Thanh-văn, Duyên-giác hay Bồ-tát, người nào tin tưởng đượ kinh pháp do mười sáu vị sa-di Bồ-tát này tuyên thuyết, tiếp nhận và ghi nhớ mà không bác

bỏ, thì những người ấy ai cũng sẽ được tuệ giác Phật-đà là tuệ giác vô-thượng””.

Khi ấy đức Thế-tôn bảo chư vị tỳ-kheo: “Mười sáu vị sa-di Bồ-tát thường vui thích nói kinh Pháp-hoa. Những số chúng sinh nhiều như cát sáu trăm vạn ức trăm triệu sông Hằng mà mỗi vị giáo hóa thì đời đời sinh ra ở đâu cũng chung với mỗi vị, theo mỗi vị mà nghe pháp thêm nữa, và nghe thì tin hiểu được cả. Do vậy mà những số chúng sinh ấy gặp được bốn vạn ức chư Phật Như-lai, và việc ấy đến nay vẫn chưa chấm dứt.

Chư vị tỳ-kheo, nay Như-lai nói để chư vị biết, mười sáu vị sa-di Bồ-tát, đệ tử của đức Đại Thông Trí Thắng Phật-đà, hiện nay cùng thành tựu tuệ giác vô-thượng và đang thuyết pháp giáo hóa ở khắp cả mười phương quốc-độ. Vị nào cũng có vô số trăm ngàn vạn ức Bồ-tát và Thanh-văn làm người tùy thuộc. Hai vị thành Phật ở chính đông là A Súc Như-lai tại quốc-độ Hoan Hỷ và Tu Di Đảnh Như-lai. Hai vị thành Phật ở đông nam là Su-Tử Âm Như-lai và Su-Tử Tướng Như-lai. Hai vị thành Phật ở chính nam là Hư Không Trú Như-lai và Thường Diệt Như-lai. Hai vị thành Phật ở tây nam là Đế Tướng Như-lai và Phạm Tướng Như-lai. Hai vị thành Phật ở chính tây là A Di Đà Như-lai và Độ Nhất Thế Thế Gian Khổ Nảo Như-lai. Hai vị thành Phật ở tây bắc là Đa-ma-la-bạt Chiên-đàn-hương Thần Thông Như-lai và Tu Di Tướng Như-lai. Hai vị thành Phật ở chính bắc là Vân Tụ Tại Như-lai và Vân Tụ Tại Vương Như-lai. Một vị thành Phật ở đông bắc là Hoại Nhất Thế Thế Gian Bồ Úy Như-lai. Còn vị thứ mười sáu là ta, Thích-Ca Mâu-Ni Như-lai, thành tựu tuệ giác vô-thượng ở quốc-độ Kham Nhẫn này.

Chư vị tỳ-kheo, như trên đã nói, khi chúng ta làm sa-di Bồ-tát thì vị nào cũng giáo hóa chúng sinh nhiều bằng số cát

của vô số trăm ngàn vạn ức sông Hằng. Những số chúng sinh này vì tuệ giác vô-thượng mà vẫn theo nghe pháp với chúng ta. Trong các số chúng sinh ấy, cho đến ngày nay có những người vẫn còn ở vị trí Thanh-văn, thì chúng ta vẫn thường giáo hóa cho những người này bằng pháp của tuệ giác vô-thượng. Những người này vẫn phải được đưa lần vào tuệ giác Phật-đà bằng pháp ấy, vì tuệ giác Phật-đà thì thật khó tin khó hiểu.

Những người này, mà thuộc về số hàng sa chúng sinh phần Như-lai giáo hóa từ lúc Như-lai còn làm sa-di Bồ-tát, thì chính là chư vị, và chư vị đệ tử Thanh-văn trong thời vị-lai sau khi Như-lai nhập diệt. Chư vị đệ tử Thanh-văn sau khi Như-lai nhập diệt cũng có những người không nghe kinh này, không hay không biết gì về đường đi của Bồ-tát, và đối với thành quả của mình thì phát sinh ý tưởng nhập được niết-bàn. Như-lai bấy giờ làm đức Phật giáo chủ ở quốc-độ khác, thay đổi danh hiệu khác; những người này tuy phát sinh ý tưởng nhập được niết-bàn như vậy, nhưng ở quốc-độ khác mà Như-lai đang làm đức Phật giáo chủ thì họ lại cầu tuệ giác Phật-đà, được nghe kinh này và biết rằng chỉ niết-bàn bằng cỗ xe Phật-đà chứ không bằng cỗ xe nào khác, ngoại trừ Như-lai phương tiện thuyết pháp.

Chư vị tử-kheo, bất cứ ở quốc-độ nào, khi Như-lai tự biết thì giờ nhập diệt sắp đến, chư tăng lại thanh tịnh, sự tin hiểu cũng vững chắc, ai cũng thấu triệt về “Không”, vào sâu tư duy tu, thì Như-lai chiêu tập chúng Bồ-tát và chúng Thanh-văn mà nói cho kinh Pháp-hoa này, minh xác rằng thế gian không có cỗ xe thứ hai và cỗ xe thứ ba đưa đến niết-bàn, mà chỉ có cỗ xe Phật-đà duy nhất đưa đến niết-bàn mà thôi.

Chư vị tử-kheo, nên biết Như-lai đủ mọi phương tiện, lại đi sâu vào bản tính chúng sinh, biết chí nguyện của chúng

sinh ưa thích giáo pháp thấp nhỏ là vì vốn đã đắm sâu vào trong năm thứ dục lạc; vì những người như vậy mà Như-lai nói đến niết-bàn, và họ nghe thì tin hiểu được. Sự thể ví như con đường hiểm ác dài đến năm trăm do tuần, nằm trong chốn hoang vắng và ghê rợn (127) . Một đoàn nhiều người muốn vượt qua con đường ấy để đến đảo vàng ngọc. Có một vị hướng dẫn rất thông minh, lại biết rõ con đường hiểm ác này chỗ nào thông chỗ nào nghẽn. Vị ấy dẫn đoàn người vượt qua con đường này. Nhưng đoàn người nửa đường đổ nhác, muốn lui, thưa với vị hướng dẫn, rằng: “Chúng tôi quá mệt mà lại ghê sợ, không còn đi tới được nữa. Đường trước còn xa, chúng tôi muốn lui về”. Vị hướng dẫn có lắm chước phương tiện, nghĩ rằng: “Đoàn người này thật đáng thương, sao lại bỏ vàng ngọc to lớn mà muốn trở về”. Nghĩ rồi, vị ấy sử dụng phương tiện lực, ngay nơi đoạn giữa của con đường hiểm ác, chỗ đã qua ba trăm do tuần, biến hóa một thành quách to lớn, và bảo họ: “Các người đừng sợ, đừng về. Thành quách to lớn kia các người có thể vào nghỉ, và muốn gì tùy ý: muốn ở luôn trong ấy thì yên ổn thích thú, muốn đi tới để đến đảo vàng ngọc thì cũng đi được”. Đoàn người mỗi mệt, lúc đó, lòng rất vui mừng, khen là sự thể chưa từng có, rằng: “Chúng ta bây giờ thoát khỏi con đường hiểm ác và được an toàn rồi”. Rồi cả đoàn bước tới mà vào trong thành biến hóa, sinh ra ý tưởng đã vượt qua, ý tưởng đã an toàn. Nhưng vị hướng dẫn, khi biết đoàn người nghỉ ngơi hết mệt, tức thì diệt mất cái thành biến hóa đi, bảo đoàn người hãy nên đi tới: “Đảo vàng ngọc đã gần đây. Cái thành to lớn vừa rồi chỉ do ta hóa ra cho các người dừng nghỉ mà thôi”.

Chư vị tử-kheo, Như-lai cũng vậy. Như-lai làm đại Đạo-sư cho chư vị. Như-lai biết rõ đường dữ sống chết phiền não là con đường đầy hiểm nạn mà lại xa dài, ai cũng phải rời bỏ, phải vượt qua. Nhưng nếu chư vị chỉ nghe cỗ xe Phật-đà duy nhất thì sẽ không thích gặp Như-lai, không muốn thân gần, vì

nghĩ rằng: tuệ giác Phật-đà quá dài quá xa, siêng khó lâu lắm mới được thành đạt. Như-lai biết rõ tâm lý khiếp nhược hèn kém ấy nên dùng phương tiện lực, nói ra niết-bàn của Thanh-văn và Duyên-giác (128) để cho chư vị dừng nghỉ giữa đường. Khi chư vị đã đứng ở vị trí của Thanh-văn và Duyên-giác rồi, Như-lai liền nói cho chư vị biết việc làm của chư vị chưa được hoàn tất. Nhưng vị trí của chư vị đang đứng thì đã gần đến tuệ giác Phật-đà. Chư vị hãy suy xét về niết-bàn mà chư vị thực hiện: niết-bàn ấy không thật đâu. Niết-bàn ấy chỉ do phương tiện lực của Như-lai, nơi cỗ xe Phật-đà duy nhất mà phân ra nói có ba cỗ xe, tựa như vị hướng dẫn hóa ra thành quách to lớn cho đoàn người dừng nghỉ. Dừng nghỉ rồi thì nói cho họ biết đảo vàng ngọc gần đây, còn thành biển hóa này không thật, chỉ do ta biến hóa ra mà thôi”.

Khi ấy đức Thế-tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chỉnh-cứ sau đây:

(60) Đại Thông Trí Thắng,

đức Phật-đà ấy

qua mười thời kỳ

ngồi bồ-đề tràng

mà pháp chư Phật

vẫn chưa hiện ra,

chưa được thành tựu

tuệ giác chư Phật.

(61) Chư thiên, long vương,

cùng các bộ chúng

**thường rưới thiên hoa
để hiến-cúng ngài.**

**(62) Chư thiên lại đánh
trống của chư thiên
và hòa tấu lên
các nhạc khí khác.
Gió thơm lướt đến
thổi mát hoa héo,
chư thiên rưới thay
hoa mới và tốt.**

**(63) Hết mười thời kỳ,
Trí Thắng Phật-đà
mới được thành tựu
tuệ giác chư Phật.**

**Chư thiên, nhân loại
lòng rất vui mừng.**

**(64) Mười sáu vương tử
cùng với tùy thuộc
cả ngàn vạn ức
cùng đến chỗ Phật.**

**(65) Họ đem đầu mặt
lạy ngang chân ngài,
thỉnh cầu chuyển đẩy
bánh xe chánh pháp,
rằng bậc Sư-tử
của các thánh triết,
xin ngài đổ xuống
nước mưa chánh pháp
sung túc chúng con
cùng với tất cả!**

**(66) Thế-tôn là bậc
cực kỳ khó gặp,
sau thời gian dài
ngài mới xuất hiện;
và muốn thức tỉnh
các loại chúng sinh,
ngài làm chấn động
tất cả quốc-độ.**

**(67) Trong các quốc-độ
ở hướng chính đông**

số lượng có đến
năm trăm vạn ức,
cung điện Phạn vương
sáng lên lộng lẫy,
điều mà từ xưa
họ chưa từng thấy.

(68) Các vị Phạn vương
thấy cảnh tượng ấy,
lần theo ánh sáng
tìm đến chỗ ngài,
cùng rải thiên hoa
tôn kính hiến-cúng,
lại còn hiến dâng
cung điện của mình.

(69) Rồi thỉnh cầu ngài
chuyển dạy pháp luân,
lấy lời chỉh-cú
mà ca tụng ngài.
Và ngài biết rõ
thời gian chưa đến,

**nên nhận lời họ
mà ngồi yên lặng.**

**(70) Ở ba hướng khác
cùng với bốn góc
và trên với dưới
cũng đều như vậy:**

**(71) Cũng rải thiên hoa
cũng hiến cung điện
và thỉnh cầu ngài
chuyển đảnh pháp luân.**

**(72) Rằng: “Thưa Thế-tôn,
đấng Rất khó gặp,
xin ngài đem lòng
từ bi cao cả
mà mở cho rộng
cửa ngõ bất tử,
bằng cách chuyển đảnh
pháp luân tối thượng!”**

**(73) Trí Thắng Phật-đà
tuệ giác vô lượng,**

**nhận lời thỉnh cầu
của các vị ấy,
tuyên thuyết cho họ
những pháp phong phú,
là bốn chân lý
mười hai duyên khởi.**

**(74) Ngài nói vô minh
cho đến già chết,
và rằng già chết
toàn là do sinh (129) ,
tai họa như vậy
các người phải biết.**

**(75) Khi thuyết pháp này
có sáu vạn ức
trăm triệu người nghe,
hủy diệt cùng tận
biên cương khổ não
mà thành La-hán.**

**(76) Thuyết lần thứ hai,
ngàn vạn hằng sa**

**các loại chúng sinh
đối với các pháp
không còn tham đắm,
cũng thành La-hán.**

**(77) Từ đó về sau
những người đắc đạo
số đến vô số,
vạn ức thời kỳ
tính cũng không biết
giới hạn số ấy.**

**(78) Mười sáu vương tử
lúc ấy xuất gia
cùng làm sa-di,
và rồi cùng nhau
thỉnh cầu đức Phật
Đại Thông Trí Thắng,
Rằng: “Xin Thế-tôn
thuyết pháp đại thừa,
(79) để cho chúng con**

**cùng với tùy thuộc
đều sẽ thành tựu
tuệ giác Phật-đà,
ước nguyện cùng được
y như Thế-tôn
đáng có mắt tuệ
trong sáng bậc nhất!”**

(80- 81) Biết rõ tâm lý

**các vương tử trẻ,
lại biết đạo hạnh
đời trước của họ,
ngài dùng vô số
yếu tố, ví dụ,
mà nói sáu pháp
ba-la-mật-đa,
cùng với những sự
thần thông diệu dụng,
phân tích giảng giải
về pháp chân thật --
nghĩa là giảng giải**

**đường đi Bồ-tát,
(82) bằng cách nói về
Diệu Pháp liên hoa,
với những bài kệ
nhiều bằng hằng sa (130) .**

**(83) Trí Thắng Phật-đà
nói kinh ấy rồi,
vào trong tịnh thất
mà nhập thiền định,
một lòng mà ngồi
ngồi nơi một chỗ
ngồi tám vạn tư
thời kỳ bậc nhỏ.**

**(84) Bảy giờ mười sáu
sa-di Bồ-tát
biết đức Trí Thắng
chưa xuất thiền định,
nên cùng diễn giảng
tuệ giác vô-thượng
cho vô số ức**

các loại chúng sinh.

**(85) Mỗi vị sa-di
ngồi một pháp-tòa,
và cùng diễn giảng
về kinh Pháp-hoa,
góp sức vào việc
đem pháp giáo hóa,
trong suốt thời gian
ngài nhập thiền định.**

**(86) Cả mười sáu vị
mỗi vị hóa độ
các loại chúng sinh
bằng với số cát
sáu trăm vạn ức
trăm triệu sông Hằng.**

**(87) Trí Thắng Phật-đà
nhập niết-bàn rồi,
những người nghe pháp
mười sáu vị này,
tại các cõi Phật**

thường sinh với thầy.

(88) Mười sáu vị ấy

đã đi trọn vẹn

đường đi của Phật,

hiện ở mười phương

cùng thành các đấng

Tuệ giác chính xác.

(89) Những người nghe pháp

vào lúc bấy giờ,

nay ở tại chỗ

các đức Phật ấy;

trong đó có người

còn là Thanh-văn,

vẫn được dạy lần

bằng tuệ giác Phật.

(90) Như-lai là một

trong số mười sáu,

xa xưa đã từng

dạy bảo chư vị.

**Nên nay Như-lai
vận dụng phương tiện
dẫn dắt chư vị
đến mau Phật tuệ.**

**(91) Do sự tương quan
xa xưa như trên,
Như-lai ngày nay
tuyên thuyết Pháp-hoa,
làm cho chư vị
nhập vào Phật tuệ.
Chư vị thận trọng,
đừng có kinh hãi!**

**(92) Ví như con đường
rất là hiểm ác
trong chốn hoang vu,
có lắm thú độc,
không cả cỏ nước,
ai cũng khiếp sợ.**

**(93) Một đoàn nhiều người
vô số ngàn vạn**

**muốn vượt đường ấy,
con đường hiểm ác
mà lại xa đến
năm trăm do tuần.**

**(94) Một vị hướng dẫn
có trí, nhớ kyỐ,
sáng suốt, quả quyết;
trong đường hiểm ác,
vị ấy hướng dẫn
đoàn người vượt qua.**

**(95) Giữa đường mới qua
ba trăm do tuần
thì họ mệt nhọc,
thưa vị hướng dẫn
“Chúng tôi kiệt lực
ngang đây muốn về”.**

**(96) Vị hướng dẫn nghĩ
họ thật đáng thương:
tại sao lại muốn
trở lui mà về,**

mất phần lấy được

vàng ngọc rất quý.

(97) Vị ấy liền nghĩ

một cách phương tiện:

ông dùng sức thần

hóa thành quách lớn,

trang trí đủ hết

nhà cửa tráng lệ,

(98) vườn rừng bao quanh,

sông đào, ao tắm,

cửa chồng, lầu cao,

nam nữ đông đầy.

(99) Hóa như vậy rồi

an ủi đoàn người

“Đừng sợ gì cả,

các người hãy vào

trong thành quách này

tùy ý vui thích”.

(100) Đoàn người vào thành

lòng rất vui vẻ,

**ai cũng sinh ra
ý tưởng yên ổn,
lại còn tự cho
đã được vượt qua.**

(101) Vị hướng dẫn biết

**họ nghỉ khỏe rồi,
tập hợp mà bảo
“Tất cả các người
hãy nên đi tới,
còn đây chỉ là
cái thành do ta
hóa ra mà thôi.**

(102) Thấy các người mệt

**giữa đường muốn lui,
nên ta phương tiện
hóa ra thành này.
Các người bây giờ
hãy siêng đi tới,
để cùng được đến
đảo vàng ngọc lớn”.**

**(103) Như-lai cũng vậy
làm đại Đạo-sư,
thấy người cầu đạo
nửa đường nhác bỏ,
không thể vượt qua
một cách hoàn toàn
con đường hiểm ác
sống chết phiền não.**

**(104) Do đó Như-lai
thiện dụng phương tiện:
nói ra niết-bàn
cho họ dừng nghỉ,
bằng cách tuyên bố
“Chư vị hết khổ,
những việc phải làm
đã làm hoàn tất”.**

**(105) Như-lai khi biết
chư vị đã đến
niết-bàn như vậy
và thành La-hán,**

**thì hạp chư vị
nói pháp chân thật.
(106) Nên chư Như-lai
đem sự phương tiện
nói ba cỗ xe,
mà thật chỉ có
cỗ xe Phật-đà
cỗ xe duy nhất,
còn hai cỗ xe
Thanh-văn, Duyên-giác
nói ra chỉ để
làm chỗ dừng nghỉ.
(107) Như-lai ngày nay
nói sự thật này
cho chư vị biết:
cái chư vị được
không phải đã là
niết-bàn hoàn toàn.
Để đạt cho được
tuệ giác hoàn toàn**

**của bậc Toàn-giác,
chư vị cần phải
nổi lên tột độ
sự đại tinh tiến!**

**(108) Khi nào chư vị
đạt được tuệ giác
của bậc Toàn-giác,
nội dung gồm hết
phẩm chất Phật-đà
đại loại như là
mười đại năng lực,
lại có đủ cả
ba mươi hai tướng
bậc đại trượng phu,
bấy giờ mới thật
niết-bàn hoàn toàn.**

**(109) Nói tóm đây là
sự khéo giáo hóa (131)
của chư Phật-đà,
bậc Đại Đạo-sur:**

nói ra niết-bàn
để cho dừng nghỉ;
khi biết dừng nghỉ
đã hết mệt rồi
thì dắt bước tới
tuệ giác Phật-đà.

Phẩm 8: Năm Trăm Đệ Tử Tiếp Nhận Thọ Ký

Lúc ấy tôn giả Phú Lô Na, từ nơi đức Thế-tôn, được nghe sự tùy nghi thuyết pháp của tuệ giác và phương tiện, nghe trao cho chư vị đại đệ tử lời ghi thành tựu tuệ giác vô-thượng, nghe sự tương quan từ bao đời trước, nghe thần lực Đại Tự Tại của đức Thế-tôn, nên được sự chưa từng có, tâm trí trong sáng, phần chân (132) , tức thì đứng dậy khỏi chỗ mình ngồi, bước đến trước đức Thế-tôn, đầu mặt lay ngang chân ngài, rồi đứng lui một khoảng, chiêm ngưỡng dung nhan của ngài mà mắt không tạm thời rời ra, trong lòng nghĩ rằng: “Đức Thế-tôn rất kỳ lạ, việc ngài làm thật hiếm có. Ngài thích ứng với bao nhiêu thành phần của thế gian, sử dụng tuệ giác và phương tiện mà thuyết pháp cho họ, kéo họ ra khỏi mọi chỗ tham đắm vướng mắc. Đối với đức tính của Thế-tôn, lời nói của chúng ta không thể nói hết. Chỉ có đức Thế-tôn mới biết ước nguyện căn bản trong tâm lý sâu xa của chúng ta (133)” .

Vào lúc ấy đức Thế-tôn bảo: “Chư vị tử-kheo, chư vị thấy tôn giả Phú Lô Na đây không? Như-lai thường ca tụng tôn giả là người bậc nhất trong những người thuyết pháp, lại

thường tán dương công đức của tôn giả tinh tiến duy trì và góp sức tuyên dương đối với chánh pháp của Như-lai: có năng lực ở trong bốn chúng mà trình bày, thuyết phục, khuyến khích và tán thưởng cho họ, giải thích phong phú chánh pháp của Như-lai mà ích lợi lớn lao cho những người đồng hành phạn hạnh. Ngoại trừ Như-lai, không ai cùng tận được sự biện thuyết của tôn giả. Chư vị đừng nói tôn giả Phú Lô Na chỉ có năng lực duy trì và tuyên dương chánh pháp của Như-lai mà thôi. Nơi chín mươi ức chư Phật quá-khứ, tôn giả cũng đã duy trì và tuyên dương chánh pháp của các ngài. Trong những người thuyết pháp của các ngài, tôn giả cũng đứng bậc nhất. Tôn giả rõ ràng thấu suốt về “Không” mà chư Phật ấy nói, được bốn trí thông suốt (134) , thường xuyên thuyết pháp một cách xác tín, trong sạch, không còn nghi hoặc (135) . Tôn giả có đủ thần lực Bô-tát, và sống lâu bao nhiêu thì thực hành phạn hạnh bấy nhiêu. Người của mọi thời kỳ chư Phật ấy ai cũng nói vị này thật là Thanh-văn, và tôn giả cũng đem phương tiện như vậy mà ích lợi vô số trăm ngàn chúng sinh. Tôn giả lại giáo hóa vô lượng vô số chúng sinh, làm cho họ đứng trong tuệ giác vô-thượng. Nói tóm, vì mục đích tịnh hóa quốc-độ mà tôn giả thường làm việc Phật làm là giáo hóa chúng sinh. Chư vị tử-kheo, trong thời kỳ bảy đức Phật, tôn giả Phú Lô Na cũng là người đứng bậc nhất trong những người thuyết pháp. Thời kỳ chư Phật đương-lai trong Hiền Kiếp này, tôn giả cũng vẫn là người bậc nhất trong những người thuyết pháp, cũng vẫn duy trì và tuyên dương chánh pháp của chư Phật ấy. Thời kỳ vị-lai sau đó nữa, tôn giả cũng duy trì và tuyên dương chánh pháp của vô lượng vô biên chư Phật, cũng giáo hóa ích lợi vô số chúng sinh cho họ đứng trong tuệ giác vô-thượng, cũng vì mục đích tịnh hóa quốc-độ mà thường xuyên tinh tiến giáo hóa chúng sinh.

Khi hoàn bị dần dần về đường đi như vậy của Bồ-tát, qua vô lượng vô số thời kỳ rồi, tôn giả Phú Lô Na sẽ ở chính nơi quốc-độ này mà thành tựu tuệ giác vô-thượng, danh hiệu là Pháp Minh Như-lai, đủ mười đức hiệu. Pháp Minh Như-lai lấy những đại thiên thế giới nhiều bằng cát sông Hằng mà làm một cõi Phật của mình, đất là bảy chất liệu quý báu, bằng phẳng như bàn tay, không có núi gò, khe suối, ngòi lạch, hang hóc. Lầu đài bằng bảy chất liệu quý báu thì tràn đầy cõi Phật ấy. Cung điện chư thiên thì ở gần trong không gian, nên người với trời giao tiếp, hai bên thấy nhau được cả. Cõi Phật ấy không có đường dữ, nữ nhân cũng không. Mọi người đều sinh ra bằng sự biến hóa, không có dâm dục. Ai cũng có thần thông quảng đại, thân phát ánh sáng, bay đi tự tại, trí nhớ vững chắc, tinh tiến, trí tuệ. Thân người nào cũng màu hoàng kim, tự trang hoàng bằng ba mươi hai tướng tốt. Cả cõi Phật ấy ai cũng thường ăn bằng hai sự ăn : ăn bằng cái vui chánh pháp và ăn bằng cái vui thiên định. Có chúng chư Bồ-tát nhiều đến vô lượng vô số ngàn vạn ức trăm triệu, đều được thần thông quảng đại và bốn trí thông suốt, khéo léo giáo hóa các loại chúng sinh. Còn chúng chư Thanh-văn thì toán số không thể xác định, vị nào cũng trọn vẹn sáu thần thông, ba minh trí và tám giải thoát. Cõi Phật của đức Pháp Minh Như-lai sẽ có vô lượng thành quả trang nghiêm như vậy. Thời kỳ của ngài tên là Bảo Minh, cõi Phật của ngài tên là Thiện Tịnh, và ngài sống lâu đến vô lượng thời kỳ vô số, giáo pháp tồn tại cũng cực kỳ lâu dài. Ngài nhập diệt rồi, những ngôi tháp bằng bảy chất liệu quý báu được xây dựng lên khắp cả cõi Phật”.

Đức Thế-tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chính-cứ sau đây.

(1) Chư vị tỳ-kheo,

hãy nghe cho kỹ:
Phật-tử hoàn thành
đường đi của mình
với những phương tiện
đã khéo học tập,
cho nên khó thể
nghĩ bàn về họ.

(2) Thấu hiểu chúng sinh
thích giáo pháp nhỏ
và rất e sợ
tuệ giác vĩ đại,
nên các vị ấy
chính là Bồ-tát
mà làm Thanh-văn
hay làm Duyên-giác.

(3) Áp dụng vô số
cách thức phương tiện,
các vị giáo hóa
đủ loại chúng sinh,
trong khi tự xưng

**mình là Thanh-văn
cách biệt xa vời
tuệ giác của Phật.**

**(4) Các vị hóa độ
vô lượng các chúng,
làm cho ai nấy
đều được thành thực:
dầu ai lúc đầu
ưa thích thấp nhỏ
và hơi biếng nhác,
nhưng rồi các vị
dần dần làm cho
sẽ thành Phật cả.**

**(5) Ở trong cát chứa
việc làm Bồ-tát,
bề ngoài hiện ra
hình dáng Thanh-văn,
các vị tỏ ra
ít sự ham muốn
chán sự sống chết,**

**nhưng thật các vị
tự làm trong sạch
cõi Phật của mình.**

**(6) Lại còn tỏ ra
có tham sân si,
tỏ ra thích nghi
hình thức tà kiến.**

**(7) Đệ tử Như-lai
làm đến như vậy
để mà phương tiện
hóa độ chúng sinh.**

**Như-lai nói hết
những sự biểu hiện
giáo hóa như vậy,
chúng sinh nghe đến
tất có những người
hoài nghi lầm lẫn.**

**(8- 9) Ngày nay tôn giả
Phú Lô Na đây,
nơi ngàn ức Phật**

**trong thời quá-khứ
đã siêng thực hiện
đường đi của mình:
tuyên dương duy trì
chánh pháp chư Phật
để cầu đạt được
tuệ giác vô-thượng.
Nên tôn giả đã
ở nơi chư Phật
làm người đứng đầu
trong hàng đệ tử
về sự đa văn
cùng với trí tuệ,
thuyết pháp một cách
không có e sợ
có thể làm cho
các chúng hoan hỷ.
Tôn giả chưa từng
chán nản mỗi một
trong sự hỗ trợ**

việc làm của Phật.

**(10) Tôn giả vượt đến
thần thông rộng lớn,
lại có đủ cả
bốn trí thông suốt,
biết rõ mọi người
trình độ lanh chậm,
rồi thường tuyên thuyết
về pháp trong sáng.**

**(11) Phô bày thích thú
nghĩa của pháp ấy,
giáo hóa chúng sinh
nhiều ngàn vạn ức
cho họ ngồi vào
cỗ xe vĩ đại,
và bằng cách ấy
mà tôn giả này
tự làm trong sạch
cõi Phật của mình.**

(12) Trong thời vị-lai

**tôn giả lại còn
hiển-cúng vô số
chư Phật Như-lai,
duy trì tuyên dương
chánh pháp các ngài,
cũng để tịnh hóa
cõi Phật của mình.**

**(13) Thường xuyên vận dụng
các cách phương tiện,
tôn giả thuyết pháp
không sợ gì cả,
hóa độ các chúng
không thể tính kể
cho họ thành đạt
tuệ giác hoàn toàn.**

**(14) Hiển-cúng chư Phật
bằng cách kính giữ
kho tàng chánh pháp
quí báu bậc nhất,
sau đó tôn giả**

được thành Phật-đà

với danh hiệu là

Pháp Minh Như-lai.

(15- 16) Cõi Phật của ngài

tên là Thiện Tịnh,

do bảy chất quý

kết hợp mà thành.

Thời kỳ của ngài

tên là Bảo Minh.

Chúng chư Bồ-tát

rất là đông nhiều,

số lượng đạt đến

vô số vạn ức,

toàn đã đạt được

thần thông quảng đại,

uy đức năng lực

hoàn bị đầy đủ,

những vị như vậy

đầy cõi của ngài.

(17) Chúng chư Thanh-văn

**cũng là vô lượng,
đủ ba minh trí
và tám giải thoát,
lại còn có được
bốn trí thông suốt,
những vị như vậy
lấy làm Tăng-bảo.**

**(18) Toàn cõi Thiện Tịnh
tất cả mọi người
đã đoạn trừ hết
những cách dâm dục,
thuần nhất như nhau
sinh bằng biến hóa,
ba mươi hai tướng
trang hoàng thân thể.**

**(19) Vui đẹp về pháp
vui đẹp về định,
người Thiện Tịnh ăn
bằng hai sự ấy,
không còn tưởng đến**

những cách ăn khác.

Cõi Phật như vậy

không có nữ nhân,

các nẻo đường dữ

cũng không còn có.

(20) Vị đại tử-kheo

Phú Lô Na này,

mọi phẩm chất Phật

thành mãn cả rồi

sẽ được cõi Phật

trong sạch như vậy.

Nơi đó rất nhiều

chư vị hiền thánh

và vô lượng việc

cùng loại như thế,

nay đây Như-lai

chỉ nói sơ lược (136) .

Lúc ấy một ngàn hai trăm vị La-hán, những bậc tâm đã tự tại, đều nghĩ rằng: “Chúng ta rất hoan hỷ, được sự chưa từng có. Nếu chúng ta được đức Thế-tôn thọ ký cho như các vị đại đệ tử của ngài thì thật thích thú”. Đức Thế-tôn biết rõ ý nghĩ trong lòng của chư vị ấy nên bảo tôn giả Đại Ca Diếp:

“Một ngàn hai trăm vị La-hán này, Như-lai nay tuần tự trao cho họ lời ghi thành tựu tuệ giác vô-thượng.

Đại Ca Diếp, trong chúng La-hán này, đại đệ tử của Như-lai là tỳ-kheo Kiều Trần Như sẽ hiến-cúng sáu vạn hai ngàn ức chư Phật, sau đó thành Phật với danh hiệu Phổ Minh Như-lai, đủ mười đức hiệu. Năm trăm vị trong số một ngàn hai trăm vị La-hán, đại loại như các tôn giả Tần Loa Ca Diếp, Già Da Ca Diếp, Na Đề Ca Diếp, Ca Lưu Đà Di, Ưu Đà Di, A Nâu Lô Đà, Ly Bà Đa, Kiếp Tân Na, Bạc Câu La, Châu Đà, Sa Già Đà, đều sẽ được tuệ giác vô-thượng và cùng một danh hiệu Phổ Minh Như-lai”.

Đức Thế-tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chỉnh-cú sau đây.

(21- 22) Vị đại tỳ-kheo

Kiều Trần Như này

sẽ gặp vô lượng

chư Phật Như-lai,

trải qua thời kỳ

nhiều đến vô số

mới thành một bậc

Biết khắp và đúng.

(23) Thường xuyên phóng ra

ánh sáng rất lớn,

đầy đủ hết thảy

**các thần thông lực,
danh tiếng vang động
khắp cả mười phương,
hết thấy chúng sinh
ai cũng tôn kính,
và thường tuyên thuyết
tuệ giác vô-thượng,
vì vậy mà được
danh hiệu Phổ Minh.**

**(24- 25) Quốc-độ trong sạch,
Bồ-tát dũng mãnh,
ai cũng lên ngự
lầu đài đẹp đẽ,
bay đạo khắp cả
mười phương quốc-độ,
đem những cúng phẩm
giá trị tối thượng
cung kính hiến lên
chư Phật Như-lai.**

(26) Hiến-cúng thế rồi

**lòng rất hoan hỷ,
giây lát về lại
quốc-độ của mình:
thần lực họ có
đến như thế ấy.**

(27) Phổ Minh Như-lai

**sống lâu đến số
sáu vạn thời kỳ,
giáo pháp nguyên chất
tồn tại gấp đôi
thời gian sống lâu.**

(28) Giáo pháp tương tự

**lại tồn tại đến
gấp đôi thời gian
giáo pháp nguyên chất.**

**Và khi giáo pháp
ẩn mất không còn
thì cả trời người
đều rất lo buồn.**

(29) Còn năm trăm vị

tỷ-kheo khác nữa
đều sẽ tuân tự
mà thành Phật-đà,
và cùng danh hiệu
Phổ Minh Như-lai.

(32) Chư Phật như vậy
triển chuyển tuân tự
thọ ký cho nhau,
rằng khi Như-lai
nhập niết-bàn rồi,
vị này kế vị
làm Phật giáo chủ,
giáo hóa thế gian
y như Như-lai
giáo hóa hiện giờ (137) .

(30- 31) Đến như quốc-độ
đẹp sạch ra sao,
năng lực thần thông
quảng đại thế nào,
Thanh-văn Bồ-tát

**nhieu đến bao nhiêu,
giáo pháp nguyên chất
giáo pháp tương tự
cùng với đời sống
nhieu ít thế nào,
hết thấy đều như
ở trên đã nói.**

**(33) Nay Đại Ca Diếp,
tôn giả đã biết
về năm trăm vị
Tâm-tư-tại rồi,
còn các vị khác
trong chúng Thanh-văn
tất cả cũng được
thọ ký như vậy.
Vị nào vắng mặt
trong đại hội này,
tôn giả truyền đạt
cho vị ấy biết.**

Năm trăm vị La-hán đối trước đức Thế-tôn được thọ ký rồi, hoan hỷ, phấn chấn, tức thì đứng dậy khỏi chỗ mình ngồi, đến trước đức Thế-tôn, đầu mặt lay ngang chân ngài, hối lỗi, tự trách, bằng cách thưa rằng: “Bạch đức Thế-tôn, chúng con thường có ý nghĩ tự cho đã được niết-bàn cuối cùng. Ngày nay mới biết ý nghĩ ấy thật như một kẻ vô trí. Tại sao, vì chúng con phải được tuệ giác của Phật, vậy mà tự cho tuệ giác nhỏ mọn đã là đầy đủ.

Bạch đức Thế-tôn, ví như có kẻ đến nhà bạn thân, say rượu nằm ngủ. Bấy giờ người bạn sắp đi việc công, nên đem viên ngọc vô giá buộc vào áo trong (138) của người ấy. Cho như vậy rồi đi. Người ấy ngủ say, không hay biết gì cả. Tỉnh dậy thì lang thang đến xứ khác. Vì cộm áo mà ra sức làm lưng rất cực nhọc. Và kiếm được chút ít thì tự cho đã đủ. Về sau người bạn thân gặp lại, thấy mà phải kêu lên: “Quái lạ cho một kẻ nam nhi, sao lại vì cộm áo mà đến nông nổi này! Trước đây, tôi muốn làm cho anh yên vui sung sướng, mặc ý hưởng thụ năm thứ dục lạc, nên ngày tháng năm ấy, tôi đã đem viên ngọc vô giá buộc vào áo trong của anh. Nay đang còn kia. Sao anh không biết, để phải khó nhọc, lo lắng kiếm cách mới sống. Anh thật khờ dại. Bấy giờ anh hãy đem viên ngọc ấy đổi lấy những thứ cần dùng, thì luôn luôn vừa ý, không còn thiếu thốn gì nữa”.

Đức Thế-tôn cũng vậy. Khi ngài làm Bồ-tát, đã giáo hóa chúng con phát ra chí nguyện mong cầu tuệ giác của bậc Toàn-giác, nhưng chúng con quên ngay, không hay biết gì hết. Được đạo quả La-hán là tự cho đã niết-bàn, như kẻ kiếm sống cực nhọc nên chỉ được chút ít mà tự cho đã đủ. Trong khi đó chí nguyện về tuệ giác của bậc Toàn-giác vẫn còn y nguyên, không mất đi đâu cả. Ngày nay đức Thế-tôn thức tỉnh chúng con, bằng cách dạy rằng: “Chư vị tử-kheo, cái mà chư vị được chưa phải niết-bàn cuối cùng. Như-lai từ xưa đã

dạy cho chư vị gieo trồng gốc rễ điều lành của Phật; chỉ vì phương tiện nên Như-lai nói cái chư vị được là niết-bàn, vậy mà chư vị lại cho là thật được niết-bàn”. Bạch đức Thế-tôn, ngày nay chúng con mới biết mình thật là Bồ-tát, được nhận lời ghi về tuệ giác vô-thượng. Do vậy mà chúng con cùng cực hoan hỷ, được sự chưa từng có”.

Tôn giả Kiều Trần Như, và các vị đồng đảng, lặp lại ý nghĩa đã thưa bằng những lời chĩnh-cú sau đây:

(34) Chúng con nghe được

âm thanh tối thượng

của đức Thế-tôn

an ủi thọ ký,

lòng rất vui mừng

được chưa từng có.

Chúng con chí thành

kính lạy Thế-tôn,

một bậc Tuệ giác

không có giới hạn!

(35) Ngày nay chúng con

đôi trước Thế-tôn

xin tự sám hối

lâm lỗi ngày xưa.

**Vàng ngọc Thề-tôn
thật là vô lượng,
chúng con chỉ được
ít phần niết-bàn,
mà đã giống như
một kẻ vô trí,
tự cho mình được
đầy đủ cả rồi.**

**(36) Như kẻ nghèo nàn
đến nhà bạn thân.**

**Bạn giàu có lớn
đãi đủ cỗ bàn;**

(37) đem ngọc vô giá

buộc vào áo trong,

yên lặng biểu cho

để đó mà đi,

trong khi người nghèo

say ngủ không biết.

(38) Người nghèo thức dậy

lang thang xứ khác,

**tìm kiếm cơm áo
để tự nuôi mình.**

**Kiểm sống như vậy
rất là cực nhọc.**

(39) Và được chút ít

**đã hài lòng rồi,
không còn ước nguyện
ưa thích gì nữa.**

**Không biết áo trong
có ngọc vô giá.**

(40) Người bạn cho ngọc

**sau gặp người nghèo,
trách mắng nghiêm khắc
rồi chỉ cho anh**

**viên ngọc vô giá
đã buộc áo trong.**

(41) Người nghèo được ngọc

lòng rất vui thích.

**Viên ngọc làm anh
giàu có của cải,**

năm thứ dục lạc

mặc sức thụ hưởng.

(42) Chúng con cũng vậy.

Thế-tôn từ xưa

đã thường thương tưởng

giáo hóa chỉ dạy,

gieo vào chúng con

chí nguyện tối thượng (139) .

(43) Chúng con vô trí

không hay không biết;

chỉ mới đạt được

ít phần niết-bàn,

đã tự thỏa mãn

không cầu gì nữa.

(44) Ngày nay Thế-tôn

thức tỉnh chúng con:

cái chúng con được

chưa thật niết-bàn;

đạt được tuệ giác

vô-thượng của Phật,

**bấy giờ mới là
niết-bàn chân thật.
(45) Ngày nay chúng con
từ đức Thế-tôn
nghe sự huy hoàng
ngài thọ ký cho,
nghe sẽ tuần tự
thọ ký cho nhau,
thì cả thân tâm
tràn đầy hoan hỉ.**

**Chân thành cảm ơn quý cư sĩ Nguyễn Văn Cửng, Đoàn
Viết Hiệp và Nguyễn Anh Tuấn đã phát tâm chuyển tác
phẩm này từ dạng Help File, VPS font sang dạng Word, VNI
font. Thích Nhật Từ 3-5-2000**

Kinh	Hoa	Sen	Chánh	Pháp
HT. Thích Trí Quang dịch giải				

(((

Phần 7

**Phẩm 9 : Thọ Ký Cho
Các Vị Tu-học-tiếp-tục Và
Tu-học-hoàn-tất**

**Phẩm 10 : Người Diễn
Giảng Pháp-hoa**

**Phẩm 11 : Bảo Tháp
Xuất Hiện**

Phẩm 12 : Đề Bà Đạt Đa

**Phẩm 13 : Kính Giữ
Pháp-hoa**

Phẩm 9: Thọ Ký Cho Các Vị Tu-học-tiếp-tục Và Tu-học-hoàn-tất

Lúc ấy các tôn giả A Nan Đà và La Hầu La đều nghĩ: “Chúng ta tự xét nếu được đức Thế-tôn trao cho lời ghi thành tựu tuệ giác vô-thượng thì thích thú biết bao”. Các tôn giả ấy liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước đức Thế-tôn, đầu mặt lạy ngang chân ngài và cùng thưa: “Bạch đức Thế-tôn, trong việc thọ ký chúng con cũng đáng có phần, chỉ có đức Thế-tôn là đáng chúng con nương tựa. Chúng con được thế giới này, kể cả chư thiên, nhân loại và tu-la, ai cũng biết đến. Họ biết A Nan Đà con đây thường làm thị giả của đức Thế-tôn, coi giữ kho tàng chánh pháp của ngài ; còn La Hầu La con đây là con trai của đức Thế-tôn khi ngài chưa xuất gia.

Nếu đức Thế-tôn trao cho chúng con lời ghi thành tựu tuệ giác vô-thượng, thì ước nguyện của chúng con đã đạt mà ước vọng của các chúng cũng thỏa”. Bấy giờ hai ngàn vị đệ tử Thanh-văn của đức Thế-tôn mà sự tu học đang tiếp tục hay đã hoàn tất, cũng đều đứng dậy khỏi chỗ mình ngồi, vai bên phải trần pháp y, cùng đến trước đức Thế-tôn, chuyên chú mà chấp tay chiêm ngưỡng, cùng biểu lộ sự ước nguyện như ước nguyện của các tôn giả A Nan Đà và La Hầu La, rồi đứng cách một khoảng.

Khi ấy đức Thế-tôn bảo tôn giả A Nan Đà: “Trong thời vị-lai, tôn giả sẽ được thành Phật với danh hiệu Sơn Hải Tuệ Tụ Tại Thông Vương Như-lai, đủ mười đức hiệu. Tôn giả sẽ hiến-cúng sáu mươi hai ức chư Phật, coi giữ kho tàng chánh pháp của các ngài, sau đó thực hiện tuệ giác vô-thượng, giáo hóa Bồ-tát nhiều bằng số cát hai mươi ngàn vạn ức sông Hằng, làm cho thành thực tuệ giác vô-thượng. Quốc-độ tên là Ngọn Cờ Siêu Việt Thường Dụng Cao Lên, toàn cõi trong sạch, đất bằng lưu ly. Thời kỳ tên là Âm Thanh Tinh Túy Vang Dội Khắp Cả. Sơn Hải Tuệ Tụ Tại Thông Vương Như-lai sống lâu vô số ngàn vạn ức thời kỳ vô số, giả sử có ai tính kể trong ngàn vạn ức thời kỳ vô số cũng không biết được. Giáo pháp nguyên chất tồn tại thế giới gấp đôi thời gian sống lâu, giáo pháp tương tự tồn tại thế giới gấp đôi giáo pháp nguyên chất. A Nan Đà, Sơn Hải Tuệ Tụ Tại Thông Vương Như-lai được vô lượng ngàn vạn ức hằng sa chư Phật ở khắp mười phương cùng nhau ca tụng tán dương thành quả của ngài”.

Đức Thế-tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chỉnh-cú sau đây:

(1) Như-lai ngày nay

nói giữa chư Tăng,

**rằng A Nan Đà
người giữ (140) chánh pháp,
tương lai hiển-cúng
chư vị Phật-đà,
rồi thành một bậc
“Biết đúng và khắp”.**

**(2) Bậc ấy tên là
Sơn Hải Tuệ Vương.
Quốc-độ trong sạch
và có tên là
Ngọn Cờ Siêu Việt
Thường Dựng Cao Lên.**

**(3) Ngài giáo hóa cho
chư vị Bồ-tát
số lượng nhiều bằng
cát của sông Hằng.
Uy đức ngài có
vô cùng lớn lao,
danh tiếng vang động
khắp cả mười phương.**

(4) Vì thương chúng sinh,

ngài sống vô lượng.

Giáo pháp nguyên chất

gấp đôi sống lâu,

giáo pháp tương tự

gấp đôi nguyên chất.

(5) Hằng hà sa số

vô lượng chúng sinh

ở trong giáo pháp

của đức Phật ấy

gieo trồng nhân tố

tuệ giác Phật-đà.

Bấy giờ trong đại hội, Bồ-tát mới phát tâm có tám ngàn vị cùng nghĩ rằng: “Đến như chư vị đại Bồ-tát mà chúng ta cũng không nghe thấy được thọ ký như vậy, vì nguyên nhân nào mà chư vị Thanh-văn lại được phán quyết như vậy?” Đức Thế-tôn biết ý nghĩ ấy của các vị Bồ-tát mới phát tâm nên bảo: “Chư thiện nam tử, Như-lai cùng với tôn giả A Nan Đà, và các vị đồng hàng với tôn giả ấy, đã từng ở nơi đức Không Vương Như-lai, đồng thời phát ra tâm chí mong cầu tuệ giác vô-thượng. Nhưng tôn giả A Nan Đà thường thích đa văn, còn Như-lai thường siêng tinh tiến, nên Như-lai thành tựu tuệ giác vô-thượng mà tôn giả A Nan Đà coi giữ kho tàng chánh pháp của Như-lai. Tôn giả ấy cũng coi giữ kho tàng chánh pháp của chư Phật vị-lai, giáo hóa tác thành chư vị Bồ-

tát. Bản nguyện tôn giả ấy là như vậy nên được thọ ký như trên”.

Tôn giả A Nan Đà đối diện đức Thế-tôn, đích thân nghe được lời ghi nhận của ngài trao cho, nghe được sự huy hoàng của quốc-độ tương lai của mình, thì ước nguyện thỏa mãn, lòng rất hoan hỷ, được sự chưa từng có, tức khắc nhớ được kho tàng chánh pháp của vô lượng ngàn vạn ức chư Phật quá-khứ, thông suốt vô ngại như thể hiện tại mới nghe, lại nhớ được cả bản nguyện của mình. Tôn giả thưa đức Thế-tôn với lời chỉnh-cú sau đây.

(6) Thế-tôn quả thực

cực kỳ hiếm có:

làm con nhớ lại

kho tàng chánh pháp

của vô số Phật

thuộc thời quá-khứ,

tựa như mới nghe

trong ngày hôm nay.

(7) Nay con không còn

nghi hoặc gì nữa;

đứng vững ở trong

tuệ giác Phật-đà,

phương tiện mà làm

**một vị thị giả
để được coi giữ
chánh pháp chư Phật.**

Khi ấy đức Thế-tôn bảo tôn giả La Hầu La: “Trong thời vị-lai, tôn giả sẽ được thành Phật với danh hiệu Đạp Thát Bảo Hoa Như-Lai, đủ mười đức hiệu. Tôn giả sẽ hiến-cúng chư Phật bằng số vi trần của mười thế giới và, y như đời này, tôn giả thường làm trưởng tử của các ngài. Sự huy hoàng của quốc-độ, số lượng thời kỳ của sự sống lâu, đệ tử được giáo hóa, giáo pháp nguyên chất và tương tự, tất cả điều này của đức Đạp Thát Bảo Hoa Như-lai đều giống như của đức Sơn Hải Tuệ Tụ Tại Thông Vương Như-lai, không khác gì cả. Tôn giả cũng sẽ làm trưởng tử của ngài, và qua thời gian ấy rồi sẽ được tuệ giác vô-thượng. Đức Thế-tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chỉnh-cú sau đây”.

(8) Thời gian Như-lai

**còn làm thái tử
thì La Hầu La
là vị trưởng tử,
ngày nay Như-lai
đã thành Phật-đà
thì La Hầu La
tiếp nhận chánh pháp
mà làm pháp tử**

của đức Như-lai.

(9) Trong thời vị-lai

tôn giả gặp được

vô số ức Phật,

cũng làm trưởng tử

chuyên tâm mà cầu

tuệ giác Phật-đà.

(10) Hạnh nguyện kín đáo

của La Hầu La,

chỉ có Như-lai

mới thấu hiểu được,

thị hiện mà làm

trưởng tử Như-lai

là để khải thị

cho bao chúng sinh.

(11) La Hầu La đây

có vô số lượng

vạn ức công đức

không thể tính kể.

Tôn giả sống trong

chánh pháp Như-lai

để cầu đạt được

tuệ giác vô-thượng.

Đức Thế-tôn lại thấy hai ngàn vị tu-học-tiếp-tục và tu-học-hoàn-tất tâm ý của họ mềm dịu, vắng lặng, trong suốt, chuyên chú nhìn ngài, nên ngài bảo tôn giả A Nan Đà: “Tôn giả thấy hai ngàn vị còn học và học xong này chăng?” “Con thấy, bạch đức Thế-tôn”. “A Nan Đà, các vị này sẽ hiến-cúng chư Phật nhiều bằng vi trần của năm chục thế giới, cung kính, tôn trọng, coi giữ kho tàng chánh pháp của các ngài, và cuối cùng thì đồng thời thành Phật ở khắp mười phương quốc-độ, với danh hiệu đồng nhất là Bảo Tướng Như-lai, đủ mười đức hiệu. Lại cùng sống lâu một thời kỳ. Sự tráng lệ của quốc-độ, chúng Thanh-văn và chúng Bồ-tát, giáo pháp nguyên chất và tương tự, tất cả cũng đồng đẳng”. Đức Thế-tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chỉnh-cú sau đây.

(12) Hai ngàn Thanh-văn

trước Như-lai đây,

Như-lai phán quyết

vị-lai thành Phật.

(13) Chư Phật Như-lai

mà các vị ấy

sẽ được hiến-cúng

thì như vi trần

mà Như-lai đã
so sánh ở trên.
Các vị coi giữ
kho tàng chánh pháp
của chư Phật ấy,
và rồi cuối cùng
được thành một bậc
“Biết đúng và khắp”.

(14) Tại các quốc-độ
khắp cả mười phương,
tất cả các vị
đồng một danh hiệu,
đồng thời cùng ngồi
nơi bồ-đề tràng,
để cùng thành tựu
tuệ giác vô-thượng.

(15- 16) Danh hiệu Bảo Tướng,
quốc-độ, đệ tử,
giáo pháp nguyên chất,
giáo pháp tương tự,

tất cả điều này
đồng đẳng không khác.
Lại cũng đồng đẳng
sử dụng thần lực
giáo hóa cứu độ
mười phương chúng sinh,
danh tiếng vang dội
lan tràn khắp cả,
và rồi dần dần
cùng lúc nhập diệt.

Bấy giờ hai ngàn vị tu-học-tiếp-tục và tu-học-hoàn-tất nghe đức Thế-tôn thọ ký cho như vậy, ai cũng hoan hỷ, phấn chấn, cùng nói lời chĩnh-cú sau đây.

(17- 18) Thừa đức Thế-tôn,

Ánh sáng đèn tuệ!

Chúng con nghe được

tiếng ngài thọ ký,

tâm thức chúng con

tràn ngập hoan hỷ,

y như được rưới

với nước cam-lộ.

Phẩm 10: Người Diễn Giảng Pháp-hoa (141)

Khi ấy đức Thế-tôn qua Bồ-tát Dược Vương mà nói với tám vạn đại-sĩ: “Dược Vương, đại-sĩ hãy nhìn, đại hội này có vô lượng tám bộ, bốn chúng, những người cầu tuệ giác Thanh-văn, cầu tuệ giác Duyên-giác hay cầu tuệ giác Phật-đà. Các chúng như thế này hiện ở trước Như-lai mà nghe kinh Pháp-hoa, thì dầu chỉ nghe được một bài chĩnh-cú, một câu đủ nghĩa, hay đến nỗi chỉ có được một ý niệm tùy hỷ mà thôi, Như-lai cũng thọ ký cho tất cả sẽ được tuệ giác vô-thượng. Dược Vương, sau khi Như-lai nhập diệt, nếu có người nào nghe kinh Pháp-hoa, thì dầu chỉ nghe được một bài chĩnh-cú, một câu đủ nghĩa, hay đến nỗi chỉ có được một ý niệm tùy hỷ mà thôi, Như-lai cũng thọ ký cho tất cả sẽ được tuệ giác vô-thượng (142) .

Nếu có người nào đối với kinh Pháp-hoa, dầu chỉ một bài chĩnh-cú mà thôi, mà biết tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, giảng nói cho người, hay sao chép ấn hành (143) ... ; hoặc đối với cuốn kinh Pháp-hoa mà thôi mà biết kính và nhìn như kính và nhìn Như-lai, hiến-cúng bằng các loại hoa, vòng hoa, các hương liệu, lọng dù, tràng-phan (144) , vải lụa bao quanh (145) , kịch nhạc, hay đến nỗi chỉ chấp tay tôn kính, thì Dược Vương, nên coi những người này đã từng hiến-cúng mười vạn ức chư Phật và thành tựu đại nguyện nơi chỗ các ngài, nguyện thương chúng sinh mà sinh trong loài người này. Dược Vương, nếu ai hỏi người nào vị-lai làm Phật, thì nên nói cho họ biết những người này vị-lai quyết định làm Phật. Tại sao, vì nếu thiện nam hay thiện nữ nào đối với kinh Pháp-hoa, dầu chỉ một câu đủ nghĩa mà thôi, mà biết tiếp nhận ghi nhớ cho đến sao chép ấn hành..., biết hiến-cúng cuốn kinh ấy bằng các loại

hoa cho đến chấp tay tôn kính, thì người này tất cả thể gian nên chiêm ngưỡng tôn thờ, nên đem đồ hiến-cúng Như-lai mà hiến-cúng. Hãy coi người này là vị đại Bồ-tát đang thành thực tuệ giác vô-thượng (146) , vì thương chúng sinh nên nguyện sinh trong loài người này mà diễn giảng rộng rãi về kinh Pháp-hoa. Người tiếp nhận ghi nhớ cho đến sao chép ấn hành chỉ một câu kinh Pháp-hoa, hay chỉ hiến-cúng cuốn kinh ấy mà đã như vậy, huống chi người tiếp nhận ghi nhớ cho đến sao chép ấn hành được cả bộ kinh ấy và hiến-cúng đủ cả (147) . Dược Vương, hãy coi người sau này là người tự bỏ cái chỗ kết quả hành vi trong sạch của mình để, sau khi Như-lai nhập diệt, vì thương chúng sinh mà sinh trong thời kỳ dữ dội, diễn giảng rộng rãi về kinh Pháp-hoa. Lại nữa, sau khi Như-lai nhập diệt, thiện nam hay thiện nữ trên đây nếu có thể kín đáo nói cho một người về kinh Pháp-hoa, thì dầu chỉ nói được một câu đủ nghĩa mà thôi, cũng phải coi người ấy là sứ giả của Như-lai, được Như-lai phái đến để làm công việc của Như-lai. Kín đáo nói kinh Pháp-hoa cho một người và chỉ nói được một câu mà còn như vậy, huống chi có thể công khai ở giữa công chúng mà nói cho mọi người một cách rộng rãi về kinh ấy.

Dược Vương, nếu có kẻ độc ác đem tâm độc ác, suốt một thời kỳ đối diện xúc phạm Như-lai mãi, tội của kẻ ấy vẫn nhẹ. Nếu có kẻ đem một lời độc ác mà thôi mà phỉ báng người đọc xét văn nghĩa hay tụng được thuộc lòng kinh Pháp-hoa, thì không kể người đọc tụng ấy là tại gia hay xuất gia, tội của kẻ này mới rất nặng. Dược Vương, ai đọc xét văn nghĩa hay tụng được thuộc lòng kinh Pháp-hoa thì nên coi người ấy đem trang phục của Như-lai mà trang sức cho mình (148) . Người ấy được Như-lai đem vai mang vác (149) . Người ấy đến đâu thì nên hướng theo mà thi lễ, nên chuyên chú chấp tay mà cung kính hiến-cúng tôn trọng tán dương, nên đem các loại hoa, vòng hoa, các hương liệu, lọng dù, tràng-phan, y

phục, cỗ bàn, diễn tấu kịch nhạc, nói tóm, nên đem đồ hiến-cúng thượng hạng trong loài người mà hiến-cúng; nên đem ngọc của chư thiên mà tung rải, cả đồng ngọc thượng hạng của chư thiên cũng nên đem ra mà phụng hiến. Tại sao, vì người ấy hoan hỷ diễn giảng Pháp-hoa thì nghe trong chốc lát cũng mau được trọn vẹn tuệ giác vô-thượng (150)” .

Khi ấy đức Thế-tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chỉnh-cú sau đây:

(1) Muốn đặt mình vào

đường đi của Phật

để được thành đạt

tuệ giác tự nhiên (151)

thì phải thường xuyên

nỗ lực hiến-cúng

những người tiếp nhận

kính giữ Pháp-hoa.

(2) Những ai ước muốn

mau chóng đạt được

tuệ Biết-tất-cả (152)

thì phải tiếp nhận

ghi nhớ Pháp-hoa,

và nên hiến-cúng

**những người tiếp nhận
kính giữ kính ấy.**

**(3) Người nào có thể
tiếp nhận kính giữ
kính Pháp-hoa này,
thì nên nhận thức
người ấy chính là
Nhu-lai phái đến,
vì thương chúng sinh
mà giảng kinh này.**

**(4) Người nào có thể
tiếp nhận kính giữ
kính Pháp-hoa này,
người ấy chính là
người tự rời bỏ
quốc-độ trong sạch,
vì thương chúng
sinh mà sinh ở đây.**

**(5) Phải nhận thức rằng
người ấy là người**

đã được tự tại
chỗ họ muốn sinh,
có thể sinh trong
thời kỳ dữ dội
mà nói rộng rãi
Pháp-hoa tối thượng.

(6) Nên đem hoa hương
cùng với y phục
của hàng chư thiên,
lại đem cả đồng
ngọc đẹp thượng hạng
cũng của chư thiên,
mà hiến cho người
diễn giảng Pháp-hoa.

(7) Sau khi Như-lai
nhập niết-bàn rồi,
trong thời dữ dội
người nào có thể
tiếp nhận kính giữ
kinh Pháp-hoa này,

**thì ai cũng nên
chấp tay kính lạy,
giống như tôn kính
đối với Như-lai.**

**(8) Cổ bản thượng hạng
vật thực cam my^Ô
y phục đủ loại
đều đem hiến-cúng
Phật-tử như vậy,
và mong chốc lát
được nghe người ấy
diễn giảng Pháp-hoa.**

**(9) Thời dũ sau này
ai có năng lực
tiếp nhận kính giữ
kinh Pháp-hoa này,
người ấy là người
Như-lai phái đến
trong loài người này
làm việc Như-lai.**

**(10) Suốt một thời kỳ
thường mang ác ý
xúc phạm Như-lai
thì tội vô lượng.**

**(11) Nhưng có người nào
đọc xét văn nghĩa
tụng được thuộc lòng
kính giữ Pháp-hoa,
mà trong chốc lát
đem lời độc ác
đổ vào người ấy,
thì tội kẻ này
hơn cả kẻ ác
xúc phạm Như-lai.**

**(12) Có người cầu mong
tuệ giác Phật-đà,
cho nên trải qua
trọn một thời kỳ,
đứng trước Như-lai
chấp tay tán dương**

bằng vô số lượng

bài văn chỉnh-cú.

(13) Tán dương như vậy

được phước vô cùng,

nhưng ai tán thưởng

người giữ Pháp-hoa,

thì phước họ được

hơn cả người kia.

(14- 15) Trải qua thời kỳ

đến tám mươi ức,

đem cả sắc thanh

hương vị và xúc

loại quý trọng nhất,

hiến-cúng cho người

kính giữ Pháp-hoa,

và hiến-cúng rồi

được nghe chốc lát

người ấy diễn giảng

kinh Pháp-hoa này,

thì nên tự mừng

rằng mình nhận được
ích lợi lớn lao.
Được Vương đại-sĩ,
ngày nay Như-lai
tuyên cáo rõ ràng
để chư vị biết:
bao nhiêu kinh pháp
Như-lai tuyên thuyết,
trong kinh pháp ấy
Pháp-hoa hơn cả.

Khi ấy đức Thế-tôn lại bảo Được Vương đại-sĩ: “Bao nhiêu kinh pháp của Như-lai tuyên thuyết, đã tuyên thuyết đang tuyên thuyết và sẽ tuyên thuyết, có đến vô lượng trăm ngàn vạn ức. Nhưng trong tất cả kinh pháp ấy, kinh Pháp-hoa này rất khó tin khó hiểu. Được Vương, kinh này là kho tàng bí yếu của chư Phật, không thể bủa ra mà trao cho người một cách bừa bãi. Kinh này chư Phật giữ gìn, từ trước đến nay Như-lai chưa hề nói đến một cách minh bạch. Như-lai đang còn mà kinh này vẫn bị nhiều kẻ oán ghét, huông chi sau khi Như-lai nhập diệt. Cho nên Được Vương, đại-sĩ nên biết, sau khi Như-lai nhập diệt, đối với kinh Pháp-hoa, ai có năng lực sao chép ấn hành, tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, tôn kính hiến-cúng, giảng nói cho người..., thì người ấy được Như-lai đem pháp y mà che phủ, lại được chư Phật hiện tại ở các quốc-độ khác cùng giữ gìn cho, nên người ấy có được sức mạnh của đức tin vĩ đại,

sức mạnh của chí nguyện, và sức mạnh của các gốc rễ pháp lành. Nên biết người ấy cư ngụ cùng tăng xá với Như-lai, được Như-lai đưa tay xoa đầu.

Dược Vương, bất cứ chỗ nào có diễn giảng, có đọc tụng, có sao chép đối với kinh Pháp-hoa, có đặt để cuốn kinh ấy, thì những chỗ như vậy nên xây dựng ngôi tháp bằng bảy chất liệu quý báu rất cao, rộng và đẹp, mà không cần tôn trí xá-lợi vào trong ngôi tháp ấy, vì trong ngôi tháp ấy đã có toàn thân của Như-lai. Ngôi tháp ấy nên đem các loại hoa, vòng hoa, hương liệu, lọng dù, tràng-phan, kịch nhạc và thi ca mà hiến-cúng, cung kính, tôn trọng và tán dương. Ai thấy ngôi tháp ấy mà biết lễ bái hiến-cúng, thì người này phải được coi là đến gần tuệ giác vô-thượng.

Dược Vương, nhiều người, tại gia có xuất gia có, đi theo đường đi của Bồ-tát mà không được thấy nghe, đọc tụng, sao chép, ghi nhớ và hiến-cúng kinh Pháp-hoa, thì nên biết những người ấy chưa khéo đi theo đường đi của Bồ-tát. Nếu được thấy nghe cho đến hiến-cúng kinh này mới là khéo đi theo đường đi của Bồ-tát. Những người cầu tuệ giác Phật-đà mà thấy nghe kinh Pháp-hoa, thấy nghe rồi tin tưởng, lý giải, tiếp nhận, ghi nhớ, thì nên biết những người ấy đã được đến gần tuệ giác vô-thượng. Dược Vương, ví như có người đang khát, cần nước, nên ở chỗ cao nguyên đào đất mà tìm. Đào mà còn thấy đất khô thì biết nước còn xa. Ra công liên tục, dần dần thấy đất ướt rồi thấy đất bùn, thì lòng họ biết chắc đã gần đến nước. Bồ-tát cũng vậy, chưa nghe, chưa hiểu, chưa được tu tập Pháp-hoa, thì nên biết người này còn cách xa tuệ giác vô-thượng; nếu nghe, hiểu, tư duy và tu tập được Pháp-hoa, thì nên biết chắc chắn đã đến gần tuệ giác vô-thượng. Tại sao, vì tuệ giác vô-thượng của hết thảy Bồ-tát tìm cầu đều ở trong Pháp-hoa. Pháp-hoa mở cửa phương tiện mà chỉ tính chân thật. Kho tàng Pháp-hoa sâu, chắc, kín và xa,

không ai thấu được. Như-lai ngày nay vì giáo hóa tác thành cho các vị Bồ-tát mới mở ra, chỉ cho. Dược Vương, nếu Bồ-tát nghe Pháp-hoa mà kinh sợ ngờ vực, thì nên biết đó là Bồ-tát mới phát tâm chí; còn Thanh-văn nghe Pháp-hoa mà kinh sợ ngờ vực, thì nên biết đó là kẻ tăng-thượng-mạn.

Dược Vương, sau khi Như-lai nhập diệt, thiện nam hay thiện nữ nào muốn diễn giảng Pháp-hoa cho bốn chúng, thì phải làm sao mới nên diễn giảng? Dược Vương, thiện nam hay thiện nữ ấy phải vào nhà của Như-lai, mặc áo của Như-lai và ngồi chỗ của Như-lai; phải như vậy mới nên diễn giảng Pháp-hoa cho bốn chúng một cách phong phú. Nhà của Như-lai là lòng đại từ bi đối với hết thảy chúng sinh. Áo của Như-lai là đức tính ôn hòa nhẫn nhục. Chỗ của Như-lai là nguyên lý “Không” của tất cả các pháp. Đặt mình vững vàng vào trong ba pháp như vậy, sau đó mới đem sự không biếng nhác mà diễn giảng một cách phong phú về Pháp-hoa cho chư vị Bồ-tát và tất cả bốn chúng. Dược Vương, Như-lai dẫu ở thế giới khác, vẫn phái những vị biến hóa tập hợp thính chúng cho người ấy, lại phái bốn chúng biến hóa đến nghe người ấy diễn giảng Pháp-hoa. Bốn chúng biến hóa này nghe Pháp-hoa của người ấy diễn giảng thì tin nhận, thích ứng, chứ không chống nghịch. Người ấy ở chỗ trống vắng, thì Như-lai phái đông đảo tám bộ đến nghe người ấy diễn giảng Pháp-hoa. Như-lai tuy ở thế giới khác mà thường thường làm cho người ấy được thấy thân Như-lai. Đối với Pháp-hoa, người ấy quên mất câu nào đoạn nào, thì Như-lai nói cho nhớ lại hoàn hảo”.

Khi ấy đức Thế-tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chỉnh-cứ sau đây.

(16) Hãy bỏ biếng nhác
mà nghe Pháp-hoa.

**Pháp-hoa khó có
cơ hội được nghe,
nghe mà tin nhận
cũng là khó có.**

**(17- 18) Như khát cần nước,
đào đất cao nguyên.**

**Đào thấy đất khô
biết nước còn xa.**

**(19) Đào lần thấy được
đất ướt rồi bùn,
thì biết chắc chắn
nước đã gần đến.**

**(20) Dục Vương đại-sĩ,
ví dụ như vậy
để biết những người
không nghe Pháp-hoa
thì còn cách xa
tuệ giác Phật-đà.**

**(21) Người nào nghe được
kinh sâu xa này --**

**bản kinh xác quyết
cho các Thanh-văn (153) ,
bản kinh chúa tể
của các kinh pháp --
nghe rồi tư duy
một cách chắc chắn;
(22) đại-sĩ nên biết
người như thế này
đã được đến gần
tuệ giác Phật-đà.
(23) Người nào chí nguyện
diễn giảng Pháp-hoa,
người ấy cần phải
vào nhà Như-lai
mặc áo Như-lai
ngồi chỗ Như-lai,
thì giữa công chúng
không sợ gì nữa,
phân tích rộng rãi
cho họ kinh này.**

(24) Nhà của Như-lai

là đại từ bi,

áo của Như-lai

là đức nhẫn nhục,

chỗ của Như-lai

là các pháp không.

Hãy đặt mình vào

trong ba pháp ấy

mà nói Pháp-hoa

cho cả mọi người.

(25) Khi nói Pháp-hoa,

nếu có những kẻ

độc miệng mắng nhiếc

dao chém gậy đánh

ngói ném đá liệng,

thì người ấy nên

nghĩ đến Như-lai

và cần nhẫn nhịn.

(26) Như-lai ở tại

vạn ức quốc-độ,

**biểu hiện cái thân
trong suốt cứng chắc,
trải qua vô số
vạn ức thời kỳ,
tuyên thuyết chánh pháp
cho các chúng sinh.
(27- 28) Tại quốc-độ này,
sau khi Như-lai
nhập niết-bàn rồi,
ai có năng lực
diễn giảng Pháp-hoa,
thì Như-lai phái
bốn chúng biến hóa
là các tử-kheo
và tử-kheo-ni
cùng với nam, nữ
đức tin trong sáng,
cùng đến hiến-cúng
người diễn giảng ấy,
lại còn hướng dẫn**

**bao nhiêu người khác
đến nghe Pháp-hoa.**

**(29) Kẻ nào muốn hại
người giảng Pháp-hoa,
sử dụng dao gậy
cùng với ngói đá,
thì Như-lai phải
những vị biến hóa
làm người hộ vệ
hộ vệ người ấy.**

**(30) Người ấy một mình
ở chỗ trống vắng
không có tiếng người,
đọc xét văn nghĩa
tụng được thuộc lòng
về kinh Pháp-hoa,**

**(31) Như-lai bấy giờ
hiện thân trong sáng;
người ấy nếu quên
câu nào đoạn nào,**

**Như-lai nói cho
được thông suốt cả.
(33) Người ấy đủ hết
ba pháp nói trên,
thì giảng Pháp-hoa
cho cả bốn chúng,
hay ở chỗ vắng
đọc tụng Pháp-hoa,
đều được nhìn thấy
thân thể Như-lai (154) .**

**(32) Và khi người ấy
ở chỗ trống vắng,
thì Như-lai phái
chư thiên, long vương
cùng với dạ-xoa
và các bộ khác
đến với người ấy
làm người nghe pháp.**

**(34) Người ấy thích thú
diễn giảng Pháp-hoa,**

phân tích rành rẽ
không có vướng mắc,
là vì thường được
chư Phật hộ trì (155) ,
cho nên làm cho
các chúng hoan hỷ.
(35) Những ai gần gũi
pháp sư như vậy
thì chóng trở thành
những vị Bồ-tát,
tùy thuận mà học
pháp sư như vậy
thì sẽ gặp được
hằng sa Phật-đà.

Phẩm 11: Bảo Tháp Xuất Hiện

Vào lúc bấy giờ, trước đức Thế-tôn, một ngôi bảo tháp bằng bảy chất liệu quý báu, cao năm trăm do tuần, chu vi hai trăm năm chục do tuần, từ đất vọt lên, đứng trong không gian. Bảo tháp được trang hoàng bằng đủ thứ bảo vật. Có năm ngàn lan can và hàng ngàn hàng vạn khám thất (156) . Trang hoàng bằng vô số cờ phan, và mắc rủ xuống là những

vòng hoa ngọc. Chuông nhỏ quý báu thì có cả vạn ức, cũng được treo lên. Mọi phía bảo tháp đều phát ra hơi thơm đàn-hương, tỏa khắp thế giới này. Bảo-cái có mắc phan phướn (157) thì do bạc, vàng, lưu ly, xa cừ, mã não, chân châu và mai khô, bảy chất liệu quý báu như vậy kết hợp tạo thành, và cao đến cung trời Tứ thiên vương. Chư thiên của tầng trời Đao-Lợi thì rưới hoa mạn-đà của chư thiên mà hiến-cúng bảo tháp. Tám bộ và ngàn vạn ức chúng khác cũng hiến-cúng, cung kính, tôn trọng và tán dương bảo tháp bằng các loại hoa, hương liệu, vòng hoa, cờ phan, lọng dù và kịch nhạc.

Từ trong bảo tháp xuất ra âm thanh rất lớn, tán dương rằng: “Tốt lắm, thưa đức Thích-Ca Thế-tôn, ngài có thể tuyên thuyết cho đại hội các chúng như thế này về kinh Pháp-hoa của tuệ giác bình đẳng vĩ đại, bản kinh dạy cho Bồ-tát và được Phật giữ gìn (158) . Thật đúng như vậy, thưa đức Thích-Ca Thế-tôn; những điều ngài tuyên thuyết toàn là chân thật”.

Bấy giờ bốn chúng đã thấy bảo tháp vĩ đại đứng trong không gian, lại nghe âm thanh xuất ra từ bảo tháp ấy, thì ai cũng được sự vui đẹp về chánh pháp, và ngạc nhiên thấy là sự chưa từng có, nên cùng đứng dậy khỏi chỗ mình ngồi, cung kính chấp tay mà đứng mãi với một tư thế ấy. Lúc này có vị đại-sĩ danh hiệu là Đại Lạc Thuyết (159) , biết sự hoài nghi của chư thiên, nhân loại, tu-la, và bao chúng khác trong thế giới này, nên thưa đức Thích-Ca Thế-tôn, rằng: “Bạch ngài, vì lý do nào mà ngôi bảo tháp như vậy từ đất vọt lên, và trong đó phát ra âm thanh vừa rồi?” Đức Thế-tôn bảo: “Đại Lạc Thuyết, trong ngôi bảo tháp này có toàn thân của một đức Phật-đà. Thời quá-khứ, ở phương dưới (160) , trong vô lượng ngàn vạn ức vô số quốc-độ, có một quốc-độ tên là Bảo tịnh. Quốc-độ ấy có đức Phật giáo chủ danh hiệu là Đa Bảo Phật-đà. Khi còn đi trên đường đi của Bồ-tát, đức Đa Bảo

Phật-đà có phát lời nguyện trọng đại, nguyện rằng nếu được trở thành Phật-đà thì sau khi nhập diệt, trong mười phương quốc-độ, chỗ nào có Phật nói kinh Pháp-hoa, bảo tháp của Như-lai cũng sẽ xuất hiện trước chỗ ấy để nghe kinh ấy, và làm chứng cho kinh ấy bằng cách tán dương rằng tốt lắm. Khi thành Phật-đà rồi, lúc sắp nhập diệt, đức Đa Bảo Phật-đà ở giữa đại hội chư thiên nhân loại mà tuyên cáo chư vị tỷ-kheo, rằng khi Như-lai nhập diệt rồi, ai muốn hiến-cúng toàn thân của Như-lai thì nên chung nhau xây dựng một ngôi bảo tháp cho vĩ đại. Rồi đức Đa Bảo Phật-đà vận dụng sức mạnh thần thông và sức mạnh đại nguyện, bất cứ chỗ nào trong mười phương quốc-độ có Phật tuyên thuyết Pháp-hoa, bảo tháp của ngài cũng vọt lên, xuất hiện ở trước, và toàn thân của ngài ở trong bảo tháp tán dương rằng tốt lắm (161) . Đại Lạc Thuyết, hôm nay đức Đa Bảo Phật-đà nghe Như-lai tuyên thuyết Pháp-hoa, nên bảo tháp của ngài từ đất vọt lên mà tán dương rằng tốt lắm”.

Đại Lạc Thuyết đại-sĩ, lúc ấy, do thần lực của đức Thế-tôn nên thưa rằng: “Bạch đức Thế-tôn, chúng con ước muốn được nhìn thấy toàn thân của đức Đa Bảo Phật-đà”. Đức Thế-tôn bảo: “Đại Lạc Thuyết, đức Đa Bảo Phật-đà còn có lời nguyện sâu xa và trọng đại nữa, nguyện rằng khi bảo tháp của Như-lai xuất hiện trước các đức Phật để nghe Pháp-hoa, nếu đức Phật nào muốn đem toàn thân của Như-lai chỉ cho bốn chúng, thì chư Phật hóa thân của đức Phật ấy đang thuyết pháp giáo hóa ở khắp mười phương quốc-độ đều qui tụ lại một chỗ, bấy giờ toàn thân của Như-lai mới xuất hiện. Đại Lạc Thuyết, chư Phật hóa thân của Như-lai hiện đang thuyết pháp giáo hóa ở mười phương quốc-độ, hôm nay Như-lai cũng nên chiêu tập”. Đại Lạc Thuyết đại-sĩ thưa: “Bạch đức Thế-tôn, chúng con cũng ước muốn được nhìn thấy chư Phật hóa thân của đức Thế-tôn để lễ bái, hiến-cúng”.

Khi ấy đức Thế-tôn liền phóng một đường ánh sáng của tướng lông trắng, chiếu qua hướng đông. Cả đại hội tức thì thấy được chư Phật của năm trăm vạn ức trăm triệu hằng sa quốc-độ ở hướng ấy. Các quốc-độ này toàn là đất bằng pha lê, với những cây ngọc được trang hoàng bằng những dải vải đẹp. Vô số ngàn vạn ức Bồ-tát tràn đầy trong mỗi quốc-độ, và được dăng khắp lên trên là những màn và lưới dính kết các thứ ngọc. Cả đại hội ai cũng nghe thấy chư Phật ở các quốc-độ ấy thuyết pháp bằng âm thanh cực kỳ tinh túy, nghe thấy vô số ngàn vạn ức Bồ-tát khắp trong mỗi quốc-độ cũng thuyết pháp cho các chúng. Hướng đông như vậy thì các hướng tây nam bắc, bốn góc và trên dưới, hướng nào ánh sáng của tướng lông trắng cũng chiếu đến, và cả đại hội ai cũng nghe thấy như đã nghe thấy về hướng đông.

Chư Phật hóa thân ở mười phương hướng đều bảo các vị Bồ-tát: “Chư thiện nam tử, Như-lai nay nên đến quốc-độ Kham Nhẫn, chỗ đức Thích-Ca Thế-tôn, để hiến-cúng ngài và hiến-cúng bảo tháp của đức Đa Bảo Phật-đà”. Bấy giờ quốc-độ Kham Nhẫn tức thì biến thành sạch sẽ, đất bằng lưu ly, cây ngọc trang trí, hoàng kim làm dây phân ranh tất cả đường sá thành những đường ngả tám. Không có thôn xóm, làng mạc, thành phố, thị trấn, sông biển, khe suối, núi non, rừng rú. Đốt lên hương liệu rất quý, và hoa mạn-đà bủa khắp mặt đất. Màn lưới dính kết các thứ ngọc thì dăng che ở trên, và mắc vào đó còn có những cái chuông nhỏ quý báu. Chỉ để lại đại hội các chúng này, còn bao nhiêu nhân loại và chư thiên đều dời để ở quốc-độ khác.

Bấy giờ chư Phật hóa thân ngài nào cũng đem theo một vị đại Bồ-tát mà làm thị giả, cùng đến quốc-độ Kham Nhẫn này, và bước đến dưới các cây ngọc. Mỗi cây ngọc cao năm trăm do tuần, nhánh lá hoa quả đều có thứ tự và rất đẹp. Dưới mỗi cây ngọc đều có một tòa Sư-tử, cao năm do tuần và

trang sức bằng ngọc lớn. Chư Phật hóa thân mỗi ngài ngồi xếp bằng trên một tòa Sư-tử ấy. Lần lượt như vậy, đầy cả đại thiên thế giới này mà chư Phật hóa thân tại một phương hướng của đức Thích-Ca Thế-tôn vẫn chưa hết.

Đức Thích-Ca Thế-tôn muốn đủ chỗ ngồi cho chư Phật hóa thân, nên cả tám phương hướng, mỗi phương hướng biến hai trăm vạn ức trăm triệu quốc-độ thành quốc-độ sạch sẽ, không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh và tu-la. Nhân loại và chư thiên cũng được dời để ở quốc-độ khác. Tất cả quốc-độ đã biến thành quốc-độ sạch sẽ này cũng lấy lưu ly làm đất và trang trí bằng cây ngọc. Cây ngọc cũng cao năm trăm do tuần, nhánh lá hoa quả cũng có thứ tự và rất đẹp. Dưới mỗi cây ngọc cũng có một tòa Sư-tử cao năm do tuần, trang trí bằng các thứ ngọc. Cũng không có sông biển, không có núi Mục chân và Đại mục chân, núi Thiết Vi và Đại Thiết Vi, núi Tu Di và những núi lớn cùng loại. Suốt cả một ngàn sáu trăm vạn ức trăm triệu quốc-độ ấy thành một cõi Phật, đất ngọc bằng phẳng. Che khắp lên trên là những màn được dính kết các thứ ngọc một cách xen nhau và bủa ra. Bảo-cái có phan phướn được treo lên. Đốt lên hương liệu rất quý. Các loại hoa quý của chư thiên rải khắp mặt đất.

Để đủ chỗ ngồi cho chư Phật hóa thân sẽ đến nữa, nên cả tám phương hướng, mỗi phương hướng đức Thích-Ca Thế-tôn lại biến thêm hai trăm vạn ức trăm triệu quốc-độ nữa, cũng thành quốc-độ sạch sẽ, cũng không có địa ngục ngạ quỷ súc sinh và tu-la. Bao nhiêu nhân loại và chư thiên cũng được dời để ở quốc-độ khác. Tất cả quốc-độ đã biến thành quốc-độ sạch sẽ lần này cũng lấy lưu ly làm đất, cũng trang trí bằng cây ngọc. Cây ngọc cũng cao năm trăm do tuần, nhánh lá hoa quả cũng có thứ tự và rất đẹp. Dưới mỗi cây ngọc cũng có một tòa Sư-tử cao năm do tuần, trang trí bằng ngọc lớn. Cũng không có sông biển, không có núi Mục chân và Đại

mục chân, núi Thiết Vi và Đại Thiết Vi, núi Tu Di và những núi lớn cùng loại. Suốt cả một ngàn sáu trăm vạn ức trăm triệu quốc-độ này, cùng với số ấy ở trước, thành một cõi Phật, đất ngọc bằng phẳng. Che khắp lên trên cũng là những màn được dính kết các thứ ngọc một cách xen nhau và bủa ra. Bảo-cái có phan phướn cũng được treo lên. Cũng đốt lên hương liệu rất quý. Và các loại hoa quý của chư thiên cũng được rải khắp mặt đất.

Lúc ấy hóa thân của đức Thích-Ca Thế-tôn ở hướng đông, tức chư Phật giáo chủ tại các quốc-độ nhiều bằng số cát của trăm ngàn vạn ức trăm triệu sông Hằng thuộc hướng ấy, ngài nào cũng hiện đang thuyết pháp giáo hóa ở quốc-độ của mình, và bấy giờ cũng đến qui tụ ở quốc-độ Kham Nhẫn này. Lần lượt như vậy, chư Phật hóa thân ở mười phương hướng đều đến qui tụ, ngồi vào tám phương hướng. Tám phương hướng này, bấy giờ mỗi phương hướng có đến bốn trăm vạn ức trăm triệu quốc-độ, và chư Phật hóa thân ngồi đầy trong đó. Ngài nào cũng ngồi trên tòa Sư-tử ở dưới cây ngọc, cùng phái vị đại Bồ-tát thị giả đến vấn an đức Thích-Ca Thế-tôn. Các ngài cầm mà đưa hoa ngọc cho các vị ấy bung đầy hai tay, bảo rằng Thiện nam tử, hãy đến Linh Sơn, chỗ đức Thích-Ca Thế-tôn, thưa với ngài đúng như lời của Như-lai, rằng đức Thế-tôn ít bệnh ít phiền, khí lực yên vui chẳng, các chúng Thanh-văn và Bồ-tát yên ổn cả chẳng. Hãy rải hoa ngọc này mà hiến-cúng ngài, và bạch rằng: đức Thế-tôn của con danh hiệu như vậy, muốn được cùng đức Thế-tôn mở cửa bảo tháp của đức Đa Bảo Phật-đà. Tất cả chư Phật hóa thân cũng phái vị đại Bồ-tát với phong cách như vậy.

Khi ấy đức Thích-Ca Thế-tôn thấy chư Phật hóa thân đã qui tụ, cùng ngồi trên tòa Sư-tử, lại nghe chư Phật ấy muốn được cùng mở cửa bảo tháp, nên ngài đứng dậy, rời khỏi pháp-tòa, đứng trong không gian. Tất cả bốn chúng, vốn đã

đứng lên và chấp tay, bây giờ chăm chú mà nhìn đức Thế-tôn. Đức Thế-tôn liền dùng ngón tay bên phải mở cửa bảo tháp làm bằng bảy chất liệu quý báu, làm phát ra âm thanh lớn như cửa thành lớn được tháo khóa chốt mà mở ra. Tức thì toàn thể đại hội các chúng đều được thấy đức Đa Bảo Phật-đà ngồi trong bảo tháp, trên tòa Sư-tử, toàn thân không rã, y như đang nhập thiền định. Cả đại hội lại được nghe lời của đức Đa Bảo Phật-đà nói, rằng: “Tốt lắm, thưa đức Thích-Ca Thế-tôn, ngài đã tuyên thuyết một cách thích thú về kinh Pháp-hoa. Tôi đến đây là để nghe kinh ấy”.

Bốn chúng cùng bao bộ chúng khác, nghe thấy đức Phật nhập diệt vô lượng ngàn vạn ức thời kỳ rồi mà nói như vậy thì ai cũng ca tụng là sự chưa từng có. Cả khối hoa quý của chư thiên được họ đem tung rải trên đức Đa Bảo Phật-đà và đức Thích-Ca Thế-tôn. Còn đức Đa Bảo Phật-đà thì ở trong bảo tháp để một nửa pháp-tòa của mình nhường cho đức Thích-Ca Thế-tôn mà nói rằng: “Thưa ngài, mời ngài đến ngồi ở đây”. Tức thì đức Thích-Ca Thế-tôn vào trong bảo tháp, ngồi trên một nửa pháp-tòa, cũng theo cách ngồi xếp bằng. Cả đại hội các chúng thấy hai ngài cùng ngồi xếp bằng trên pháp-tòa Sư-tử ở trong bảo tháp, thì nghĩ rằng: “Hai ngài ngồi cao xa quá, xin đức Thế-tôn dùng sức mạnh thần thông mà làm cho chúng con cũng được lên ở trên không gian”. Tức thì đức Thích-Ca Thế-tôn dùng sức mạnh thần thông mà tiếp cả đại hội các chúng cùng lên ở trên không gian, rồi đem âm thanh vĩ đại mà phổ cáo bốn chúng, rằng: “Ai là người có thể ở trong quốc-độ Kham Nhẫn này mà giảng nói rộng rãi về kinh Pháp-hoa, thì bây giờ chính là lúc nên nói ra. Như-lai không bao lâu nữa sẽ nhập niết-bàn. Như-lai muốn có người để phó thác kinh Pháp-hoa này”.

Khi ấy đức Thế-tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chĩnh-cú sau đây.

(1) Đa Bảo Phật-đà

vị chúa thánh triết

nhập diệt từ lâu,

thân ở trong tháp,

mà vì chánh pháp

còn hiện đến đây.

Như vậy các người

bởi lý do gì

không vì chánh pháp

mà cố nỗ lực?

(2) Đa Bảo Phật-đà

nhập diệt đến nay

thời gian đã có

vô số thời kỳ,

còn hiện khắp chỗ

để nghe Pháp-hoa,

như thế là vì

Pháp-hoa khó gặp.

(3) Ngài vốn phát nguyện:

nhập niết-bàn rồi,

**Như-lai vẫn đến
tất cả mọi chỗ
để được thường xuyên
nghe nói Pháp-hoa.**

**(4) Và vô số Phật
nhiều bằng Hằng sa,
vốn do Như-lai
phân thân biểu hiện,
cũng đến nơi này
để nghe Pháp-hoa
và để yết kiến
Đa Bảo Phật-đà.**

**(5) Các ngài rời bỏ
quốc-độ tốt đẹp,
các chúng đệ tử,
tám bộ thiên, long,
bao sự hiến-cúng,
muôn làm chánh pháp
tồn tại lâu dài
nên cùng đến đây.**

**(6) Để có đủ chỗ
chư Phật ngự tọa,
Nhu-lai vận dụng
sức mạnh thần thông,
di chuyển vô lượng
các loại chúng sinh,
biến quốc-độ này
sạch sẽ rộng lớn.**

**(7) Chư Phật đi đến
dưới mỗi cây ngọc,
trông như hoa sen
làm đẹp hồ sạch.**

**(8) Những tòa Sư-tử
dưới mỗi cây ngọc,
chư Phật ngự tọa
thì sáng đẹp ra,
tựa như đêm tối
đuốc lớn đốt lên.**

**(9) Thân của chư Phật
phát ra hương thơm**

tỏa khắp quốc-độ
trong cả mười phương,
làm cho chúng sinh
cùng được xông cả,
và lòng say sưa
không tự chủ nổi,
như nhánh cây nhỏ
được thổi gió lớn.
Bao nhiêu phong cách
phương tiện như vậy
để làm chánh pháp
tồn tại lâu dài.

*

(10) Như-lai phổ cáo
toàn thể các chúng,
rằng khi Như-lai
nhập niết-bàn rồi,
những ai có thể
kính giữ Pháp-hoa
bằng mọi pháp hạnh

trong đó gồm có
nghiên cứu, diễn giảng (162) ...,
thì ngày hôm nay
đôi trước Như-lai
hãy tự phát nguyện.

(11) Đa Bảo Phật-đà

tuy đã nhập diệt
từ lâu lắm rồi,
mà do đại nguyện
vẫn phát âm thanh
như Sư-tử gầm,
chứng minh ca tụng
Diệu Pháp liên hoa.

(12) Đức Đa Bảo ấy

cùng với Như-lai
và chư hóa Phật
sẽ cùng chứng biết
cho ý nguyện ấy
của những Phật-tử.
Vậy những Phật-tử

**ai kính giữ được
Diệu Pháp liên hoa,
hãy phát đại nguyện
nguyện làm pháp ấy
tồn tại lâu dài.**

**(13) Ai có năng lực
kính giữ Pháp-hoa
thì thế là đã
hiển-cúng Như-lai;
cùng với hiển-cúng
Đa Bảo Phật-đà -
một đức Phật-đà
ở trong tháp rồi
vẫn đến mười phương
chỉ vì Pháp-hoa.**

**(14) Cũng là hiển-cúng
chư Phật hóa thân -
những đáng làm cho
tráng lệ huy hoàng
hết thủy quốc-độ**

khắp cả mười phương.

**(15) Ai có năng lực
diễn giảng Pháp-hoa,
thì thế tức là
thấy được Như-lai,
thấy đức Đa Bảo
cùng chư hóa Phật.**

**(16) Chư thiện nam tử,
hãy suy nghĩ kỹ.**
**Đây là trách vụ
rất là khó khăn
mà các người nên
phát nguyện đảm nhận.**

**(17) Hằng sa kinh điển
ngoài kinh Pháp-hoa,
diễn giảng hết cả
chưa đủ là khó;**
**(18) đón núi Tu Di
ném qua vô số**

thế giới hướng khác
cũng chưa đủ khó;
(19) chỉ dùng ngón chân
mà hất đại thiên
văng xa cõi khác
cũng chưa đủ khó;
(20) trên đỉnh hiện hữu (163)
đứng đó nói cho
tất cả bộ chúng
về các kinh khác
nhiều đến vô lượng
cũng chưa đủ khó;
(21) sau khi Như-lai
nhập niết-bàn rồi,
ở trong thời kỳ
dữ dội đáng sợ,
nói được Pháp-hoa
như vậy mới khó.
(22) Giả sử có người
nắm được hư không

mà đem đi dạo
cũng chưa đủ khó;
(23) sau khi Như-lai
nhập niết-bàn rồi,
sao chép ấn hành
giữ cho còn mãi
Diệu Pháp liên hoa,
và khuyên người khác
cũng làm tương tự,
như vậy mới khó.
(24- 25) Đem cả địa cầu
để trên móng chân
vọt lên Phạm thiên
cũng chưa đủ khó;
(26) sau khi Như-lai
nhập niết-bàn rồi,
trong thời kỳ dữ
học được một lúc
kinh Pháp-hoa này,
như vậy mới khó.

**(27) Gánh vác củ khô
vào lửa hoại kiếp (164)
mà không bị cháy
cũng chưa đủ khó;**

**(28) sau khi Như-lai
nhập niết-bàn rồi,
ai giữ Pháp-hoa
kín đáo giảng được
cho một người thôi,
như vậy mới khó.**

**(29) Kho tàng chánh pháp
đến tám vạn tư,
và bao kinh pháp
mười hai thể loại (165) ,
nếu ghi nhớ hết
và giảng cho người,**

**(30) làm cho người nghe
được sáu thần thông,
đầu là như vậy
cũng chưa đủ khó;**

**(31) sau khi Như-lai
nhập niết-bàn rồi,
đối với Pháp-hoa
nếu có năng lực
lắng nghe, tiếp nhận,
hỏi thấu nghĩa ý,
giảng nói cho người,
như vậy mới khó.**

**(32) Có ai thuyết pháp
làm cho vạn ức
vô số vô lượng
hằng sa chúng sinh
được thành La-hán
đủ sáu thần thông,
ích lợi đến vậy
cũng chưa đủ khó;**

**(33) sau khi Như-lai
nhập niết-bàn rồi,
ai có năng lực
diễn giảng kính giữ**

Diệu Pháp liên hoa

như vậy mới khó.

(34) Vì cho chúng sinh

được tuệ giác Phật,

Như-lai ở trong

vô lượng quốc-độ,

từ lúc mở đầu

cho đến hiện nay,

tuyên thuyết phong phú

bao nhiêu kinh pháp.

(35) Trong kinh pháp ấy

Pháp-hoa bậc nhất:

nếu có năng lực

giữ được Pháp-hoa,

tức là giữ được

toàn thân Như-lai.

(36) Chư thiện nam tử,

sau khi Như-lai

nhập niết-bàn rồi,

ai có năng lực

tiếp nhận kính giữ
Diệu Pháp liên hoa
bằng mọi pháp hạnh
trong đó gồm có
đọc xét văn nghĩa,
tụng được thuộc lòng...,
nay trước Như-lai
hãy tự phát nguyện.

(37) Diệu Pháp liên hoa

khó mà giữ nổi;
những ai giữ nổi
ít thời gian thôi,
Như-lai hài lòng,
chư Phật cũng vậy.

(38) Những ai giữ nổi

Pháp-hoa như vậy
thì thế là được
chư Phật tán dương,
thế là dững mãi,
thế là tinh tiến,

**thế là giữ giới,
tu hạnh đầu đà,
thế là chóng được
tuệ giác vô-thượng.**

**(39) Thời ác sau này
những ai có thể
học hỏi kính giữ
Diệu Pháp liên hoa,
người ấy chính là
Phật-tử đích thực,
đứng vào ở nơi
vị trí Thuần thiện;
sau khi Như-lai
nhập niết-bàn rồi
vấn lý giải được
nghĩa ý Pháp-hoa.**

**(40- 41) Người ấy chính là
mắt của thế gian
trong đó có cả
chư thiên nhân loại.**

**Ở trong thời kỳ
khủng bố khiếp sợ,
người ấy nói được
Diệu Pháp liên hoa,
dầu chỉ có thể
nói trong chốc lát,
hết thấy trời người
đều nên hiến-cúng.**

Phẩm 12: Đề Bà Đạt Đa (166)

Khi ấy đức Thế-tôn bảo chư vị Bồ-tát, bốn chúng và các chúng nhân loại chư thiên, rằng: “Trong thời quá-khứ, Như-lai đã cầu Pháp-hoa trong vô lượng thời kỳ, không biếng nhác, không mỗi mệ. Trong nhiều thời kỳ, Như-lai thường làm quốc vương, phát nguyện cầu tuệ giác vô-thượng, lòng không thoái lui hay lệch khỏi mục đích ấy. Để hoàn thiện sáu pháp ba-la-mật nên quốc vương nỗ lực bố thí, lòng không tiếc lẫn gì hết về voi ngựa, bảy thứ quý báu, về quốc thành, thê tử, về tôi tớ, tùy tùng, về đầu mắt, tủy não, thân thịt, tay chân; tính mạng cũng không nuôi tiếc. Bây giờ dân chúng sống lâu vô lượng. Quốc vương vì cầu chánh pháp nên bỏ ngôi vua, ủy thác chính sự cho thái tử, rồi đánh trống truyền lệnh mà cầu chánh pháp khắp nơi, rằng ai có khả năng nói cho ta về pháp đại thừa thì ta sẽ cung phụng phục dịch suốt đời. Bây giờ có một vị tiên đến tâu: “Tôi biết bản kinh đại thừa tên là Pháp-hoa. Quốc vương không trái ý tôi thì tôi sẽ dạy cho”. Quốc

vương nghe vị tiên nói, vui mừng rộn rã, tức thì đi theo vị ấy, cung phụng mọi sự vị ấy cần đến. Những việc hái trái, múc nước, nhặt củi, dọn ăn, đến nỗi đem thân làm giường làm ghế cũng không mỗi một cơ thể hay tâm trí. Quốc vương lúc ấy phụng sự như vậy đến cả ngàn năm, vì chánh pháp mà siêng năng một cách tinh chuyên, cung đôn hầu hạ không thiếu sót điều gì. Đức Thế-tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chỉnh-cú sau đây.

(42) Như-lai nhớ lại

trong thời quá-khứ,

vì cầu cho được

chánh pháp vĩ đại,

nên dẫu làm vua

của cả một nước,

vẫn không đăm mê

năm thứ dục lạc.

(43) Đánh chuông gióng trống

tuyên cáo khắp nơi,

rằng ai biết được

chánh pháp vĩ đại

mà đem giảng giải

thuyết trình cho ta,

thì ta đích thân

**làm kẻ tội tó.
Bấy giờ vị tiên
tên là Vô tỷ
đến tâu với vua
rằng: “tôi có biết
chánh pháp tinh túy
hiếm nhất thế gian.**

**(44) Vua thực hành được
thì tôi dạy cho”.**

**Nghe vị tiên nói
vua rất vui đẹp,
tức thì đi theo
cung phụng cần dùng.**

**Ngay việc nhặt củi
kiếm trái hái rau
cũng vẫn kính cẩn
cung phụng đúng lúc.**

**(45) Dồn hết tâm tình
vào pháp tinh túy,
nên cả thân tâm**

không nhác không mệt.

Khắp vì tất cả

bao loại chúng sinh

mà cố nỗ lực

cầu pháp vĩ đại,

chứ không vì gì

bản thân của mình,

cũng không cầu-hồ

thú vui ngũ dục.

(46) Như-lai cố ý

làm đại quốc vương

siêng cầu cho được

chánh pháp vĩ đại,

do đó mà được

thành đức Phật-đà,

và bây giờ đây

cố đem chánh pháp

vĩ đại như vậy

nói cho các người.

Đức Thế-tôn bảo chư vị tỳ-kheo: “Quốc vương lúc ấy nay là Như-lai, còn vị tiên lúc ấy nay là Đề bà đạt đa. Do người bạn tốt Đề bà đạt đa mà làm cho Như-lai hoàn bị sáu pháp ba-la-mật, bốn tâm vô hạn, ba mươi hai tướng quý, tám mươi vẻ đẹp, thân màu hoàng kim, mười đại năng lực, bốn sự không sợ, bốn sự nhiếp hóa, mười tám sự đặc biệt, sức mạnh thần thông, sức mạnh tuệ giác, trở thành bậc Biết khắp và đúng, hóa độ sâu rộng các loại chúng sinh, toàn là do người bạn tốt Đề bà đạt đa.

Như-lai nay tuyên cáo với tất cả bốn chúng, Đề bà đạt đa sau này qua vô lượng thời kỳ rồi, sẽ được thành Phật danh hiệu là Thiên vương Như-lai, đủ mười đức hiệu. Quốc-độ của ngài tên là Thiên đạo. Ngài tồn tại hai mươi thời kỳ bậc giữa, tuyên thuyết cho chúng sinh một cách rộng rãi về chánh pháp tinh túy, làm cho hằng sa chúng sinh được tuệ giác La-hán, vô lượng chúng sinh phát tâm Duyên-giác, hằng sa chúng sinh phát tâm Tuệ giác vô-thượng, thực hiện tuệ giác “Không sinh”, đạt đến địa vị Không thoái chuyển. Thiên vương Như-lai nhập niết-bàn rồi, giáo pháp nguyên chất tồn tại hai mươi thời kỳ bậc giữa, xá-lợi toàn thân được xây dựng tôn thờ trong ngôi tháp bằng bảy chất liệu quý báu, cao sáu chục do tuần, chu vi bốn chục do tuần. Chư thiên, nhân loại, ai cũng đem bông hoa đa dạng, các hương liệu, vải vóc, vòng hoa, tràng-phan, bảo-cái, kịch nhạc, ca khúc và thi thơ mà lễ bái và hiến-cúng bảo tháp tuyệt diệu như vậy, và sự lễ bái hiến-cúng này làm cho vô lượng chúng sinh được tuệ giác La-hán, vô lượng chúng sinh được tuệ giác Duyên-giác, không thể nghĩ bàn chúng sinh phát tâm Tuệ giác vô-thượng, đến bậc Không thoái chuyển.

Chư vị tỳ-kheo, trong thời vị-lai, thiện nam hay thiện nữ nào nghe được phẩm Đề bà đạt đa này của kinh Pháp-hoa mà lòng trong sáng, tin kính cần, không ngờ vực, không làm

lẫn, thì người ấy không sa vào địa ngục ngã quỷ súc sinh, mà lại sinh trong nhân loại chư thiên, hay sinh trước chư Phật ở bất cứ phương hướng nào. Và sinh ở đâu cũng thường được nghe kinh Pháp-hoa. Sinh trong nhân loại hay chư thiên thì hưởng thụ sự yên vui tuyệt diệu và hơn hết, còn sinh trước chư Phật thì hóa sinh bằng hoa sen.”

Bấy giờ Trí Tích, vị Bồ-tát thị tùng đức Đa Bảo Phật-đà, vốn ở phương dưới, bạch với ngài hãy trở về quốc-độ của mình. Đức Thích-Ca Thế-tôn bảo Bồ-tát Trí Tích: “Thiện nam tử, hãy chờ một lát. Quốc-độ này có vị Bồ-tát tên là Văn Thù, các vị đáng gặp nhau, luận thuyết chánh pháp tinh túy rồi về.” Lúc bấy giờ Bồ-tát Văn Thù ngồi trên hoa sen có cả ngàn cánh, lớn như bánh xe, các vị Bồ-tát tùy tùng cũng ngồi trên hoa sen quý báu, từ Diêm Hải long cung trong biển cả, đột nhiên vọt lên, lên cao trong không gian, lướt đến Linh Sơn, bước xuống hoa sen, lại chỗ đức Thích-Ca Thế-tôn và đức Đa Bảo Phật-đà, đem đầu mặt kính lạy ngang chân hai ngài. Làm sự tôn kính như vậy rồi, Bồ-tát Văn Thù bước qua chỗ Bồ-tát Trí Tích, hỏi thăm nhau và ngồi một bên. Bồ-tát Trí Tích hỏi Bồ-tát Văn Thù: “Nhân giả đến long cung giáo hóa chúng sinh số lượng được mấy?” Bồ-tát Văn Thù nói: “Số lượng ấy vô lượng, không thể tính kể, không thể miệng nói hay trí lường mà biết được. Xin nhân giả đợi một chút, sẽ tự có chứng cứ.” Nói chưa xong thì vô số Bồ-tát cũng ngồi hoa sen quý báu, từ biển vọt lên, lướt đến Linh Sơn, ở trong không gian. Các vị Bồ-tát này toàn do Bồ-tát Văn Thù hóa độ, hoàn bị phong cách Bồ-tát, và cùng luận thuyết sáu pháp ba-la-mật. Gốc của các vị này là Thanh-văn, ở trong không gian mà nói về việc làm Thanh-văn, nhưng nay thì ai cũng thực hành nguyên lý “Không” của đại thừa. Bồ-tát Văn Thù nói với Bồ-tát Trí Tích, sự giáo hóa của tôi ở trong biển cả là

như vậy. Bồ-tát Trí Tích liền dùng những lời chỉnh-cú sau đây vừa tán dương vừa hỏi Bồ-tát Văn Thù (167) .

(47) Bậc đại trí đức
dũng mãnh tinh tiến!
bằng chánh pháp nào
ngài giáo hóa được
vô lượng Bồ-tát
mà đại hội này
và chính tôi đây
đã thấy như kia?

(48) Ngài giảng thật tướng,
thuyết minh thế nào
đối với giáo pháp
cỗ xe duy nhất,
hướng dẫn đầy đủ
các vị như vậy
làm cho chóng được
tuệ giác vô-thượng?

Bồ-tát Văn Thù nói: “Trong biển cả tôi chỉ thường xuyên tuyên thuyết Pháp-hoa.” Bồ-tát Trí Tích hỏi: “Kinh ấy cực kỳ sâu xa tinh túy, quý báu nhất trong các kinh, thế giới hiếm có; trong biển cả có hay không có người nỗ lực tinh

tiến, thực hành được kinh ấy và thành Phật được một cách mau chóng?” Bồ-tát Văn Thù nói: “Có. Long nữ của Diêm Hải long vương mới tám tuổi mà trí tuệ, lợi căn, khéo biết trình độ và hành vi của chúng sinh. Được pháp tổng trì, tiếp nhận và ghi nhớ đủ hết kho tàng bí yếu sâu xa của chư Phật tuyên thuyết. Vào sâu thiền định, thấu suốt các pháp. Trong khoảng đơn vị ngắn nhất của thời gian mà phát lộ Tuệ giác vô-thượng, thành bậc “Không còn thoái chuyển”. Đủ các tài hùng biện. Thương chúng sinh y như thương con đở. Công đức hoàn hảo. Lòng nghĩ, miệng nói, toàn là tinh túy cao cả. Từ bi, khiêm nhượng, chí ý hoà nhã. Long nữ ấy có đủ năng lực đạt đến tuệ giác vô-thượng.” Bồ-tát Trí Tích nói: “Tôi thấy đức Thích-Ca Thế-tôn trải qua vô lượng thời kỳ, làm những khổ hạnh khó làm, chứa công dồn đức, cầu tuệ giác vô-thượng không lúc nào ngừng nghỉ. Quan sát cả đại thiên thế giới này thì thấy không có chỗ nào, dầu chỉ bằng hạt cải mà thôi, mà không phải là chỗ ngài xả bỏ thân mạng vì chúng sinh, sau đó mới được thành tựu tuệ giác vô-thượng. Tôi không tin long nữ nào đó chỉ trong khoảnh khắc mà thành được một bậc “Biết đúng và khắp””. Nói bàn chưa xong, long nữ đột nhiên xuất hiện trước mắt, đem cả đầu mặt lễ bái tôn kính đức Thế-tôn rồi đứng lui một khoảng, dùng lời chĩnh-cú sau đây mà tán dương ngài.

(49) Thế-tôn thấu suốt

thật tướng tội phước,

ánh sáng của ngài

soi khắp mười phương.

Thân ngài: pháp thân,

tinh túy, trong suốt,

**đủ ba mươi hai
tướng đại trượng phu.
(50) Pháp thân như vậy
còn được trang hoàng
bằng cả tám chục
vẻ đẹp tùy thuộc.**

**Nhân loại, chư thiên,
long vương, thiện thần,
ai cũng kính ngưỡng,
tất cả chúng sinh
ai cũng tôn thờ
như bậc đồng tông (168) .**

**(51) Nghe đức Văn Thù (169)
nói con chóng thành
tuệ giác vô-thượng,
việc ấy chỉ có
Thế-tôn đại giác
chứng biết cho con;
con sẽ tuyên dương
chánh pháp đại thừa,**

hóa độ giải thoát

chúng sinh đau khổ.

Lúc ấy tôn giả Xá Lợi Phất nói với long nữ: “Thiện nữ nói thành đạt mau chóng tuệ giác vô-thượng, việc ấy thật khó tin. Tại sao, vì thân thể nữ nhân dơ bẩn, không phải là vật dụng chứa đựng chánh pháp, thiện nữ làm sao mà thành được tuệ giác vô-thượng -- Trong khi tuệ giác vô-thượng của Phật thì xa xôi, mênh mông, trải qua vô số thời kỳ, siêng và khổ mà tích lũy công hạnh, thực hành đủ hết các pháp ba-la-mật, sau đó mới hoàn thành. Huống chi thân thể nữ nhân còn có năm sự bị cản trở, ấy là không được làm Phạm vương, Đế Thích, Ma vương, Luân vương và Phật thân. Như vậy thân thể thiện nữ làm sao thành Phật, mà lại thành Phật mau chóng?” Long nữ có một viên ngọc quý, giá bằng cả đại thiên thế giới. Bấy giờ long nữ hai tay nâng viên ngọc ấy hiến lên đức Thế-tôn. Đức Thế-tôn nhận liền. Long nữ thưa Bồ-tát Trí Tích và tôn giả Xá Lợi Phất, “Con hiến ngọc quý, đức Thế-tôn nhận cho con, việc này mau chóng không?” “Rất mau chóng”; hai ngài trả lời như vậy. Long nữ thưa: “Đem thần lực của các ngài nhìn sự thành Phật của con, thì sự ấy còn mau hơn việc này.” Tức thì toàn thể đại hội các chúng lúc ấy cùng thấy, trong khoảnh khắc đột nhiên, long nữ biến thành nam tử, đầy đủ phong cách Bồ-tát, lướt qua thế giới hệ Vô Cấu ở hướng nam, ngồi trên đài sen quý báu, thành bậc “Biết đúng và khắp”, với cái thân đủ hết ba mươi hai tướng quý và tám mươi vẻ đẹp, tuyên thuyết chánh pháp tinh túy cho chúng sinh mười phương. Tại quốc-độ Kham Nhẫn này, các vị Bồ-tát, các vị Thanh-văn, tám bộ thiên, long, tất cả nhân loại và loài khác, từ xa thấy sự thành Phật và thuyết pháp của long nữ thì tâm thần người nào cũng rất hoan hỷ, vọng xa mà lạ. Thế giới hệ Vô Cấu thì vô lượng chúng sinh nghe pháp đều lý giải, tỏ ngộ, được sự không thoái chuyển, vô

lượng chúng sinh nữa được nhận sự thọ ký về tuệ giác vô-thượng, và thế giới hệ ấy chấn động đủ cả sáu cách. Thế giới hệ Kham Nhẫn thì ba ngàn người đứng vào vị trí “không thoái chuyển”, ba ngàn người nữa phát triển tuệ giác vô-thượng và được nhận sự thọ ký về tuệ giác ấy. Bồ-tát Trí Tích, tôn giả Xá Lợi Phất, và cả đại hội các chúng, đều yên lặng mà tin nhận.

Phẩm 13: Kính Giữ Pháp-hoa (170)

Lúc ấy Dược Vương đại-sĩ, Đại Lạc Thuyết đại-sĩ, và hai vạn Bồ-tát tùy thuộc, cùng đỗi trước đức Thế-tôn mà phát nguyện như vậy: “Kính xin đức Thế-tôn đừng lo nghĩ. Sau khi đức Thế-tôn nhập niết-bàn, chúng con nguyện kính giữ Pháp-hoa bằng cách đọc tụng, giảng giải... Con người trong thời kỳ dữ dội sau này gốc rễ điều lành thì ít dần, sự tăng-thượng-mạn thì nhiều lên, ham hố danh lợi và sự hiến-cúng, tăng thêm bất thiện, tách xa giải thoát. Tuy khó giáo hóa, chúng con vẫn nổi dậy sức mạnh của sự ẩn nhẫn lớn lao mà kính giữ Pháp-hoa bằng cách đọc tụng, giảng giải, sao chép, hiến-cúng... Chúng con không tiếc nuôi thân mạng của chúng con để ((trong việc)) kính giữ Pháp-hoa”.

Trong đại hội, năm trăm vị La-hán đã được thọ ký, lúc ấy cũng thưa: “Bạch đức Thế-tôn, chúng con cũng tự nguyện ở trong các quốc-độ khác mà diễn giảng rộng rãi về kinh Pháp-hoa”. Tám ngàn vị tu-học-tiếp-tục và tu-học-hoàn-tát đã được thọ ký cũng từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay hướng về đức Thế-tôn, thệ nguyện như vậy: “Bạch đức Thế-tôn, chúng con cũng sẽ ở tại các quốc-độ khác mà diễn giảng rộng rãi về kinh Pháp-hoa. Tại sao, vì trong quốc-độ Kham Nhẫn này con người phần nhiều tàn tệ độc ác, thượng-mạn đầy

lòng, công đức mỏng mảnh, giận ghét, dua nịnh, tâm không chắc thật”.

Lúc ấy di mẫu của đức Thế-tôn là tỳ-kheo-ni Đại Thắng Sinh Chủ, cùng sáu ngàn vị tỳ-kheo-ni tu-học-tiếp-tục và tu-học-hoàn-tất, cũng đứng dậy khỏi chỗ mình ngồi, chuyên chú chấp tay mà chiêm ngưỡng đức Thế-tôn, mắt không rời ngài một thoáng. Đức Thế-tôn bảo: “Đại Thắng Sinh Chủ, tại sao bà nhìn Như-lai với vẻ ưu tư? Bà nghĩ rằng Như-lai không gọi tên bà mà trao cho lời ghi về tuệ giác vô-thượng chăng? Đại Thắng Sinh Chủ, trước đây Như-lai đã nói tổng quát, rằng hết thấy Thanh-văn đều được thọ ký. Nay bà muốn biết sự thọ ký ấy thì, vị-lai, trong chánh pháp của sáu vạn tám ngàn ức chư Phật, bà sẽ làm nhà diễn giảng vĩ đại, sáu ngàn tỳ-kheo-ni tu-học-tiếp-tục và tu-học-hoàn-tất cũng làm những nhà diễn giảng, và bằng cách này mà bà hoàn thiện một cách đều đặn đường đi của Bồ-tát, trở thành một đức Phật-đà với danh hiệu Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến Như-lai, đủ mười đức hiệu. Đại Thắng Sinh Chủ, đức Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến Như-lai sẽ cùng sáu ngàn Bồ-tát tuân tự thọ ký cho nhau mà thành tựu tuệ giác vô-thượng”.

Bấy giờ thân mẫu của tôn giả La Hầu La là tỳ-kheo-ni Trì Dự, nghĩ rằng: “Trong sự thọ ký này đức Thế-tôn đặc biệt không đề cập đến ta”. Biết rõ ý nghĩ ấy nên đức Thế-tôn bảo: “Trì Dự, vị-lai, bà sẽ ở trong chánh pháp của trăm ngàn vạn ức chư Phật mà làm việc làm của Bồ-tát, bằng cách cũng làm nhà diễn giảng vĩ đại, đều đặn và hoàn tất đường đi của Phật, rồi được thành Phật tại cõi Thiên Quốc (171), với danh hiệu Cụ Túc Thiên Vạn Quang Tướng Như-lai, đủ mười đức hiệu, sống lâu đến vô lượng thời kỳ vô số”.

Tỳ-kheo-ni Đại Thắng Sinh Chủ, tỳ-kheo-ni Trì Dự, cùng những người tùy thuộc, bấy giờ ai cũng hoan hỉ cùng

cực, có được sự chưa từng có, tức thì đối trước đức Thế-tôn mà thưa ngài với lời chĩnh-cú này.

(1) Bạch đức Thế-tôn,

bậc thầy lãnh đạo

đem lại an ủi

cho cả trời người!

Chúng con được nghe

lời ghi làm Phật,

trong lòng ổn định

thỏa mãn hoàn toàn.

Chư vị tử-kheo-ni thưa lời chĩnh-cú ấy rồi lại nói: “Bạch đức Thế-tôn, chúng con cũng có thể ở các quốc-độ khác mà tuyên thuyết rộng rãi về kinh Pháp-hoa”.

Khi ấy đức Thế-tôn nhìn vào tám chục vạn ức trăm triệu Bồ-tát đại-sĩ. Các vị này toàn là những bậc Không thoái chuyển, có thể chuyển đẩy bánh xe chánh pháp Không thoái chuyển bằng các pháp tổng trì mà các vị đã được hoàn thiện. Khi đức Thế-tôn nhìn vào, các vị liền đứng dậy khỏi chỗ mình ngồi, đến trước ngài, tập trung tâm trí, chắp hai tay lại, suy nghĩ như vậy: Nếu đức Thế-tôn phán bảo chúng ta duy trì và công bố Pháp-hoa, thì chúng ta sẽ làm đúng như lời ngài mà tuyên thuyết phong phú về kinh pháp ấy. Các vị lại nghĩ: “Nhưng đức Thế-tôn yên lặng mà không phán bảo, vậy chúng ta phải làm gì?” Kính thuận tình ý của đức Thế-tôn, lại muốn viên mãn tâm nguyện của mình, nên các vị đối trước ngài, cất tiếng nói uy dũng như tiếng Sư-tử gầm mà

phát nguyện như vậy: “Bạch đức Thế-tôn, sau khi ngài nhập diệt, chúng con sẽ qua lại mười phương thế giới, đem hết năng lực mà làm cho chúng sinh, đối với kinh Pháp-hoa, biết sao chép ấn hành, tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, giảng giải ý nghĩa, làm đúng kinh dạy, nhớ nghĩ chính xác... Chúng con làm được như vậy toàn là nhờ uy lực của đức Thế-tôn. Kính xin đức Thế-tôn dẫu ở quốc-độ khác cũng vẫn chăm sóc che chở cho chúng con”. Các vị đồng thanh mà nói những lời chĩnh-cú sau đây.

(2) Kính xin Thế-tôn

khỏi phải lo nghĩ.

Sau khi Thế-tôn

nhập niết-bàn rồi,

ở trong thời kỳ

khủng bố tàn ác,

chúng con thệ nguyện

sẽ cùng tuyên thuyết

một cách phong phú

về kinh Pháp-hoa.

(3) Những kẻ vô trí

độc miệng chưởi mắng,

sử dụng dao gậy

hành hung chúng con,

**chúng con cũng nguyện
ẩn nhẫn hết thấy.**

**(4) Thời ác có kẻ
tự xưng tử-kheo,
nhưng trí thì lầm
mà tâm lại dối,
chưa thật được gì
tự bảo là được,
cả người trần ngập
tâm lý ngã mạn.**

**(5) Hoặc xưng lan nhã
quần tẩm vải vá
ở chỗ trống vắng,
tự cho mình làm
đạo hạnh chân thật,
khinh thị nhân gian.**

**(6) Hoặc vì tham lam
quan tâm lợi lộc,
họ bày thuyết pháp
cho người trần thế,**

**được người trần thế
kính như tôn kính
một vị La-hán
đủ sáu thần thông.**

**(7) Những người như vậy
ôm giữ lòng ác,
thường xuyên nghĩ đến
những việc trần tục,
giả danh là kẻ
tu hạnh lan nhã
mà chỉ ưa thích
chỉ trích chúng con.**

**(8) Họ tuyên ngôn rằng:
“những tử-kheo này
vì ham lợi lộc
nói thuyết ngoại đạo.**

**(9) Ngụy tạo kinh sách,
họ lừa thế nhân”.
Và vì danh lợi,
họ cũng bày ra**

**diễn giảng Pháp-hoa,
ở giữa công chúng
thường chê chúng con
lấy thuyết của họ.**

**(10) Họ lại đi đến
quốc vương, đại thần,
đến bà-la-môn,
đến các cư sĩ
và tỷ-kheo khác,
phỉ báng chúng con.**

**(11) Họ bảo chúng con
là kẻ tà kiến
diễn giảng lý thuyết
các phái ngoại đạo.**

**Kính thuận Thế-tôn,
cho nên chúng con
ẩn nhẫn tất cả
tệ ác như vậy.**

**(12) Bị họ mai mỉa
bằng cách nói rằng:**

“các người toàn là

Phật-đà cả đó!”

Khinh ngạo đến thế

chúng con cũng nhẫn.

(13) Thời kỳ khủng khiếp

lắm kẻ đáng sợ,

quí dũ nhập vào

thân tâm của họ,

nên họ thóa mạ

hạ nhục chúng con.

(14) Thế nhưng chúng con

kính tin Thế-tôn,

nên mặc áo giáp

của sự nhẫn nhục,

nhẫn hết bao nhiêu

khó khăn tai nạn

để mà tuyên thuyết

Diệu Pháp liên hoa.

(15) Chúng con không tiếc

tính mạng chúng con,

**chúng con chỉ tiếc
đạo pháp vô-thượng.
Nên chúng con nguyện
trong thời vị-lai
kính giữ Pháp-hoa
Thế-tôn ký thác (172) .**

**(16) Như đức Thế-tôn
tự biết quá rõ,
trong thời vẫn đực
tỷ-kheo bất hảo
đâu có thấu hiểu
về cách phương tiện
tùy nghi thuyết pháp
của đức Thế-tôn.**

**(17) Miệng dữ, mặt cẩu,
họ đuổi chúng con
ra khỏi chùa chiền:
tàn tệ đến thế.**

**(18) Chúng con nhớ lời
Thế-tôn phán dạy,**

**ẩn nhẫn tất cả
sự tình như vậy.**

**(19) Thôn xóm thị thành
có ai cầu pháp,
chúng con cũng đến
mà nói cho họ
cái pháp Thế-tôn
đã đem ký thác.**

**(20) Là những sứ giả
của đức Thế-tôn,
chúng con không sợ
ở giữa công chúng.
Chúng con sẽ khéo
tuyên thuyết Pháp-hoa,
và cùng thỉnh nguyện
Thế-tôn yên tâm.**

**(21) Trước đức Thế-tôn
trước đức Đa Bảo
và chư Phật-đà
đến từ mười phương,**

**chúng con ngày nay
thệ nguyện như vậy,
nguyện xin các ngài
biết cho chúng con.**

**Chân thành cảm ơn quý cư sĩ Nguyễn Văn Củng, Đoàn
Viết Hiệp và Nguyễn Anh Tuấn đã phát tâm chuyển tác
phẩm này từ dạng Help File, VPS font sang dạng Word, VNI
font. Thích Nhật Từ 3-5-2000**

Kinh Hoa Sen Chánh Pháp
HT. Thích Trí Quang dịch giải

Phần 8

Phẩm 14 : Sống Yên Vui
Phẩm 15 : Từ Đất Xuất Hiện
Phẩm 16 : Sự Sống Lâu Của
Đức Thế-tôn

Phẩm 14: Sống Yên Vui

Vào lúc bảy giờ, Văn Thù đại-sĩ, vị thái tử của đức Pháp-vương, thưa với ngài rằng: “Bạch đức Thế-tôn, các vị Bồ-tát này thật hiếm có. Các vị kính thuận đức Thế-tôn nên phát ra thế nguyện cao cả, nguyện ở trong thời kỳ dữ dội sau này mà kính giữ Pháp-hoa bằng cách đọc tụng, diễn giảng kinh ấy. Nhưng bạch đức Thế-tôn, Bồ-tát đại-sĩ ở trong thời kỳ dữ dội sau này, làm thế nào để diễn giảng Pháp-hoa?” Đức Thế-tôn dạy: “Văn Thù, Bồ-tát đại-sĩ ở trong thời kỳ dữ dội sau này, muốn diễn giảng Pháp-hoa thì phải đặt mình vững chắc vào trong bốn cách sống yên vui (173) .

Cách sống yên vui thứ nhất là đặt mình vững chắc vào phạm vi đi và phạm vi thân của Bồ-tát, mới có năng lực diễn giảng Pháp-hoa cho mọi người.

Văn Thù, phạm vi đi của Bồ-tát là gì? Là Bồ-tát đi trong đường đất nhẵn nhụi, ôn hòa, khéo thuận, không thô bạo, không kinh hoảng. Hơn nữa, đối với các pháp thì không đi theo pháp nào mà chỉ nhìn thật tướng của các pháp ấy, cũng không đi theo sự không nhận thức các pháp (174) . Như vậy gọi là phạm vi đi của Bồ-tát.

Phạm vi thân của Bồ-tát là gì? Là Bồ-tát không thân gần quốc vương, vương tử, đại thần, quan trưởng. Không thân gần tu sĩ ngoại đạo, Ni-kiền-tử. Không thân gần những kẻ tạo ra văn bút, thi ca và tác phẩm trần tục. Không thân gần những kẻ theo chủ thuyết xuôi với đời hay chủ thuyết ngược với đời. Cũng không thân gần những kẻ chơi những trò chơi hung hãn như đâm nhau, vật nhau; những kẻ hóa trang, ảo thuật. Không thân gần chiêm-đà-la và những kẻ ác-luật-nghi như nuôi heo, dê, gà, chó, săn bắn, chài lưới (175) . Tất cả những kẻ trên đây có khi đến với Bồ-tát, thì Bồ-tát nên thuyết pháp cho họ mà không ước vọng gì về danh lợi. Lại không thân gần bốn chúng cầu niết-bàn của Thanh-văn,

không hỏi thăm, không ở chung trong phòng, chỗ kinh hành hay trong giảng đường (176) . Các vị ấy có khi đến với Bồ-tát thì Bồ-tát tùy nghi thuyết pháp mà không ước vọng gì về danh lợi. Văn Thù, đối với thân thể nữ nhân, Bồ-tát không vì những hình dáng phát sinh tư tưởng về dục mà thuyết pháp cho họ, cũng không ham gặp. Đến nhà người, đừng nói chuyện với thiếu nữ, xử nữ, quả phụ... Đừng gần mà thân thiết với năm loại người phi nam (177) . Đừng một mình đến nhà người; có lý do phải đến một mình thì chuyên tâm nghĩ nhớ đến Phật. Thuyết pháp cho nữ nhân thì không cười bày rãnh, không để hở ngực, và đến nổi vì chánh pháp cũng không thân thiết với nữ nhân, huống chi vì gì khác (178) . Không thích nuôi đệ tử sa-di nhỏ tuổi, trẻ con, cũng không thích cùng thầy với họ. Thường ưa ngồi thiền, ở chỗ không bị quấy nhiễu, tập trung mà sửa chữa tâm mình. Văn Thù, như vậy gọi là phạm vi thân thứ nhất của Bồ-tát. Bồ-tát lại xét các pháp là Không--thấy thật tướng các pháp: không thác loạn, không dao động, không suy thoái, không chuyển biến; thấy như hư không: không phải những sự sở hữu của tư duy, không phải những sự mô tả của ngôn ngữ (179) , không phát sinh, không xuất hiện, không nổi dậy, không danh từ, không khái niệm; thấy thật là không thật: không số lượng, không giới hạn, không trở ngại, không ngăn cách -- chỉ do sự tương quan mà có, và từ sự nhận thức thác loạn mà phát sinh và diễn tả. Thường thích quán sát về thật tướng như vậy. Đó là phạm vi thân thứ hai của Bồ-tát.

Khi ấy đức Thế-tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chỉnh-cú sau đây.

(1) Thời ác sau này,

vị Bồ-tát nào

không có e sợ,

muôn nói Pháp-hoa,

(2) thì phải vào nơi

chỗ đi, chỗ thân.

Thường xa quốc vương,

cùng với vương tử,

(3) đại thần, quan trưởng,

kẻ chơi hung hãn,

kẻ làm ảo thuật,

kẻ chiêm-đà-la,

và những tu sĩ

các phái ngoại đạo.

(4) Cũng không thân gần

người tăng-thượng-mạn,

học giả thuộc cả

ba tạng tiểu thừa (180) ,

tỷ-kheo phá giới,

La-hán giả danh.

(5- 6) Những tỷ-kheo-ni

ưa thích cười giỡn,

những nữ tín đồ

quá ham ngũ dục,
vói những người ấy
đều chớ thân gần.
Và sự thể này
nên coi như là
tìm kiếm niết-bàn
ngay trong hiện tại (181) .

(7) Những người trên đây
bằng tâm lý tốt
đến chỗ Bồ-tát
để được nghe nói
về tuệ giác Phật,
Bồ-tát phải đem
sự không khiếp sợ,
và không ẩn ý
ước vọng danh lợi,
mà thuyết pháp cho.

(8) Quả phụ, xử nữ,
và những phi nam,
đừng nên gần gũi

làm người thân thiết.

(9- 12) Cũng đừng thân gần

thầy trò thợ thịt.

Săn bắn, chài lưới

vụ lợi sát hại,

sinh sống bằng nghề

buôn bán thịt cá,

ma cô, tú bà

buôn bán nữ sắc,

những kẻ như vậy

cũng đừng thân gần.

(13) Đồ vật hung hãn,

các loại trò chơi,

cũng như dâm nữ

đều không thân gần.

Đừng ngồi chỗ khuất

và ngồi một mình

mà thuyết chánh pháp

cho các nữ nhân,

khi thuyết chánh pháp

thì đừng đùa giỡn.

(14) Đi vào khát thực

nơi chỗ dân cư

thì phải đi với

một vị tử-kheo,

nếu không có được

vị tử-kheo ấy

thì phải chuyên tâm

nghĩ nhớ đến Phật.

(15) Như vậy gọi là

chỗ đi, chỗ thân;

nhờ hai chỗ ấy

thuyết pháp yên vui.

(16) Lại không đi theo

pháp cao, vừa, thấp,

hữu vi, vô vi,

thật với không thật.

(17) Cũng không phân biệt

này đây là nam

này đây là nữ,

**không biết, không thấy
không tìm ra được
các pháp là thật.**

**(18) Như vậy gọi là
chỗ Bồ-tát đi.**

**(19) Tất cả các pháp
không phải thật có:
không phải thường còn
không phải sinh diệt,
đó là chỗ thân
của bậc có trí.**

**(20) Nhận thức thác loạn
nên thấy các pháp
có, không, thật, giả,
và sinh với diệt.**

**(21) Ở chỗ trống vắng
tập trung tâm trí,
an nhiên bất động
như núi Tu Di,
mà xét các pháp**

thì thấy là Không.

(22) Tựa như hư không

không gì cố định :

không là phát sinh

cũng không xuất hiện,

không là suy thoái

cũng không dao động,

vĩnh viễn duy nhất,

ấy là chỗ thân.

(23) Sau khi Như-lai

nhập niết-bàn rồi,

bấy giờ nếu có

tỷ-kheo Bồ-tát

nhập vào chỗ đi

và chỗ thân này,

thì nói Pháp-hoa

không có khiếm nhược.

(24- 25) Có lúc vị ấy

vào trong tịnh thất,

ghi nhớ chính xác

xét pháp theo nghĩa,
rồi xuất thiền định
mà giảng Pháp-hoa;
diễn giảng, khai thị
cho hàng quốc vương,
vương tử, thần dân,
và bà-la-môn,
mà tâm an nhiên
không có khiếp nhược.
Văn Thù đại-sĩ,
như vậy gọi là
Bồ-tát đứng vững
nơi cách thứ nhất,
có thể ở trong
thời ác sau này
tuyên thuyết phong phú
Diệu Pháp liên hoa.

“Văn Thù, sau khi Như-lai nhập diệt, trong thời kỳ giáo pháp cuối cùng, ai muốn diễn giảng Pháp-hoa thì phải đặt mình vững chắc vào trong cách sống yên vui thứ hai: Là miệng chỉ diễn giảng hay đọc tụng kinh điển, không thích nói nhược điểm của người, của kinh điển. Không khinh ngạo các

vị diễn giảng khác. Không nói những sự tốt, xấu, giỏi, dở của mọi người. Đối với Thanh-văn, không đem tên ra mà nói xấu hay khen tốt. Tâm lý oán ghét, hiềm khích không hề nổi dậy, là vì khéo tu cái tâm yên vui. Ai muốn nghe pháp cũng không nghịch ý họ. Họ hỏi gì thì không trả lời bằng giáo pháp cỡ xe thấp nhỏ, chỉ đem giáo pháp cỡ xe vĩ đại mà giảng giải, làm cho họ đạt được tuệ giác **Biết-tất-cả**". Đức Thế-tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chỉnh-cứ sau đây:

(26- 30) BỒ-tát là người

luôn luôn thư thái

yên vui thuyết pháp.

Một cái pháp-tòa

được sắp đặt cho

nơi chỗ sạch sẽ.

Trước đó tắm rửa

sạch hết dơ bẩn,

lấy dầu xoa mình,

mặc áo sạch mới.

Trong ngoài sạch rồi

đến ngồi pháp-tòa,

tùy người thưa hỏi

mà giảng nói cho.

Đối diện tử-kheo

và tỳ-kheo-ni,
hoặc ưu-bà-tắc
với ưu-bà-di,
quốc vương, vương tử
quần thần, sĩ dân,
đều đem nghĩa lý
tinh túy, sâu xa
mà nói cho họ
với mặt hiền hòa.

(31) Có ai gạn hỏi,
đáp theo nghĩa lý;
yếu tố, ví dụ,
diễn giảng, phân tích,
dùng những cách này
làm họ phát tâm
tăng dần lợi ích
vào tuệ giác Phật.

(32) Loại bỏ biếng nhác,
tách xa bực dọc,
đem tâm từ bi

mà thuyết chánh pháp.

(33) Ngày đêm thường thuyết

chánh pháp vô-thượng,

đem mọi yếu tố

và làm ví dụ

khai thị cho người

làm ai cũng vui.

(34) Đồ mặc, đồ nằm

đồ ăn, đồ uống

cùng với thuốc thang,

đối với tất cả

những thứ như vậy

không mong ước gì.

(35) Chỉ một tâm nguyện

nguyện nhờ thuyết pháp

mà mình với người

cùng được thành Phật,

và đó chính là

những sự ích lợi,

lạc thú, hiển-cúng

vô cùng lớn lao.

(36) Sau khi Như-lai

nhập niết-bàn rồi,

bấy giờ nếu có

tỷ-kheo Bồ-tát

có thể diễn giảng

Diệu Pháp liên hoa,

thì lòng không còn

ganh tị, tức bực,

không bị quấy phá

không gặp trở ngại,

không còn lo rầu

không ai thóa mạ,

(37) không bị khủng bố,

hành hung, xua đuổi,

vì đã đứng vững

trong sự ỷn nhĩn.

(38) Người có trí tuệ

khéo tu tâm mình

bằng cách sống theo

cách sống yên vui
mà ở trên đây
Nhu-lai đã dạy,
thì bao hiệu quả
mà người ấy có,
vạn ức thời kỳ
áp dụng toán số
hay sự ví dụ
nói cũng không hết.

“Vấn Thù, cách sống yên vui thứ ba là: sau này, trong thời kỳ cuối cùng, khi giáo pháp sắp ỉn mất, những người kính giữ (182) Pháp-hoa thì đừng ôm giữ tâm lý ganh ghét, đua nịnh và dối trá. Đừng khinh khi, thóa mạ những người học tập tuệ giác của Phật, đừng tìm kiếm điều hay, cái dở của những người ấy. Đối với bốn chúng tử-kheo, tử-kheo-ni, u-u-bà-tắc, u-u-bà-di, đối với các vị cầu cỗ xe Thanh-văn, cỗ xe Duyên-giác, cỗ xe Bồ-tát, thì đừng quấy rối, làm cho họ thắc mắc, hối tiếc, bằng cách nói rằng: các người cách xa tuệ giác của Phật, không bao giờ thực hiện được tuệ giác Biết-tất-cả, vì lẽ các người là những kẻ bất thường, biếng nhác đối với tuệ giác ấy (183) . Đừng bàn chơi các pháp, cãi cọ lẫn nhau. Đối với chúng sinh thì nghĩ đến đại bi, đối với Phật-đà thì nghĩ là từ phụ, đối với Bồ-tát thì nghĩ là đại sư. Đối với Bồ-tát mười phương thì tôn kính sâu xa, đối với chúng sinh đủ loại thì thuyết pháp bình đẳng. Nhưng thuận với chánh pháp nên không nói nhiều cũng không nói ít, thậm chí đối với những người ưa thích chánh pháp một cách sâu xa cũng không vì họ

mà nói nhiều. Văn Thù, sau này, trong thời kỳ cuối cùng, khi giáo pháp sắp ảm mất, các vị Bồ-tát có ai thành tựu cách sống yên vui thứ ba này thì lúc diễn giảng Pháp-hoa không ai quấy phá được. Người ấy còn được đồng học rất tốt, chung nhau đọc tụng Pháp-hoa; được các chúng đến nghe, mà nghe rồi nhớ được, nhớ rồi tụng được, tụng rồi giảng được, giảng rồi tự mình sao chép hay khuyên người sao chép, và hiến-cúng cung kính tôn trọng tán dương đối với cuốn kinh ấy”. Đức Thế-tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chỉnh-cú sau đây.

(39) Muốn giảng Pháp-hoa,

phải bỏ tâm lý

ganh tức, ngạo mạn,

dua nịnh, tà nguy,

mà thường tu sửa

đức tính chất trực.

(40) Đừng khinh miệt người,

cũng đừng bàn chơi

đối với các pháp,

đừng làm người khác

thắc mắc, hối tiếc

bằng cách nói rằng:

“các người không thể

thành đức Phật-đà”.

**(41) Phật-tử như vậy
diễn giảng Pháp-hoa
thường xuyên ôn hòa
và hay ẩn nhẫn,
từ bi giáo hóa
tất cả các chúng,
không hề sinh ra
tâm tư biếng nhác.**

**(42) Chư đại Bồ-tát
ở mười phương hướng,
vì thương chúng sinh
du hóa khắp cả;
thì với các ngài
phải nên tôn kính,
rằng đó là bậc
đại sư của tôi.**

**(43) Đối với chư vị
Đại giác Thế-tôn
thì thờ làm bậc
từ phụ tối thượng.**

**Đẹp bỏ tất cả
tâm lý kiêu căng,
nên thuyết chánh pháp
không gặp trở ngại.**

(44) Cách sống thứ ba

**là như thế ấy,
người có trí tuệ
phải giữ cho đúng.
Đồng nhất tâm mình
với cách sống vui,
thì được vô lượng
các chúng tôn kính.**

“Văn Thù, cách sống yên vui thứ tư là: sau này, trong thời kỳ cuối cùng, khi giáo pháp sắp ảm mất, Bồ-tát có vị nào kính giữ Pháp-hoa thì đối với những người tại gia và xuất gia phải có lòng lành, đối với những người không phải Bồ-tát phải có lòng thương; nên nghĩ như vậy: những người ấy mất mát rất lớn nếu không nghe, không biết, không hay, không hỏi, không tin, không hiểu gì về sự phương tiện tùy nghi thuyết pháp của đức Thế-tôn, nghĩa là không hỏi, không tin, không hiểu gì về Pháp-hoa. Dầu vậy, ta vẫn nguyện rằng: “Khi được tuệ giác vô-thượng rồi, tùy những người này ở vào bất cứ vị trí nào, ta cũng đem thần thông lực và trí tuệ lực mà dẫn dắt cho họ được đứng vào trong Pháp-hoa”. Văn Thù, sau khi Như-lai nhập diệt, Bồ-tát có ai thành tựu cách sống

yên vui thứ tư này thì diễn giảng Pháp-hoa không có làm lỗi, thường được bốn chúng, được quốc vương, vương tử, đại thần, dân chúng, bà-la-môn, cư sĩ, và mọi thành phần khác, cùng hiến-cúng cung kính tôn trọng, tán dương. Chư thiên ở trong không gian, vì nghe pháp nên cũng thường xuyên theo hầu. Khi vị ấy ở những nơi thôn xóm, thành thị, hoặc ở những chỗ núi rừng thanh vắng, có ai đến muốn gạn hỏi, thì chư thiên ngày đêm thường vì pháp mà hộ vệ vị ấy, làm cho người nghe ai cũng hoan hỷ. Tại sao, vì Pháp-hoa là bản kinh được sự giữ gìn của thần lực chư Phật quá-khứ, vị-lai cùng với hiện tại. Văn Thù, trong vô lượng quốc-độ, kinh Pháp-hoa này đến nỗi cái tên còn khó được nghe đến, huống chi được nhìn thấy, thọ trì đọc tụng đối với kinh ấy.

Văn Thù, ví như vị luân vương hùng cường, muốn sử dụng uy thế làm cho các nước thần phục. Nhưng các quốc vương không tuân lệnh. Luân vương phải động binh chinh phạt. Và thấy tướng sĩ chiến đấu ai có công thì luân vương mừng, tùy công mà thưởng bằng cách: hoặc cho ruộng đất, nhà cửa, thôn xóm, thành thị, hoặc cho y phục và những đồ trang sức thân thể, hoặc cho những thứ quý báu như bạc, vàng, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, hoặc cho voi ngựa, xe thuyền, tôi tớ, dân chúng. Chỉ viên ngọc sáng trong bôi tóc (184) thì không đem cho, vì chỉ trên đỉnh đầu của luân vương mới có viên ngọc sáng ấy. Nếu đem cho thì tướng sĩ của luân vương tất hết sức kinh dị. Văn Thù, Như-lai cũng vậy, nhờ định lực và tuệ lực mà có quốc gia chánh pháp, ngự trị ba cõi. Nhưng chúa tể các loại ma không chịu khuất phục. Tướng sĩ hiền thánh của Như-lai phải chiến đấu với chúa tể các loại ma ấy. Và ai có công thì Như-lai hoan hỷ, ở giữa bốn chúng mà nói cho họ các kinh pháp để họ đẹp dạ, thưởng cho họ bao nhiêu là tài sản chánh pháp đại loại như thiên định, giải thoát, căn bản và năng lực thuần khiết (185), lại ban cho họ đô thành niết-bàn, tuyên ngôn họ được niết-bàn để dẫn

đạo cho lòng họ hoan hỷ. Nhưng không nói cho họ kinh Pháp-hoa này.

Văn Thù, vị luân vương thấy tướng sĩ ai có công lớn mới rất mừng, và đem viên ngọc sáng, một viên ngọc khó có ai tin nổi giá trị của nó, từ lâu luân vương để trong búi tóc, không bừa bãi cho ai mà nay thưởng cho. Như-lai cũng vậy, làm vị Pháp-vương vĩ đại trong cả ba cõi, đem chánh pháp giáo hóa hết thấy chúng sinh, thấy tướng sĩ hiện thánh chiến đấu với ma hợp thể, ma phiền não và ma chết chóc, (186) mà ai có công lớn diệt ba độc, vượt ba cõi, phá lưới ma, thì bấy giờ Như-lai rất hoan hỷ, và đem kinh Pháp-hoa, bản kinh có năng lực làm cho chúng sinh đạt đến tuệ giác của bậc Toàn-giác, hết thấy thế gian phần nhiều oán ghét, khó tin, trước đây chưa nói bao giờ mà nay nói cho. Văn Thù, Pháp-hoa là pháp thoại bậc nhất của chư Phật. Trong các pháp thoại, Pháp-hoa sâu xa hơn hết, nên cuối cùng Như-lai mới nói mà ban cho, như vị luân vương hùng cường giữ mãi viên ngọc sáng, ngày nay mới đem ban thưởng. Văn Thù, Pháp-hoa là kho tàng bí mật của chư Phật, ở trên hết trong các kinh pháp, Như-lai giữ gìn từ lâu, không nói bừa bãi, ngày nay mới đem phát lộ cho chư vị”.

Đức Thế-tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chỉnh-cú sau đây.

(45) Thường xuyên nhận nhục,

xót thương tất cả,

mới diễn giảng được

kinh Phật tán dương.

(46) Trong thời cuối cùng,

**kính giữ Pháp-hoa,
thì với những vị
tại gia, xuất gia
cùng với những vị
không phải Bồ-tát,
phải có từ bi
thương người không nghe
không tin Pháp-hoa
là rất mất mát.**

**(47) Nguyên rằng: khi được
tuệ giác Phật-đà
thì dùng phương tiện
nói cho Pháp-hoa,
để làm cho họ
đứng trong pháp ấy.**

**(48) Ví như luân vương
năng lực hùng cường,
thấy các tướng sĩ
chiến đấu có công,**

thì đem tướng thưởng

đủ cả mọi vật:

voi, ngựa, xe, thuyền,

đồ trang sức mình,

cùng với nhà, đất,

thôn xóm, thị thành.

(49) Hoặc cho y phục,

các thứ vàng ngọc,

tôi tó, tài sản

vui vẻ cho cả.

(50) Nhưng ai mạnh nhất

làm việc khó làm,

mới mở bồi tóc

lấy cho ngọc sáng.

(51) Như-lai cũng vậy:

làm vua các pháp,

có sức mạnh lớn

là sức nhẫn nhục,

và kho báu lớn

là kho tuệ giác,

**vận dụng đại từ
cùng với đại bi
giáo hóa thế giới
một cách đúng cách.**

**(52) Là thấy mọi người
chịu bao khổ não,
muốn thoát khổ não
nên chiến với ma;
Nhu-lai vì họ
nói các chánh pháp,
đem phương tiện khéo
nói bao kế kinh.**

**(53) Khi biết mọi người
đắc lực cả rồi,
cuối cùng nói cho
kinh Pháp-hoa này;
tựa như luân vương
lấy viên ngọc sáng
để trong búi tóc
đem ra ban thưởng.**

**(54) Pháp-hoa tôn quý
trên hết các kinh,
Nhu-lai giữ gìn
không nói bừa bãi.
Nay mới đúng lúc
nói cho chư vị.**

**(55) Sau khi Nhu-lai
nhập niết-bàn rồi,
những ai tìm kiếm
tuệ giác Phật-đà,
muốn được yên vui
giảng nói Pháp-hoa
thì phải thân gần
bốn cách sống vui.**

**(56) Đọc tụng Pháp-hoa
thì không lo bực,
cũng không đau ốm,
sắc tướng sáng tươi;
không sinh hay sống**

**ở trong những chỗ
nghèo nàn, khốn cùng
thấp hèn, xấu xí.**

**(57) Ai cũng thích nhìn
như mền hiền thánh.**

**Đồng tử chư thiên
làm người phục dịch.**

**(58) Dao gậy vô phương,
độc tố hết phép.**

**Ai muốn mắng chưởi
miệng lưỡi tắc nghẽn.**

**(59) Như Sư-tử chúa
đi đâu chẳng sợ.**

**Trí tuệ chiếu sáng
như mặt trời chiếu.**

**(60) Trong mộng thì thấy
toàn việc tốt đẹp.**

**Được thấy Như-lai
ngồi tòa Sư-tử,
đang thuyết pháp cho**

tỷ-kheo bao quanh.

(61) Được thấy tám bộ

chư thiên, thiện thần

nhiều bằng hằng sa

cung kính chấp tay,

và thấy chính mình

thuyết pháp cho họ.

(62) Được thấy Như-lai

thân đầy tướng quý

toàn màu hoàng kim,

phóng ra vô số

các tia ánh sáng

chiếu soi khắp cả,

lại còn sử dụng

âm thanh Phạm thiên

tuyên thuyết, diễn giảng

các loại chánh pháp.

(63) Lại thấy Như-lai

nói pháp tối thượng

cho cả bốn chúng,

và thấy bản thân
ở trong bốn chúng
chấp tay, ca tụng,
(64) nghe pháp, hoan hỷ,
và hiến-cúng ngài,
được pháp tổng trì
thành trí bất thoái.

(65) Và thấy Như-lai
biết mình vào sâu
tuệ giác Phật-đà
nên thọ ký cho
sẽ thành một đấng
Biết rất chính xác,
bằng cách nói rằng:
Này thiện nam tử,
sau này ông được
cái trí vô lượng
là trí vĩ đại
của chư Phật-đà,
(66) với một quốc-độ

tráng lệ, sạch sẽ
và lớn đến nỗi
không cỡi nào bằng;
trong quốc-độ ấy
cũng có bốn chúng
chấp tay lắng nghe
chánh pháp tối thượng.

(67) Lại thấy bản thân
ở trong núi rừng,
tu tập thiện pháp
thấu suốt thật tướng
vào sâu thiền định
thấy chư Như-lai.

(68) Thấy thân Như-lai
toàn màu hoàng kim,
tướng quý trăm phước
cực kỳ trang nghiêm;
thấy mình nghe pháp
Như-lai tuyên thuyết,
và đem pháp ấy

nói lại cho người.

Những người đọc tụng

Diệu Pháp liên hoa

thì thường được có

mộng đẹp như vậy.

(69) Lại mộng thấy mình

làm vị quốc vương,

rời bỏ cung điện

cùng với hoàng gia,

bỏ cả năm thứ

dục lạc thượng thặng,

và rồi đi đến

nơi bồ-đề tràng;

(70) ngồi tòa Sư-tử

dưới cây bồ-đề,

và qua bảy ngày

suy tầm tuệ giác

là được hoàn thành

tuệ giác của Phật;

(71) sau khi hoàn thành

tuệ giác vô-thượng,
đứng lên chuyển đẩy
bánh xe chánh pháp,
giảng diễn chánh pháp
cho cả bốn chúng
trải qua đến cả
vạn ức thời kỳ;
(72) giảng diễn chánh pháp
thuần khiết, tinh túy,
giáo hóa cứu độ
vô lượng chúng sinh,
sau đó nhập vào
niết-bàn hoàn toàn,
tựa như đèn tắt
khói cũng không còn.
(73) Chính trong thời kỳ
dữ dội sau này,
ai diễn giảng được
cái pháp bậc nhất,
thì người như vậy

được đại lợi ích
là những hiệu quả
đã nói trên đây.

Phẩm 15: Từ Đất Xuất Hiện

Lúc ấy các vị Bồ-tát đại-sĩ từ các quốc-độ khác đến quốc-độ này, nhiều hơn số cát của tám sông Hằng, đứng dậy trong đại hội, chấp tay đánh lễ mà thưa: “Bạch đức Thế-tôn, nếu ngài cho phép chúng con, sau khi ngài nhập diệt, ở tại quốc-độ Kham Nhẫn này, nỗ lực tinh tiến mà kính giữ Pháp-hoa, thì chúng con nguyện ở tại đây mà diễn giảng kinh ấy một cách phong phú”. Đức Thế-tôn bảo các vị Bồ-tát đại-sĩ: “Hãy thôi, chớ thiện nam tử, khỏi phiền chớ vị kính giữ Pháp-hoa tại quốc-độ này. Quốc-độ này của Như-lai tự có sáu vạn hằng sa Bồ-tát đại-sĩ, mỗi vị lại có sáu vạn hằng sa tùy thuộc. Thầy trò các vị này có thể, sau khi Như-lai nhập diệt, kính giữ Pháp-hoa bằng cách đọc tụng, công bố rộng rãi...”

Khi đức Thế-tôn nói như vậy thì đất của toàn thể đại thiên quốc-độ Kham Nhẫn đều chấn động mà nứt ra, và từ đó có vô số ngàn vạn ức Bồ-tát đại-sĩ cùng lúc vọt lên. Các vị ấy thân toàn màu hoàng kim, đủ cả ba mươi hai tướng quý, và ánh sáng thì vô số lượng. Các vị cùng ở trong không gian phía dưới quốc-độ Kham Nhẫn này, nghe tiếng đức Thế-tôn nói như trên nên từ đó dũng xuất. Các vị toàn là những bậc Đạo-sư, dẫn theo đại chúng Bồ-tát tùy thuộc: Nhiều vị, mỗi vị dẫn theo sáu vạn hằng sa tùy thuộc; nhiều vị hơn nữa (187), mỗi vị chỉ dẫn theo năm vạn, bốn vạn, ba vạn, hai vạn hay một vạn hằng sa tùy thuộc; nhiều vị hơn nữa, mỗi vị chỉ dẫn theo một hằng sa, một phần nửa của một hằng sa, một phần

tur của một hằng sa, cho đến một phần ngàn vạn ức trăm triệu của một hằng sa tùy thuộc. Nhiều vị hơn nữa, mỗi vị chỉ dẫn theo ngàn vạn ức trăm triệu tùy thuộc; nhiều vị hơn nữa, mỗi vị chỉ dẫn theo ức vạn tùy thuộc; nhiều vị hơn nữa, mỗi vị chỉ dẫn theo ngàn vạn, trăm vạn cho đến một vạn tùy thuộc; nhiều vị hơn nữa, mỗi vị chỉ dẫn theo một ngàn, một trăm cho đến một chục tùy thuộc; nhiều vị hơn nữa, mỗi vị chỉ dẫn theo năm, bốn, ba, hai hay một tùy thuộc. Và nhiều vị hơn nữa, mỗi vị chỉ đến đơn độc, vì thích sống tách rời. Thầy trò các vị Bồ-tát đại-sĩ như thế này thật vô lượng vô biên, toán số ví dụ cũng không thể xác định.

Thầy trò các vị từ đất xuất hiện rồi, cùng đến chỗ đức Đa Bảo và đức Thích-Ca, nơi ngôi tháp do bảy chất liệu quý báu kết hợp, ở trong không gian. Đến rồi, các vị hướng về hai ngài mà đem đầu mặt lạy ngang chân. Các vị lại đến chỗ chư Phật hóa thân ngồi trên tòa Sư-tử ở dưới các cây ngọc, làm lễ cũng như vậy. Theo chiều bên phải, các vị đi quanh chư Phật hóa thân mỗi ngài ba vòng, chấp tay, cung kính, đem những cách thức tán dương của Bồ-tát mà tán dương các ngài. Rồi đứng lại một phía, các vị hân hoan chiêm ngưỡng đức Đa Bảo và đức Thích-Ca. Thời gian các vị mới xuất hiện cho đến tán dương xong, trải qua hết năm chục thời kỳ bậc nhỏ. Trong thời gian ấy, đức Thế-tôn ngồi yên lặng. Bốn chúng cũng yên lặng trong năm chục thời kỳ bậc nhỏ ấy. Nhưng do thần lực của đức Thế-tôn nên làm cho cả đại hội coi như nửa ngày mà thôi.

Lại nhờ thần lực của đức Thế-tôn mà bốn chúng thấy các vị Bồ-tát đại-sĩ như thế này đầy khắp không gian của quốc-độ Kham Nhẫn mà, lúc bấy giờ, quang cảnh tựa như không gian của vô lượng trăm ngàn vạn ức quốc-độ. Rồi bốn vị trong số các vị Đạo-sư, thứ nhất danh hiệu Thượng hạnh, thứ hai danh hiệu Vô biên hạnh, thứ ba danh hiệu Tịnh

hạnh, thứ tư danh hiệu An lập hạnh, là bốn vị Đạo-sư thượng thủ, cùng đứng trước đại chúng Bồ-tát ấy, chấp hai tay lại, nhìn đức Thích-Ca mà vấn an, rằng: “Bạch đức Thế-tôn, ngài ít bệnh, ít phiền, sống yên vui chẳng? Những người đáng được ngài hóa độ, họ có tiếp nhận sự hóa độ ấy một cách dễ dàng để làm cho ngài khỏi phải mệt nhọc chẳng?” Bốn vị cùng lặp lại sự vấn an của mình bằng lời chĩnh-cú sau đây.

(1) Thế-tôn yên vui

ít bệnh, ít phiền,

hóa độ chúng sinh

không mệt nhọc chẳng?

(2) Chúng sinh dễ dàng

tiếp nhận hóa độ

để làm cho ngài

khỏi mệt nhọc chẳng?

Khi ấy đức Thế-tôn bảo đại chúng Bồ-tát: “Đúng như vậy, chư thiện nam tử; Như-lai yên vui, ít bệnh ít phiền, những người đáng được hóa độ cũng dễ hóa độ, không mệt nhọc gì. Những người này bao đời đến nay thường tiếp nhận sự giáo hóa của Như-lai, lại hiển-cúng tôn trọng mà gieo trồng thiện căn ở nơi chư Phật quá-khứ. Những người này mới thấy thân Như-lai, mới nghe lời Như-lai, là tức thì tin tưởng chấp nhận, nhập vào tuệ giác Như-lai. Ngoại trừ những người trước đây tu học theo giáo pháp cỗ xe thấp nhỏ; những người như vậy ngày nay Như-lai cũng làm cho nghe được Pháp-hoa mà nhập được Phật tuệ”. Nghe đức Thế-tôn dạy như vậy, bốn đại Bồ-tát lại nói lời chĩnh-cú sau đây:

(3) Tốt thay, lành thay,

Thế-tôn đại hùng!

bao nhiêu chúng sinh

hóa độ dễ dàng!

(4) Họ có thể hỏi

về tuệ giác Phật

cực kỳ sâu xa,

hỏi rồi nghe được

nghe rồi tin được

tin rồi làm được.

Tất cả chúng con

kính xin tùy hỷ.

Đức Thế-tôn tán dương bốn vị đại Bồ-tát thượng thủ, “Tốt lắm, chư thiện nam tử, các vị có thể có sự tùy hỷ như vậy đối với Như-lai”.

Vào lúc bảy giờ, đức Di Lạc cùng chúng chư Bồ-tát nhiều đến tám ngàn hằng sa, đều nghĩ rằng: “Từ trước đến nay, chúng ta không thấy, không nghe chúng đại Bồ-tát như vậy, từ đất dũng xuất, đang đứng trước đức Thế-tôn mà chấp tay hiến-cúng và vấn an”. Đức Di Lạc biết ý nghĩ trong lòng tám ngàn hằng sa Bồ-tát, lại muốn giải trừ nghi hoặc của mình, nên chấp tay hướng về đức Thế-tôn mà thưa hỏi bằng những lời chỉnh-cú sau đây:

(5) Đại chúng Bồ-tát

vô lượng vạn ức
như thế này đây
con chưa từng thấy.
Thưa đáng hoàn hảo
phước đức tuệ giác!
xin ngài dạy cho
chúng con được rõ.

(6- 7) Các vị như vậy
từ đâu đến đây?

vì lý do nào
mà qui tụ lại?

Thân thể cao lớn,
thần thông quảng đại,

trí tuệ khó lường,

trí nhớ vững chắc,

nhãn lực vĩ đại,

ai cũng thích nhìn:

các vị như vậy

từ đâu đến đây?

(8) Mỗi vị đại sư

**dẫn theo đệ tử
số lượng vô số
nhiều bằng hằng sa.**

**(9) Có những đại sư
dẫn theo đệ tử
số lượng nhiều bằng
sáu vạn hằng sa,
mà con xem ra
đệ tử như vậy
ai cũng nhất tâm
cầu tuệ giác Phật.**

**(10) Những đại sư này
đã nhiều bằng số
sáu vạn hằng sa,
cùng nhau đến đây
để được hiến-cúng
đôi với Thế-tôn,
và được coi giữ
kinh Pháp-hoa này (188) .**

(11- 22) Còn các đại sư

**dẫn theo đệ tử
năm vạn hằng sa,
số đại sư này
lại còn nhiều hơn
số đại sư trên.**

**Các vị dẫn theo
bốn vạn, ba vạn,
hai vạn, một vạn,
một ngàn, một trăm
đến một hằng sa,
phần nửa, phần ba
cùng với phần tư,
cho đến một phần
vạn ức trăm triệu
của một hằng sa,
số đại sư này
càng nhiều hơn trên.**

**Các vị dẫn theo
vạn ức trăm triệu,
dẫn theo vạn ức,**

cho đến nửa ức,
số đại sư này
càng nhiều hơn trên.

Các vị đại sư
dẫn theo trăm vạn,
cho đến một vạn,
một ngàn, một trăm
năm chục, một chục
đến ba, hai, một;
và các đại sư
chỉ đến đơn độc,
vì thích đơn độc
không có đệ tử.

Tất cả cùng đến
chỗ Thế-tôn đây,
số lượng tuần tự
càng nhiều hơn trên.

(23) Đại chúng Bồ-tát
như con vừa nói,
nếu ai phát thể

**để đếm số lượng,
thì qua thời kỳ
nhiều hơn hằng sa,
cũng vẫn không thể
đếm mà biết hết.**

(24) Đại chúng Bồ-tát

**mà cả uy đức
và sự tinh tiến
cùng vĩ đại này,
ai đã thuyết pháp
giáo hóa tác thành?**

(25) Họ từ vị nào

**bắt đầu phát tâm?
và đã tuyên dương
giáo pháp Phật nào?
đã từng tiếp nhận
thực hành kinh nào?
và từ Phật nào
họ tu Phật tuệ?**

(26- 27) Đại chúng Bồ-tát

**như thế này đây
thần lực, trí lực
thật là vĩ đại:
khắp quốc-độ này
đất chấn động cả,
và họ từ đó
mà cùng dũng xuất.**

**(28) Bạch đức Thế-tôn,
từ trước đến nay
con chưa hề thấy
sự trạng như vậy.**

**Xin ngài nói cho
danh hiệu quốc-độ
mà các vị này
từ đó đến đây.**

**(29) Con thường du hóa
khắp các quốc-độ,
mà chưa hề thấy
các vị như vậy.**

(30) Trong các vị này

**đến nỗi một người
con cũng không biết.**

**Các vị bồng nhiên
từ đất xuất hiện.**

**Xin đức Thế-tôn
nói rõ nguyên ủy
của các vị ấy.**

**(31) Trong đại hội đây
chúng chư Bồ-tát
vô số vạn ức
muốn biết điều này.**

**(32) Nguyên ủy gốc ngọn
của các vị ấy
là như thế nào,
thưa đáng Thế-tôn
trí đức vô lượng,
xin ngài dạy rõ
để giải ngờ vực
cho cả các chúng.**

Chư Phật hóa thân của đức Thế-tôn, đến đây từ vô số ngàn vạn ức quốc-độ ở mọi phương hướng, hiện vẫn ngồi xếp bằng trên tòa Sư-tử dưới các cây ngọc khắp cả tám hướng. Các vị thị giả của chư Phật ấy ai cũng thấy đại chúng Bồ-tát vọt lên từ đất khắp cả đại thiên quốc-độ này, và đứng trong không gian. Mỗi vị thị giả thưa với đức Phật của mình, rằng: “Bạch đức Thế-tôn, đại chúng Bồ-tát vô lượng vô biên vô số này từ đâu đến đây?” Chư Phật ngài nào cũng bảo vị thị giả của mình, rằng: “Thiện nam tử, hãy chờ một lát. Vị đại Bồ-tát danh hiệu Di Lạc, người được đức Thích-Ca Thế-tôn thọ ký làm Phật kế ngài, đã hỏi ngài về việc này. Ngài sắp giải đáp, nhân đó các người sẽ được nghe”.

Khi ấy đức Thế-tôn bảo: “Tốt lắm, Di Lạc, đại-sĩ có thể hỏi Như-lai về việc quan trọng như vậy. Chư vị hãy cùng nhau tập trung tâm trí, khoác áo giáp tinh tiến, phát ý chí cứng chắc. Như-lai nay muốn phát lộ về tuệ giác của Như-lai, thần thông của Như-lai, khí lực của Như-lai, uy lực của Như-lai (189)”. Đức Thế-tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chĩnh-cú sau đây.

(33) Hãy cố nỗ lực

tập trung tâm trí.

Như-lai sắp nói

về sự thể này.

Chư vị đừng có

hoài nghi thắc mắc.

Tuệ giác Như-lai

ngoài tầm lý luận.

**(34) Hôm nay chư vị
hãy xuất sức mạnh
của sự tin tưởng,
hãy đứng vững chắc
trong sự nhận định
và sự tế nhị.**

**Vì lẽ những gì
xưa nay chưa nghe
thì nay chư vị
sẽ được nghe đến.**

**(35) Như-lai hôm nay
an ủi như vậy,
để cho chư vị
khỏi ngờ, khỏi sợ.
Như-lai không có
lời nói không thật (190) ,
tuệ giác Như-lai
không thể lường nổi.**

**(36) Cái pháp bậc nhất
Như-lai thực hiện,**

**là pháp rất sâu,
trên sự phân tích (191) .**

**Pháp ấy Như-lai
nay sắp nói đến.**

**Tất cả chư vị
chú ý lắng nghe.**

Nói những lời chỉnh-cú ấy rồi, đức Thế-tôn bảo đức Di Lạc: “Hôm nay, giữa đại hội các chúng như vậy, Như-lai tuyên cáo để chư vị biết. Di Lạc, đại chúng Bồ-tát vô lượng vô số, từ đất dũng xuất và chư vị xưa nay chưa thấy đây, là do Như-lai ở thế giới hệ Kham Nhẫn này, thành tựu tuệ giác vô-thượng rồi giáo hóa chỉ dẫn cho các vị ấy thuần hóa tính ý, phát tâm tuệ giác. Các vị ấy ở trong không gian phía dưới thế giới hệ này. Đối với kinh pháp, các vị đọc tụng thông suốt, suy xét, phân tích và ghi nhớ chính xác. Di Lạc, các thiện nam tử này không thích ở chỗ đông đảo và nói năng nhiều lời, thường xuyên thích nơi yên tĩnh, nỗ lực tinh tiến, chưa từng dừng nghỉ. Các vị không sống với nhân loại hay chư thiên. Các vị thường ưa thích tuệ giác sâu xa, không bị trở ngại, nghĩa là thường ưa thích giáo pháp chư Phật, chuyên tâm tinh tiến mà cầu đạt cho được tuệ giác vô-thượng”. Đức Thế-tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chỉnh-cú sau đây.

**(37) Di Lạc đại-sĩ,
chư vị nên biết,
đại chúng Bồ-tát**

**như thế này đây,
vô số thời kỳ
cho đến bây giờ,
thường xuyên tu tập
tuệ giác Phật-đà.**

(38) Các vị toàn do

**Như-lai giáo hóa
làm cho phát ra
tâm đại bồ-đề.**

**Các vị như vậy
là con Như-lai,
và sống ngay nơi
thế giới hệ này.**

(39) Thường hành đầu đà

**thích nơi yên tĩnh,
tách rời đông đảo
ồn ào náo nhiệt,
không ưa nói bàn
nhiều điều lảm chuyện.**

Những Phật-tử này

**học tập về pháp
tuệ giác vô-thượng
của Như-lai đây,
ngày đêm thường xuyên
nỗ lực tinh tiến
để cầu đạt được
tuệ giác Phật ấy.**

**(40- 41) Tất cả các vị
cùng nhau ở trong
không gian phía dưới
quốc-độ Kham Nhẫn.**

**Trí lực, khí lực
đều rất vững chắc,
thường xuyên tinh tiến
cầu tuệ giác Phật.**

**Các vị tuyên thuyết
đủ loại chánh pháp
mà trong tâm tưởng
không e sợ gì.**

(42) Như-lai ngồi dưới

**bồ-đề đại thọ
gần thành Già Da,
thành tựu tuệ giác
tuyệt đối chính xác,
chuyển đẩy bánh xe
chánh pháp tối thượng,
bấy giờ Như-lai
mới giáo hóa cho
các vị như vậy,
làm họ bắt đầu
phát tâm tuệ giác,
đến nay cùng đến
vị trí bất thoái,
và ai cũng sẽ
thành đức Phật-đà.**

(43) Như-lai hôm nay

nói lời rất thật.

Chư vị một lòng

mà tin Như-lai.

Rằng chính Như-lai

từ lâu đến nay

giáo hóa đại chúng

Bồ-tát như vậy.

Bấy giờ trong lòng đức Di Lạc và vô số Bồ-tát lại sinh nghi hoặc, lấy làm quái lạ, cho là một sự chưa từng có mà nghĩ rằng: “Đức Thế-tôn làm cách nào mà trong một thời gian ít ỏi, đã giáo hóa cho đại Bồ-tát vô lượng vô số như vậy, làm cho tất cả đều đứng vững ở trong tuệ giác vô-thượng?” Nghĩ như vậy nên đức Di Lạc thưa rằng: “Bạch đức Thế-tôn, ngài làm thái tử, thoát ly hoàng cung họ Thích, cách thành Già Da không xa, ngồi nơi bồ-đề tràng, thành đạt tuệ giác vô-thượng, từ đó đến nay mới hơn bốn mươi năm. Trong thời gian ngắn ngủi như vậy mà tại sao ngài có thể làm được một cách lớn lao việc làm của Phật, ấy là đem khí lực của Phật và dùng đức tính của Phật mà giáo hóa số đại Bồ-tát như vậy sẽ thành tuệ giác vô-thượng -- số đại Bồ-tát mà giả sử có người đếm đến ngàn vạn ức thời kỳ cũng không biết được số lượng, không tìm được giới hạn, số đại Bồ-tát mà chắc chắn từ lâu xa cho đến bây giờ đã ở nơi chỗ vô biên chư Phật mà gieo trồng gốc rễ pháp lành, thành thực đường đi của Bồ-tát, thường xuyên tu tập phạn hạnh? Bạch đức Thế-tôn, điều đó quả là cả thế gian đều khó tin. Ví như có kẻ sắc tốt, tóc đen, tuổi mới hai mươi lăm, mà chỉ những người trăm tuổi, nói rằng đây là con ta, những người trăm tuổi cũng chỉ người trẻ tuổi, nói rằng đây là cha, đã sinh ra và nuôi lớn chúng ta, thì đó là việc thật khó tin. Đức Thế-tôn cũng vậy. Từ khi ngài thực hiện tuệ giác vô-thượng cho đến ngày nay thật ra chưa lâu, còn đại chúng Bồ-tát này thì chắc chắn đã trải qua vô lượng ngàn vạn ức thời kỳ, vì tuệ giác Phật-đà mà nỗ lực tinh tiến, khéo vào, khéo ở và khéo ra đối với vô số trăm ngàn vạn ức chánh định, được đại thần thông, lâu tu phạn hạnh, lại

khéo tuần tự tu tập các loại thiện pháp, khéo hỏi, khéo đáp, nói tóm, họ là bảo vật trong mọi người, hiếm có nhất thế giới. Vậy mà ngày nay đức Thế-tôn lại bảo ngài thực hiện tuệ giác Phật-đà rồi mới làm cho các vị ấy phát tâm đại bồ-đề, giáo hóa chỉ dẫn cho các vị ấy hướng đến tuệ giác vô-thượng. Nghĩa là đức Thế-tôn trở thành đấng Toàn-giác chưa bao lâu mà thực hiện được thành quả vĩ đại như vậy! Dẫu rằng chúng con tin sự tùy nghi thuyết pháp của đức Thế-tôn, tin lời đức Thế-tôn nói chưa bao giờ không thật, tin sự thấy biết của đức Thế-tôn là thấu suốt tất cả, nhưng các vị Bồ-tát mới phát tâm, sau khi đức Thế-tôn nhập diệt mà nghe thấy những lời này, thì có thể có kẻ không tin tưởng tiếp nhận, sinh ra cái lỗi bài bác chánh pháp. Dạ, chính vì vậy, bạch đức Thế-tôn, con xin ngài giảng dạy, giải trừ nghi hoặc cho chúng con, lại làm cho bao nhiêu thiện nam và thiện nữ trong thời vị-lai nghe được việc này cũng không nghi hoặc”. Đức Di Lạc muốn lặp lại ý nghĩa đã thỉnh cầu, nên nói những lời chỉnh-cú sau đây.

(44) Trước đây Thế-tôn

thoát ly hoàng cung

của dòng họ Thích,

đến gần Già Da

mà ngồi ở nơi

bồ-đề đại thọ.

Từ đó đến nay

chưa được bao lâu.

(45) Vậy mà Thế-tôn

**lại có những người
Phật-tử như vậy
số lượng vô số,
từ lâu đi theo
tuệ giác của Phật,
đã đứng vững vàng
trong thần thông lực,
đã khéo tu học
đường đi Bồ-tát.**

**(46) Không hề nhuốm bản
theo thói thế gian
y như hoa sen
ở ngay trong nước,
những Phật-tử này
từ đất xuất hiện,
và cùng cung kính
đứng trước Thế-tôn.**

**(47) Sự thể thế này
thật khó suy luận.
Làm sao tin được**

**Thế-tôn thành tựu
tuệ giác Phật-đà
mới rất gần đây,
lại tác thành cho
rất nhiều Bồ-tát
đã được nhiều việc
như thế này đây?
Để giải nghi ngờ
cho cả các chúng,
con xin Thế-tôn
chỉ dạy đúng như
sự thực được có
trong vấn đề này.**

**(48- 49) Như người trẻ mạnh
tuổi mới hăm lăm
mà nói với người:
Những kẻ trăm tuổi
tóc bạc mặt nhăn
già cả thế kia
là con tôi sinh,**

**những người thế kia
cũng nói người trẻ
là cha chúng tôi.**

**Cha trẻ con già,
đời ai tin được.**

(50- 51) Thế-tôn cũng vậy;

**từ khi thực hiện
tuệ giác vô-thượng
cho đến ngày nay,
thời gian được có
mới rất gần đây.**

**Còn các Bồ-tát
đến như thế này
trí nhớ vững chắc,
không còn khiếp nhược,
vô lượng thời kỳ
cho đến ngày nay
đi theo con đường
của Bồ-tát đi,
khéo hỏi, khéo đáp**

tâm không sợ hãi,
ẩn nhẫn cực nhục,
tâm trí quyết đoán,
tướng mạo tuyệt mỹ,
uy đức toàn hảo,
Phật-đà mười phương
đều ca tụng cả,
khéo léo phân tích
diễn giảng pháp nghĩa,
(52) không thích ở nơi
những chỗ đông người
mà thường vui thích ((thú))
ở trong thiên đình,
vì cầu tuệ Phật
mà họ cùng nhau
ở trong không gian
dưới quốc-độ này.
(53- 54) Chúng con trực tiếp
nghe Thế-tôn nói,
nên với việc này

không ngờ vực gì.
Nhưng xin Thế-tôn
vì người tương lai
giải thích việc này
cho họ hiểu rõ.
Vì lẽ nếu ai
ngờ vực không tin
kinh Pháp-hoa này
thì sa đường dữ,
nên con thỉnh cầu
ngài giải thích cho:
Đại chúng Bồ-tát
vô số như vậy,
tại sao Thế-tôn
trong thời gian ngắn
có thể dạy cho
bắt đầu phát tâm
cho đến đến nơi
vị trí bất thoái?

Phẩm 16:

Sự Sống Lâu Của Đức Thế-tôn

Vào lúc bấy giờ, đức Thế-tôn bảo chư vị Bồ-tát, và toàn thể các chúng ở trong đại hội: “Chư thiện nam tử, các người hãy tin hiểu lời nói chắc thật của Như-lai”. Một lần nữa, đức Thế-tôn bảo toàn thể đại hội: “Các người hãy tin hiểu lời nói chắc thật của Như-lai”. Lại một lần nữa, đức Thế-tôn bảo toàn thể đại hội: “Các người hãy tin hiểu lời nói chắc thật của Như-lai”. Bấy giờ đại chúng Bồ-tát mà bậc thượng thủ là đức Di Lạc, chấp tay mà thưa: “Bạch đức Thế-tôn, xin ngài chỉ dạy, chúng con sẽ tin tưởng tiếp nhận lời ngài”. Các vị thưa như vậy đến ba lần rồi, vẫn nói: “Xin ngài chỉ dạy, chúng con sẽ tin tưởng tiếp nhận lời ngài”. Thấy chư vị Bồ-tát thỉnh cầu đến ba lần mà không ngưng, nên đức Thế-tôn bảo: “Chư vị hãy nghe cho kỹ về thần lực bí mật của Như-lai.

Chư thiện nam tử, tất cả thế giới như chư thiên nhân loại và tu-la, ai cũng nói đời này đức Thích-Ca Thế-tôn rời khỏi hoàng cung họ Thích, cách thành Già Da không xa, ngồi nơi bồ-đề tràng mà được tuệ giác vô-thượng. Nhưng, chư thiện nam tử, Như-lai thật sự trở thành Phật-đà thì đến nay đã vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức trăm triệu thời kỳ. Ví như năm trăm ngàn vạn ức trăm triệu vô số đại thiên quốc-độ, giả thiết có người đem nghiền thành bụi nhỏ, rồi đi về hướng đông, qua khỏi năm trăm ngàn vạn ức trăm triệu vô số quốc-độ mới bỏ xuống một hạt bụi nhỏ ấy. Tuần tự như vậy mà đi về hướng đông và bỏ hết số bụi. Chư thiện nam tử, trong ý chư vị nghĩ thế nào, bao nhiêu quốc-độ mà người ấy đi qua, có thể nào nghĩ và tính mà biết được số lượng hay không?” Đức Di Lạc và các vị đồng chúng cùng thưa: “Bạch đức Thế-tôn, quốc-độ như vậy vô lượng vô biên, không phải toán số biết được, cũng không phải trí lực biết thấu. Tất cả

các vị Thanh-văn, Duyên-giác vận dụng tuệ giác không còn sơ hở cũng không thể nghĩ mà biết được số lượng ấy. Chúng con là những người đã ở địa vị Không thoái chuyển mà đối với số lượng ấy cũng không thấu suốt. Bạch đức Thế-tôn, quốc-độ như vậy thật vô lượng vô biên”.

Đức Thế-tôn bảo các vị đại Bồ-tát: “Chư thiện nam tử, Như-lai nay tuyên ngôn rõ ràng cho chư vị biết, bao nhiêu quốc-độ ấy, được hay không được bỏ bụi xuống, đều đem hết ra mà nghiền làm bụi nữa, rồi mỗi hạt bụi giả thiết một thời kỳ, thì Như-lai thành Phật đến nay, còn hơn số ấy đến trăm ngàn vạn ức trăm triệu vô số thời kỳ. Từ đó đến nay, Như-lai thường ở tại quốc-độ Kham Nhẫn này mà thuyết pháp giáo hóa, lại ở trăm ngàn vạn ức trăm triệu vô số quốc-độ khác nữa mà dắt dẫn ích lợi cho các loại chúng sinh. Chư thiện nam tử, trong thời gian ấy và trong những quốc-độ ấy, Như-lai tự nói là các đức Như-lai khác, đại loại như Nhiên Đăng Như-lai, lại nói đến sự nhập diệt của các đức Như-lai ấy. Như vậy toàn là phương tiện mà nói (192) . Chư thiện nam tử, có ai đến chỗ Như-lai thì Như-lai đem mắt Phật mà nhìn tín, tiến, niệm, định, tuệ, các căn ấy của họ lanh hay chậm, rồi tùy sự nên hóa độ như thế nào mà, tại mỗi quốc-độ, Như-lai tự nói danh hiệu khác nhau, tuổi tác lớn nhỏ, lại nói sẽ nhập diệt. Như-lai còn dùng đủ cách phương tiện mà nói chánh pháp tinh túy, làm cho chúng sinh ai cũng hoan hỷ. Chư thiện nam tử, Như-lai thấy chúng sinh ưa thích giáo pháp thấp nhỏ, đức mỏng, tội nặng, thì vì những người ấy mà nói rằng Như-lai lúc trẻ tuổi đã xuất gia và mới được tuệ giác vô-thượng gần đây. Nhưng thật sự Như-lai thành Phật đến nay đã lâu xa như trên đã nói, chỉ vì phương tiện giáo hóa chúng sinh cho họ nhập vào tuệ giác của Phật, nên nói mới thành Phật gần đây.

Chư thiện nam tử, Như-lai thuyết ra kinh pháp toàn là để hóa độ chúng sinh, nên nói mình qua thân mình hay nói

mình qua thân khác, nói mình biểu hiện qua thân mình hay nói mình biểu hiện qua thân khác, nói mình biểu hiện qua việc mình hay nói mình biểu hiện qua việc khác (193) , mọi cách nói đều trung thực, không dối trá. Vì lẽ Như-lai đúng như sự thật của ba cõi mà thấy ba cõi không sinh, không chết, không lui mất, không hiện ra, không tồn tại, không nhập diệt, không thật, không giả, không như nhau, không khác nhau. Không như chúng sinh ba cõi nhìn thấy ba cõi; ba cõi như vậy Như-lai nhìn thấy rõ ràng, không có lầm lẫn. Chỉ vì các loại chúng sinh có đủ thứ cá tính, thị hiếu, hành động và tư tưởng khác nhau, mà Như-lai thì muốn làm cho ai cũng được phát sinh gốc rễ điều thiện, nên đem bao nhiêu yếu tố, ví dụ và lời chữ mà thuyết pháp đủ cách, làm việc Phật làm mà chưa bao giờ tạm thời ngừng bỏ. Như vậy là Như-lai thành Phật đến nay đã cực kỳ lâu xa, sống lâu vô lượng vô số thời kỳ, vĩnh viễn tồn tại mà không có nhập diệt.

Chư thiện nam tử, Như-lai xưa kia đang đi đường đi của Bồ-tát mà sự sống lâu có được, đến nay vẫn chưa hết, thời gian còn nhiều hơn bội phần số lượng đã nói ở trên; huống chi Như-lai ngày nay đã thành Phật, và sự sống lâu của Như-lai là của một đức Phật (194) ? Như-lai nay không thật nhập diệt mà tuyên bố sẽ nhập diệt, là Như-lai dùng phương tiện ấy để giáo hóa chúng sinh. Tại sao, vì nếu Như-lai tồn tại lâu dài thì những kẻ phước đức mỏng mảnh không lo gieo trồng gốc rễ điều lành, y nguyên nghèo nàn hèn hạ, tham đắm năm thứ dục lạc, sa vào mạng lưới tư tưởng sai lầm. Những kẻ ấy nếu thấy Như-lai thường tồn tại mà không nhập diệt thì khinh thường, phóng túng mà nhàm chán, biếng nhác, chứ không có ý tưởng Như-lai khó gặp, không sinh tâm lý tôn kính. Do vậy mà Như-lai phương tiện nói rằng: “Chư vị tỷ-kheo, phải biết các đức Như-lai xuất thế rất là khó gặp”. Trải qua vô lượng trăm ngàn vạn ức thời kỳ, những kẻ phước đức mỏng mảnh mới thấy Như-lai hoặc vẫn không thấy được. Vì

sự thể này mà Như-lai nói rằng: chư vị tử-kheo, Như-lai rất là khó gặp. Những kẻ phước đức mỏng mảnh nghe nói như vậy thì tất nghĩ đến sự khó gặp ấy mà trong lòng luyến mộ, khao khát và ngưỡng vọng đối với Như-lai, tự nhiên gieo trồng gốc rễ điều lành. Vì vậy nên Như-lai không thật nhập diệt mà tự nói nhập diệt. Chư thiện nam tử, cách thức hóa độ của các đức Như-lai là như vậy, vì hóa độ chúng sinh mà nói, nên nói thế nào cũng trung thực chứ không sai lầm, dối trá.

Ví như một vị lương y trí tuệ thông suốt, chế thuốc hay và chữa bệnh giỏi. Lương y nhiều con, mười người, hai mươi người, cho đến cả trăm. Vì có việc nên lương y đi xa, đến các nước khác. Các con ông, sau khi ông đi, dùng nhầm thuốc độc của kẻ khác. Độc phát nên sảng loạn, lẫn lộn mặt đất. Khi ấy người cha trở về. Các con dùng nhầm thuốc độc hoặc mất trí hoặc không mất, nhưng thấy cha từ xa thì cùng mừng mà quì lạy, chào đón, rằng: “Cha về yên lành. Chúng con ngu muội, dùng lầm thuốc độc, xin cha cứu chữa cho chúng con sống còn”. Người cha thấy các con đau đớn như vậy thì y theo sách thuốc mà soạn ra một phương thuốc, tìm cây thuốc tốt với sắc, hương, vị đều tốt, đem quét thật nhuyễn, rây thật mịn, hòa trộn với nhau, rồi đưa cho các con mà bảo, được phẩm này rất quý, sắc, hương, vị đều tốt, các con dùng đi, thì mau hết đau đớn, không độc chất nào mà còn được nữa. Trong các con, ai không mất trí, thấy được phẩm sắc, hương, vị đều tốt ấy thì dùng liền và bệnh lành hết. Còn những người mất trí thì thấy cha về tuy cũng mừng, cũng chào đón, cũng xin chữa bệnh, nhưng cho thuốc lại không chịu dùng; tại sao, vì độc tố quá sâu, làm cho mất trí, nên được phẩm sắc, hương, vị đều tốt mà cho là không tốt. Người cha nghĩ rằng: “Những đứa con này thật đáng thương, trúng độc đến nỗi loạn trí, tuy thấy ta cũng mừng, cũng xin cứu chữa, nhưng thuốc tốt như vậy lại không chịu dùng. Ta phải lập chước phương tiện làm cho các con chịu dùng thuốc ấy”. Ông bảo:

“Các con phải biết ta già rồi, giờ chết đã đến. Được phẩm tốt này ta để lại ở đây, các con lấy dùng thì khỏi lo không lành”. Chỉ dạy như vậy rồi ông lại đến nước khác, cho sứ giả về báo: “cha các người chết rồi”. Bấy giờ các con nghe nói cha chết, lòng rất lo buồn mà nghĩ: “Cha còn thì thương mà cứu chữa bảo vệ chúng ta. Nay cha bỏ chúng ta mà chết xa xôi ở xứ người!” Tự nghĩ coi cú, không nơi nương tựa! Nghĩ mãi nên tỉnh trí. Và nhận ra được được phẩm sắc, hương, vị đều tốt, tức khắc lấy dùng và bịnh lành liền. Người cha nghe các con lành cả thì về lại cho các con thấy. Chư thiện nam tử, ý chư vị nghĩ thế nào, có người nào chỉ trích được rằng vị lương y như vậy có lỗi dối trá chẳng?” “Không”, bạch đức Thế-tôn. “Chư thiện nam tử, Như-lai cũng vậy. Như-lai thành Phật đến nay đã vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức trăm triệu vô số thời kỳ, chỉ vì cứu độ chúng sinh mà Như-lai phương tiện tuyên bố nhập diệt, nhưng không ai có thể nói đúng cách rằng Như-lai có lỗi nói dối”.

Muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên khi ấy đức Thế-tôn nói những lời chĩnh-cú sau đây.

(1- 2) Như-lai từ khi

thành Phật đến giờ,

trải qua thời kỳ

nhiều đến vô lượng

trăm ngàn vạn ức

con số vô số.

Trong thời gian ấy

Như-lai thường xuyên

**thuyết pháp giáo hóa
vô số chúng sinh,
trong đó có số
Bồ-tát dũng xuất (195) ,
đặt họ vào trong
tuệ giác Phật-đà
cũng lâu đến số
vô lượng thời kỳ.**

**(3) Chỉ vì hóa độ
chúng sinh biếng nhác,
Nhu-lai phương tiện
nói rằng nhập diệt;
nhưng thật Nhu-lai
không có nhập diệt,
mà thường ở đây
thuyết pháp giáo hóa.**

**(4) Nhu-lai thường ở
tại quốc-độ này,
nhưng vì thần lực
cực kỳ siêu việt (196) ,**

vì mọi chúng sinh
ảo giác thác loạn,
N hư-lai bên cạnh
mà vẫn không thấy.

(5) Chúng sinh nếu thấy

N hư-lai nhập diệt
thì cúng xá-lợi
một cách lớn lao,
và cùng cảm thấy
lưu luyến, hâm mộ
mà sinh tâm lý
khao khát, ngưỡng vọng.

(6) Khi họ tin tưởng,

chân thành, ôn nhu,
thiết tha muốn được
nhìn thấy N hư-lai
mà không tiếc nuôi
đến cả tính mạng,
bấy giờ N hư-lai
cùng với Tăng chúng

**đồng xuất hiện ra
tại Linh Sơn này (197) .**

**(7) Và nói với họ
cho biết Như-lai
thường còn tại đây
chứ không nhập diệt.
Nói rằng nhập diệt
rằng không nhập diệt
chỉ do Như-lai
phương tiện mà nói.**

**(8) Ở quốc-độ khác
có những chúng sinh
tôn kính, tin tưởng,
thích thú Như-lai,
Như-lai lại hiện
tại quốc-độ ấy,
tuyên thuyết cho họ
chánh pháp tối thượng.
Chư vị không nghe
về sự thể ấy,**

chỉ nói Như-lai

đã nhập diệt rồi.

(9) Như-lai nhìn thấy

bao người cam tâm

trầm mình ở trong

mọi sự khổ não,

nên không hiện thân

cho họ nhìn thấy,

để họ sinh ra

khao khát, ngưỡng vọng;

và khi lòng họ

lưu luyến, hâm mộ,

bấy giờ Như-lai

tuyên thuyết cho họ

chánh pháp tối thượng.

(10) Thần lực Như-lai

là như thế ấy,

vô số thời kỳ

thường ở Linh Sơn

**cùng với bao nhiêu
chỗ ở khác nữa.**

**(11) Chúng sinh nhìn thấy
thì thấy hoại kiếp
lửa dữ đốt cháy
cả quốc-độ này.**

**Nhưng chính lúc ấy
quốc-độ Như-lai
vẫn thường yên ổn,
chư thiên nhân loại
vẫn thường tràn đầy
trong quốc-độ ấy.**

**(12) Vườn rừng, lâu đài
trang trí vàng ngọc,
cây ngọc sum sê
những hoa và quả,
mọi người thích thú
du ngoạn trong đó.**

**(13) Chư thiên thì đánh
trống của chư thiên,**

**lại thường diễn tấu
các thứ nhạc khí
và rưới hoa xuống
loại như mạn-đà,
rải trên Như-lai
và cả đại chúng.**

(14) Tịnh-độ Như-lai

**tồn tại như thế,
vậy mà chúng sinh
thấy lửa đốt hết,
thấy bao lo sợ,
kinh hoàng, đau đớn.**

**Những nỗi khổ ấy
thấy đầy khắp cả.**

(15) Bao chúng sinh ấy

**vì những nhân tố
hành vi tội ác,
mà bao thời kỳ
danh hiệu Tam bảo
cũng không được nghe,**

**huống chi được thấy
thân thể Như-lai.**

**(16) Những ai tu hành,
chân thành, ôn nhu,
thì đều thấy được
thân thể Như-lai
thường ở tại đây
tuyên thuyết chánh pháp.**

**(17) Vì những người này
mà Như-lai nói
đời sống Như-lai
vô biên vô lượng;
còn ai lâu lắm
mới thấy Như-lai,
Như-lai vì họ
nói Phật khó gặp.**

**(18) Trí lực Như-lai
là như thế đó.
Ánh sáng trí ấy
chiếu soi vô tận,**

**đời sống Như-lai
vô số thời kỳ,
là do Như-lai
lâu xa tu tập
hành vi thích đáng
mà thực hiện được.**

**(19) Tất cả chư vị
là người có trí,
với sự thể này
đừng sinh ngờ vực.
Hãy loại bỏ hết
mọi sự ngờ vực,
vì lời Như-lai
thật chứ không dối.**

**(20) Ví như lương y
khéo chước phương tiện;
để chữa cho những
đứa con cuồng sáng,
nên thật còn sống
mà nói chết rồi,**

nhưng ai nói được

ông ấy dối trá?

(21) Như-lai cũng vậy;

là vị từ phụ

cứu chữa bao kẻ

đau khổ thác loạn:

chính vì cứu chữa

bao kẻ thác loạn

mà thật thường còn

lại nói nhập diệt.

(22) Vì nếu để họ

thường thấy Như-lai

thì họ sinh ra

kiêu căng, mặc ý,

phóng túng tham đắm

năm thứ dục lạc,

và sa vào trong

các nẻo đường dữ.

(23) Như-lai thường xuyên

thấy biết chúng sinh

**ai có, ai không
đi theo đường chánh,
rồi tùy trường hợp
cần phải hóa độ
cho họ thế nào,
Nhu-lai nói pháp
với những cách nói
thích ứng cho họ.
Nhu-lai thường xuyên
nghĩ với ý nghĩ
là làm cách nào
cho các chúng sinh
cùng được nhập vào
tuệ giác vô-thượng,
mau chóng thành tựu
thân thể Nhu-lai.**

**Chân thành cảm ơn quý cư sĩ Nguyễn Văn Cung, Đoàn
Viết Hiệp và Nguyễn Anh Tuấn đã phát tâm chuyển tác
phẩm này từ dạng Help File, VPS font sang dạng Word, VNI
font. Thích Nhật Từ 3-5-2000**

Kinh Hoa Sen Chánh Pháp

HT. Thích Trí Quang dịch giải

(((

Phần 9

**Phẩm 17 : Phân Tích
Thành Quả**

**Phẩm 18 : Thành Quả
Tùy Hỷ**

**Phẩm 19 : Thành Quả
Của Người Diễn Giảng Pháp-
hoa**

Phẩm 17: Phân Tích Thành Quả (198)

Khi nghe đức Thế-tôn nói về thời lượng đời sống của ngài bất tận như vậy, đại hội có vô lượng vô số chúng sinh được ích lợi lớn lao. Ngài bảo đức Di Lạc: “Nhu-lai nói về sự bất tận như vậy của đời sống Nhu-lai thì có chúng sinh nhiều

bằng số cát của sáu trăm tám mươi vạn ức trăm triệu sông Hằng thực hiện tuệ giác “Không sinh” (199) . Lại có Bồ-tát nhiều gấp ngàn lần số ấy được tổng trì “Nghe nhớ” (200) , có Bồ-tát nhiều bằng bụi nhỏ nghiền một thế giới hệ được các tài hùng biện mà trong đó có sự “Biện thuyết”, có Bồ-tát nhiều bằng bụi nhỏ nghiền một thế giới hệ được tổng trì “Xoay chuyển vô số”; có Bồ-tát nhiều bằng bụi nhỏ nghiền một đại thiên quốc-độ có thể chuyển đẩy bánh xe chánh pháp Không còn thoái chuyển, có Bồ-tát nhiều bằng bụi nhỏ nghiền một trung thiên quốc-độ (201) có thể chuyển đẩy bánh xe chánh pháp Hào quang trong sáng; có Bồ-tát nhiều bằng bụi nhỏ nghiền một tiểu thiên quốc-độ chỉ tám đời nữa thì được Tuệ giác vô-thượng, có Bồ-tát nhiều bằng bụi nhỏ nghiền bốn lần bốn đại lục nhân loại chỉ bốn đời nữa thì được Tuệ giác vô-thượng, có Bồ-tát nhiều bằng bụi nhỏ nghiền ba lần bốn đại lục nhân loại chỉ ba đời nữa thì được Tuệ giác vô-thượng, có Bồ-tát nhiều bằng bụi nhỏ nghiền hai lần bốn đại lục nhân loại chỉ hai đời nữa thì được Tuệ giác vô-thượng, có Bồ-tát nhiều bằng bụi nhỏ nghiền một lần bốn đại lục nhân loại chỉ một đời nữa thì được Tuệ giác vô-thượng. Lại có chúng sinh nhiều bằng bụi nhỏ nghiền tám thế giới hệ đều phát Tâm tuệ giác vô-thượng”.

Khi đức Thế-tôn phân tích chư vị Bồ-tát được lợi ích của pháp vĩ đại như vậy thì trong không gian mưa xuống hoa mạn-đà và hoa mạn-đà lớn, rải trên chư Phật ngồi trên tòa Sư-tử ở dưới vô lượng trăm ngàn vạn ức cây ngọc, rải trên đức Thích-Ca và trên đức Phật nhập diệt đã lâu là đức Đa Bảo cùng ngồi trên tòa Sư-tử ở trong bảo tháp, rải trên tất cả Bồ-tát và bốn chúng. Trong không gian lại mưa xuống phần của các hương liệu đại loại như đàn-hương, trầm thủy. Cũng trong không gian, trống chư thiên tự kêu vang lên, âm thanh tuyệt diệu, nghe xa; lại mưa xuống cả ngàn loại vải chư thiên; và rải xuống khắp cả chín phương hướng là những chuỗi ngọc

đại loại như chuỗi chân châu, chuỗi ma-ni, chuỗi như ý. Bao nhiêu là lư hương, làm bằng các thứ ngọc và ở trong đốt hương liệu vô giá, tự chuyển động đến khắp tất cả, hiến-cúng toàn thể pháp hội lớn lao. Các bên ở trên mỗi đức Phật, các vị Bồ-tát cầm bảo-cái có mắc phan phướn, tuần tự mà lên đến Phạm thiên; các vị Bồ-tát ấy còn đem âm thanh tuyệt diệu, ngâm hát vô số thi ca mà tán dương chư Phật.

Vào lúc ấy, đức Di Lạc từ chỗ ngồi đứng dậy, tràn vai bên phải, chấp tay hướng về đức Thế-tôn mà nói những lời chỉnh-cứ sau đây.

(1) Pháp Thế-tôn nói

thật là hiếm có!

xưa nay chúng con

chưa từng nghe đến!

Thần lực Thế-tôn

thật là vĩ đại!

Đời sống Thế-tôn

thật là bất tận!

(2) Vô số Phật-tử

hoan hỷ tràn ngập

khắp cả cơ thể,

khi nghe Thế-tôn

phân tích như sau,

về bao nhiêu người
đạt được lợi ích
của Pháp vĩ đại:
(3) Có số thành bậc
Không còn thoái chuyển,
có số thu hoạch
tổng trì Nghe nhớ,
có số thành tựu
về sự Biện thuyết,
số được tổng trì
Xoay chuyển vô số.

(4- 7) Có số Bồ-tát
nhiều bằng bụi nhỏ
một cõi đại thiên
có thể chuyển đẩy
bánh xe chánh pháp
Không còn thoái chuyển,
có số Bồ-tát
nhiều bằng bụi nhỏ
một cõi trung thiên

**có thể chuyển đẩy
bánh xe chánh pháp
Hào quang trong sáng.
Lại có Bồ-tát
nhiều bằng bụi nhỏ
một cõi tiểu thiên
chỉ tám đời nữa
thì được thực hiện
Tuệ giác Phật-đà,
có số Bồ-tát
nhiều bằng bụi nhỏ
bốn ba hai lần
bốn châu đại lục
chỉ còn bốn đời
ba đời hai đời
thì được trở thành
một đức Phật-đà,
có số Bồ-tát
nhiều bằng bụi nhỏ
một bốn đại lục**

chỉ một đời nữa
thì được Tuệ giác
của đấng Toàn-giác.
Các vị như vậy
nghe nói đời sống
bất tận của ngài,
cùng thực hiện được
thành quả trong suốt,
thuần khiết, vô hạn.
Lại còn chúng sinh
nhiều bằng bụi nhỏ
tám thế giới hệ
nghe đức Thế-tôn
nói về đời sống
bất tận của ngài,
ai cũng phát Tâm
tuệ giác vô-thượng.
(8) Thế-tôn tuyên thuyết
đời sống bất tận,
thật đúng là Pháp

ngoài tầm nghĩ bàn,
Pháp làm nhiều người
được bao lợi ích,
Pháp như không gian
không có biên cương.

(9) Đế Thích, Phạm vương,
số lượng nhiều như
cát của sông Hằng,
từ nơi vô số
quốc-độ của Phật
cùng nhau đến đây,
rải như mưa xuống
hoa của chư thiên
như hoa mạn-đà
và mạn-đà lớn.

(10) Họ như chim bay
di chuyển trong không;
phấn các hương liệu
đàn-hương, trầm thủy,
được họ rải xuống

hoa mắt như mưa,
hiển-cúng các đấng
Tuệ giác hoàn toàn.

(11) Trống của chư thiên
ở trong không gian
tự nhiên gióng lên
âm thanh tuyệt diệu.

Và vãi chư thiên
cả ngàn vạn loại
xoay chuyển trong không
mà cùng rủ xuống.

(12) Những lư hương đẹp
và làm bằng ngọc,
ở trong lại đốt
hương liệu vô giá,
tự động di chuyển
đến khắp tất cả,
hiển-cúng các đấng
Tôn cao nhất đời.

(13) Chư đại Bồ-tát

**cầm những bảo-cái
có mắc phan phướn
và được làm bằng
bảy chất liệu quý,
đã cao lại đẹp,
số lượng nhiều đến
vạn ức chủng loại,
tuần tự lên đến
tầng trời Phạm thiên.**

**(14) Trước mỗi đức Phật,
các ngài lại dựng
cột cờ cao đẹp,
trên mắc phan đẹp.**

**Lại đem ngàn vạn
những bài thi ca,
ngâm hát ca tụng
chư Phật Thế-tôn.**

**(15) Bao nhiêu sự trạng
đến như thế này,
thời gian trước đây**

**thật chưa từng có,
xuất từ bao người
cực kỳ hoan hỷ
khi nghe Thế-tôn
nói về thời lượng
đời sống vô lượng
của đức Thế-tôn.**

**(16) Tiếng nói Thế-tôn
vang cả mười phương,
ích lợi rộng lớn
cho bao chúng sinh,
làm cho tất cả
đủ những thiện căn
hỗ trợ phát Tâm
tuệ giác vô-thượng.**

Đức Thế-tôn bảo đức Di Lạc: “Người nào nghe đời sống Như-lai bất tận như vậy, thì dầu đến nỗi chỉ phát sinh được một ý niệm tin hiểu mà thôi, công đức người ấy đã không có hạn lượng. Thiện nam hay thiện nữ nào vì cầu tuệ giác vô-thượng mà trải qua tám chục vạn ức trăm triệu thời kỳ, thực hành năm pháp ba-la-mật là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, ngoại trừ bát-nhã (202) , công đức của người này đem sánh với công đức của người trước, thì không bằng

một phần trong trăm phần, ngàn phần, trăm ngàn vạn ức phần, cho đến toán số ví dụ cũng không có khả năng đem lại sự xác định. Thiện nam hay thiện nữ nào có công đức trước mà thoái chuyển đối với tuệ giác vô-thượng là điều không thể có”. Đức Thế-tôn muốn lặp lại ý nghĩa này nên nói những lời chỉnh-cú sau đây.

(17) Những ai vì cầu

tuệ giác của Phật,

nên tám mươi ức

trăm triệu thời kỳ

thực hành đủ cả

năm ba-la-mật --

(18- 19) Bằng cách suốt cả

thời gian như vậy,

thực hành bố thí

hiến cho khắp cả,

lại hiến-cúng Phật

và đệ tử Phật

là chư Thanh-văn,

Duyên-giác, Bồ-tát,

đồ ăn đồ uống

loại quý và lạ,

đồ nằm, đồ mặc

loại thượng hảo hạng.

(20) Dem gỗ đàn-hương

mà cất tinh xá,

và lập vườn rừng

mà trang hoàng thêm.

(21) Hiến-cúng như vậy

đã nhiều lại tốt,

và trọn thời gian

đã nói ở trên,

rồi đem xoay về

cầu tuệ giác Phật.

(22) Còn giữ tịnh giới

thì rất trong sạch,

không có thiếu sót

không hề lọt mất,

rồi đem xoay về

cầu tuệ vô-thượng,

và được chư Phật

ca tụng, tán dương.

**(23) Thực hành nhẫn nhục
thì đứng vững vàng
ở nơi vị trí
thuần hóa, ôn nhu,
bao nhiêu điều ác
đổ đến nơi mình,
tâm trí người ấy
vẫn không dao động.**

**(24) Những kẻ tự xưng
là người đắc pháp (203) ,
trong lòng ôm giữ
sự tăng-thượng-mạn;
bị kẻ như vậy
khinh ngạo quấy phá,
sự tội tệ này
cũng vẫn nhẫn được.**

**(25) Cần mẫn tinh tiến
thì chính trí nhớ
thường xuyên vững chắc,
vô lượng thời kỳ**

**chuyên tư duy tu
không hề nhác nghĩ.**

(26) Vô số thời kỳ

ở chỗ trống vắng,

hoặc là tọa thiền

hoặc là kinh hành,

đẹp bỏ ngủ nghĩ

tập trung tâm trí.

(27) Nhờ nhân tố này

phát sinh thiền định,

trải qua tám chục

vạn ức thời kỳ,

tâm trí đứng yên

không có loạn động.

(28) Rồi đem cái phước

nhất tâm như vậy

nguyện cầu đạt được

tuệ giác vô-thượng,

rằng khi đạt được

sự toàn giác ấy

thì cũng cùng tận
biên cương thiên định.

(29) Người nào trải qua
vạn ức thời kỳ,

làm các pháp trên
mà được công đức,

(30) và người thiện nam

hay thiện nữ nào

nghe Như-lai nói

đời sống Như-lai,

thì dầu chỉ có

một lúc tin hiểu,

công đức người này

vẫn hơn người trên.

(31) Người này hoàn toàn

không có tất cả

những nỗi hoài nghi

những sự hối tiếc,

đem tâm sâu xa

mà tin chắc lát,

**vẫn được công đức
đến như thế ấy.**

**(32) Các vị Bồ-tát
vô số thời kỳ
thực hành các pháp
đã nói như trên,
thì nghe Như-lai
nói về đời sống
bất tận của Phật
là tin nhận được.**

**(33) Các vị cúi đầu
kính nhận Pháp-hoa,
và cầu nguyện rằng
trong thời vị-lai
con cũng có được
đời sống vô tận
để mà hóa độ
vô tận chúng sinh.**

**(34) Và như Thế-tôn,
vị Sư-tử chúa**

**của dòng họ Thích,
trong thời hiện tại,
đã đến mà ngồi
nơi bồ-đề tràng,
cát tiếng vang lên
như Sư-tử gầm,
thuyết pháp một cách
không sợ hãi gì;
(35) nguyện con sau này
trong thời vị-lai,
cũng được mọi người
ai cũng tôn kính,
cũng đến mà ngồi
nơi bồ-đề tràng,
cũng nói đời sống
bất tận của Phật,
với một phong cách
y như Thế-tôn.
(36) Ai có tâm trí
sâu xa, trong sáng,**

**thẳng tấp như vậy,
lại còn nghe nhiều
và nhớ đầy đủ,
và theo nghĩa ý
mà lý giải được
lời Như-lai nói,
những người như vậy
không nghi Pháp này.**

Lại nữa, Di Lạc, nếu có người nào chỉ nghe Như-lai nói về sự bất tận của đời sống Như-lai mà hiểu được ý hướng của sự nói như vậy (204) , thì người ấy được công đức vô hạn lượng, có năng lực phát khởi tuệ giác vô-thượng của Như-lai; hướng chí đối với toàn bộ Pháp-hoa mà tự nghe một cách đầy đủ và khuyên người nghe, tự nhớ và khuyên người nhớ, tự chép và khuyên người chép, tự đem hoa, hương, vòng hoa, cò, phan, lọng dù bằng lụa dày, đèn dầu thơm và đèn bơ sữa bò mà hiến-cúng cuốn kinh ấy, thì công đức người này vô hạn lượng, có năng lực phát sinh tuệ giác Biết-tất-cả.

Di Lạc, thiện nam hay thiện nữ nào nghe Như-lai nói sự bất tận của đời sống Như-lai mà tin hiểu bằng tâm trí sâu xa, thì như vậy là thấy Như-lai thường ở tại Linh Sơn, thuyết pháp cho chư vị Bồ-tát và Thanh-văn bao quanh; thấy thế giới hệ Kham Nhẫn này đất bằng lưu ly, bằng phẳng ngay thẳng, dây vàng Diêm-Phù-đàn phân ranh tất cả đường xá thành những đường ngã tám, cây ngọc có hàng có lối, lầu đài toàn do vàng ngọc hợp thành và có các Bồ-tát ở trong đó. Ai

quán tưởng thấy được như vậy thì đại-sĩ phải biết đó là sắc thái của sự tin hiểu sâu xa.

Thêm nữa, sau khi Như-lai nhập diệt, ai nghe Pháp-hoa mà không phỉ báng, biết tùy hỷ, thì đại-sĩ phải biết như thế cũng đã là sắc thái của sự tin hiểu sâu xa; huống chi tùy hỷ rồi còn biết đọc tụng kinh giữ kinh ấy, thì như vậy là đỉnh đầu người ấy đã đội Như-lai. Di Lạc, người như vậy, không kể thiện nam hay thiện nữ, đã không cần xây tháp làm chùa cho Như-lai, đã không cần kiến thiết tăng xá (205) và đem bốn sự mà hiến-cúng chư Tăng. Tại sao, vì thiện nam hay thiện nữ ấy đọc tụng kinh giữ Pháp-hoa là đã xây dựng chùa tháp mà hiến-cúng Như-lai, đã kiến thiết tăng xá mà hiến-cúng chư Tăng; là đã hiến-cúng Như-lai bằng cách đem xá-lợi của Như-lai mà xây tháp bằng bảy chất liệu quý báu, chu vi rất rộng, và vừa cao vừa nhỏ dần cho đến tận tầng trời Phạm thiên, treo những bảo-cái mà ở dưới có mắc phan phướn, treo những chuông nhỏ quý báu, dâng các loại hoa, vòng hoa, các hương liệu, đánh các thứ trống và tấu các nhạc khí như ống tiêu ống sáo và đàn bầu, biểu diễn các vũ khúc và hí kịch, ca hát ngâm vịnh mà xung tụng tán dương bằng âm thanh tuyệt diệu; là đã hiến-cúng Như-lai bằng cách này trong vô lượng ngàn vạn ức thời kỳ.

Di Lạc, sau khi Như-lai nhập diệt, ai nghe Pháp-hoa mà có thể tiếp nhận kinh giữ, tự mình và khuyên người sao chép ấn hành, thì như vậy là đã tạo lập tăng xá bằng cách đem gỗ đàn-hương đỏ mà làm ba mươi hai sở cung điện và nhà chính, cao bằng tám cây đa-la, rộng rãi, tôn nghiêm và mỹ thuật, trong đó có thể ở đến hàng trăm hàng ngàn tỷ-kheo; lại có vườn rừng và hồ tắm, có đường để kinh hành, có động để tọa thiền; có đầy đủ đồ mặc, đồ nằm, đồ uống, đồ ăn, dược phẩm, và mọi thứ tiện nghi -- đã tạo lập tăng xá như vậy có đến mấy trăm ngàn vạn ức, số lượng vô lượng, mà hiến-cúng

hiện diện cho Như-lai và Tỷ-kheo tăng. Do vậy mà Như-lai nói rằng: sau khi Như-lai nhập diệt, đối với Pháp-hoa, có ai tiếp nhận kính giữ, bằng cách đọc tụng, diễn giảng cho người, tự mình và khuyên người sao chép ấn hành, hiến-cúng cuốn kinh ấy, thì không cần xây dựng chùa tháp hay tạo lập tăng xá mà hiến-cúng Như-lai và Tỷ-kheo tăng.

Chỉ kính giữ Pháp-hoa mà đã được như trên, huống chi có ai kính giữ Pháp-hoa mà còn thực hành bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, nhất tâm, trí tuệ, thì công đức của người này thật là tối thắng, vô lượng vô biên. Không gian bao gồm đông tây nam bắc, bốn góc và trên dưới, vô lượng vô biên đến thế nào thì công đức người này cũng vô lượng vô biên đến như vậy, làm cho người này mau chóng đi đến tuệ giác Biết-tất-cả.

Đối với Pháp-hoa, có ai tiếp nhận kính giữ bằng cách đọc tụng, diễn giảng cho người, tự mình và khuyên người sao chép ấn hành, lại còn xây dựng chùa tháp mà hiến-cúng Như-lai, còn tạo lập tăng xá mà hiến-cúng với sự tán dương Thanh-văn tăng, còn đem trăm ngàn vạn ức phong cách tán dương mà tán dương Bồ-tát và công đức của Bồ-tát, còn vận dụng mọi thứ yếu tố, tùy theo nghĩa ý mà diễn giảng Pháp-hoa cho người, còn giữ giới thanh tịnh, ở chung với những người thuần hóa, còn ẩn nhẫn chứ không giận dữ, trí nhớ vững chắc, thường quý tọa thiền mà thực hiện các định sâu xa, tinh tiến dũng mãnh mà thu thập các pháp lành, lợi căn, trí tuệ, khéo đáp mọi sự gạn hỏi -- Di Lạc, sau khi Như-lai nhập diệt, thiện nam hay thiện nữ nào kính giữ Pháp-hoa mà còn có những pháp lành như vậy, thì đại-sĩ phải biết những người ấy đã bước mau đến nơi bồ-đề tràng, sắp ngồi dưới bồ-đề thọ mà hoàn mãn vô-thượng giác. Di Lạc, những người ấy đứng ngồi hay kinh hành ở đâu, những chỗ ấy nên xây dựng bảo tháp mà hiến-cúng Như-lai (206) , và nhân loại với chư

**thiên nên hiến-cúng bảo tháp này như hiến-cúng bảo tháp
tôn trí xá-lợi (207) của Như-lai.**

**Khi ấy đức Thế-tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói
những lời chỉnh-cú sau đây.**

(37) Sau khi Như-lai

nhập niết-bàn rồi,

ai có năng lực

kính giữ Pháp-hoa,

thì sự vô lượng

của phước người ấy

là như Như-lai

đã nói ở trên.

(38) Người như thế ấy

là đã làm đủ

mọi sự hiến-cúng

đối với Như-lai

bằng cách xây tháp

mà thờ xá-lợi,

tháp ấy trang hoàng

bảy thứ quý báu,

(39) trụ vàng tiêu biểu (208) ,

chu vi rất rộng,
càng cao càng nhỏ
cao đến Phạm thiên,
(40) chuông nhỏ quý báu
có ngàn vạn ức,
gió động kêu lên
âm thanh tuyệt diệu;
(41- 42) bằng cách trải qua
vô lượng thời kỳ,
hiển-cúng tháp ấy
với hoa và hương,
các loại vòng hoa,
vải lụa chur thiên,
diễn tấu kịch nhạc,
đốt đèn dầu thơm
và bơ sữa bò
thường sáng quanh tháp.
(43) Thời kỳ dữ dội
mạt vận giáo pháp,
những ai có thể

**kính giữ Pháp-hoa,
thì người như vậy
là đã làm đủ
các cách hiến-cúng
đã nói trên đây.**

(44) Ai kính giữ được

**Diệu Pháp liên hoa,
thì như Như-lai
khi còn ở đời
họ đem đàn-hương
tạo lập tăng xá
hiến-cúng Như-lai
và Tỷ-kheo tăng.**

**Tăng xá như vậy
những ngôi nhà chính
mà đã có đến
ba mươi hai sở,
cao bằng tám cây
đa-la đại thọ;**

(45) thực phẩm hảo hạng,

đồ nằm, đồ mặc
toàn loại tinh tế,
đủ mọi tiện nghi
thành nơi cư trú
trăm ngàn chư Tăng;
(46) có vườn có rừng
có những hồ tắm
có đường kinh hành
có động tọa thiền,
tất cả toàn là
tôn nghiêm mỹ thuật.
(47- 51) Đối với Pháp-hoa,
những ai tin hiểu
một cách sâu xa,
kính giữ bằng cách
đọc tụng, sao chép
khuyên người sao chép,
hiển-cúng cuốn kinh
bằng cách dâng lên
các loại bông hoa

**các thứ hương liệu,
đem các loại hoa
thích ý, kim sắc,
cùng hoa long thỉ (209) ,
ướp dầu mà đốt;
hiến-cúng như vậy
được vô lượng phước.**

**(52) Ví như không gian
vô cùng vô tận
cái phước như vậy
cũng vô cùng tận.**

**(53) Những người chỉ có
kính giữ Pháp-hoa
mà đã như vậy,
huống chi những người
kính giữ kinh ấy
mà còn làm cả
bồ thí, trì giới
nhẫn nhục, thiền định;**

(54) không có giận dữ

không có ác miệng,
hết lòng tôn kính
chùa tháp thờ Phật,
lại rất khiêm tốn
đối với tỷ-kheo,
xa rời tính khí
tự cao, tự đại;
(55) thường xuyên tu tập
tư duy, trí tuệ,
có ai gạn hỏi
thì không bực tức
mà lại tùy thuận
giải thích cho họ.

(56) Kính giữ Pháp-hoa
và làm như vậy,
công đức người ấy
không thể lường định.

(57) Gặp được những người
kính giữ Pháp-hoa,
thành đạt công đức

đến như thế này,
(58) thì nên tung rải
hoa của chư thiên,
đem vải chư thiên
phủ mình người ấy,
đem cả đầu mặt
mà lạy ngang chân,
trong lòng nghĩ tưởng
người ấy như Phật.

(59) Lại nghĩ người ấy
không bao lâu nữa
đến bồ-đề tràng
được tuệ giác Phật,
tuệ giác không còn
sơ hở, vọng động,
ích lợi sâu rộng
cho cả trời người.

(60) Và chỗ người ấy
cư trú, kinh hành,
cho đến giảng nói

một bài chĩnh-cú,
(61) đều nên xây tháp
tôn nghiêm my³ thuật
mà hiển Như-lai,
kế đó lại còn
dâng cúng tháp ấy
đủ cả mọi sự.

(62) Vì chỗ Phật-tử
cư trú như vậy
cũng chính là chỗ
Như-lai sử dụng,
thường xuyên cư trú,
kinh hành, nằm ngồi.

Phẩm 18: Thành Quả Tùy Hỷ (210)

Lúc ấy đức Di Lạc lại thưa: “Bạch đức Thế-tôn, thiện nam hay thiện nữ nào nghe kinh Pháp-hoa mà biết tùy hỷ, thì được bao nhiêu phước đức?” Ngài lập lại bằng lời chĩnh-cú sau đây.

(1) Sau khi Thế-tôn
nhập niết-bàn rồi,

**nếu có người nào
nghe kinh Pháp-hoa
mà biết tùy hỷ
thì phước được mấy?**

Đức Thế-tôn bảo đức Di Lạc: “Sau khi Như-lai nhập diệt, tử-kheo, tử-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, và những người có trí khác, hoặc lớn tuổi hoặc nhỏ tuổi, nghe kinh Pháp-hoa mà tùy hỷ, rồi ra khỏi cuộc họp diễn giảng kinh ấy, đi đến chỗ khác như tăng xá, rừng núi, thành thị, hẻm hóc, làng xóm hay cố hương, y như những điều mình được nghe và tùy sức mình mà nói lại cho cha mẹ, họ hàng, bạn tốt hay người quen. Những người này nghe rồi cũng tùy hỷ và đi nói chuyện lại cho những người khác. Những người khác nghe rồi cũng tùy hỷ, cũng nói chuyện. Triển chuyện như vậy cho đến lớp thứ năm mươi. Di Lạc, công đức tùy hỷ của thiện nam hay thiện nữ lớp thứ năm mươi này, nay Như-lai nói đến, đại-sĩ hãy khéo nghe.

Sáu loại chúng sinh trong bốn trăm vạn ức vô số thế giới hệ, được sinh bằng bốn cách sinh là: sinh ra từ trứng, từ dạ con, từ độ ẩm thích hợp, từ sự biến hình, lại có hay không hình thể, có hay không tư tưởng, không phải có hay không tư tưởng, không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân... Tất cả các bộ thuộc về loại chúng sinh như vậy, có người cầu phước nên chúng muốn gì về những thứ vui thú cũng cấp cho cả. Mỗi một chúng sinh được cấp cho những thứ ấy nhiều như sắp đầy cả đại lục Diêm Phù, đại loại như bảy thứ quý báu là bạc, vàng, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô và hổ phách, như voi ngựa, xe thuyền, như cung điện, lầu đài được tạo thành bằng bảy thứ quý báu... Vị đại thí chủ bố thí như vậy trọn tám mươi năm, rồi nghĩ rằng: “Ta đã cho chúng sinh những thứ

vui thú theo ý họ muốn, nhưng nay họ đã già yếu, tuổi quá tám mươi, tóc trắng mặt nhăn, sắp chết đến nơi. Ta nên đem pháp hóa của Phật mà chỉ bảo dẫn dắt”. Nghĩ vậy nên vị đại thí chủ tức thì chiêu tập họ lại, quảng bá pháp hóa (211) bằng cách trình bày, thuyết phục, khuyến khích, tán thưởng cho họ. Làm cho họ trong một thời gian ai cũng đạt được các đạo quả Tu-đà-hoàn, Tu-đà-hàm, A-na-hàm và A-la-hán, sạch hết mọi sự phiền não ở trong ba cõi, tự tại đối với thiên định sâu xa, đầy đủ đối với tám sự giải thoát. Di Lạc, ý đại-sĩ nghĩ thế nào, công đức của vị đại thí chủ ấy đạt được có nhiều không?” Đức Di Lạc thưa: “Bạch đức Thế-tôn, công đức vị ấy rất nhiều, vô số lượng, vô giới hạn. Vị ấy chỉ cho chúng sinh những thứ vui thú, công đức cũng đã vô cùng, huông chi còn làm cho họ đạt được cho đến đạo quả A-la-hán”.

Đức Thế-tôn bảo Di Lạc: “Nhu-lai nay nói rõ ràng cho đại-sĩ biết, vị đại thí chủ đem những thứ vui thú cho sáu loại chúng sinh trong bốn trăm vạn ức vô số thế giới hệ, lại làm cho số chúng sinh ấy đạt được cho đến đạo quả A-la-hán, nhưng công đức được có vẫn không bằng công đức của người thuộc lớp thứ năm mươi chỉ nghe Pháp-hoa qua một bài chĩnh-cú của kinh ấy mà sinh tâm tùy hỷ. Trăm phần, ngàn phần, trăm ngàn vạn ức phần của công đức tùy hỷ ấy, công đức bố thí trên không bằng được một phần, cho đến toán số ví dụ cũng không thể xác định. Di Lạc, công đức của người thuộc lớp thứ năm mươi chỉ tùy hỷ khi nghe chuyện Pháp-hoa mà còn vô số lượng vô giới hạn như vậy, huông chi người đầu tiên, ngay nơi cuộc họp diễn giảng Pháp-hoa mà được nghe và tùy hỷ đối với kinh ấy. Phước của người này còn hơn đến vô số con số vô số, không thể đối chiếu được nữa.

Di Lạc, nếu người nào vì Pháp-hoa nên đi đến tăng xá, ngôi hay đứng mà nghe và tiếp nhận, thì dầu chỉ được chốc lát, công đức này vẫn làm cho người ấy, khi chuyển thân đời

này sinh thân đời sau, sinh ra ở đâu cũng được đi bằng xe voi, xe ngựa loại thượng hạng; bằng xe liễn, xe dư loại vàng ngọc; bằng cung điện chư thiên (212) . Nếu người nào đang ngồi nơi chỗ diễn giảng Pháp-hoa, có ai đến nữa, người ấy mời bảo ngồi nghe, hoặc chia chỗ của mình cho họ ngồi, thì công đức người ấy, khi chuyển thân đời này sinh thân đời sau, sẽ ngồi chỗ Đế Thích ngồi, chỗ Phạm vương ngồi, chỗ Luân vương ngồi”.

Di Lạc, nếu người nào nói cho người khác biết, rằng: “Có bản kinh tên Pháp-hoa, nên đi nghe với tôi”. Người này nhận lời, và đến nơi chỉ nghe được chốc lát, công đức người ấy, khi chuyển thân đời này sinh thân đời sau, sẽ được sinh cùng chỗ với vị Bồ-tát đã thành tựu các pháp tổng trì, được lợi căn, trí tuệ, được trăm ngàn vạn đời không bao giờ cảm ngong; hơi miệng không hôi thối; lưỡi không khi nào bị bệnh; miệng cũng không bị bệnh; răng không dơ, không đen, không vàng, không thưa, không mẻ, không rụng, không lệch, không cong; môi không xệ xuống, không rút vào, không thô nhám, không gẻ lở, không nứt hồng, không méo vẹo, không dày, không lớn, không thâm, không đen, không có gì đáng ghét; mũi không xẹp, không hóp, không cong, không gãy; mặt thì sắc không đen, hình không hóp lại, dài ra, không lõm xuống, cong gãy, không có hết thấy cái vẻ không thể ưa thích. Trái lại, môi, lưỡi, răng hàm, răng, tất cả đều chỉnh, đẹp; mũi thì dài, lớn, cao, thẳng; mặt và dáng mặt thật hoàn hảo; mày cao mà dài; trán rộng, bằng phẳng, ngay ngắn; nói tóm, tướng tốt loài người, người ấy có đủ tất cả. Đời đời, người ấy sinh ra ở đâu cũng thấy Phật, nghe Pháp, tin tưởng và tiếp nhận giáo huấn. Di Lạc, đại-sĩ hãy quan sát điều ấy: khuyến khích một người cho họ đi nghe giảng Pháp-hoa mà thành quả còn như vậy, hướng chỉ chính mình chuyên chú mà nghe giảng, mà đọc tụng, mà phân tích nói lại cho mọi người ở giữa những cuộc họp đông đảo, mà tu hành như lời kinh dạy”.

Khi ấy đức Thế-tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chỉnh-cú sau đây.

**(2) Từ chỗ giảng pháp,
ai nghe Pháp-hoa,
dầu chỉ nghe được
một bài chỉnh-cú,
nhưng biết tùy hỷ
và nói cho người;
nói chuyện cho đến
lớp thứ năm mươi,
người trong lớp này
được phước thế nào,
nay đây Như-lai
phân tích phước ấy.**

**(3) Như đại thí chủ
cho vô số người
đến tám mươi năm
những gì họ muốn.**

**(4) Khi thấy họ già
tóc bạc, mặt nhăn,**

**răng rụng, người khô,
nghĩ họ sắp chết
ta phải chỉ dạy
cho được đạo quả.**

**(5) Liên tìm cách nói
mà nói niết-bàn,
rằng đời toàn là
không phải chắc thật,
khác nào bọt nước,
bóng nước, sóng nắng (213) ,
các người phải gấp
nhàm chán thoát ly.**

**(6) Mọi người nghe được
pháp hóa như vậy,
đều thành La-hán
đủ sáu thần thông
và ba minh trí
với tám giải thoát.**

**(7) Nhưng người sau hết
thuộc lớp năm mươi,**

**dầu chỉ nghe được
một bài chĩnh-cú
của kinh Pháp-hoa
mà lòng tùy hỷ,
phước được vẫn hơn
đại thí chủ trên,
đến nỗi không thể
đôi chiếu ví dụ.**

**(8) Nghe chuyện xa thế
phước còn vô lượng,
huống người đầu tiên
từ chỗ giảng pháp
nghe kinh Pháp-hoa
mà lòng tùy hỷ.**

**(9) Nếu ai khuyên được
dầu chỉ một người,
dẫn họ đi đến
nghe kinh Pháp-hoa,
bằng cách bảo họ
Pháp-hoa tuyệt diệu,**

**ngàn vạn thời kỳ
cũng khó gặp được.**

**(10) Người này theo lời
đi đến mà nghe,
thì dầu đến nổi
chỉ nghe chốc lát,
kết quả phước đức
của người khuyên ấy
nay đây Như-lai
phân tích nói đến.**

**(11- 13) Người ấy đời đời
miệng không bị bệnh;
răng không bao giờ
thưa, vàng hay đen;
môi thì không dày,
không rút, không sứt,
không hình dáng nào
có thể ác cảm;
lưỡi cũng không khô,
không đen, không ngắn;**

mũi đã cao, lớn,
mà lại dài, thẳng;
còn trán thì rộng,
bằng phẳng, ngay ngắn;
đến mặt và mắt
thì đủ mọi vẻ
đẹp đẽ, trang nghiêm,
ai cũng thích nhìn;
hơi miệng thường xuyên
không mùi hôi thối,
mà hơi hoa sen
thường phát từ đó.

(14) Nếu ai cố tâm
đi đến tăng xá,
muốn nghe cho được
Diệu Pháp liên hoa,
đâu nghe chốc lát
mà lòng hoan hỷ,
nay đây Như-lai
nói phước người ấy.

**(15- 16) Người ấy đời sau
sinh trong trời người
được đi xe voi,
xe ngựa hảo hạng,
xe liền, xe dư
trang trí vàng ngọc,
lại được đi bằng
cung điện chư thiên.**

**(17) Tại chỗ diễn giảng
Diệu Pháp liên hoa,
ai biết khuyên mời
người khác ngồi nghe,
thì cái phước này
làm cho người ấy
sẽ được chỗ ngồi
của các ngôi vị
Đế Thích, Phạm vương,
cùng với Luân vương.
Huống chi những người
tự mình chuyên tâm**

mà nghe diễn giảng
Diệu Pháp liên hoa,
nghe rồi giảng lại
nghĩa lý kinh ấy,
lại còn tu hành
như kinh ấy dạy:
phước này không ai
biết được giới hạn.

Phẩm 19: Thành Quả Của Người Diễn Giảng Pháp-hoa

Vào lúc ấy, đức Thế-tôn bảo đại Bồ-tát Thường Tinh Tiến: “Thiện nam hay thiện nữ nào đối với Pháp-hoa mà tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, giảng nói cho người và sao chép ấn hành (214) ..., thì người ấy sẽ được tám trăm phẩm chất tốt của mắt, một ngàn hai trăm phẩm chất tốt của tai, tám trăm phẩm chất tốt của mũi, một ngàn hai trăm phẩm chất tốt của lưỡi, tám trăm phẩm chất tốt của thân và một ngàn hai trăm phẩm chất tốt của ý. Do những phẩm chất này trang sức mà làm cho sáu căn (215) trong suốt tất cả (216) .

Thiện nam hay thiện nữ ấy, với mắt thật trong suốt do cha mẹ sinh ra mà thấy cả trong và ngoài đại thiên thế giới: thấy núi rừng sông biển, thấy dưới đến ngục Vô Gian trên đến trời Hữu Đỉnh, trong đó tất cả chúng sinh, hành vi của tất cả chúng sinh ấy, và những chỗ của hành vi ấy kết quả

sinh đến, cũng thấy biết hết thấy”. Đức Thế-tôn lặp lại ý nghĩa này bằng những chĩnh-cú sau đây.

(1) Ở giữa công chúng,
đem sự không sợ
mà giảng Pháp-hoa,
thì Thường Tinh Tiến,
đại-sĩ hãy nghe
thành quả người ấy.

(2) Người ấy có được
nhãn căn siêu việt,
đầy đủ tám trăm
những phẩm chất tốt.
Do phẩm chất này
trang sức nhãn căn,
nên mắt người ấy
rất là trong suốt.

(3- 4) Chỉ là con mắt
do cha mẹ sinh,
mà thấy trong ngoài
đại thiên thế giới:

**Di Lôu, Tu Di,
Thiết Vi cùng với
bao nhiêu núi rùng;
tất cả biển cả,
sông lớn cùng với
bao nhiêu dòng nước.**

**(5) Dưới đến Vô Gian
trên đến Hữu Đỉnh,
cùng với các loại
chúng sinh trong đó,
người ấy ở đây
mà thấy rõ cả.**

**(6) Chưa được mắt trời,
chỉ là năng lực
mắt thịt mà thôi
mà đã như vậy.**

“Thường Tinh Tiến, thiện nam hay thiện nữ nào đối với Pháp-hoa mà tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, giảng nói cho người và sao chép ấn hành..., thì được một ngàn hai trăm phẩm chất tốt của tai. Với tai thịt trong suốt ấy mà nghe cả đại thiên thế giới. Dưới đến Vô Gian, trên đến Hữu Đỉnh, bao nhiêu lời tiếng trong và ngoài:

tiếng voi ngựa, tiếng trâu bò, tiếng xe thuyền; tiếng khóc lóc, tiếng than thở; tiếng ốc, tiếng trống, tiếng chuông, tiếng chuông nhỏ; tiếng cười, tiếng nói, tiếng nam, tiếng nữ, tiếng đồng nam, tiếng đồng nữ; tiếng chánh pháp, tiếng phi chánh pháp; tiếng khổ, tiếng vui; tiếng phàm phu, tiếng thánh giả; tiếng đáng ưa, tiếng đáng ghét; tiếng trời, tiếng rồng, tiếng dạ-xoa, tiếng càn-thát-bà, tiếng a-tu-la, tiếng ca-lâu-la, tiếng khẩn-na-la, tiếng ma-hầu-la-dà; tiếng lửa, tiếng nước, tiếng gió, tiếng đất; tiếng địa ngục, tiếng súc sinh, tiếng ngạ quỷ; tiếng tử-kheo, tiếng tử-kheo-ni; tiếng Thanh-văn, tiếng Duyên-giác, tiếng Bồ-tát, tiếng Phật-đà. Nói tổng quát, hết thấy lời và tiếng ở trong và ngoài đại thiên thế giới, tuy chưa được tai trời, chỉ dùng tai thịt trong suốt nhưng bình thường, do cha mẹ sinh ra, mà nghe tất cả. Và phân biệt các loại lời tiếng như vậy mà không hỏng nhĩ căn (217)”. Đức Thế-tôn lặp lại ý nghĩa này bằng những lời chỉnh-cú sau đây.

(7) Tai cha mẹ sinh

trong suốt hoàn hảo.

Đem tai thường ấy

mà nghe được hết

các loại lời tiếng

toàn cõi đại thiên.

(8) Các tiếng voi ngựa

trâu bò xe thuyền;

tiếng chuông, chuông nhỏ,

ốc, trống, cầm, sắt,

không hầu, tiêu, sáo,
bao tiếng nhạc khí;
(9) cùng tiếng ca hát
trong thanh tuyệt nhã,
nghe rõ tất cả
mà không đam mê.

Vô số chủng loại
tiếng của loài người,
nghe đủ tất cả
và hiểu rõ ràng.

(10) Tiếng của chư thiên,
tiếng hát tuyệt diệu
của chư thiên ấy,
cũng nghe được cả.

Lại nghe rõ hết
tiếng nam, tiếng nữ,
tiếng của đồng nam,
tiếng của đồng nữ.

(11) Tiếng các loài chim
ở trong núi cao,

nguồn sâu, hang hiểm,
đại khái như là
tần-dà, cọng-mạng,
cũng nghe được hết.

(12) Mọi tiếng đau đớn
của trong địa ngục;
tiếng kiếm uống ăn
của loài ngạ quỷ;

(13) loài a-tu-la
ở bờ biển cả
khi nói với nhau
phát tiếng rất lớn.

Người giảng Pháp-hoa
ở vị trí mình
mà xa nghe cả
các tiếng như vậy,
nghe mà không bị
hư hỏng nhĩ căn.

(14) Mười phương thế giới
chim muông kêu nhau,

người giảng Pháp-hoa

ở đây nghe cả.

(15) Lời tiếng chư thiên

ở các Phạm thiên,

Quang Âm, Biến Tịnh,

đến tận Hữu Đỉnh,

người giảng Pháp-hoa

ở đây nghe cả.

(16) Các chúng tử-kheo

và tử-kheo-ni

đọc tụng kinh pháp

hay giảng cho người,

người giảng Pháp-hoa

ở đây nghe cả.

(17) Và các Bồ-tát

đọc tụng kinh pháp,

hoặc giảng cho người,

biên tập, giải thích,

các tiếng như vậy

đều nghe được cả.

**(18) Chư vị Phật-đà --
những đại thánh triết,
những đấng giáo hóa
tất cả chúng sinh,
nói pháp tinh túy
giữa các đại hội,
người giữ Pháp-hoa
cũng nghe được cả.**

**(19) Mọi tiếng trong ngoài
đại thiên thế giới,
dưới đến Vô Gian
trên đến Hữu Đỉnh,
nghe hết mà không
hư hỏng nhĩ căn.**

**(20) Nhĩ căn như vậy
thông suốt bén nhạy,
nên nghe được hết
và biết rành cả.**

**(21) Những người kính giữ
Diệu Pháp liên hoa**

tuy rằng chưa được
tai của chư thiên,
chỉ dùng tai thường
do cha mẹ sinh,
mà phẩm chất tốt
đã đến như vậy.

“Thường Tinh Tiến, thiện nam hay thiện nữ nào đối với Pháp-hoa mà tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, giảng nói cho người và sao chép ấn hành..., thì được tám trăm phẩm chất tốt của mũi. Với mũi thịt trong suốt ấy mà nghe được các hơi (218) trên dưới và trong ngoài đại thiên thế giới, như hơi hoa tu-man-na, hơi hoa xà-đề, hơi hoa mặt-lý, hơi hoa chiêm-bạc, hơi hoa ba-la-la; hơi hoa sen hồng, hơi hoa sen xanh, hơi hoa sen trắng; hơi các hoa nơi những cây có hoa, hơi các trái nơi những cây có trái; hơi đàn-hương, hơi hương trầm thủy, hơi hương đa-ma-la-bạt, hơi hương đa-già-ra, và hơi của ngàn vạn hương liệu ấy hợp lại thành bột, thành viên, và thành kem. Người kính giữ Pháp-hoa ở đây mà nghe biết rành rẽ cả. Lại nghe biết rành rẽ hơi các loại chúng sinh, đại khái như hơi voi ngựa, hơi bò dê; hơi nam, hơi nữ, hơi đồng nam, hơi đồng nữ. Cả cây lùm rùm hoặc xa hoặc gần, có hơi gì cũng nghe được hết, phân biệt không sai. Người kính giữ Pháp-hoa dẫu ở đây mà cũng nghe được các hơi trên chư thiên, như hơi cây ba-lý-chất-đa-la, hơi cây câu-bệ-đa-ra; hơi hoa mạn-đà và đại mạn-đà, hơi hoa mạn-thù và đại mạn-thù; hơi đàn-hương, hơi hương trầm thủy, và hơi bột các hương liệu này; hơi các loại hoa khác nhau; và hơi của các loại hơi trên chư thiên này hợp lại phát ra, đều nghe biết cả. Lại nghe hơi thân chư thiên: hơi

thân Đế Thích lúc vui thú năm thứ dục lạc nơi Thắng Điện, lúc thuyết pháp cho chư thiên Đao-Lợi nơi Diệu Pháp Đường, lúc dạo chơi nơi các vườn. Hơi thân nam nữ chư thiên khác cũng xa nghe cả. Tuần tự đến Phạm Thế, và lên đến Hữu Đỉnh, hơi thân chư thiên các nơi này cũng nghe được cả. Lại nghe hơi các hương liệu được đốt lên của chư thiên. Cho đến hơi các thân Thanh-văn, thân Duyên-giác, thân Bồ-tát và thân Phật-đà, cũng xa nghe được, và biết được các thân ấy ở đâu. Tuy nghe hết các hơi như vậy mà tyÕ căn không hỏng, và muôn phân tích nói cho người khác thì nhớ không sai”. Đức Thế-tôn lặp lại ý nghĩa này bằng những lời chĩnh-cú sau đây.

(22) Người giữ Pháp-hoa

tyÕ căn trong suốt,
hơi thơm hơi thối
trong thế giới này,
tất cả các loại
đều ngửi biết cả.

(23) Hơi hoa tu-man

và hoa xà-đề;
hơi các hương liệu
đa-ma-la-bạt,
đàn-hương, trầm thủy,
cùng với hơi quế;

**hơi các thứ hoa
và các thứ trái;
(24) hơi bao chúng sinh,
hơi nam, hơi nữ;
người giảng Pháp-hoa
ở xa vẫn nghe
các hơi như vậy
và biết ở đâu.**

**(25) Các vị luân vương
thế lớn, thế nhỏ,
vương tử, quần thần
và các cung nhân,
cũng nghe hơi cả
và biết ở đâu.**

**(26) Các thứ vàng ngọc
được mang nơi thân,
các kho vàng ngọc
nằm trong lòng đất,
vàng ngọc nơi thân
bảo nữ luân vương,**

**cũng nghe hơi cả
và biết ở đâu.**

**(27) Những đồ trang sức
nơi thân mọi người,
như là y phục,
vòng hoa, hương xoa,
cũng nghe hơi cả
và biết thân ấy.**

**(28) Chư thiên đi, ngôi,
giải trí, biến hóa,
người giữ Pháp-hoa
nghe hơi biết cả.**

**(29) Hơi hoa, trái, hạt
của các loại cây,
hơi thơm của bơ,
của các thứ dầu,
người giữ Pháp-hoa
ở vị trí mình
cũng nghe biết cả
và biết ở đâu.**

**(30) Ở trong thung lũng
của bao núi non,
mà cây đàn-hương
khi hoa nở ra,
cùng với sinh vật
ở những chỗ ấy,
cũng nghe hơi cả
và biết ở đâu.**

**(31) Sinh vật ở trong
Thiết Vi, biển cả,
và cả trong đất,
người giữ Pháp-hoa
cũng nghe hơi cả
và biết ở đâu.**

**(32) Nam nữ tu-la
và thân quyền họ
những khi tranh đấu
hay lúc giải trí,
cũng nghe hơi cả
và biết ở đâu.**

**(33) Đồng nội mênh mông
núi rừng hiểm trở,
có những loài thú
loại như sư-tử
voi, cọp và sói,
bò rừng, trâu rừng,
cũng nghe hơi cả
và biết ở đâu.**

**(34) Bào thai đang mang
chưa phân nam nữ,
chưa biết đủ thiếu
tất cả bộ phận,
chưa rõ là người
hay không phải người (219) ,
cũng đều nghe hơi
và biết rõ cả.**

**(35) Cũng vì nghe hơi,
biết thai mới có
thành hay không thành,
thành mà yên ổn**

sinh ra có phước

hay là trái lại.

(36) Cũng vì nghe hơi

mà biết nam, nữ

nghĩ tưởng những gì:

nghĩ đến dục vọng,

si mê, tức giận;

hay nghĩ sửa mình

theo các pháp lành,

cũng nghe biết cả.

(37) Các loại kho báu

ẩn trong lòng đất,

loại như bạc, vàng

và bao thứ quý,

cùng đồ kim khí

chứa những thứ ấy,

đều nghe hơi cả

và biết ở đâu.

(38) Đến như tất cả

các thứ chuỗi ngọc,

**không ai biết được
giá trị mức nào,
cũng nghe hơi cả
và biết quý không,
biết cả xuất xứ
cùng với chỗ ở.**

**(39) Tất cả loại hoa
của trên chư thiên,
như hoa mạn-đà
như hoa mạn-thù
và hoa của cây
ba-lỹ-chất-đa,
cũng đều nghe hơi
và biết rõ cả.**

**(40) Bao nhiêu cung điện
của trên chư thiên,
cao, thấp, trung bình,
các loại khác nhau,
và bao hoa ngọc
trang hoàng ở đó (220) ,**

**cũng đều nghe hơi
và biết rõ cả.**

**(41) Vườn rừng chư thiên,
tòa nhà Thắng Điện,
cùng với lâu đài
tên Diệu Pháp Đường,
chúa trời Đế Thích
du ngoạn trong đó,
vui thú ngũ dục,
hay là thuyết pháp,
cũng đều nghe hơi
và biết rõ cả.**

**(42) Chư thiên nghe pháp
hoặc hưởng ngũ dục,
qua lại đi đứng
hay là nằm ngồi,
cũng đều nghe hơi
và biết rõ cả.**

**(43) Thiên nữ khoác mặc
những y phục gì,**

trang sức hoa đẹp
và hương thơm nào,
du ngoạn giải trí
hay đang ở đâu,
cũng đều nghe hơi
và biết rõ cả.

(44- 45) Tuần tự như vậy
từ trời Đào-Lợi
mà lên cho đến
các trời Phạm Thế,
tại đây những ai
vào thiên, xuất thiên,
cũng đều nghe hơi
và biết rõ cả.

Quang Âm, Biến Tịnh,
cho đến Hữu Đỉnh,
lúc mới sinh ra
hay lúc thoái đạo,
cũng đều nghe hơi
và biết rõ cả.

(46) Chúng chur tỷ-kheo

và các chúng khác

đối với pháp Phật

thường xuyên tinh tiến:

hoặc là tọa thiền

hoặc là kinh hành,

hoặc đọc, hoặc tụng

các loại kinh pháp;

(47) hoặc ở núi rừng

dưới gốc cây lớn,

hết lòng tinh chuyên

ngồi tu thiền quán ;

những người kính giữ

Diệu Pháp liên hoa

cũng đều nghe hơi

và biết chỗ nào.

(48) Chúng chur Bồ-tát

trí nhớ vững chắc,

ngồi mà thiền quán

mà đọc hoặc tụng,

hay là giảng nói
kinh pháp cho người,
cũng đều nghe hơi
và biết rõ cả.

(49) Khắp mọi quốc-độ
chư Phật Như-lai
được bao bộ chúng
tôn kính bao quanh,
các ngài thương tưởng
thuyết pháp cho họ,
cũng được nghe hơi
và biết rõ cả.

(50) Trước chư Phật ấy,
chúng sinh nghe pháp,
vui mừng với pháp,
đúng pháp mà tu,
cũng đều nghe hơi
và biết rõ cả.

(51) Dẫu rằng chưa được
tyÕ căn Bồ-tát --

ty^o căn phát sinh
bởi pháp thuần khiết,
người giữ Pháp-hoa
đã thành tựu trước
những sắc thái này
nơi ty^o căn thường.

“Thường Tinh Tiến, thiện nam hay thiện nữ nào đối với Pháp-hoa mà tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, giảng nói cho người và sao chép ấn hành..., thì được một ngàn hai trăm phẩm chất tốt của lưỡi. Tốt hay xấu, ngon hay dở, đắng với chát, ở trên lưỡi của người này đều biến thành mùi thượng hạng như mùi cam-lộ của chư thiên, không có thứ gì không ngon. Nếu đem lưỡi ấy giảng nói gì ở giữa công chúng đông đảo, thì xuất ra âm thanh sâu xa tuyệt diệu, đi vào con tim, làm cho ai cũng hoan hỷ thích thú. Thiên tử, thiên nữ, Đế Thích, Phạm vương, nghe âm thanh sâu xa tuyệt diệu ấy giảng nói rất thú vị, nên ai cũng muốn đến làm thính giả; long và long nữ, dạ-xoa và dạ-xoa nữ, càn-thát-bà và càn-thát-bà nữ, a-tu-la và a-tu-la nữ, ca-lâu-la và ca-lâu-la nữ, khẩn-na-la và khẩn-na-la nữ, ma-hầu-la-dà và ma-hầu-la-dà nữ, vì nghe pháp mà tất cả cùng đến thân gần, tôn kính, hiến-cúng. Tỷ-kheo và tỷ-kheo-ni, ưu-bà-tắc và ưu-bà-di; quốc vương và vương tử, quần thần, tùy thuộc; tiểu luân vương và đại luân vương, những người trong bảy người vật quý báu (221) , ngàn người con và thân quyến nội ngoại của luân vương, cùng đi xa giá như cung điện của mình (222) mà đến nghe pháp. Pháp sư Bồ-tát này khéo thuyết pháp nên phạm-chí, cư sĩ, và dân chúng cả nước, suốt đời theo hầu và hiến-cúng. Chư vị Thanh-văn, Duyên-giác, Bồ-tát, và chư vị

Phật-đà, thường thích thấy vị ấy. Vị ấy ở phương hướng nào thì chư vị Phật-đà xoay lại phương hướng này mà thuyết pháp, và vị ấy có năng lực tiếp nhận ghi nhớ hết các pháp của chư Phật như vậy, lại có năng lực xuất ra tiếng nói sâu xa và tuyệt diệu mà tuyên thuyết pháp ấy”. Đức Thế-tôn lặp lại ý nghĩa này bằng những lời chĩnh-cú sau đây.

(52) Diễn giảng Pháp-hoa

thì lười trong suốt,

không khi nào bị

mùi vị bất hảo.

Người diễn giảng ấy

ăn uống thứ gì

cũng đều biến thành

mùi vị cam-lộ.

(53- 54) Thiện dụng tiếng nói

sâu xa tuyệt diệu,

người ấy thuyết pháp

ở giữa các chúng;

với những yếu tố

cùng những ví dụ,

người ấy hướng dẫn

tâm trí chúng sinh,

**làm cho người nghe
ai cũng hoan hỷ,
và thiết những cách
hiển-cúng cao thượng.**

**(55) Tất cả tám bộ
chư thiên, long thần
đem lòng tôn kính
mà đến nghe pháp.**

**(56) Người thuyết pháp ấy
muốn tiếng tuyệt diệu
lan khắp thế giới,
thì cũng tùy ý
muốn tiếng đến đâu
là đến được liền.**

**(57) Luân vương lớn nhỏ,
ngàn con, thân quýển,
chắp tay kính trọng
thường đến nghe pháp.**

**(58) Chư thiên, long chúng
dạ-xoa, la-sát,**

**cả tỳ-xá-xà (223) ,
cũng đều hoan hỷ,
thường xuyên vui thích
đến mà phụng sự;
(59) Phạm vương, Ma vương,
Tự Tại thiên tử,
và Đại Tự Tại,
chư thiên như vậy
càng thường đến chỗ
người thuyết pháp ấy.
(60) Chư vị Phật-đà
cùng với đệ tử (224)
nghe tiếng người ấy
diễn giảng Diệu-pháp,
thì thường thương tưởng
và giữ gìn cho,
có lúc hiện thân
cho người ấy thấy.**

“Thường Tinh Tiến, thiện nam hay thiện nữ nào đối với Pháp-hoa mà tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, giảng nói cho người và sao chép ấn hành..., thì

được tám trăm phẩm chất tốt của thân. Người ấy được cái thân trong suốt như khối lưu ly, chúng sinh ai cũng thích nhìn. Vì thân trong suốt nên chúng sinh cả đại thiên thế giới khi sinh, khi chết, bậc cao, bậc thấp, hoặc đẹp hoặc xấu, sinh chỗ lành, sinh chỗ dữ, tất cả đều hiện nơi thân ấy. Thiết Vi và Đại Thiết Vi, Di Lô và Đại Di Lô, những núi như vậy, và sinh vật trong đó, đều hiện nơi thân này. Dưới đến ngục Vô Gian, trên đến trời Hữu Đỉnh, bao nhiêu chúng sinh và những gì có trong đó, đều hiện trong thân này. Thanh-văn, Duyên-giác, Bồ-tát và Phật-đà thuyết pháp, thì những hình ảnh như vậy cũng hiện nơi thân này”. Đức Thế-tôn lặp lại ý nghĩa này bằng những lời chĩnh-cú sau đây.

(61) Người giữ Pháp-hoa

thân rất trong suốt,

như khối lưu ly

cực kỳ trong suốt,

các loại chúng sinh

ai cũng thích nhìn.

(62) Như mặt gương sáng

hiện đủ hình ảnh,

chính nơi thân mình

Bồ-tát pháp sư

thấy hết những gì

thế giới này có --

**mình tự thấy rõ,
người không nhìn ra.**

**(63) Đại thiên thể giới
hết thấy chúng sinh:
chư thiên, nhân loại
cùng với tu-la,
địa ngục, ngạ quỷ
cùng với súc sinh,
bao hình ảnh này
hiện trong thân ấy.**

**(64) Cung điện chư thiên
từ tầng dưới hết
sắp lên cho đến
tầng trời Hữu Đỉnh;
Thiết Vi, Di Lô,
cùng Đại Di Lô,
và các đại dương
cùng bao dòng nước,
đều hiện hình ảnh
nơi trong thân ấy.**

**(65) Chư vị Phật-đà
cùng với Thanh-văn
và bao Phật-tử
là các Bồ-tát,
mà lúc đơn độc
hay lúc thuyết pháp
ở giữa các chúng,
đều hiện trong đó.**

**(66) Dầu rằng chưa được
cái thân màu nhiệm
là thân pháp tánh
tuyệt đối thuần khiết,
chỉ là cái thân
thường và trong suốt
mà bao hình ảnh
đều hiện trong đó.**

“Thường Tinh Tiến, thiện nam hay thiện nữ nào, sau khi Như-lai nhập diệt, đối với Pháp-hoa mà tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, giảng nói cho người và sao chép ấn hành..., thì được một ngàn hai trăm phẩm chất tốt của ý. Với ý trong suốt như vậy thì đến nỗi chỉ nghe một bài chĩnh-cú hay một câu đủ nghĩa cũng thông suốt

nghĩa lý vô biên. Thông suốt như vậy rồi lại có khả năng giảng nói một bài chĩnh-cú hay một câu đủ nghĩa ấy đến một tháng, bốn tháng, cho đến cả năm, và những gì người này giảng nói thì vì ý nghĩa hướng về thật tướng, nên không trái ngược với thật tướng ấy. Người này nếu phải nói đến học thuyết thế gian, lý thuyết chính trị, công nghiệp dân sinh (225) , và những gì cùng loại, thì cũng biết nói cho hợp với Phật pháp. Cả đại thiên thế giới, sáu loài chúng sinh nghĩ gì, nghĩ để làm gì, nghĩ để bàn gì, người này biết hết. Dầu chưa được tuệ giác thuần khiết, ý của người này đã trong suốt đến như thế ấy. Người này nghĩ gì, tính gì, và nói gì, cũng đều trung thực với pháp của Như-lai đã dạy chứ không có gì không trung thực, lại cũng trung thực với pháp đã được nói đến trong kinh của các đức Phật trước (226)” . Đức Thế-tôn lặp lại ý nghĩa này bằng những lời chĩnh-cú sau đây.

(67) Người giữ Pháp-hoa

thì ý trong suốt,

lanh lợi thông minh

không có vẩn đục.

Chính do cái ý

tuyệt diệu như vậy,

biết hết các pháp

cao, thấp, trung bình.

(68) Đến nỗi chỉ nghe

một bài chĩnh-cú

mà cũng thông đạt

vô lượng nghĩa ý,
lại còn tuần tự
diễn đạt chính xác
suốt trong một tháng
một mùa (227) , cả năm.
(69) Toàn thể trong ngoài
đại thiên thế giới,
các loại chúng sinh
như trời với người,
dạ-xoa, quỷ thần,
và bao loài khác,
(70) tất cả sáu loài
nghĩ tưởng những gì,
thì cái quả báo
người giữ Pháp-hoa
là trong một lúc
mà biết rõ cả.
(71) Vô lượng Phật-đà
khắp cả mười phương --
những bậc tướng quý

**trăm phước trang nghiêm,
tuyên thuyết diệu pháp
cho bao chúng sinh,
người này nghe, nhận,
và nhớ được cả.**

**(72) Lại suy nghĩ ra
rất nhiều nghĩa ý
và diễn nói được
trong nhiều thời gian,
nhưng đầu đến cuối
không quên, không lầm.**

**Kính giữ Pháp-hoa
nên được như vậy.**

**(73) Biết hết chi tiết
của các diệu pháp,
biết theo ý nghĩa
mà thấy thứ tự (228) ,
biết rành ngữ văn
và cách diễn đạt,
người ấy diễn giảng**

đúng như đã biết.

**(74) Người như thế này
diễn giảng những gì,
không những trung thực
với pháp Như-lai ,
mà còn trung thực
với pháp Phật trước;
và chính là vì
diễn giảng pháp ấy,
nên giữa các chúng
không e sợ gì.**

**(75) Người nào kính giữ
Diệu Pháp liên hoa
thì được cái ý
trong suốt đến thế,
nên tuy chưa được
tuệ giác thuần khiết
mà đã có trước
những sắc thái trên.**

(76) Người này kính giữ

**Diệu Pháp liên hoa,
thế là đứng nơi
vị trí hiếm có,
được bao chúng sinh
hoan hỷ kính mến,
và có năng lực
vận dụng ngàn vạn
những cách diễn đạt
rất là khéo léo,
phân tích, thuyết pháp
cho bao chúng sinh.
Ấy là toàn nhờ
kính giữ Pháp-hoa.**

**Chân thành cảm ơn quý cư sĩ Nguyễn Văn Cửng, Đoàn
Viết Hiệp và Nguyễn Anh Tuấn đã phát tâm chuyển tác
phẩm này từ dạng Help File, VPS font sang dạng Word, VNI
font. Thích Nhật Từ 3-5-2000**

(((

Phần 10

Phẩm 20 : Bồ-tát Thường-Bất-Khinh

Phẩm 21 : Sức Thần Của Đức Thế-tôn

Phẩm 22 : Giao Phó Trọng Trách

Phẩm 23 : “Việc cũ của Bồ-tát Dược Vương”

Phẩm 24 : Bồ-tát Diệu Âm

Phẩm 25 : Quan Âm Đại-sĩ: Vị Toàn Diện

Phẩm 26 : Tổng Trì Minh Chú

Phẩm 27 : Việc Cũ Của Diệu Trang Nghiêm Vương

Phẩm 28 : Sự Khuyến

Khích Của Bồ-tát Phổ Hiền

Phẩm 20: Bồ-tát Thường-Bất-Khinh

Khi ấy đức Thế-tôn bảo đại Bồ-tát Đại Thế Chí: “Đại-sĩ nên biết, trong bốn chúng tử-kheo và tử-kheo-ni, ưu-bà-tắc và ưu-bà-di, những người kính giữ Pháp-hoa mà ai ác miệng phỉ báng thì bị tội nặng như Như-lai đã nói trước kia, còn thành quả của những người ấy thực hiện là tai, mắt, mũi, lưỡi, thân, ý; sáu căn thông suốt như Như-lai mới nói ở trước.

Đại Thế Chí, xưa, xa xưa, cách nay những thời kỳ vô số nhiều đến vô lượng vô biên, không thể nghĩ bàn, có đức Phật danh hiệu Oai Âm Vương, bậc “Đến như chư Phật”, bậc “Thích ứng hiển-cúng”, bậc “Biết đúng và khắp”, bậc “Hoàn hảo sự sáng”, bậc “Khéo qua niết-bàn”, bậc “Lý giải vũ trụ”, bậc “Không ai trên nữa”, bậc “Thuần hóa mọi người”, bậc “Thầy cả trời, người”, bậc “Tuệ giác hoàn toàn”: bậc “Tôn cao nhất đời”. Thời kỳ của ngài tên là Ly Suy, quốc-độ của ngài tên là Đại Thành. Ngài thuyết pháp cho chư thiên, nhân loại và tu-la, bằng cách, ai cầu Thanh-văn thì nói mà đáp ứng cho bằng bốn chân lý để họ vượt qua sinh, già, bệnh, chết, cứu cánh niết-bàn; ai cầu Duyên-giác thì nói mà đáp ứng cho bằng mười hai duyên khởi; còn các vị Bồ-tát, thì vì tuệ giác vô-thượng, nói mà đáp ứng cho bằng sáu ba-la-mật để họ cứu cánh đạt đến tuệ giác ấy của Phật-đà.

Đại Thế Chí, đức Oai Âm Vương Như-lai sống lâu với những thời kỳ nhiều bằng bốn mươi vạn ức trăm triệu hằng sa. Giáo pháp nguyên chất của ngài tồn tại thế gian với thời

kỳ nhiều bằng bụi nhỏ nghiền một đại lục Diêm Phù; giáo pháp tương tự của ngài tồn tại thế gian với thời kỳ nhiều bằng bụi nhỏ nghiền cả bốn đại lục nhân loại. Ngài lợi ích cho chúng sinh rồi nhập diệt. Khi giáo pháp nguyên chất và giáo pháp tương tự của ngài kết thúc thì quốc-độ Đại Thành lại có đức Phật khác xuất hiện, cũng với tên Oai Âm Vương Như-lai và đủ mười đức hiệu. Tuần tự như vậy, có hai vạn ức đức Phật nữa, đều cùng một danh hiệu.

Đức Oai Âm Vương Như-lai đầu tiên, sau khi nhập diệt và thời kỳ giáo pháp nguyên chất kết thúc, trong thời kỳ giáo pháp tương tự của ngài, những tử-kheo tăng-thượng-mạn có thể lực cực lớn. Chính trong lúc này mà có một vị tử-kheo Bồ-tát tên là Thường-Bất-Khinh. Đại Thế Chí, vì lý do nào gọi ngài là Thường-Bất-Khinh? Vì thấy ai, bất cứ tử-kheo hay tử-kheo-ni, ưu-bà-tắc hay ưu-bà-di, ngài cũng thi lễ và tán dương mà nói: "Tôi kính trọng quý vị một cách sâu xa, không dám khinh thường, vì quý vị toàn là những người có thể đi theo đường đi của Bồ-tát và sẽ được trở thành Phật-đà". Tử-kheo Bồ-tát Thường-Bất-Khinh không chuyên chú đọc kinh, tụng kinh, chỉ thực hành sự thi lễ tán dương như trên. Đến nỗi mỗi khi từ xa thấy bất cứ ai trong bốn chúng, ngài cũng cố đến thi lễ và tán dương mà nói: "Tôi không dám khinh thường quý vị, quý vị sẽ làm Phật cả". Trong bốn chúng có kẻ nổi giận, tâm lý vẫn đục thì ác miệng mắng nhiếc, rằng: "Tử-kheo vô trí này, ở đâu đến đây mà tự nói "Tôi không dám khinh thường quý vị", thọ ký cho chúng ta sẽ được làm Phật? Chúng ta không cần sự thọ ký không thật ấy!" Nhưng tử-kheo Bồ-tát Thường-Bất-Khinh vẫn làm như vậy trải qua bao nhiêu năm tháng, và luôn luôn bị mắng nhiếc mà không giận dữ, vẫn thường nói rằng: "quý vị sẽ làm Phật cả". Khi nói lời ấy, mọi người có kẻ lấy gậy, lấy cây mà đánh, lấy ngói, lấy đá mà ném, ngài tránh chạy, đứng xa, nhưng vẫn lớn tiếng mà nói "Tôi không dám khinh thường quý vị, quý vị sẽ

làm Phật-đà”. Vì ngài thường xuyên nói như vậy nên những kẻ tăng-thượng-mạn trong bốn chúng gọi ngài là Thường-Bất-Khinh.

Lúc đời sống sắp kết thúc, từ trong không gian, tử-kheo Bô-tát Thường-Bất-Khinh được nghe đầy đủ về kinh Pháp-hoa mà đức Oai Âm Vương Như-lai đã tuyên thuyết, gồm có hai mươi ngàn vạn ức bài kệ (229) mà ngài vẫn tiếp nhận và kính giữ được cả. Và tức thì được mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý; sáu căn trong suốt như Như-lai mới nói ở trước. Được như vậy rồi, đời sống của tử-kheo Bô-tát Thường-Bất-Khinh tăng lên hai trăm vạn ức trăm triệu năm nữa, diễn giảng cho mọi người một cách phong phú về kinh Pháp-hoa.

Bốn chúng bảy giờ, những kẻ tăng-thượng-mạn đã khinh khi và đặt cho ngài cái tên Thường-Bất-Khinh, thấy ngài đạt được sức mạnh đại thần thông, sức mạnh đại hùng biện, sức mạnh đại yên lặng, nên nghe ngài diễn giảng ai cũng tin phục và đi theo. Tử-kheo Bô-tát Thường-Bất-Khinh lại giáo hóa cho ngàn vạn ức người, làm cho đứng trong tuệ giác vô-thượng.

Sau khi đời sống kết thúc, ngài lại gặp được hai ngàn ức đức Phật cùng một danh hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh, trong giáo pháp các đức Phật ấy ngài cũng diễn giảng Pháp-hoa (229B) . Vì nhân tố này, ngài gặp được hai ngàn ức đức Phật nữa, cùng một danh hiệu Vân Tụ Tại Đăng Vương, và trong giáo pháp của các đức Phật như vậy, ngài cũng tiếp nhận kính giữ Pháp-hoa, bằng cách đọc tụng và giảng nói cho bốn chúng về kinh ấy, cũng được sáu căn bình thường mà trong suốt, được sự không e sợ khi diễn giảng giữa bốn chúng. Đại Thế Chí, đối với bao nhiêu đức Phật trên đây, đại Bô-tát Thường-Bất-Khinh hiến-cúng, cung kính, tôn trọng, tán dương, gieo trồng gốc rễ pháp lành. Sau đó ngài còn gặp

ngàn vạn ức đức Phật nữa, trong giáo pháp các đức Phật này ngài cũng diễn giảng Pháp-hoa, hoàn thiện công đức, trở thành một đức Phật-đà.

Đại Thế Chí, ý của đại-sĩ nghĩ thế nào, đại Bồ-tát Thường-Bất-Khinh lúc ấy có phải ai khác, mà chính là bản thân Như-lai. Nếu đời trước Như-lai không tiếp nhận kính giữ Pháp-hoa bằng cách đọc tụng, diễn giảng cho người..., thì đã không thể mau chóng thành tựu tuệ giác vô-thượng. Chính vì từ nơi chư Phật quá-khứ, Như-lai đã tiếp nhận kính giữ Pháp-hoa bằng cách đọc tụng, diễn giảng cho người..., nên đã thành tựu tuệ giác vô-thượng một cách mau chóng. Đại Thế Chí, phần những tử-kheo và tử-kheo-ni, ưu-bà-tắc và ưu-bà-di lúc ấy, vì giận dữ và khinh khi đại Bồ-tát Thường-Bất-Khinh mà hai trăm ức thời kỳ thường xuyên không gặp Phật, không nghe Pháp, không thấy Tăng, một ngàn thời kỳ chịu khổ khốc liệt trong Vô Gian, nhưng hết tội báo ấy thì được gặp lại đại Bồ-tát Thường-Bất-Khinh giáo hóa cho về tuệ giác vô-thượng. Đại Thế Chí, ý của đại-sĩ nghĩ thế nào, bốn chúng thường khinh ngạo đại Bồ-tát Thường-Bất-Khinh lúc ấy có phải ai khác, mà chính là năm trăm Bồ-tát đứng đầu bởi Hiền Hộ, năm trăm tử-kheo-ni đứng đầu bởi Sư-Tử Nguyệt, và năm trăm ưu-bà-tắc đứng đầu bởi Tư Phật (230), toàn là những người không còn thoái chuyển tuệ giác vô-thượng và nay đang có mặt trong đại hội này.

Đại Thế Chí, đại-sĩ phải biết, Pháp-hoa ích lợi vĩ đại cho chư vị đại Bồ-tát, có năng lực làm cho chư vị ấy đạt đến tuệ giác vô-thượng. Vì lý do này, sau khi Như-lai nhập diệt, đối với Pháp-hoa, chư vị đại Bồ-tát hãy liên tục tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, giảng nói cho người, sao chép ấn hành...”

Muôn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên khi ấy đức Thế-tôn nói những lời chỉnh-cứ sau đây.

**(1) Xưa có đức Phật
hiệu Oai Âm Vương,
thần thông tuệ giác
đều vô hạn lượng,
dẫn dắt hết thảy
các loại chúng sinh,
chư thiên, nhân loại
ai cũng phụng sự.**

**(2) Ngài nhập diệt rồi,
khi pháp sắp hết,
có một Bồ-tát
tên Thường-Bất-Khinh.**

**(3) Bốn chúng bấy giờ
vương mặc các pháp (231) ,
Bồ-tát Bất Khinh
đến chỗ của họ,
nói “Tôi không dám
khinh thường quý vị;**

**quí vị có thể
đi đường Bồ-tát
và ai cũng sẽ
được làm Phật-đà”.**

**(4) Họ nghe lời này
thì khinh và mắng,
Bồ-tát Bất Khinh
nhẫn chịu được cả.**

**(5) Hết tội tình (232) này
và khi sắp chết,
ngài được nghe đủ
Diệu Pháp liên hoa,
và được sáu căn
thường mà trong suốt.**

**Do thần lực ấy,
ngài sống lâu thêm,
và lại diễn giảng
một cách phong phú
Diệu Pháp liên hoa
cho cả mọi người.**

**(6) Người trong bốn chúng
vướng mắc các pháp
thì được Bồ-tát
giáo hóa tác thành,
làm cho đứng vững
trong tuệ giác Phật.
Sau khi chết rồi,
Bồ-tát Bất Khinh
được gặp vô số
chư vị Phật-đà.**

**(7) Chính vì diễn giảng
Diệu Pháp liên hoa
mà ngài thực hiện
vô lượng pháp lành,
đủ dần công đức
chóng được Phật tuệ.
Bất Khinh lúc ấy
nay chính Như-lai.**

**(8- 9) Bốn chúng lúc ấy
vướng mắc các pháp**

**nghe Thường-Bất-Khinh
thọ ký làm Phật,
thì chính nhờ vào
nhân tố này đây
mà họ gặp được
vô lượng Phật-đà,
và nay chính là
trong đại hội này
năm trăm Bồ-tát,
cùng với bốn chúng
bao gồm nam nữ
đức tin trong sáng,
đang cùng nghe pháp
trước Như-lai đây.**

**(10) Đòi trước Như-lai
khuyên những người ấy
nghe và tiếp nhận
Diệu Pháp liên hoa
là pháp bậc nhất,
nay họ có thể**

**chỉ dạy cho người
sống trong niết-bàn,
bằng cách đời đời
nhận giữ kinh ấy.**

"~~~~~"

**(11) ước vạn thời kỳ
không thể nói được
mới được có lúc
nghe nói Pháp-hoa,
ước vạn thời kỳ
không thể nói được
mới được có lúc
Phật nói Pháp-hoa.**

**(12) Do đó sau khi
Nhu-lai nhập diệt,
những người tu hành
được nghe Pháp-hoa
thì đừng sinh ra
tâm tư nghi hoặc,
mà nên chuyên chú**

diễn giảng phong phú
kinh Pháp-hoa ấy,
như vậy đời nào
cũng gặp Phật-đà
mau được Phật tuệ.

Phẩm 21: Sức Thần Của Đức Thế-tôn

Lúc bấy giờ các vị đại Bồ-tát đã từ đất dưng xuất và nhiều bằng bụi nhỏ nghiền một ngàn thế giới hệ, đều đối trước đức Thế-tôn chuyên chú mà chấp tay, chiêm ngưỡng dung nhan của ngài, thưa rằng: “Bạch đức Thế-tôn, sau khi ngài nhập diệt, chúng con sẽ ở trong bao nhiêu quốc-độ hóa thân của ngài đã ở và sẽ nhập diệt mà diễn giảng rộng rãi về kinh Pháp-hoa. Chúng con làm như vậy là vì bản thân chúng con cũng muốn được cái pháp vĩ đại, trong sáng và chân thật ấy để hiến-cúng bằng cách tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, giảng nói cho người, sao chép ấn hành...”

Khi ấy, trước chúng đại Bồ-tát nhiều đến vô số trăm ngàn vạn ức và đã ở tại thế giới hệ Kham Nhẫn này, đại loại như đại Bồ-tát Văn Thù; trước bốn chúng tử-kheo và tử-kheo-ni, ưu-bà-tắc và ưu-bà-di; trước tám bộ thiên, long, dạ-xoa, càn-thát-bà, a-tu-la, ca-lâu-la, khẩn-na-la, ma-hầu-la-dà, những người mà không phải người (233) ; trước tất cả các chúng như vậy, đức Thế-tôn biểu hiện thần lực vĩ đại, bằng cách xuất ra tướng lưỡi rộng dài lên đến tầng trời Phạm Thế, hết thấy lỗ lông phóng ra vô lượng vô số ánh sáng có màu sắc

và chiếu khắp thế giới hệ cả mười phương. Chư Phật hóa thân của ngài ngồi trên các tòa Su-tử dưới các cây ngọc cũng biểu hiện như vậy, xuất ra tướng lưới rộng dài và phóng ra vô số ánh sáng. Thời gian đức Thế-tôn và chư Phật hóa thân của ngài biểu hiện thần lực vĩ đại như vậy hết trọn trăm ngàn năm. Sau đó các ngài thu lại tướng lưới rộng dài, rồi cùng một lúc, các ngài dựng hắng và đàn chỉ (234) . Hai âm thanh này vang khắp cõi Phật mười phương. Đất của các cõi Phật ấy chấn động đủ cả sáu cách. Và nhờ thần lực của đức Thế-tôn cùng chư Phật hóa thân của ngài mà tại các cõi Phật ấy, tất cả chúng sinh, bao gồm nhân loại và không phải nhân loại, đều nhìn thấy thế giới hệ Kham Nhãn này: thấy chư Phật hóa thân ngồi trên các tòa Su-tử dưới những cây ngọc nhiều đến vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức, thấy đức Thế-tôn cùng đức Đa Bảo ở trong bảo tháp ngồi chung trên tòa Su-tử, thấy Bồ-tát đại-sĩ và bốn chúng nhiều đến vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức cung kính bao quanh đức Thế-tôn. Thấy như vậy nên ai cũng đại hoan hỷ, cảm nhận sự thể chưa từng có. Tức thì chư thiên ở trong không gian của các cõi Phật ấy lớn tiếng mà nói: “Cách đây những thế giới hệ nhiều đến vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức vô số, có thế giới hệ tên là Kham Nhãn, trong đó có đức Phật giáo chủ danh hiệu Thích-Ca Mâu-Ni, hiện nay đang tuyên thuyết cho chư vị Bồ-tát đại-sĩ về bản kinh đại thừa tên Diệu Pháp liên hoa, bản kinh dạy cho Bồ-tát và đấng Phật giữ gìn. Các người nên tùy hỷ sâu xa, nên lễ bái hiến-cúng đức Thích-Ca Mâu-Ni Thế-tôn”. Chúng sinh tại các cõi Phật nghe tiếng ấy trong không gian thì cùng chấp tay hướng về phía thế giới hệ Kham Nhãn này mà nói, “Kính lạy đức Thích-Ca Mâu-Ni Thế-tôn, kính lạy đức Thích-Ca Mâu-Ni Thế-tôn”. Họ đem các loại hoa, vòng hoa, cờ phan, lọng dù, những đồ trang sức thân thể, những vật vàng ngọc quý báu, cùng nhau từ xa tung vào thế giới hệ Kham Nhãn. Bao nhiêu thứ được tung vào đó, từ

mười phương tụ lại như mây tụ, biến thành bảo-cái bằng hoa (235) , che khắp ở trên chư Phật cả thế giới hệ này. Bấy giờ tất cả thế giới hệ mười phương đều thông suốt với nhau như một cõi Phật.

Khi ấy đức Thế-tôn bảo đại chúng Bồ-tát mà trong bốn vị thượng thủ có đại Bồ-tát Thượng Hạnh, rằng: “Thần lực của Như-lai vô lượng vô biên, bất khả tư nghị đến như vậy. Nhưng nếu Như-lai đem thần lực như vậy, vì sự giao phó trọng trách mà nói đến đặc tính của kinh Pháp-hoa, thì nói đến vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức vô số thời kỳ, cũng không thể cùng tận. Nói cốt yếu thì toàn thể những pháp Như-lai có -- toàn thể thần lực tự tại của Như-lai, toàn thể kho tàng bí yếu của Như-lai, toàn thể những sự cực kỳ sâu xa của Như-lai, đều nói rõ trong kinh Pháp-hoa. Do vậy mà sau khi Như-lai nhập diệt, đối với kinh Pháp-hoa, chư vị phải một lòng tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, giảng nói cho người, sao chép ấn hành, làm đúng kinh dạy ... Tại các thế giới, những chỗ có người tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, giảng nói cho người, sao chép ấn hành, làm đúng kinh dạy..., hay những chỗ tôn trí cuốn kinh ấy, những chỗ như vậy hoặc trong vườn, hoặc trong rừng, hoặc dưới đại thọ, hoặc nơi tảng đá, hoặc nhà thế gian, hoặc tại lâu đài thành thị, hoặc trong hang động hoang vu, bất cứ chỗ nào cũng nên xây chùa tháp mà phụng hiến Như-lai (236) . Tại sao, vì chư vị phải coi những chỗ ấy như là bồ-đề tràng, nơi mà chư Phật ở đó thành tựu tuệ giác vô-thượng, nơi mà chư Phật ở đó chuyển đẫy bánh xe chánh pháp, nơi mà chư Phật ở đó nhập vào niết-bàn hoàn toàn (237)” .

Khi ấy đức Thế-tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chỉnh-cứ sau đây.

**(1) Là vị toàn giác
cứu độ thế gian,
Nhu-lai sử dụng
thần thông vĩ đại:
để làm đẹp dạ
tất cả chúng sinh,
Nhu-lai biểu hiện
thần lực vô hạn.**

**(2) Tướng lưới rộng dài
đến trời Phạm Thế,
và thân phóng ra
vô số tia sáng:
chính vì những người
cầu tuệ giác Phật,
Nhu-lai biểu hiện
sự hiếm có này.**

**(3) Cái tiếng dặng hăng
và tiếng đàn chỉ
của chư Phật-đà
vang khắp mọi nơi**

**mười phương quốc-độ,
làm cho đại địa
những quốc-độ ấy
chấn động sáu cách.**

(4) Vì lẽ sau khi

**Như-lai nhập diệt,
ai có năng lực
kính giữ Pháp-hoa,
thì chư Phật-đà
cùng hoan hỷ cả,
nên hiện thần lực
vô lượng như vậy.**

(5) Lại vì giao phó

**kinh Pháp-hoa ấy,
cho nên trải qua
vô số thời kỳ,
Như-lai ca tụng
vẫn không cùng tận
công đức những người
tiếp nhận kính giữ.**

**(6) Công đức người này
vô biên vô cùng,
giống như không gian
ai biết giới hạn.**

**(7) Kính giữ Pháp-hoa
là thấy Như-lai,
thấy đức Đa Bảo,
thấy chư hóa Phật,
thấy các Bồ-tát
đang được Như-lai
giảng dạy giáo hóa
trong ngày hôm nay.**

**(8) Giữ được Pháp-hoa,
như thế đã là
làm cho Như-lai
và chư hóa Phật,
làm đức Đa Bảo --
đức Phật đã nhập
niết-bàn hoàn toàn --
cùng hoan hỷ cả.**

**(9) Chư vị Phật-đà
khắp cả mười phương
suốt hết ba đời,
người giữ Pháp-hoa
cũng là thấy được
cũng là hiến-cúng
và cũng làm cho
các ngài hoan hỷ.**

**(10) Cái pháp bí yếu
mà Như-lai được
khi Như-lai ngồi
nơi bồ-đề tràng,
ai kính giữ được
kinh Pháp-hoa này
sẽ không bao lâu
cũng được pháp ấy.**

**(11) Giữ được Pháp-hoa
thì người như vậy
thông suốt các pháp,
thông suốt ý nghĩa**

**cùng với ngữ văn
của các pháp ấy,
và rồi hoan hỷ
biện thuyết pháp ấy
vô cùng, vô tận,
giống như làn gió lộng
trong không gian
không gì cản được.**

**(12) Sau khi Như-lai
nhập niết-bàn rồi,
người giữ Pháp-hoa
vẫn hiểu lý do
cùng với thứ tự
của các kinh pháp
do Như-lai nói,
và tùy ý nghĩa
mà giảng nói lại
đúng như sự thật.**

**(13) Ví như ánh sáng
hai vầng nhật nguyệt,**

**người ấy phá tan
mọi sự mờ tối.
Người ấy đi khắp
trong cõi đời này,
diệt được mờ tối
cho bao chúng sinh,
giáo hóa bao người
có tánh Bồ-tát
cùng được ngồi vào
cỗ xe duy nhất.**

**(14) Vì lý do này,
những người có trí
nghe được ích lợi
đã nói trên đây,
thì khi Như-lai
nhập niết-bàn rồi,
phải gắng kính giữ
kinh Pháp-hoa này.
Người ấy đối với
tuệ giác Phật-đà**

quyết chắc đạt được

không ngờ gì nữa.

Phẩm 22: Giao Phó Trọng Trách (238)

Vào lúc bấy giờ, từ trên pháp-tòa, đức Thế-tôn đứng dậy, và biểu hiện thần lực vĩ đại bằng cách đưa cánh tay phải xoa trên đỉnh đầu vô lượng Bồ-tát đại-sĩ mà nói: “Cái pháp tuệ giác vô-thượng rất khó được như thế này, Như-lai trải qua vô lượng trăm ngàn vạn ức vô số thời kỳ, mới tu hành, thu thập (239) và thực hiện được, ngày nay Như-lai đem giao phó cho quý vị; quý vị nên hết lòng truyền bá pháp ấy, làm cho sự ích lợi của pháp ấy tăng lên một cách rộng rãi”. Ba lần như vậy, đức Thế-tôn xoa trên đỉnh đầu chư vị Bồ-tát đại-sĩ mà nói: “Cái pháp tuệ giác vô-thượng rất khó được như thế này, Như-lai trải qua vô lượng trăm ngàn vạn ức vô số thời kỳ mới tu hành, thu thập và thực hiện được, ngày nay Như-lai đem giao phó cho quý vị; quý vị hãy tiếp nhận kính giữ bằng cách đọc tụng diễn giảng rộng rãi pháp ấy cho hết thấy chúng sinh đều được nghe biết.

Tại sao Như-lai giao phó như vậy? Vì Như-lai đại từ bi. Như-lai không tiếc lẫn, không e sợ. Như-lai có thể đem cho chúng sinh tuệ giác Phật-đà, tuệ giác Như-lai, tuệ giác Tự nhiên. Như-lai là đại thí chủ của chúng sinh. Quý vị cũng phải học tập phong cách ấy của Như-lai mà đừng tiếc lẫn. Trong thời vị-lai, thiện nam hay thiện nữ nào tin được tuệ giác Như-lai thì quý vị nên giảng nói Pháp-hoa cho những người này nghe biết, với chủ ý làm cho những người này đạt được tuệ giác Như-lai. Những ai chưa tin được tuệ giác Như-lai thì quý vị nên đem những giáo pháp sâu xa khác của Như-lai mà

trình bày, thuyết phục, khuyến khích, tán thưởng cho họ (240) . Làm được như vậy là quý vị đã báo đáp ân đức của chư Phật”.

Lúc ấy chư vị Bồ-tát đại-sĩ nghe đức Thế-tôn dạy như vậy thì ai cũng rất hoan hỷ. Nỗi hoan hỷ ấy tràn ngập cơ thể, nên chư vị tăng thêm tôn kính, và cúi mình, thắp đầu, chấp tay hướng về đức Thế-tôn, cùng lên tiếng mà thưa: “Bạch đức Thế-tôn, chúng con nguyện xin cùng nhau phụng hành đúng như lời đức Thế-tôn huấn dụ. Dạ, đúng như vậy, bạch đức Thế-tôn; xin đức Thế-tôn đừng lo nghĩ”. Ba lần như vậy, chư vị Bồ-tát đại-sĩ cùng lên tiếng mà thưa: “Bạch đức Thế-tôn, chúng con nguyện xin cùng nhau phụng hành đúng như lời đức Thế-tôn huấn dụ. Dạ, đúng như vậy, bạch đức Thế-tôn ; xin đức Thế-tôn đừng lo nghĩ”.

Khi ấy đức Thế-tôn thỉnh chư Phật hóa thân đã từ mười phương đến đây cùng trở về quốc-độ các ngài, bằng cách nói rằng: “Kính chúc chư Phật về chỗ nào cũng sống yên vui, kính xin tháp đức Đa Bảo trở về chỗ cũ”.

Khi đức Thế-tôn nói như vậy thì mười phương vô lượng chư Phật hóa thân ngồi trên các tòa Sư-tử dưới các cây ngọc, đức Đa Bảo Phật-đà, cùng với vô biên vô số đại chúng Bồ-tát mà trong bốn vị thượng thủ có đại Bồ-tát Thượng Hạnh; bốn chúng Thanh-văn mà thượng thủ là tôn giả Xá Lợi Phất, và tất cả thế gian mà trong đó bao gồm nhân loại và tám bộ, nghe những điều đức Thế-tôn nói ai cũng đại hoan hỷ (240B)

Phẩm 23: “Việc cũ của Bồ-tát Dược Vương”

Lúc ấy Bồ-tát Tú Vương Hoa thưa rằng: “Bạch đức Thế-tôn, Bồ-tát Dược Vương du hóa như thế nào trong thế giới hệ Kham Nhẫn? Vị Bồ-tát ấy có bao nhiêu trăm ngàn vạn ức trăm triệu khổ hạnh khó làm? Lành thay đức Thế-tôn, xin ngài nói ra một chút về khổ hạnh ấy. Tám bộ thiên, long, chúng chư Bồ-tát đến từ thế giới hệ khác và chúng chư Thanh-văn ở thế giới hệ này ai nghe cũng hoan hỷ”.

Khi ấy đức Thế-tôn bảo Bồ-tát Tú Vương Hoa: “Quá-khứ cách nay những thời kỳ nhiều bằng vô lượng hằng sa, có đức Phật danh hiệu là Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như-lai, đủ mười đức hiệu. Ngài có chúng đại Bồ-tát tám mươi ức vị, có chúng đại Thanh-văn bảy mươi hai hằng sa. Ngài sống lâu bốn vạn hai ngàn thời kỳ. Đời sống của đại Bồ-tát cũng đồng đẳng. Quốc-độ của ngài không có nữ nhân, không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh và tu-la, không có mọi thứ tai nạn (241) . Đất bằng như bàn tay, do chất lưu ly tạo thành. Cây ngọc trắng lệt, che trên là bảo-cái khảm ngọc, và rủ xuống là dải phan (242) kết hoa ngọc. Bình và lư hương ngọc cũng khắp cả quốc-độ. Bảy chất liệu quý báu làm đài. Mỗi cây một đài, cây cách (243) đài một đường tên bắn. Dưới những cây ngọc thì có Bồ-tát và Thanh-văn ngồi. Trên mỗi đài ngọc thì có trăm ức chư thiên diễn tấu nhạc khí chư thiên và ca hát mà tán dương đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như-lai, hiển-cúng ngài như vậy.

Bấy giờ đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như-lai tuyên thuyết Pháp-hoa cho Bồ-tát Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến và các chúng chư Bồ-tát, chư Thanh-văn. Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến là vị Bồ-tát thích tập khổ hạnh. Trong giáo pháp của đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như-lai, vị Bồ-tát này tinh tiến kinh hành và tư duy để cầu Phật tuệ. Trọn một vạn hai ngàn năm như vậy, vị Bồ-tát này được định tên “Hiện các sắc thân”. Được định này rồi, tâm Bồ-tát Nhất Thế

Chúng Sinh Hỷ Kiến rất hoan hỷ, nghĩ rằng: “Ta được định “Hiện các sắc thân” toàn là nhờ sức mạnh của sự được nghe Pháp-hoa. Ta nên hiến-cúng đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như-lai và kinh Pháp-hoa ấy”. Nghĩ vậy nên vị Bồ-tát này tức thì nhập định “Hiện các sắc thân”, ở trong không gian rưới hoa mạn-đà và đại mạn-đà, rưới bột đàn-hương, kiên-hắc đầy cả không gian và như mây đổ xuống, rưới đàn-hương hải-ngạn là loại hương liệu mà phần tư một lạng giá trị đã bằng cả thế giới hệ Kham Nhẫn. Rưới hoa hương như vậy mà hiến-cúng đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như-lai.

Hiến-cúng cách ấy rồi, Bồ-tát Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến xuất định, nghĩ rằng: “Dầu ta vận dụng thần lực mà hiến-cúng đức Thế-tôn của ta như vậy vẫn không bằng đem chính thân ta mà hiến-cúng”. Nghĩ như vậy nên vị Bồ-tát này ăn uống các hương liệu như đàn-hương, nhũ hương, thảo hương, đình hương, trầm thủy và tùng hương (244) . Lại uống dầu thơm của các hoa, đại loại như hoa chiêm-bạc. Ăn uống như vậy một ngàn hai trăm năm, rồi đem dầu thơm mà xoa mình, đối trước đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như-lai, lấy vải quý và thiêng mà quấn mình, rưới tắm các thứ dầu thơm, và đem nguyện lực và thần lực mà tự đốt thân mình (245) , ánh sáng chiếu khắp thế giới hệ nhiều bằng tám mươi ức hằng sa. Chư Phật trong những thế giới hệ ấy cùng lúc ca tụng, rằng: “Tốt lắm thiện nam tử, như thế này mới là sự tinh tiến chân thật, mới là sự hiến-cúng chánh pháp đối với Như-lai. Hiến-cúng bằng các loại hoa, vòng hoa, các loại hương liệu, gấm lụa, tràng-phan, bảo-cái, đàn-hương hải-ngạn, và đủ thứ cùng loại như vậy, cũng không thể sánh bằng. Cho cả vương quốc, hoàng thành, hậu phi, vương tử (246) , cũng vẫn không bằng. Thiện nam tử, như thế này mới là sự hiến-cúng bậc nhất. Trong mọi sự hiến-cúng, sự này tối tôn tối thượng. Là vì đây là lấy chánh pháp mà hiến-cúng Như-lai”.

Ca tụng như vậy rồi, chư Phật cùng yên lặng.

Thân của Bồ-tát Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến thì cháy đến một ngàn hai trăm năm. Qua thời gian ấy rồi, thân vị Bồ-tát này mới cháy hết.

Sau khi hiến-cúng bằng chánh pháp như vậy, và đời sống kết thúc rồi, vị Bồ-tát này tái sinh trong quốc độ của đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như-lai, bằng cách bỗng nhiên hóa sinh, ngồi xếp bằng trong cung vua Tịnh Đức, và tức thì nói với vương phụ bằng lời chính-cứ sau đây:

**(1) Vương phụ biết cho,
trong đời trước đây
con đã đi trên
con đường khổ hạnh (247) ,
đã thành tựu được
định “Hiện sắc thân”,
và đã làm việc
tinh tiến vĩ đại,
bằng cách xả bỏ
cái thân yêu quý
tôn kính hiến-cúng
Thế-tôn của con,
để cầu thành đạt**

tuệ giác vô-thượng.

Nói lời chĩnh-cú ấy rồi lại tâu vương phụ, rằng: “Đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như-lai hiện nay vẫn còn. Trước đây con hiến-cúng ngài rồi được pháp tổng trì “Biết hết tiếng nói của chúng sinh”, lại được nghe kinh Pháp-hoa với những bài kệ đạt đến số lượng tám trăm ngàn vạn ức cho đến đại số a-súc-bà. Tâu vương phụ, bây giờ con lại muốn hiến-cúng ngài”. Tâu rồi, Bồ-tát Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến liền ngồi trên đài bằng bảy chất liệu quý báu, thăng lên không gian cao bằng bảy cây đa-la mà đến chỗ đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như-lai, bước xuống, đầu mặt lạy ngang chân ngài, chấp tay lại mà tán dương với lời chĩnh-cú sau đây:

(2) Diện mạo Thế-tôn

vô cùng kỳ diệu!

Ánh sáng Thế-tôn

chiếu khắp tất cả!

Trong đời trước đây

con mới hiến-cúng,

và nay lại được

đích thân chiêm ngưỡng!

Nói lời chĩnh-cú ấy rồi, Bồ-tát Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến lại thưa: “Bạch đức Thế-tôn, đức Thế-tôn vẫn còn có thể ở đời thêm nữa hay không (248) ?” Đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như-lai bảo: “Thiện nam tử, thời gian niết-bàn của Như-lai đã đến. Ông hãy sắp chỗ cho Như-lai. Đem

nay Như-lai sẽ nhập niết-bàn”. Đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như-lai lại huấn thị Bồ-tát Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến, rằng: “Thiện nam tử, Như-lai đem giáo pháp của Như-lai mà giao phó cho ông. Lại giao phó cho ông các vị Bồ-tát, các đại đệ tử và pháp tuệ giác vô-thượng (249) . Cả đại thiên thể giới bằng bảy chất liệu quý báu này, những cây ngọc, đài ngọc, cùng những thiên nhân phục dịch, Như-lai cũng giao phó cho ông. Như-lai nhập diệt rồi, bao nhiêu xá-lợi cũng giao phó cho ông, ông nên phân bủa ra mà hiến-cúng rộng rãi, bằng cách dựng lên hàng ngàn bảo tháp”. Đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như-lai huấn thị Bồ-tát Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến rồi, phần sau của đêm ấy ngài nhập vào niết-bàn.

Thấy đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như-lai nhập diệt, Bồ-tát Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến bi cảm, áo não, luyến mộ, nên dùng đàn-hương hải-ngạn làm giàn củi, hiến-cúng mà thiêu thân ngài. Lửa tắt, vị Bồ-tát này thu thập xá-lợi, làm tám vạn bốn ngàn bình ngọc mà tôn trí, và xây tám vạn bốn ngàn ngôi tháp mà tôn thờ. Những ngôi tháp này cao đến Phạm thiên (250) , “trụ vàng tiêu biểu” thì cực kỳ tráng lệ, treo rủ xuống là những bảo-cái có mắc phan phướn, và những chuông nhỏ quý báu cũng được treo lên.

Nhưng Bồ-tát Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến lại nghĩ: “Ta hiến-cúng xá-lợi như vậy lòng vẫn thấy chưa đủ. Ta nên đổi cách mà hiến-cúng nữa”. Nghĩ như vậy nên vị Bồ-tát này bảo tất cả các chúng gồm có chư Bồ-tát, chư đại đệ tử, tám bộ thiên, long, rằng: “Quý vị biết cho, nay tôi muốn hiến-cúng xá-lợi của đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như-lai”. Nói rồi tức thì đổi trước tám vạn bốn ngàn bảo tháp, tự đốt hai cánh tay (251) được trang sức bởi cả trăm phước đức, cháy suốt bảy vạn hai ngàn năm mà hiến-cúng, làm cho vô số người cầu

tuệ giác Thanh-văn và vô số người phát tâm tuệ giác vô-thượng đều được ở vào trong định “Hiện các sắc thân”.

Bấy giờ chư Bồ-tát, chư thiên, nhân loại (252) , và các chúng khác, thấy Bồ-tát Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến không còn hai cánh tay thì lo và thương mà nói với nhau, rằng: “Vị Bồ-tát này là thầy của chúng ta, giáo hóa cho chúng ta, mà nay đột cả hai cánh tay, thân không hoàn bị!”

Nhưng Bồ-tát Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến ở giữa các chúng mà thệ nguyện, rằng: “Tôi bỏ hai cánh tay thì quyết chắc sẽ được cái thân màu hoàng kim của Phật. Nếu thật như vậy thì nguyện hai cánh tay của tôi trở lại như cũ”. Thệ nguyện rồi tự nhiên phục hồi cả hai cánh tay. Ấy là do phước đức và tuệ giác của vị Bồ-tát này cực kỳ thuần hậu mà cảm ra. Và lúc ấy cả đại thiên thế giới chấn động đủ hết sáu cách, chư thiên rớt xuống các thứ hoa quý, hết thấy nhân loại và chư thiên cùng được sự chưa từng có”.

Đức Thế-tôn bảo Bồ-tát Tú Vương Hoa: “Ý của ông nghĩ thế nào, Bồ-tát Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến có phải ai khác, nay chính là Dược Vương đại-sĩ. Thân mạng vị đại-sĩ này bỏ ra mà hiến, mà cho, có đến vô lượng trăm ngàn vạn ức trăm triệu.

Tú Vương Hoa, ai phát tâm muốn được tuệ giác vô-thượng mà đột được một ngón tay hay một ngón chân để hiến-cúng tháp Phật, thì hơn đem quốc thành vợ con, đem rừng núi sông hồ và mọi thứ bảo vật của cả đại thiên thế giới mà hiến-cúng. Nếu ai đem bảy thứ quý báu chất đầy đại thiên thế giới mà hiến-cúng Phật-đà, hiến-cúng Bồ-tát, Duyên-giác và la-hán, công đức người này không bằng tiếp nhận kính giữ Pháp-hoa dầu chỉ một bài chĩnh-cú bốn câu, phước ấy vẫn rất nhiều.

Tú Vương Hoa, trong tất cả dòng nước nguồn suối, sông ngòi, biển cả là bậc nhất, Pháp-hoa cũng vậy, sâu và lớn nhất trong tất cả kinh pháp của Như-lai tuyên thuyết. Thổ sơn, hắc sơn, tiểu Thiết Vi, Đại Thiết Vi, và mười bảo sơn, trong tất cả núi ấy núi Tu Di là bậc nhất, Pháp-hoa cũng vậy, tối thượng trong các kinh pháp. Trong các ((vệ)) tinh tú, Nguyệt Cầu sáng nhất, Pháp-hoa cũng vậy, soi sáng nhất trong ngàn vạn ức kinh pháp. Thái dương trừ được mọi thứ bóng tối, Pháp-hoa cũng vậy, trừ được mọi sự bất thiện tối tăm. Trong các quốc vương, luân vương là bậc nhất, Pháp-hoa cũng vậy, tối tôn trong các kinh pháp. Đế Thích là chúa trời Tam thập tam thiên, Pháp-hoa cũng vậy, là vua chúa kinh pháp. Phạm vương là cha của hết thảy chúng sinh (253) , Pháp-hoa cũng vậy, là cha của hết thảy hiền thánh đang tiếp tục hay đã hoàn tất trong việc tu học, của những người phát tâm Bồ-tát. Trong tất cả phàm phu, tu-đà-hoàn, tu-đà-hàm, a-na-hàm, a-la-hán và bích-chi-phật là bậc nhất, Pháp-hoa cũng vậy, trong tất cả kinh pháp do Như-lai nói, hoặc Bồ-tát nói hay Thanh-văn nói, kinh ấy bậc nhất. Người tiếp nhận kính giữ được kính ấy cũng là bậc nhất trong tất cả chúng sinh. Trong tất cả Thanh-văn, Duyên-giác, Bồ-tát là bậc nhất, Pháp-hoa cũng vậy, bậc nhất trong tất cả kinh pháp. Phật là vua các pháp, Pháp-hoa cũng vậy, là vua các kinh.

Tú Vương Hoa, Pháp-hoa có năng lực cứu vớt hết thảy chúng sinh, có năng lực làm cho hết thảy chúng sinh thoát ly mọi sự khổ não, có năng lực đem lại lợi ích vĩ đại cho hết thảy chúng sinh, sung mãn mọi sự nguyện ước của họ. Như khát được nước (254) , như lạnh được lửa, như trần được áo, như kẻ đi buôn được người cầm đầu (255) , như con được mẹ, như qua sông được thuyền bè, như bệnh nhân được y sĩ, như tối được đèn, như nghèo được ngọc, như dân được vua, như thương khách được biển cả, như tối được đuốc, Pháp-hoa cũng vậy, có năng lực làm cho chúng sinh thoát hết mọi sự

khổ não, mọi thứ ốm đau, mở được những cách buộc ràng bởi sự sống chết.

Đối với Pháp-hoa, ai được nghe, được chép, được khuyên người chép, thì công đức có được, nếu đem tuệ giác của Phật tính coi nhiều ít mới thấy vô hạn. Ai chép cuốn kinh Pháp-hoa rồi hiến-cúng bằng các loại hoa, vòng hoa, các loại hương liệu, bằng bảo-cái có mắc tràng-phan, bằng vải lụa bao phủ, bằng các thứ đèn như: đèn bơ, đèn dầu, bằng các thứ đèn dầu thơm như đèn dầu chiêm-bạc, đèn dầu tu-man-na, đèn dầu ba-la-la, đèn dầu ba-li si-ca, đèn dầu na-ba ma-li, thì được công đức cũng là vô hạn.

Tú Vương Hoa, ai nghe được phẩm “Việc cũ của Bồ-tát Dược Vương” này thì cũng được công đức vô hạn. Dầu là nữ nhân mà nghe và tiếp nhận ghi nhớ được phẩm “Việc cũ của Bồ-tát Dược Vương”, thì thân nữ nhân đời này kết thúc rồi sau đó không còn có lại thân ấy. Như-lai nhập diệt rồi, trong năm trăm năm sau (256), dầu là nữ nhân mà nghe được kinh Pháp-hoa, và thực hành như kinh ấy dạy, thì người ấy mệnh chung ở quốc-độ này là tức khắc hóa sinh trên tòa ngọc trong hoa sen của quốc-độ Cự Lạc, nơi đức A Di Đà Như-lai chủ ngự, với chư đại Bồ-tát bao quanh. Ở đó, người ấy không còn bị quấy rối vì tham dục, vì sân hận và ngu si, vì những sự đơ bản như kiêu ngạo, ganh ghét, mà lại được thần thông của Bồ-tát, được tuệ giác “Không-sinh”. Được tuệ giác ấy nên mắt trong suốt, và với mắt ấy thấy được chư Phật nhiều bằng bảy trăm vạn hai ngàn ức trăm triệu hằng sa. Bấy giờ chư Phật như vậy cũng từ xa mà ca tụng, rằng: “Tốt lắm thiện nam tử, trong giáo pháp của đức Thích-Ca Thế-tôn, ông tiếp nhận, ghi nhớ, đọc tụng, suy xét nghĩa lý và giảng nói cho người về kinh Pháp-hoa, nên phước đức của ông thì vô hạn lượng, lửa không đốt được, nước không trôi được, công đức của ông thì ngàn Phật nói cũng không hết : ông đã phá tan

đám giặc các ma, đánh thẳng đạo quân sống chết, bao sự thù địch khác nữa cũng bị hủy diệt. Thiện nam tử, trăm ngàn Phật-đà đem thần lực giữ gìn cho ông. Toàn thể thế gian, bao gồm cả nhân loại và chư thiên, không ai bằng ông. Ngoại trừ Phật-đà, tuệ giác và thiên định của Thanh-văn, Duyên-giác, cho đến Bồ-tát, không ai hơn (257) ông”. Tú Vương Hoa, vị Bồ-tát ấy, mà vốn là một nữ nhân, thành tựu công đức lực và tuệ giác lực đến như vậy (258) .

Nếu ai nghe phẩm “Việc cũ của Bồ-tát Dược Vương” này mà tùy hỷ tán dương, thì người ấy hiện tại miệng thường phát ra hơi thơm hoa sen xanh, lỗ lông cả người thường toát ra hơi thơm đàn-hương ngưu-đầu, và thành quả người ấy đạt được là như trên đã nói.

Vì lý do này, Tú Vương Hoa, Như-lai đem phẩm “Việc cũ của Bồ-tát Dược Vương” giao phó cho ông. Như-lai nhập niết-bàn rồi, trong năm trăm năm sau, ông hãy truyền bá rộng rãi phẩm này trong cõi Diêm Phù, đừng để mất đi. Đừng để cho ma vương độc ác, dân của ma vương ấy, hay chư thiên, long vương và dạ-xoa thuộc loại bất thiện, quỷ ăn tinh chất và những kẻ cùng loại, rình được cơ hội thuận tiện.

Tú Vương Hoa, ông nên đem thần lực của ông mà giữ gìn Pháp-hoa. Kinh ấy là thuốc tốt cho bệnh của người Diêm Phù. Ai bệnh mà được nghe kinh ấy thì bệnh hết, không già sớm, không chết yếu (259) . Tú Vương Hoa, thấy ai (260) tiếp nhận kính giữ Pháp-hoa thì nên đem hoa sen xanh bọc đầy bột hương thơm mà hiến-cúng tung rải trên người ấy, với ý nghĩ người ấy không bao lâu nữa chắc chắn sẽ dùng cỏ Cát-tường mà ngồi nơi bồ-đề tràng, chiến thắng ma quân, thổi loa chánh pháp vĩ đại, giống trống chánh pháp vĩ đại, đưa chúng sinh vượt qua mà thoát khỏi biển cả sinh già bệnh chết. Do

vậy mà những người cầu tuệ giác của Phật thấy ai tiếp nhận kính giữ Pháp-hoa thì nên sinh lòng kính trọng như trên”.

Khi đức Thế-tôn tuyên thuyết phẩm “Việc cũ của Bồ-tát Dược Vương” thì có tám vạn bốn ngàn Bồ-tát được pháp tổng trì “Biết hết tiếng nói của chúng sinh”. Và đức Đa Bảo Phật-đà ở trong bảo tháp thì khen rằng: “Tốt lắm Tú Vương Hoa, ông đã làm được một việc ngoài tầm nghĩ bàn: ông biết hỏi đức Thích-Ca Thế-tôn về việc cũ của Dược Vương đại-sĩ, ích lợi vô lượng cho hết thảy chúng sinh”.

Phẩm 24: Bồ-tát Diệu Âm

Lúc bấy giờ, từ nơi gò thịt nổi trên đỉnh đầu và từ nơi lông trắng giữa hai đầu mày, là hai trong ba mươi hai tướng đại trượng phu, đức Thế-tôn phóng ra ánh sáng, chiếu qua những cõi Phật ở hướng đông nhiều bằng một trăm tám vạn ức trăm triệu hàng sa. Qua khỏi số lượng ấy thì có một thế giới hệ tên là Tịnh Quang Trang Nghiêm, đức Phật giáo chủ danh hiệu là Tịnh Hoa Tú Vương Trí Như-lai, đủ mười đức hiệu. Ngài đang thuyết pháp cho đại chúng Bồ-tát cung kính bao quanh và nhiều đến vô số lượng vô giới hạn.

Ánh sáng từ nơi lông trắng của đức Thế-tôn chiếu đến thế giới hệ Tịnh Quang Trang Nghiêm. Tại đây có vị Bồ-tát danh hiệu Diệu-Âm. Vị ấy từ lâu đã gieo trồng các gốc rễ công đức, hiến-cúng thân gần vô lượng trăm ngàn vạn ức đức Phật, hoàn thành đầy đủ tuệ giác rất sâu, thể hiện định “Cờ đẹp”, định “Hoa sen chánh pháp”, định “Phẩm chất trong suốt”, định “Trò chơi chúa tế tinh tú”, định “Không còn vin theo”, định “Ẩn tín tuệ giác”, định “Biết hết tiếng nói chúng sinh”, định “Quy tụ hết thảy công đức”, định “Trong suốt”,

định “Thần thông dạo chơi”, định “Đuốc tuệ”, định “Chúa tể mọi sự trang nghiêm”, định “Ánh sáng trong suốt”, định “Kho tàng trong suốt”, định “Đặc biệt”, định “Vòng xoay thái dương”, thể hiện các định vĩ đại cùng loại như vậy, nhiều đến như trăm ngàn vạn ức hằng sa.

Khi ánh sáng của đức Thế-tôn chiếu đến thân thể của ngài Diệu-Âm, thì vị Bồ-tát ấy liền thừa đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Như-lai, rằng: “Bạch đức Thế-tôn, con nên qua thế giới hệ Kham Nhẫn để lễ bái thân gần và hiến-cúng đức Thích-Ca Thế-tôn, lại gặp vị Bồ-tát thái tử của đức Pháp-vương là ngài Văn Thù, gặp Bồ-tát Dược Vương, Bồ-tát Dũng Thí, Bồ-tát Tú Vương Hoa, Bồ-tát Thượng Hạnh, Bồ-tát Trang Nghiêm Vương, Bồ-tát Dược-Thượng. Đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Như-lai bảo Bồ-tát Diệu-Âm: “Ông chớ có khinh thị Kham Nhẫn mà sinh ra ý nghĩ thế giới hệ ấy thấp kém. Thiện nam tử, thế giới hệ Kham Nhẫn chỗ cao chỗ thấp chứ không bằng phẳng, đủ các thứ núi đá núi đất, và đâu đâu cũng dơ cũng xấu. Ở đó thân Phật thấp nhỏ, thân Bồ-tát cũng vậy. Vậy mà thân ông cao đến bốn vạn hai ngàn do tuần, còn thân Như-lai cao đến sáu trăm tám chục vạn do tuần. Thân ông mà cũng đã đẹp nhất, với ngàn vạn phước tướng, với ánh sáng tuyệt diệu. Nên ông đến Kham Nhẫn thì đừng khinh thế giới hệ ấy: đừng sinh ý tưởng thấp kém đối với Phật, với Bồ-tát và với đất nước của thế giới hệ ấy”. Bồ-tát Diệu-Âm thừa với đức Phật của mình: “Bạch đức Thế-tôn, nay con đến thế giới hệ Kham Nhẫn là do sức của đức Thế-tôn -- do thần thông du hóa, do công đức trang nghiêm và tuệ giác trang nghiêm của đức Thế-tôn”.

Thế rồi Bồ-tát Diệu-Âm không đứng dậy khỏi chỗ mình ngồi, thân không dao động mà chỉ nhập định. Do định lực này mà tại Linh Sơn, cách pháp-tòa của đức Thế-tôn không xa, xuất hiện tám vạn bốn ngàn hoa sen quý báu, với vàng

diêm-phù-đàn làm cuống, bạch ngân làm cánh, kim cương làm tua, ngọc chân-thúc-ca làm đài. Bồ-tát Văn Thù, vị thái tử của đức Pháp-vương, thấy những hoa sen ấy thì thưa: “Bạch đức Thế-tôn, vì lý do gì mà diêm lành như vậy hiện trước ra đây, là có mấy ngàn vạn hoa sen với vàng Diêm-Phù-đàn làm cuống, bạch ngân làm cánh, kim cương làm tua và ngọc chân-thúc-ca làm đài?” Đức Thế-tôn bảo ngài Văn Thù: “Áy là đại Bồ-tát Diệu-Âm muốn từ quốc-độ của đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Như-lai, cùng tám vạn bốn ngàn Bồ-tát bao quanh, sẽ đến quốc-độ Kham Nhẫn này để hiến-cúng thân gần và lễ bái Như-lai, lại muốn hiến-cúng và nghe kinh Pháp-hoa”.

Ngài Văn Thù thưa: “Bạch đức Thế-tôn, vị Bồ-tát ấy đã trông thiện căn nào và làm công đức gì mà có thần lực vĩ đại như vậy? Vị Bồ-tát ấy tu tập định nào, xin đức Thế-tôn dạy cho chúng con biết tên của định này. Định này chúng con cũng muốn nỗ lực tu tập. Tu tập định này mới thấy được sắc tướng lớn nhỏ và uy nghi đi đứng của vị Bồ-tát ấy. Xin đức Thế-tôn dùng thần lực làm cho vị Bồ-tát ấy đến đây để chúng con được thấy”. Đức Thế-tôn bảo ngài Văn Thù: “Đức Đa Bảo Phật-đà, một đức Phật nhập diệt đã lâu, sẽ làm hiện ra cho chư vị thấy sắc tướng của Bồ-tát Diệu-Âm”. Bấy giờ đức Đa Bảo Phật-đà bảo Bồ-tát Diệu-Âm: “Thiện nam tử, hãy đến đây; Bồ-tát Văn Thù, vị thái tử của đức Pháp-vương, muốn thấy thân ông”.

Ngay lúc ấy, Bồ-tát Diệu-Âm ẩn mất tại quốc-độ của mình, cùng tám vạn bốn ngàn Bồ-tát xuất phát. Bao nhiêu quốc-độ mà vị Bồ-tát ấy đi qua đều chấn động sáu cách, đều mưa xuống hoa sen bằng bảy chất liệu quý báu, đều có cả trăm ngàn nhạc khí chư thiên không đánh mà tự kêu lên. Vị Bồ-tát ấy mất như cánh hoa sen xanh to lớn, và hợp lại cả ngàn vạn mặt trăng thì mặt vị Bồ-tát ấy vẫn sáng đẹp hơn.

Thân vị Bồ-tát ấy màu sắc hoàng kim, được trang sức bởi vô lượng trăm ngàn đặc điểm, uy đức rực rỡ, ánh sáng chiếu tỏa, tướng quý đủ cả, và bền chắc như thân Na-la-diên. Vị Bồ-tát ấy ngồi trên đài (261) bằng bảy chất liệu quý báu, thăng lên không gian cách mặt đất bảy cây đa-la, với các vị Bồ-tát bao quanh mà đến Linh Sơn của quốc-độ Kham Nhẫn.

Đến rồi, Bồ-tát Diệu-Âm bước xuống khỏi đài ngọc, lấy chuỗi ngọc giá trị cả trăm cả ngàn, cầm đến chỗ đức Thích-Ca Thế-tôn, đầu mặt lay ngang chân ngài, dâng lên mà thưa: “Bạch đức Thế-tôn, đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Như-lai của con xin kính vấn an đức Thế-tôn, rằng: Ngài ít bệnh ít phiền, sinh hoạt bình thường (262) được thư thái không? Ngài sống yên vui không? Bốn đại chủng trong cơ thể của ngài được điều hòa không? Việc đời ở đây ngài chịu nổi không? Chúng sinh ở đây ngài hóa độ dễ dàng không? Ở đây có hay không có những kẻ lăm tham dục, sân hận, ngu si, ganh ghét, keo lẩn và ngạo mạn? Ở đây có hay không có những kẻ bất hiếu cha mẹ, bất kính tu sĩ, thấy biết sai lầm, tâm tính bất thiện, không chế ngự năm thứ giác quan? Bạch đức Thế-tôn, chúng sinh ở đây chiến thắng được ma quân thù địch (263) không? Đức Đa Bảo Phật-đà nhập diệt đã lâu, đã ở trong ngôi tháp bằng bảy chất liệu quý báu, có đến nghe kinh Pháp-hoa không? Đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Như-lai của con xin kính vấn an đức Đa Bảo Phật-đà có yên ổn, ít phiền, chịu đựng ở lâu được không? Bạch đức Thế-tôn, con ước nguyện được thấy thân đức Đa Bảo Phật-đà, xin đức Thế-tôn làm cho con được thấy”. Đức Thế-tôn nói với đức Đa Bảo: “Bồ-tát Diệu-Âm muốn được yết kiến ngài”. Đức Đa Bảo nói: “Diệu-Âm, rất tốt việc ông đến đây để được hiến-cúng đức Thích-Ca Thế-tôn, được nghe kinh Pháp-hoa, và được gặp những vị như Bồ-tát Văn Thù”.

Bấy giờ Bồ-tát Hoa Đức thưa rằng: “Bạch đức Thế-tôn, Bồ-tát Diệu-Âm trông thiện căn nào và tu công đức gì mà có thần lực như vậy?” Đức Thế-tôn bảo Bồ-tát Hoa Đức: “Quá-khứ có đức Phật danh hiệu Vân Lô Âm Vương, bậc “Đến như chư Phật”, bậc “Thích ứng hiển-cúng”, bậc “Biết đúng và khắp”. Quốc-độ của ngài tên là Hiện Nhất Thế Thế Gian, thời kỳ của ngài tên là Hỷ Kiến. Trong một vạn hai ngàn năm, Bồ-tát Diệu-Âm diễn tấu mười vạn chủng loại nhạc khí hiển-cúng đức Vân Lô Âm Vương Như-lai, lại dâng lên ngài tám vạn bốn ngàn bát úng-khí làm bằng bảy chất liệu quý báu. Do yếu tố này kết quả mà ngày nay sinh tại quốc-độ của đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Như-lai và có thần lực như vậy. Hoa Đức, ý ông nghĩ thế nào, vị Bồ-tát Diệu-Âm hiển-cúng âm nhạc và kính dâng bát ngọc nơi đức Vân Lô Âm Vương Như-lai có phải ai khác, mà chính là vị Bồ-tát Diệu-Âm hiện thời. Hoa Đức, vị Bồ-tát ấy đã hiển-cúng thân gần vô lượng chư Phật, đã gieo trồng từ lâu bao nhiêu gốc rễ công đức ở nơi chư Phật ấy. Sau đó, vị Bồ-tát ấy cũng đã gặp thêm trăm ngàn vạn ức trăm triệu chư Phật nữa, đồng đẳng với số cát của sông Hằng.

Hoa Đức, ông chỉ thấy Bồ-tát Diệu-Âm qua cái thân ở đây, nhưng vị Bồ-tát ấy biểu hiện đủ loại thân hình, ở khắp mọi nơi và giảng nói Pháp-hoa cho các loại chúng sinh. Hoặc biểu hiện thân Phạm vương, thân Đế Thích, thân Tự Tại, thân Đại Tự Tại, thân Thiên đại tướng quân, thân Tỳ-Sa-Môn thiên vương, hoặc biểu hiện thân Luân vương, thân quốc vương, thân trưởng giả, thân cư sĩ, thân tể quan, thân bà-la-môn, hoặc biểu hiện thân tử-kheo, thân tử-kheo-ni, thân ưu-bà-tắc, thân ưu-bà-di, hoặc biểu hiện thân phụ nữ trưởng giả, thân phụ nữ cư sĩ, thân phụ nữ tể quan, thân phụ nữ bà-la-môn (264) , hoặc biểu hiện thân đồng nam, thân đồng nữ, hoặc biểu hiện các thân thiên, long, dạ-xoa, càn-thát-bà, a-tu-la, ca-lâu-la, khẩn-na-la và ma-hầu-la-dà, những người

không phải người -- Bồ-tát Diệu-Âm biểu hiện các thân hình như vậy mà giảng nói Pháp-hoa. Những chỗ địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, và những nơi tai nạn, vị Bồ-tát ấy cứu giúp được cả. Thậm chí vị Bồ-tát ấy còn biểu hiện thân hình nữ nhân ở trong hậu cung của các vua chúa mà giảng nói Pháp-hoa.

Hoa Đức, Bồ-tát Diệu-Âm là vị có năng lực cứu giúp cho các loại chúng sinh ở quốc-độ Kham Nhẫn. Vị Bồ-tát ấy biến thể các loại thân hình như trên, ở trong quốc-độ Kham Nhẫn mà giảng nói Pháp-hoa cho các loại chúng sinh, nhưng thần thông và tuệ giác của vị Bồ-tát ấy không vì vậy mà giảm bớt chút nào. Vị Bồ-tát ấy đem bao nhiêu là tuệ giác mà soi sáng cho quốc-độ Kham Nhẫn, làm cho các loại chúng sinh ở đây ai cũng được biết đến vị Bồ-tát ấy (265) . Đối với chúng sinh trong hàng sa quốc-độ khắp cả mười phương, vị Bồ-tát ấy cũng làm như vậy. Do vậy, những ai nên dùng thân hình Thanh-văn mới được độ thoát (266) thì vị Bồ-tát ấy biểu hiện thân hình này mà thuyết pháp, những ai nên dùng thân hình Duyên-giác mới được độ thoát thì vị Bồ-tát ấy biểu hiện thân hình này mà thuyết pháp, những ai nên dùng thân hình Bồ-tát mới được độ thoát thì vị Bồ-tát ấy biểu hiện thân hình này mà thuyết pháp, những ai nên dùng thân hình Phật-đà mới được độ thoát thì vị Bồ-tát ấy biểu hiện thân hình này mà thuyết pháp. Cứ như vậy, đủ các chủng loại, vị Bồ-tát ấy tùy kẻ nào nên dùng thân gì để hóa độ thì biểu hiện thân ấy cho họ. Đến nỗi có kẻ nên dùng sự nhập diệt mới được độ thoát, thì vị Bồ-tát ấy cũng biểu hiện nhập diệt. Hoa Đức, Bồ-tát Diệu-Âm thành tựu đại thần thông lực và đại tuệ giác lực như thế đó”.

Bồ-tát Hoa Đức thưa: “Bạch đức Thế-tôn, như vậy là Bồ-tát Diệu-Âm đã gieo trồng rất sâu gốc rễ pháp lành; vị Bồ-tát ấy ở trong định nào mà ở đâu cũng có năng lực biểu

hiện thân hình để hóa độ chúng sinh như vậy?” Đức Thế-tôn dạy Bồ-tát Hoa Đức: “Thiện nam tử, định của Bồ-tát Diệu-Âm tên là “Hiện các sắc thân”. Vị Bồ-tát ấy ở trong định này nên lợi ích được như vậy cho vô lượng chúng sinh”

Khi đức Thế-tôn tuyên thuyết phẩm “Bồ-tát Diệu-Âm” này ngang đây thì tám vạn bốn ngàn Bồ-tát cùng đi với Bồ-tát Diệu-Âm đều thực hiện định “Hiện các sắc thân”, vô lượng Bồ-tát ở thế giới hệ Kham Nhẫn cũng thực hiện định này, lại còn thực hiện các pháp tổng trì.

Bồ-tát Diệu-Âm hiến-cúng đức Thế-tôn và bảo tháp của đức Đa Bảo rồi trở về thế giới hệ của mình. Những thế giới hệ mà vị Bồ-tát ấy đi qua lại chấn động sáu cách, lại rưới xuống hoa sen quý báu, lại diễn tấu trăm ngàn vạn ức chủng loại nhạc khí. Về đến thế giới hệ của mình, Bồ-tát Diệu-Âm, với tám vạn bốn ngàn Bồ-tát bao quanh, đến chỗ đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Như-lai mà thưa: “Bạch đức Thế-tôn, con đến thế giới hệ Kham Nhẫn làm lợi ích cho chúng sinh, bằng cách yết kiến lễ bái và hiến-cúng đức Thích-Ca Thế-tôn và bảo tháp của đức Đa Bảo Phật-đà, lại gặp vị Bồ-tát thái tử của đức Pháp-vương là ngài Văn Thù, gặp Bồ-tát Dược Vương, Bồ-tát Đắc Cần Tinh Tiến Lực, Bồ-tát Dũng Thí, và các vị đồng đẳng; con cũng làm cho tám vạn bốn ngàn vị Bồ-tát đi theo con đây được định “Hiện các sắc thân””.

Khi đức Thế-tôn tuyên thuyết hoàn tất phẩm Bồ-tát Diệu-Âm đến và đi, thì bốn vạn hai ngàn thiên nhân được tuệ giác “Không sinh”, Bồ-tát Hoa Đức được định “Pháp-hoa”.

Phẩm 25:

Quan Âm Đại-sĩ: Vị Toàn Diện (267)

Vào lúc bảy giờ, Bô-tát Vô Tận Ý đứng dậy khỏi chỗ mình ngồi, trần vai bên phải, chắp tay hướng về đức Thế-tôn mà thưa: “Bạch đức Thế-tôn, Quan Âm đại-sĩ vì lý do gì mà danh hiệu là Quan Thế Âm?”

Đức Thế-tôn dạy Bô-tát Vô Tận Ý: “Thiện nam tử, vô số trăm ngàn vạn ức chúng sinh bị mọi sự đau khổ, nghe nói đến Quan Âm đại-sĩ mà một lòng trì niệm danh hiệu của ngài, thì đại-sĩ tức khắc nghe thấy âm thanh ấy và họ được thoát cả.

Trì niệm danh hiệu Quan Âm đại-sĩ thì vào lửa dữ, lửa ấy không đốt được, và đó là do thần lực của vị đại-sĩ này. Nếu bị nước lớn trôi cuốn mà trì niệm danh hiệu Quan Âm đại-sĩ, thì tức khắc được chỗ nước cạn. Trăm ngàn vạn ức người, vì kiếm bạc, vàng, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, chân châu, và những thứ quý báu cùng loại, nên ra biển cả; giả sử bị trận gió lớn trong bầu trời u ám thổi bạt thuyền tàu sa vào đảo quốc la-sát, trong những người ấy đến nỗi chỉ có một kẻ trì niệm danh hiệu Quan Âm đại-sĩ, những người ấy cũng vẫn thoát được cái họa la-sát. Vì những lý do như vậy mà vị đại-sĩ này danh hiệu là Quan Thế Âm.

Người nào sắp bị hành hình mà trì niệm danh hiệu Quan Âm đại-sĩ, thì đao gậy trong tay đao phủ tức khắc gãy ra từng đoạn và người ấy thoát được. Giả sử đầy cả đại thiên thế giới là dạ-xoa, la-sát, muốn đến hại người nào mà nghe người ấy trì niệm danh hiệu Quan Âm đại-sĩ, thì những quỷ dữ này không thể nhìn người ấy bằng mắt dữ, huống chi làm hại. Bất cứ có tội không tội, người nào bị gông cùm xích buộc mà trì niệm danh hiệu Quan Âm đại-sĩ, thì những hình cụ ấy đứt và hỏng cả, và người này tức thì thoát được. Giả sử đầy cả đại thiên thế giới là giặc cướp, có người cầm đầu một đoàn người đi buôn, mang cầm vàng ngọc quý giá mà đi qua con

đường nguy hiểm; trong đoàn ấy có kẻ nói, “Các thiện nam tử, đừng sợ, chúng ta nên hết lòng mà trì niệm danh hiệu Quan Âm đại-sĩ. Vị đại-sĩ này có thể ban cho mọi người sự không sợ hãi; chúng ta trì niệm danh hiệu đại-sĩ thì sẽ thoát được giặc cướp trên con đường này”. Đoàn người đi buôn nghe nói thì đồng thanh mà niệm “nam-mô Quan Thế Âm Bồ-tát”. Nhờ sự trì niệm danh hiệu đại-sĩ mà tức khắc thoát được. Vô Tận Ý, thần lực Quan Âm đại-sĩ đồ sộ đến như thế ấy.

Ai có tính đa dâm mà thường xuyên trì niệm tôn kính Quan Âm đại-sĩ thì thoát được tính ấy. Ai có tính đa sân mà thường xuyên trì niệm tôn kính Quan Âm đại-sĩ thì thoát được tính ấy. Ai có tính đa si mà thường xuyên trì niệm tôn kính Quan Âm đại-sĩ thì thoát được tính ấy. Vô Tận Ý, Quan Âm đại-sĩ có thần lực vĩ đại, ích lợi rất nhiều như vậy. Do vậy mà mọi người nên thường xuyên tâm niệm đại-sĩ.

Nữ nhân nào muốn cầu con trai mà lễ bái hiến-cúng Quan Âm đại-sĩ, thì sinh được con trai vừa có phước đức vừa có trí tuệ. Nữ nhân nào muốn cầu con gái mà lễ bái hiến-cúng Quan Âm đại-sĩ, thì sinh được con gái đoan chính, đẹp, có gốc rễ phước đức gieo trồng trong đời trước và được mọi người mến trọng. Vô Tận Ý, Quan Âm đại-sĩ có thần lực như vậy, ai tôn kính lễ bái thì được phước chứ không phải vô hiệu quả.

Vì lý do này mà mọi người nên trì niệm danh hiệu Quan Âm đại-sĩ. Vô Tận Ý, ai trì niệm danh hiệu liệt vị Bồ-tát (268) nhiều bằng sáu mươi hai ức hằng sa, và suốt đời hiến-cúng đồ ăn đồ uống đồ mặc đồ nằm và dược phẩm, thì ý ông nghĩ thế nào, thiện nam hay thiện nữ ấy được phước nhiều không?” “Rất nhiều, bạch đức Thế-tôn”. Bồ-tát Vô Tận Ý thưa như vậy, và đức Thế-tôn lại nói: “Ai trì niệm danh hiệu Quan Âm

đại-sĩ, và đến nỗi chỉ lễ bái hiến-cúng được một thời gian mà thôi, phước người này với phước người trước chính xác đồng đẳng, không khác gì nhau, và hưởng thụ đến trăm ngàn vạn ức thời kỳ cũng vẫn không thể cùng tận. Vô Tận Ý, trì niệm danh hiệu Quan Âm đại-sĩ được phước không có số lượng và không có giới hạn như vậy”.

Bồ-tát Vô Tận Ý lại thưa: “Bạch đức Thế-tôn, Quan Âm đại-sĩ du hóa thế giới hệ Kham Nhãn này như thế nào? Đại-sĩ thuyết pháp như thế nào cho chúng sinh? Phương cách thích nghi của đại-sĩ là như thế nào?”

Đức Thế-tôn dạy Bồ-tát Vô Tận Ý: “Thiện nam tử, người ở thế giới nào nên hóa độ bằng thân hình Phật-đà thì Quan Âm đại-sĩ biến thể thân hình ấy mà thuyết pháp, người nào nên hóa độ bằng thân hình Duyên-giác thì đại-sĩ biến thể thân hình ấy mà thuyết pháp, người nào nên hóa độ bằng thân hình Thanh-văn thì đại-sĩ biến thể thân hình ấy mà thuyết pháp. Người nào nên hóa độ bằng thân hình Phạm vương thì đại-sĩ biến thể thân hình ấy mà thuyết pháp, người nào nên hóa độ bằng thân hình Đế Thích thì đại-sĩ biến thể thân hình ấy mà thuyết pháp, người nào nên hóa độ bằng thân hình Tự Tại thì đại-sĩ biến thể thân hình ấy mà thuyết pháp, người nào nên hóa độ bằng thân hình Đại Tự Tại, thì đại-sĩ biến thể thân hình ấy mà thuyết pháp, người nào nên hóa độ bằng thân hình Thiên đại tướng quân thì đại-sĩ biến thể thân hình ấy mà thuyết pháp, người nào nên hóa độ bằng thân hình Tỳ-Sa-Môn thì đại-sĩ biến thể thân hình ấy mà thuyết pháp, người nào nên hóa độ bằng thân hình quốc chúa thì đại-sĩ biến thể thân hình ấy mà thuyết pháp, người nào nên hóa độ bằng thân hình trưởng giả thì đại-sĩ biến thể thân hình ấy mà thuyết pháp, người nào nên hóa độ bằng thân hình cư sĩ thì đại-sĩ biến thể thân hình ấy mà thuyết pháp, người nào nên hóa độ bằng thân hình tể quan thì đại-sĩ biến

thể thân hình ấy mà thuyết pháp, người nào nên hóa độ bằng thân hình bà-la-môn thì đại-sĩ biến thể thân hình ấy mà thuyết pháp. Những người nên hóa độ bằng những thân hình tử-kheo và tử-kheo-ni, ưu-bà-tắc và ưu-bà-di, thì đại-sĩ biến thể những thân hình ấy mà thuyết pháp. Những người nên hóa độ bằng những thân hình phụ nữ của trưởng giả, cư sĩ, tể quan và bà-la-môn, thì đại-sĩ biến thể những thân hình phụ nữ ấy mà thuyết pháp. Những người nên hóa độ bằng những thân hình đồng nam và đồng nữ, thì đại-sĩ biến thể những thân hình ấy mà thuyết pháp. Những ai nên hóa độ bằng những thân hình của tám bộ thì đại-sĩ biến thể những thân hình ấy mà thuyết pháp. Ai nên hóa độ bằng thân hình thần Chấp-kim-cang thì đại-sĩ biến thể thân hình ấy mà thuyết pháp (269) .

Vô Tận Ý, Quan Âm đại-sĩ hoàn hảo năng lực như vậy: dùng mọi thân hình vào mọi thế giới mà hóa độ cho chúng sinh. Do vậy mà chư vị nên hết lòng hiến-cúng Quan Âm đại-sĩ. Trong nỗi kinh hoàng, trong cơn nguy cấp, trong sự hoạn nạn, Quan Âm đại-sĩ có thể cho người sự không sợ hãi, nên thế giới hệ Kham Nhãn này ai cũng tôn xưng là “Người cho sự không sợ””.

Bồ-tát Vô Tận Ý liền thưa: “Bạch đức Thế-tôn, nay con xin hiến-cúng Quan Âm đại-sĩ”. Thưa rồi, vị Bồ-tát này cởi ngay râu chuỗi đủ thứ ngọc quý đang mang nơi cổ, giá trị trăm ngàn lạng vàng, hiến lên Quan Âm đại-sĩ mà thưa: “Bạch đại-sĩ, xin đại-sĩ nhận cho một cách hiến-cúng theo chánh pháp bằng râu chuỗi ngọc quý giá này”. Nhưng Quan Âm đại-sĩ không nhận. Bồ-tát Vô Tận Ý lại thưa: “Bạch đại-sĩ, xin đại-sĩ thương tôi và thương chúng sinh mà nhận cho”. Lúc ấy đức Thế-tôn dạy Quan Âm đại-sĩ: “Hãy thương Bồ-tát Vô Tận Ý, thương bốn chúng tám bộ mà nhận râu chuỗi ngọc ấy”. Quan Âm đại-sĩ tức khắc thương mà nhận, và phân

xâu chuỗi ngọc ấy làm hai phần, một phần hiến-cúng đức Thế-tôn, một phần hiến-cúng bảo tháp của đức Đa Bảo.

Đức Thế-tôn nói: “Vô Tận Ý, Quan Âm đại-sĩ với thần lực tự tại như vậy mà du hóa thế giới hệ này”.

Bấy giờ Bồ-tát Vô Tận Ý lại thưa hỏi đức Thế-tôn bằng lời chỉnh-cú sau đây (270) .

(1) Bạch đức Thế-tôn,

đáng đầy tướng quý!

cho con hỏi lại:

vì Phật-tử này

vì lý do gì

tên Quan Thế Âm?

(2) Vào lúc bấy giờ

đáng đầy tướng quý

cũng dùng chỉnh-cú

đáp lại như sau (271) .

(3) Nay Vô Tận Ý,

hãy nghe cho kỹ.

Việc làm Quan Âm

là khéo ban bố

hết thảy mọi người

ở khắp mọi nơi,
với sự thệ nguyện
sâu rộng như biển --
một sự thệ nguyện
cực kỳ hùng vĩ,
vô cùng trong sáng,
và được đại-sĩ
đã từng phát ra,
trong khi trải qua
vô số thời kỳ
không thể nghĩ bàn
phụng sự rất nhiều
vạn ức đức Phật.

(4) Nay đây Như-lai
chỉ nói vắn tắt.

Ai nghe danh hiệu
hoặc thấy hình tượng
Quan Âm đại-sĩ,
chuyên tâm trì niệm
chứ không bỏ qua,

**thì hết đau khổ
ở trong những nơi
còn có đau khổ.**

**(5) Bị kẻ ác ý
xô xuống hồ lửa,
năng lực trì niệm
Quan Âm đại-sĩ
làm tắt hồ lửa
như bị nước tưới (272) .**

**(6) Trôi nổi biển cả
rông, cá, quái vật,
năng lực trì niệm
Quan Âm đại-sĩ
làm cho sóng nước
không thể nhận chìm.**

**(7) Trên đỉnh Tu Di
bị xô rơi xuống,
năng lực trì niệm
Quan Âm đại-sĩ
làm như mặt trời**

đứng trong không gian.

(8) Kẻ ác đuổi rơi

chân núi đá cứng (273) ,

năng lực trì niệm

Quan Âm đại-sĩ

làm không thương tổn

đến một mảy lông.

(9) Giặc thù bao vây

cầm đao muốn hại,

năng lực trì niệm

Quan Âm đại-sĩ

làm giặc thù ấy

sinh ra hiền lành.

(10) Bị họa vua chúa

sắp bị hành hình,

năng lực trì niệm

Quan Âm đại-sĩ

làm gươm đao phủ

gãy liền từng đoạn.

(11) Giam cầm gông xích

tay còng chân cùm,
năng lực trì niệm
Quan Âm đại-sĩ
làm cho rời ra
mà thoát được liền.

(12) Trù, ếm, thuốc độc
muốn gây tai họa,
năng lực trì niệm
Quan Âm đại-sĩ
làm cho về lại
nơi kẻ gây ra.

(13) Nếu bị la-sát,
rồng độc, quỷ dữ,
năng lực trì niệm
Quan Âm đại-sĩ
làm chúng tức thì
không dám làm hại.

(14) Thú dữ bao vây
nanh vuốt ghê rợn,
năng lực trì niệm

**Quan Âm đại-sĩ
làm chúng mau lệ
tháo chạy mất hút.**

**(15) Rắn rít tiết phun
hơi độc như khói,
năng lực trì niệm**

**Quan Âm đại-sĩ
làm chúng tự đi
liền theo tiếng niệm.**

**(16) Đông tố sấm sét
mưa đá mưa lớn,
năng lực trì niệm**

**Quan Âm đại-sĩ
làm cho tiêu tan
liền theo tiếng niệm.**

**(17) Chúng sinh khốn đốn
vì bao đau khổ,
cái nhìn tuệ giác
của Quan Thế Âm
đầy cả năng lực**

cứu khổ cho đời.

(18) Quan Âm đại-sĩ

đầy thần thông lực

đầy tuệ giác lực

đầy phương tiện lực,

cho nên khắp cả

mười phương thế giới

không đâu mà không

biến thể xuất hiện.

(19) Chỗ dữ địa ngục

ngạ quỷ, súc sinh,

cho đến khổ lớn

sinh già bệnh chết,

đại-sĩ làm cho

dần dần hết sạch.

(20) Nhìn đúng sự thật,

nhìn thật trong suốt,

nhìn với tuệ giác

vô cùng vĩ đại,

nhìn bằng đại bi,

**nhìn theo đại từ,
nên hãy thường xuyên
nguyện cầu chiêm ngưỡng.**

**(21) Là thể trong suốt
sáng không tỳ vết,
là vàng tuệ nhật
phá tan hắc ám,
là lửa rực sáng
xua tan tai nạn (274) ,
ngài trải hào quang
khắp cả trần gian.**

**(22) Bản thể đại bi
như sấm thức tỉnh,
ý thức đại từ
như mây dồn lớn,
đại-sĩ mưa xuống
nước Pháp cam-lộ
rưới tắt lửa dữ
của bao phiền não.**

(23) Đối chất cửa quan,

**kinh hoàng chiến trận,
năng lực trì niệm
Quan Âm đại-sĩ
làm cho giặc thù
lui bước tan rã.**

**(24) Tiếng cực tinh tế,
tiếng nhìn vào đời,
tiếng giống Phạm thiên,
tiếng như hải triều,
tiếng hơn tất cả
cung bậc trong đời,
nên hãy thường xuyên
chuyên tâm trì niệm.**

**(25) Hãy niệm liên tục,
đừng có hoài nghi;
trong cơn đau khổ,
chết chóc, nguy khốn,
Quan Âm đại-sĩ
vị Thanh tịnh ấy
là nơi nương tựa**

cho bao chúng sinh.

(26) Là bậc trọn vẹn

phẩm chất hoàn hảo,

là mắt từ bi

nhìn xuống chúng sinh,

là biển dòn lại

vô lượng phước đức,

vị đại-sĩ ấy

đáng kính đáng lạy (275) .

Bấy giờ Bồ-tát Trì-địa liền đứng dậy từ chỗ mình ngồi, bước tới trước đức Thế-tôn mà thưa: “Bạch đức Thế-tôn, người nào được nghe phẩm nói về Quan Âm đại-sĩ -- về diệu dụng tự tại, về thần lực biến thể một cách toàn diện, thì biết công đức người ấy đã có không ít”.

Khi đức Thế-tôn tuyên thuyết phẩm nói về vị Toàn-diện này, trong các chúng có tám vạn bốn ngàn người cùng phát tâm tuệ giác vô-thượng là tâm tuyệt bậc mà đồng bậc (276) .

Phẩm 26: Tổng Trì Minh Chú (277)

Lúc ấy Bồ-tát Dược Vương đứng dậy khỏi chỗ mình ngồi, trần vai bên phải, chấp tay hướng về đức Thế-tôn mà thưa: “Bạch đức Thế-tôn, thiện nam hay thiện nữ nào đối với Pháp-hoa mà biết tiếp nhận ghi nhớ, đọc tụng thông suốt hay sao chép ấn hành, thì được bao nhiêu phước?” Đức Thế-tôn

dạy: “Được Vương, thiện nam hay thiện nữ nào hiến-cúng chư Phật nhiều bằng tám trăm vạn ức trăm triệu hằng sa, thì ý đại-sĩ nghĩ thế nào, phước người này được nhiều không?” “Rất nhiều, bạch đức Thế-tôn”. Đức Thế-tôn nói: “Thiện nam hay thiện nữ nào đối với Pháp-hoa mà đến nỗi chỉ tiếp nhận ghi nhớ được một bài chĩnh-cú bốn câu, nhưng có thể đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, lý giải ý nghĩa và làm đúng kinh dạy, thì công đức cũng rất nhiều”. Bồ-tát Được Vương thưa: “Bạch đức Thế-tôn, con xin cho người diễn giảng Pháp-hoa một bài tổng trì minh chú để hộ trì người ấy”. Bồ-tát Được Vương liền nói tổng trì minh chú ấy:

An nhĩ - man nhĩ - ma nễ - ma ma nễ - chỉ lệ - đà lê đê - xa mế - xa lý đa vĩ - chiêm đế - mục đế - mục đa lý - sa lý - a vĩ sa lý - tang lý sa lý - xoa duệ - a xoa duệ - a kỳ ni - chiêm đế - xa lý - đà la ni - a lô đà bà sa - pha dá tỳ xoa ni - nễ tỳ thế - a tiện đa-la nễ lý thế - a đàn đa ba lê du địa - âu cứu lệ - mâu cứu lệ - a la lệ - ba la lệ - thủ ca si - a tam ma tam lý - Phật-đà tỳ cát lợi diệt đế - đạt ma ba lý si đế - tạng đà niết cù sa nễ - bà xá bà xá du địa - mạn đa-la - mạn đa-la xoa dạ đa - buru lâu đa - buru lâu đa kiêu xá lược - ác xoa la - ác xoa dã đa dã - a bà lô - a ma nhã na đa dạ. (Dịch âm từ Phạn văn: A ni dê, ma-ni dê, ma nê, ma ma nê, chít tê, cha ri tê, sa mê, sa mi ta, vi săn tê, mút tê, mút ta ta mê, sa mê, a vi sa mê, sa ma sa mê, sa dê, át sa dê, át si nê, săn tê, sa mi tê, đa ra ni, a lô ka ba sê, pra ti da vết sa ni, ni đi ru, a bi dẫn ta ra ni vít tê, a bi dẫn ta ra pa ri su đi, mút ku lê, mút ku lê, a ra đê, pa ra đê, su kẩn si, a sãm ma sãm mê, bu đa vi lô ki tê, đam ma pa ri si tê, sam ga nia gô sa ni, ba đa ba đa vi sô đa ni, man trê, man tra sa đa tê, ru tê, ru ta kao sa li dê, át sa dê, át sa đa va na ta dê, va lô đa, a ma-ni đa na ta dê, soa ha). (277B)

“Bạch đức Thế-tôn, tổng trì minh chú này đã được sáu mươi hai ức hằng sa chư Phật tuyên thuyết. Ai xúc phạm

người diễn giảng Pháp-hoa là xúc phạm chư Phật như vậy”. Đức Thế-tôn tán dương, rằng: “Tốt lắm Dược Vương, đại-sĩ thương tưởng và hộ trì người diễn giảng Pháp-hoa mà tuyên thuyết tổng trì minh chú như vậy là ích lợi rất nhiều cho chúng sinh”.

Bồ-tát Dũng Thí cũng thưa: “Bạch đức Thế-tôn, con cũng xin hộ trì cho người đọc tụng, hơn nữa nhận giữ Pháp-hoa, mà nói một bài tổng trì minh chú. Người ấy được tổng trì minh chú này thì dầu quỷ ăn thịt người, quỷ bạo ác, quỷ xú uế, quỷ thầy chết, quỷ ăn tinh chất, quỷ đói khát (278) , và những kẻ cùng loại, muốn dò xét tìm kiếm nhược điểm của người ấy cũng không thể có được cơ hội thuận tiện”. Bồ-tát Dũng Thí liền đối trước đức Thế-tôn mà nói tổng trì minh chú ấy:

Thoa lệ - ma ha thoa lệ - úc chỉ - mục chỉ - a lệ - a la bà
đệ - niết lệ đệ - niết lệ đa bà đệ - y trí ni - vi trí ni - chỉ trí ni -
niết lệ trì ni - niết lệ trì bà đê. (Dịch âm từ Phạm văn : Ji va lê,
ma ha ji va lê, út kê, mắc kê, a đê, a đa va ti, nờ ri ti đê, nờ ri
ti da va ti, ít ti ni, vít ti ni, chít ti ni, nờ ri ti da ni, nờ ri ti da
va ti, soa ha).

“Bạch đức Thế-tôn, tổng trì minh chú này được hằng sa
chư Phật tuyên thuyết và tùy hỷ. Ai xúc phạm người diễn
giảng Pháp-hoa là xúc phạm chư Phật như vậy”.

Bấy giờ Tỳ-sa-môn thiên vương, người hộ vệ thế gian,
cũng thưa: “Bạch đức Thế-tôn, con cũng vì thương tưởng
chúng sinh và hộ trì người diễn giảng Pháp-hoa mà xin nói
một bài tổng trì minh chú”. Tỳ-Sa-Môn thiên vương liền nói
tổng trì minh chú ấy:

A lê - na lê - nâu na lê - a na lô - na lý - câu na lý. (Dịch âm từ Phạn văn : Át tê, nát tê, va nát tê, a na đê, na đi, ku ma đi, soa ha).

“Bạch đức Thế-tôn, không những con đem tổng trì minh chú này hộ trì cho người diễn giảng Pháp-hoa, mà chính bản thân con cũng hộ trì cho người ấy, làm cho người ấy ở đâu thì trong chu vi một trăm do tuần không có mọi sự suy biến, tai họa”.

Trì-Quốc thiên vương cũng hiện diện trong đại hội. Với chúng càn-thát-bà nhiều đến ngàn vạn ức trăm triệu cung kính vây quanh, vị thiên vương ấy bước tới chỗ đức Thế-tôn, chắp tay mà thưa: “Bạch đức Thế-tôn, con cũng xin đem một bài tổng trì minh chú mà hộ trì cho người kính giữ Pháp-hoa”. Trì-Quốc thiên vương liền nói tổng trì minh chú ấy:

A dà nễ - dà nễ - cù lý - càn đà lý - chiêm đà lý - ma đăng kỳ - thường cầu lý - phù lâu sa ni - ác đễ. (Dịch âm từ Phạn văn: A ga nê, ga nê, gao ri, gãn đa ri, chãn đa li, ma tãn ghi, pút ka si, sam ku lê, vờ ru sa li, si si, soa ha).

“Bạch đức Thế-tôn, tổng trì minh chú này được bốn mươi hai ức đức Phật nói ra. Ai xúc phạm người diễn giảng Pháp-hoa là xúc phạm các đức Phật như vậy”.

Bấy giờ có những la-sát nữ tên là Kết Buộc, Không Kết Buộc, Răng Cong, Răng Đẹp, Răng Đen, Nhiều Tóc, Không Chán, Cầm Vòng Hoa, Chỗ Nào, Đoạt Tinh Chất (279) , mười la-sát nữ ấy hợp cùng mẹ của năm trăm quỷ tử, và con với thuộc hạ của họ, đến chỗ đức Thế-tôn, đồng thanh thưa rằng, “Bạch đức Thế-tôn, chúng con cũng nguyện hộ trì cho người đọc tụng, hơn nữa nhận giữ Pháp-hoa, loại trừ suy biến và bệnh hoạn cho người này. Kẻ nào dò xét tìm kiếm nhược điểm của người này thì chúng con làm cho họ không

có được cơ hội thuận tiện”. Đối trước đức Thế-tôn, những la-sát nữ nói tổng trì minh chú sau đây:

Y đề lý - y đề dẫn - y đề lý - a đề lý - y đề lý - nê lý - nê lý - nê lý - nê lý - nê lý - lâu hê - lâu hê - lâu hê - lâu hê - lâu hê - đa hê - đa hê - đa hê - đâu hê - nâu hê. (Dịch âm từ Phạm văn: I ti mê, i ti mê, i ti mê, i ti mê, i ti mê ; ni mê, ni mê, ni mê, ni mê, ni mê; ru hê, ru hê, ru hê, ru hê, ru hê ; sò tu hê, sò tu hê, sò tu hê, sò tu hê, soa ha).

“Thà là ngồi lên trên đầu chúng con, chứ không được quấy phá người diễn giảng Pháp-hoa! Quỷ ăn thịt người, quỷ bạo ác, quỷ đói khát, quỷ xú uế, quỷ thây chết, kẻ dùng chú tạo ra quỷ thây chết, kẻ dùng chú luyện ra sự bay trong không, quỷ gây điên, quỷ gây động kinh, quỷ thây chết của quỷ ăn thịt người tạo ra, quỷ thây chết của loài người tạo ra (280) , quỷ gây sốt cách nhật một ngày cho đến bảy ngày, quỷ gây sốt thường xuyên, quỷ biến hình nam, quỷ biến hình nữ, quỷ biến hình đồng nam, quỷ biến hình đồng nữ, tất cả quỷ quái trên đây, cho đến trong mộng cũng không được quấy phá người diễn giảng Pháp-hoa (281) !” Đối trước đức Thế-tôn, những la-sát nữ lại thưa những lời chĩnh-cú sau đây.

(1) Nếu không thuận theo

minh chú chúng con,

quấy phá đến người

diễn giảng Pháp-hoa,

thì đầu kẻ này

phải vỡ làm bảy,

rã rời tựa như

nhánh cây a lê!
(2- 4) Như hại cha mẹ,
như sự ép dầu,
như cân và đo
gian dối lừa người,
và như Điều-đạt
phá hoại chư Tăng,
những kẻ xúc phạm
người giảng Pháp-hoa
cũng sẽ bị họa
như những tội ấy.

Những la-sát nữ nói những lời chĩnh-cú ấy rồi lại thưa: “Bạch đức Thế-tôn, chúng con cũng đích thân hộ trì cho người nhận giữ Pháp-hoa bằng cách đọc tụng và tu hành theo kinh ấy, làm cho người này yên vui, khỏi bị suy biến, bệnh hoạn, thuốc độc”.

Đức Thế-tôn dạy: “Tốt lắm các la-sát nữ, các người hộ trì cho người chỉ tiếp nhận ghi nhớ danh hiệu kinh Pháp-hoa mà phước đã không thể lường được, hướng chỉ hộ trì cho người tiếp nhận ghi nhớ kinh ấy một cách đầy đủ, lại còn hiến-cúng cuốn kinh ấy bằng các loại hoa, vòng hoa, các loại hương liệu, bằng tràng-phan, bảo-cái, bằng kịch nhạc, bằng các thứ đèn như đèn bơ, đèn dầu, bằng các thứ đèn dầu thơm như đèn dầu hoa tô-ma-na, đèn dầu hoa chiêm-bạc, đèn dầu hoa ba-si-ca, đèn dầu hoa ưu-bát-la, bằng hàng trăm hàng

ngàn những thứ cùng loại. Chỗ Nào (281B) , các người và thuộc hạ các người nên hộ trì cho người tiếp nhận ghi nhớ Pháp-hoa như vậy”.

Khi phẩm “Tổng trì minh chú” như thế này được tuyên thuyết thì có sáu vạn tám ngàn người thực hiện tuệ giác “Không sinh”.

Phẩm 27: Việc Cũ Của Diệu Trang Nghiêm Vương

Khi ấy đức Thế-tôn bảo cả đại hội các chúng: “Xưa, cách nay hơn vô lượng vô biên, không thể nghĩ bàn thời kỳ vô số, có đức Phật danh hiệu là Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí, bậc “Đến như chư Phật”, bậc “Thích ứng hiển-cúng”, bậc “Biết đúng và khắp”. Quốc-độ của ngài tên Quang Minh Trang Nghiêm, thời kỳ của ngài tên Hỷ Kiến. Trong giáo pháp của ngài có quốc vương tên Diệu Trang Nghiêm, vương hậu tên Tịnh Đức, có hai vương tử, thứ nhất tên Tịnh Tạng, thứ hai tên Tịnh Nhãn. Hai vương tử có đại thần lực, đại phước đức và đại tuệ giác, và từ lâu đi theo đường đi của Bồ-tát như bố thí ba-la-mật, trì giới ba-la-mật, nhẫn nhục ba-la-mật, tinh tiến ba-la-mật, thiền định ba-la-mật, bát-nhã ba-la-mật, phương tiện ba-la-mật, như từ bi hỷ xả, cho đến ba mươi bảy thành phần hỗ trợ tuệ giác cũng thấu suốt tất cả. Hai vương tử còn được các định của Bồ-tát như định “Trong suốt”, định “Thái dương tinh tú”, định “Ánh sáng trong suốt”, định “Sắc tướng trong suốt”, định “Soi sáng trong suốt”, định “Trang sức lâu dài”, định “Kho tàng uy đức vĩ đại”, đối với các định như vậy hai vương tử cũng thấu suốt toàn thể.

Thời ấy, đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như-lai muốn dắt dẫn Diệu Trang Nghiêm vương và thương tưởng chúng sinh, nên cũng đã tuyên thuyết Pháp-hoa. Sự thể như vậy. Hai vương tử đến chỗ của mẹ, chấp tay mà thưa: “Xin mẹ đi đến chỗ đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như-lai. Chúng con xin đi theo hầu mẹ để được thân gần hiến-cúng và lễ bái ngài. Ngài đang tuyên thuyết Pháp-hoa ở giữa tất cả các chúng nhân loại và chư thiên. Chúng ta nên đến lắng nghe và tiếp nhận”. Vương hậu bảo hai vương tử: “Vương phụ các con tin chịu kiến thức ngoài chánh pháp, vướng sâu vào học thuyết Bà-la-môn. Các con nên đến thưa với người cùng đi”. Tịnh Tạng và Tịnh Nhân chấp tay thưa mẹ: “Chúng con là con đấng Pháp-vương, vậy mà sinh vào gia đình kiến thức sai lầm!” Vương hậu bảo: “Các con nên lo nghĩ cho cha các con mà biểu hiện thần biến. Thấy được thần biến thì tâm trí vương phụ các con chắc chắn trong sạch và có thể chấp nhận cho chúng ta đi đến chỗ Phật”. Hai vương tử nghĩ đến vương phụ nên vọt lên không gian với độ cao bảy cây đa-la, biểu hiện các thần biến. Ở trong không gian mà đi đứng nằm ngồi. Trên mình ra nước thì dưới mình ra lửa, dưới mình ra nước thì trên mình ra lửa. Mình lớn ra đầy không gian rồi nhỏ lại, nhỏ lại rồi lớn ra. Thoáng mắt trong không gian thì đã ở trên mặt đất. Vào đất như vào nước, đi trên nước như đi trên đất. Hai vương tử biểu hiện nhiều thần biến cùng loại như vậy, cốt làm cho tâm trí vương phụ tin hiểu một cách trong sáng.

Diệu Trang Nghiêm vương thấy thần biến của hai con đến như thế ấy thì lòng rất hoan hỷ, được sự chưa từng có, nên chấp tay, hướng lên hai vương tử mà hỏi: “Vị nào là bổn sư của các con, các con là đệ tử của vị nào ?” Hai vương tử thưa: “Khải tấu vương phụ, đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như-lai hiện đang ngồi trên pháp-tòa dưới cây bồ-đề bằng bảy chất liệu quý báu, ở giữa các chúng thế giới mà chư

thiên và nhân loại có trong đó, tuyên thuyết phong phú về kinh Pháp-hoa, ngài là bổn sư của chúng con, chúng con là đệ tử của ngài”. Diệu Trang Nghiêm vương nói với các con: “Cha cũng muốn yết kiến bổn sư của các con. Chúng ta nên cùng đi”.

Hai vương tử liền từ trong không gian mà hạ xuống, trở lại chỗ mẹ, chấp tay mà thưa: “Vương phụ nay đã có sự tin hiểu đủ khả năng phát tâm tuệ giác vô-thượng. Chúng con đã làm việc Phật làm cho cha chúng con. Xin mẹ chấp thuận cho chúng con được xuất gia tu tập nơi đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như-lai”. Hai vương tử dùng lời chỉnh-cứ mà thưa lại về ý nguyện của mình:

(1) Xin mẹ buông bỏ

để cho chúng con

thoát ly gia đình

mà làm sa-môn.

Phật-đà là đáng

cực kỳ khó gặp,

chúng con ước nguyện

theo ngài tu học.

(2) Như hoa ưu-đàm

lâu lắm mới có,

gặp được Phật-đà

còn khó hơn nữa,

cơ hội thuận tiện (282)

cũng rất khó có;

xin mẹ cho phép

chúng con xuất gia.

Vương hậu Tịnh Đức nói liền: “Mẹ cho các con xuất gia, vì lẽ Phật-đà rất khó gặp được (283)” . Hai vương tử tâu với cha mẹ: “Lành thay phụ hoàng, mẫu hậu, xin cha mẹ đi liền đến chỗ đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như-lai để thân gần hiến-cúng. Bởi vì Phật thì khó gặp như hoa ưu-đàm hiếm có; lại hiếm có như việc con rùa một mắt nổi chìm hoài trong biển cả mà cổ nó gặp được cái lỗ nơi tấm ván cây trôi nổi trong biển cả ấy (284) . Vậy mà chúng con nhờ phước đời trước sâu dày, đời này sinh ra đã gặp Phật và gặp pháp của Phật, nên xin cha mẹ chấp thuận cho chúng con xuất gia. Phật đã khó gặp mà cơ hội thuận tiện cũng khó có”.

Bấy giờ hậu cung của Diệu Trang Nghiêm vương có tám vạn bốn ngàn người mà toàn là người có khả năng tiếp nhận ghi nhớ Pháp-hoa. Bồ-tát Tịnh Nhân thì đã thấu suốt từ lâu đối với định “Hoa sen chánh pháp”. Bồ-tát Tịnh Tạng thì đã vô lượng trăm ngàn vạn ức thời kỳ thấu suốt định “Thoát ly đường dữ”, vì muốn làm cho chúng sinh thoát ly đường dữ. Vương hậu Tịnh Đức thì được định “Qui tụ của Phật”, thấu suốt kho tàng bí mật của chư Phật. Hai vương tử Bồ-tát vận dụng phương tiện lực như trên, hoán cải khéo léo cho tâm trí vương phụ tin hiểu và ưa thích Phật pháp. Nên quốc vương Diệu Trang Nghiêm cùng với quần thần tùy thuộc, vương hậu Tịnh Đức cùng với hậu cung thể nữ tùy thuộc, hai vương tử cùng với bốn vạn hai ngàn người, tất cả cùng lúc đi đến chỗ đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như-lai. Đến rồi, ai cũng đem đầu mặt lạy ngang chân ngài, đi quanh ngài ba

vòng rồi lui lại đứng vào một phía. Bấy giờ đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như-lai thuyết pháp cho Diệu Trang Nghiêm vương với đủ cách trình bày, thuyết phục, khuyến khích và tán thưởng. Diệu Trang Nghiêm vương rất hoan hỷ, đẹp dạ.

Diệu Trang Nghiêm vương và vương hậu Tịnh Đức mở chuỗi ngọc chân châu đang mang nơi cổ, giá trị cả trăm ngàn, tung rải lên trên đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như-lai. Trong không gian, ngọc ấy hóa thành đài ngọc có bốn trụ. Trong đài có cái giường ngọc lớn, trải trăm ngàn vạn loại vải thiêng, và trên đó có đức Phật ngồi xếp bằng, phóng ra ánh sáng vĩ đại. Diệu Trang Nghiêm vương nghĩ thân Phật thật hiếm có, tuyệt đẹp, uy nghiêm, cao lớn, đặc biệt, có đủ hết thấy sắc tướng tinh tế bậc nhất. Bấy giờ đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như-lai nói với bốn chúng: “Các người thấy Diệu Trang Nghiêm vương đang chấp tay đứng trước Như-lai đây không? Trong giáo pháp của Như-lai, vị hoàng đế này sẽ làm tử-kheo, tinh tiến mà tu tập và hỗ trợ các pháp tuệ giác vô-thượng của Như-lai, và rồi sẽ thành Phật-đà với danh hiệu Sa-La-Thọ-Vương, quốc-độ tên Đại Quang, thời kỳ tên Đại Cao vương. Sa La Thọ Vương Như-lai có vô lượng Bồ-tát và vô lượng Thanh-văn, quốc-độ bằng phẳng. Thành quả của Diệu Trang Nghiêm vương sẽ có đến như thế ấy”.

Diệu Trang Nghiêm vương tức thì đem quốc chính giao phó vương đệ, rồi cùng vương hậu, hai vương tử và những người tùy thuộc đều xuất gia, tu tập trong giáo pháp của đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như-lai. Sau khi xuất gia, Diệu Trang Nghiêm vương trải qua tám vạn bốn ngàn năm thường xuyên nỗ lực, tinh tiến tu hành Pháp-hoa. Qua thời gian ấy, Diệu Trang Nghiêm vương được định “Mọi sự trang sức đầy phẩm chất trong suốt”, liền thăng lên không gian với độ cao bảy cây đa-la mà thưa: “Bạch đức Thế-tôn, hai con

của con đã làm việc Phật làm, đem thần biến mà di chuyển tâm trí của con ra khỏi học thuyết sai lầm, làm cho con đứng vững trong giáo pháp của đức Thế-tôn và được gặp ngài. Hai con của con đúng là bạn tốt của con, muốn khơi dậy gốc rễ điều lành đời trước để ích lợi cho con nên sinh vào gia đình con”. Đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như-lai bảo Diệu Trang Nghiêm vương: “Đúng như vậy, đúng như lời ông nói. Thiện nam hay thiện nữ nào biết gieo trồng gốc rễ điều lành thì đời đời được gặp bạn tốt, và bạn tốt thì có năng lực làm việc Phật làm, là trình bày, thuyết phục, khuyến khích, tán thưởng mà làm cho nhập vào tuệ giác vô-thượng. Đại vương, ông nên ý thức bạn tốt là yếu tố lớn lao, cảm hóa dắt dẫn cho ông được thấy Như-lai và phát tâm tuệ giác vô-thượng. Đại vương, ông thấy hai vương tử không? Hai vương tử đã từng hiến-cúng thân gần và tôn kính sáu mươi lăm trăm ngàn vạn ức trăm triệu hằng sa chư Phật. Nơi chư Phật ấy, hai vương tử đã tiếp nhận kính giữ Pháp-hoa, thương tưởng chúng sinh thấy biết sai lầm mà làm cho họ đứng trong thấy biết chính xác”.

Diệu Trang Nghiêm vương liền từ không gian hạ xuống mà thưa: “Bạch đức Thế-tôn, ngài thật hiếm có. Do phước đức và tuệ giác nên trên đỉnh đầu của ngài nổi lên gò thịt mà từ đó ánh sáng rực rỡ chiếu tỏa. Mắt ngài thì dài và rộng với màu sắc xanh biếc. Lông trắng giữa hai hàng lông mày thì trắng ngời như trăng sáng với màu sắc bạch mã não (285) . Răng thì trắng, đều, khít, và thường xuyên lóng lánh. Môi thì đỏ và đẹp như trái tần bà...” Đồng đẳng như vậy, Diệu Trang Nghiêm vương tán dương vô lượng trăm ngàn vạn ức những sự đặc thù của đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như-lai rồi, đối trước ngài, ông nhất tâm, chấp tay mà thưa thêm nữa: “Bạch đức Thế-tôn, thật là chưa từng có: giáo pháp của ngài thì có đủ phẩm chất tinh tế và ngoài tầm nghĩ bàn; giới pháp của giáo pháp ấy thì làm theo là yên vui, thích thú, tốt

đẹp. Từ ngày hôm nay, con không đi theo tâm ý của mình nữa, không sinh ra nữa những thứ tà kiến, ngạo mạn, sân hận và bao nhiêu tư tưởng tội ác”. Trình bạch như vậy rồi, Diệụ Trang Nghiêụ vương đảnh lễ đức Vân Lôì Âm Tú Vương Hoa Trí Như-lai mà lui ra”.

Đức Thế-tôn bảo đạì hội các chúng: “Ý các người nghĩ thế nào, Diệụ Trang Nghiêụ vương có phải ai khác, mà nay là Bồ-tát Hoa Đức. Vương hậu Tịnh Đức thì nay là Bồ-tát Quang Chiếu Trang Nghiêụ Tướng đảng đứng trước Như-lai đầỵ; lúc ấy vì thương Diệụ Trang Nghiêụ vương và quyêụ thuộc của ông mà vị Bồ-tát này đả sống với họ. Còn hai vương tử thì nay là Bồ-tát Đượ Vương và Bồ-tát Đượ-Thượ. Hai vị này thành tựu những công đức lớn lao, đạì loại như sự thể vừa nói, là vì ở nơi vô lượng trăm ngàn vạn ức đức Phật, hai vị này đả từng gieo trồng đủ loại gốc rễ công đức và hoàn thành những phẩm chất ngoài tầm nghĩ bàn. Người nào nhận thức đượ đảnh hiệu của hai vị Bồ-tát này thì cả thế giới, trong đó có chư thiên và nhân loại, cũng nên lễ kính người ấy”.

Khi đức Thế-tôn tuyên thuyết phẩm “Việụ cũ của Diệụ Trang Nghiêụ vương” thì có tám vạn bốn ngàn người tách xa bụi bảụ, tách rời đờ bản, đượ sự trong sáng của con mắt nhìn các pháp.

Phẩụ 28: Sự Khuyến Khích Của Bồ-tát Phổ Hiệụ

Bảỵ giờ, bằng thần lực rất tự tại và đảnh tiếng đầỵ uy đức của mình, đạì Bồ-tát Phổ Hiệụ, với sự thắp tùng của các vị đạì Bồ-tát nhiều đến vô lượng vô biên không thể tính kể, từ hướng đông mà đến đạì hội này. Những thế giới hệ mà ngài

đi qua đều chấn động sáu cách, mưa xuống hoa sen quý báu, và tấu lên vô lượng trăm ngàn vạn ức chủng loại nhạc khí. Theo hầu bao quanh ngài còn có một đại chúng gồm cả tám bộ mà ai cũng biểu hiện uy đức và thần lực. Khi đến Linh Sơn của thế giới hệ này, ngài đem đầu mặt lạy ngang chân đức Thế-tôn, và theo chiều bên phải, ngài đi quanh đức Thế-tôn bảy vòng, rồi thưa: “Bạch đức Thế-tôn, từ cõi Phật của đức Bảo Uy Đức Thượng Vương Như-lai, con xa nghe tại thế giới hệ Kham Nhẫn này đức Thế-tôn tuyên thuyết Pháp-hoa, nên cùng với vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức Bồ-tát, con đến đây để lắng nghe và tiếp nhận. Kính xin đức Thế-tôn dạy cho con được biết, sau khi ngài nhập diệt thì thiện nam thiện nữ trong thời kỳ ấy làm sao để có được Pháp-hoa?” Đức Thế-tôn dạy đại Bồ-tát Phổ Hiền: “Thiện nam thiện nữ nào có bốn yếu tố sau đây thì sau khi Như-lai nhập diệt vẫn được Pháp-hoa: một là được chư Phật giữ gìn, hai là gieo trồng gốc rễ công đức, ba là đã ở trong nhóm người cố định theo chánh pháp (286) , bốn là phát nguyện cứu độ chúng sinh. Thiện nam hay thiện nữ nào có bốn yếu tố như vậy thì Như-lai nhập diệt rồi cũng vẫn chắc chắn có được Pháp-hoa”.

Đại Bồ-tát Phổ Hiền thưa: “Bạch đức Thế-tôn, năm trăm năm sau, trong thời kỳ dữ dội vẫn đục ấy có ai tiếp nhận kính giữ Pháp-hoa, thì con sẽ hộ trì bằng cách trừ khử suy biến tai họa cho những người này được yên vui. Con làm cho không một kẻ nào dò xét tìm kiếm mà được cơ hội thuận tiện để quấy phá những người này. Ma vương, con trai ma vương, con gái ma vương, dân ma vương, kẻ bị ma vương phụ nhập, quỷ ăn thịt người, quỷ bạo ác, quỷ ăn tinh chất, quỷ điên cuồng, quỷ thầy chết, quỷ xú uế, kẻ dùng chú tạo ra quỷ thầy chết (287) , và những kẻ cùng loại, tất cả những kẻ quấy phá nhân loại trên đây không ai có được cơ hội thuận tiện. Những người này hoặc đi hoặc đứng mà đọc tụng Pháp-hoa, thì lúc ấy con cõi voi chúa sắc trắng có sáu ngà, cùng các đại

Bồ-tát đến tại chỗ mà tự biểu hiện thân mình để hiến-cúng, hộ trì và an ủi tâm chí cho những người này, lại để hiến-cúng kinh Pháp-hoa. Những người này ngồi mà tư duy ý nghĩa Pháp-hoa, thì lúc ấy con cũng cỡi voi chúa sắc trắng mà biểu hiện trước mắt, để nếu những người này có quên mất một câu hay một bài chỉnh-cú nào của kinh Pháp-hoa, thì con sẽ chỉ dạy và cùng đọc tụng cho những người này thông suốt như cũ.

Những người đọc tụng kính giữ Pháp-hoa này được thấy thân con thì vô cùng hoan hỷ, càng thêm tinh tiến. Và nhờ thấy thân con mà tức thì được định, lại được các tổng trì tên là tổng trì “Xoay chuyển”, tổng trì “Xoay chuyển vô số”, tổng trì “Nghệ thuật thuyết pháp”, được các tổng trì mà đại loại là như vậy (288) .

Bạch đức Thế-tôn, năm trăm năm sau, trong thời kỳ dữ dội văn đục, đối với Pháp-hoa mà tử-kheo và tử-kheo-ni, ưu-bà-tắc và ưu-bà-di, bốn chúng ấy có ai tìm kiếm cho được, ai tiếp nhận ghi nhớ, ai đọc xét văn nghĩa, ai tụng được thuộc lòng, ai sao chép ấn hành, rồi muốn tu tập về kinh ấy, thì trong ba tuần bảy ngày hãy nhất tâm mà tinh tiến. Trọn vẹn ba tuần bảy ngày rồi, con cỡi voi trắng sáu ngà, có vô lượng Bồ-tát bao quanh, đem cái thân hết thảy chúng sinh ai cũng thích nhìn mà biểu hiện trước mắt và thuyết pháp cho những người này, với đủ cách trình bày, thuyết phục, khuyến khích và tán thưởng. Con lại cho những người này một bài tổng trì minh chú. Được bài tổng trì minh chú ấy thì không có một kẻ không phải loài người nào mà quấy phá được, cũng không bị mê hoặc rối loạn vì người khác phá. Con cũng đích thân hộ trì cho những người này một cách thường trực. Kính xin đức Thế-tôn cho phép con tuyên thuyết bài tổng trì minh chú ấy”. Đối trước đức Thế-tôn, đại Bồ-tát Phổ Hiền liền nói tổng trì minh chú:

A đàn địa - đàn đà bà địa - đàn đà bà đế - đàn đà cru xá
lệ - đàn đà tu đà lệ - tu đà lệ - tu đà la bà đế - Phật-đà ba
chiên nễ - tát bà đà la ni - a bà đa ni - tát bà bà sa a bà đa ni -
tu a bà đa ni - tăng dà bà lý xoa ni - tăng dà niết dà đà ni - a
tăng kỳ - tăng dà ba dà địa - đế lệ a đọa tăng dà đầu lược - a
ra đế ba ra đế - tát bà tăng dà địa tam ma địa dà lan địa - tát
bà đạt ma tu ba lý sát đế - tát bà tát đỏa lâu đà kiêu xá lược a
nâu dà địa - tân a tỳ cát lý địa đế (Dịch âm từ Phạm văn: A
đần đê, đần đa pa ti, đần đa va ta ni, đần đa ku sa lê, đần đa
su đa ri, su đa ri, su đa ra pa ti, bu đa pát da nê, sa va đa ra
ni, a va ta ni, sa va ba sờ da va ta nê, su - a va ta nê, sam ga
pa rít sa ni, sam ga nia ga ta ni, a sam gê, sam ga pa ga tê, tra
đoa sam ga tu li da, sa va sãm ga sãm ma ti răn tê, sa va đa
ma su pa rít si tê, sa va sát toa ru ta kao sa li da nu ga tê, sim
ha vít ri đi tê, a nu va tê, va ta ni, va ta li, soa ha).(289)

“Bạch đức Thế-tôn, vị Bồ-tát nào nghe được tổng trì
minh chú ấy thì nên biết đó là do thần lực Phổ Hiền. Pháp-
hoa mà lưu hành được tại đại lục Diêm Phù, và có ai tiếp
nhận kính giữ, thì nên nghĩ toàn là do thần lực Phổ Hiền. Có
ai tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc
lòng, nhớ nghĩ chính xác, lý giải nghĩa ý, làm đúng kinh dạy...
thì nên biết người ấy đi theo đường đi Phổ Hiền, nơi chỗ vô
lượng vô biên chư Phật đã gieo trồng rất sâu gốc rễ pháp
lành, và được chư Phật đưa tay xoa đầu. Ai chỉ sao chép ấn
hành Pháp-hoa, thì người ấy mạng chung là sinh lên tầng trời
Đao-Lợi, tám vạn bốn ngàn thiên nữ diễn tấu kịch nhạc mà
đón rước, người ấy tức khắc đội mão làm bằng bảy thứ quý
báu, vui thích giữa các thiên nữ ấy. Chỉ sao chép ấn hành
Pháp-hoa mà đã như vậy, huống chi tiếp nhận ghi nhớ, đọc
xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, nhớ nghĩ chính xác, lý
giải nghĩa ý, làm đúng kinh dạy... ? Nên, đối với Pháp-hoa, ai
tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng,
lý giải nghĩa ý..., thì người ấy mạng chung là được ngàn đức

Phật trao tay cho, làm cho không còn sợ hãi, không sa vào đường dữ, và tức khắc sinh lên tầng trời Đâu Suất, chỗ đức Di Lạc, vị đại-sĩ có ba mươi hai tướng đại trượng phu, có chúng đại Bồ-tát bao quanh, có trăm ngàn vạn ức thiên nữ làm tùy thuộc. Có những ích lợi như vậy, nên người có trí hãy kính cẩn mà đích thân sao chép ấn hành, khuyên người sao chép ấn hành, kính cẩn mà tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, nhớ nghĩ chính xác, làm đúng kinh dạy... Bạch đức Thế-tôn, chính con đem thần lực của con mà giữ gìn Pháp-hoa, làm cho kinh này, sau khi đức Thế-tôn nhập diệt, vẫn được lưu hành rộng rãi tại đại lục Diêm Phù, không bị tuyệt tích”.

Khi ấy đức Thế-tôn tán dương, rằng: “Tốt lắm Phổ Hiền, tốt lắm, việc đại-sĩ giữ gìn Pháp-hoa mà ích lợi yên vui rất nhiều cho bao nhiêu chúng sinh. Đại-sĩ đã hoàn thành công đức ngoài tầm nghĩ bàn và từ bi vĩ đại sâu xa, đã phát tâm nguyện tuệ giác vô-thượng liên tục từ xa xưa cho đến bây giờ, vậy mà bây giờ đại-sĩ vẫn phát tâm nguyện đem thần lực Phổ Hiền giữ gìn Pháp-hoa ! Như-lai đem thần lực của Như-lai mà giữ gìn cho những người trì niệm danh hiệu Phổ Hiền.

Phổ Hiền, đối với Pháp-hoa, người nào tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, nhớ nghĩ chính xác, làm đúng kinh dạy, sao chép ấn hành..., thì đại-sĩ nên biết người ấy thấy ta, Thích-Ca Như-lai, và như từ miệng ta mà nghe kinh Pháp-hoa này; nên biết người ấy hiến-cúng ta, Thích-Ca Như-lai; nên biết người ấy được ta, Thích-Ca Như-lai, khen rằng “Tốt lắm”; nên biết người ấy được ta, Thích-Ca Như-lai, đưa tay xoa đầu ; nên biết người ấy được ta, Thích-Ca Như-lai, đem pháp y che phủ... Người ấy không còn ham thích lạc thú thế tục; không ưa thích kinh sách văn bút của ngoại đạo, cũng không thích thân gần bản thân của họ; không thích thân gần những kẻ hành nghề tội ác như kẻ thợ

thịt, kẻ chăn nuôi heo dê gà chó, kẻ thợ săn, kẻ buôn bán nữ sắc... Người ấy tâm ý chân chất ngay thẳng, có sự nhớ nghĩ chân chính, có sức mạnh phước đức, không bị ba thứ độc tố quấy phá, cũng không bị quấy phá bởi sự ganh ghét, bởi sự kiêu ngạo vì bản ngã, bởi sự kiêu ngạo vì tự thị điều ác đã làm, bởi sự kiêu ngạo vì chưa được mà tự cho đã được. Người ấy ít ham muốn, biết vừa đủ, có năng lực tu hành theo đường đi Phổ Hiền.

Phổ Hiền, Như-lai nhập diệt rồi, năm trăm năm sau, ai thấy người đọc tụng kinh giữ Pháp-hoa, thì nên nghĩ người ấy không bao lâu sẽ đi đến bồ-đề tràng, chiến thắng các đạo ma quân, thu hoạch tuệ giác vô-thượng, chuyển đẩy bánh xe chánh pháp, đánh trống chánh pháp, thổi loa chánh pháp, mưa nước chánh pháp, ngồi trên pháp-tòa Sư-tử ở giữa đại hội các chúng mà các chúng chư thiên và nhân loại bao gồm trong đó.

Phổ Hiền, thời kỳ sau này, ai đọc tụng kinh giữ Pháp-hoa thì người ấy hết còn tham lam vướng mắc vào đồ mặc, đồ nằm, đồ ăn, đồ uống, và những vật giúp cho đời sống. Người ấy ước nguyện gì cũng không vô hiệu quả, ngay trong đời này mà đã nhận được kết quả của phước đức. Ai khinh chê người ấy, nói người ấy khùng, làm việc vô ích, rốt cuộc không được gì đâu, khinh chê như vậy thì kết quả tai hại là đời đời không mất. Ai hiển-cúng ca tụng người ấy thì ngay trong đời này đã được kết quả hiện thực. Ngược lại, thấy người kính giữ Pháp-hoa mà chỉ trích lỗi lầm của người ấy, thì thật hay không thật gì, người chỉ trích cũng bị phung hủi ngay trong đời này. Ai chê cười người ấy thì đời đời răng và răng hàm vừa thừa vừa thiếu, môi xấu, mũi xẹp, tay cong, chân queo, mắt lé, thân thể hôi thối, ghẻ mọt, máu mủ, bụng thủng, hơi hực, bị những bệnh nặng và dữ như vậy. Thế nên, Phổ Hiền, thấy người

kính giữ Pháp-hoa thì nên đứng dậy mà đón từ xa, nên kính như kính Phật”.

Khi đức Thế-tôn nói phẩm “Sự khuyến khích của đại Bồ-tát Phổ Hiền” thì vô lượng vô biên Bồ-tát đồng đẳng với số cát của sông Hằng được tổng trì “Xoay chuyển vô số”, các Bồ-tát đồng đẳng với số bụi của đại thiên thế giới được trọn đường đi Phổ Hiền.

Khi đức Thế-tôn tuyên thuyết hoàn tất kinh Diệu Pháp liên hoa thì chư vị Bồ-tát mà đứng đầu là đại Bồ-tát Phổ Hiền, chư vị Thanh-văn mà đứng đầu là tôn giả Xá Lợi Phất, cùng với các chúng nhân loại và loài khác, toàn thể đại hội đều cực kỳ hoan hỷ, tiếp nhận ghi nhớ lời đức Thế-tôn dạy, đánh lễ ngài mà cáo thoái.

Kinh Hoa Sen Chánh Pháp
HT. Thích Trí Quang dịch giải

(((

Phần 11

Phần viết tắt và ghi chú

Viết Tắt

Chính: Đại tạng kinh bản Đại chính; thí dụ Chính 9/1t10 là Chính, tập 9, trang 1, khoảng trên (giữa: g, dưới: d), dòng 10.

Vạn: Tục tạng kinh bản chữ Vạn; thí dụ Vạn 42/10A là Vạn, tập 42, tờ 10, mặt trước (sau: B).

Chính văn: Diệu Pháp liên hoa, cũng gọi là Tần dịch, của ngài La-Thập; bản này là chính văn của bản dịch của tôi.

Tần dịch: Chánh pháp hoa.

Tùy dịch: Thêm phẩm pháp hoa.

Anh dịch: của Kern.

Luân: luận Pháp-hoa.

Ghi Chú

Ghi Chú (1)

Xét bản chữ Phạn của các kinh đều gọi đức Bổn sư là Thế-tôn. Dịch là Phật, chỉ là dịch chủ muốn vẫn tất. Thế-tôn ở đây là hóa thân mà cũng là báo thân (Vạn 52/301A). Tôi dùng chữ Thế-tôn để hầu hết gọi đức Bổn sư, và ngài tự xưng thì hầu hết dùng chữ Như-lai.

Ghi Chú (2)

Nhưng có vị sẽ là A-la-hán, như chính ngài A nan.

Ghi Chú (3)

Sự sơ hở, chính văn là lậu, dịch sát là sự rỉ lọt. Chỗ nào lậu chỉ cho phiền não thì dịch bằng chữ này. Nhưng vô lậu thì

tùy chỗ mà dịch là không sơ hở, không sai sót, thuần khiết, hoàn thiện.

Ghi Chú (4)

Hiện hữu, chính văn là hữu, tức 3 cõi, có sống chết, có nghiệp báo.

Ghi Chú (5)

Tên các vị này phần nhiều gọi tắt theo thông thường mà vẫn dễ tra cứu.

Ghi Chú (6)

Tu-học-tiếp-tục và tu-học-hoàn-tất, chính văn là học vô học (hữu học, vô học), cũng có chỗ sẽ dịch tắt là còn học, học xong.

Ghi Chú (7)

Tuệ giác vô-thượng là dịch nghĩa và tắt chính văn A nậu đa-la tam miệu tam bồ-đề. Tuệ giác vô-thượng còn là dịch các chữ vô-thượng đạo, vô-thượng trí, vô-thượng tuệ.

Ghi Chú (8)

Tổng trì, chính văn có chỗ còn dịch âm là đà la ni. Tổng trì là nắm giữ ghi nhớ một cách bao quát. Nguyên tổng trì có 4: pháp, nghĩa, chú, nhẫn; 3 thứ thực chất là niệm với tuệ, riêng chú thực chất là định, lại thường hay gọi bằng tên chung là đà la ni (tổng trì). Nhưng kinh Pháp-hoa này nói tổng trì thì có: nghe nhớ, xoay chuyển vô số (phẩm 17), biết hết tiếng nói của chúng sinh (phẩm 23), minh chú (phẩm 26), xoay chuyển, xoay chuyển vô số và nghệ thuật thuyết pháp (phẩm 28). Gồm lại thì có 5, thực chất chỉ có 4: Một, Nghe nhớ (văn trì) là nghe và nhớ hết các pháp được nghe. Hai, Xoay chuyển (triền, cũng có thể dịch là Vòng xoay) là xoay chuyển sâu vào nội dung của mỗi pháp được nghe nhớ. Phụ thuộc tổng trì này là tổng trì Xoay chuyển vô số (bách thiên vô lượng triền, dịch rõ là tổng trì Xoay chuyển trăm ngàn vô số) là xoay chuyển sâu rộng vào mọi sự tương quan của mỗi pháp được nghe nhớ. Ba, Nghệ thuật thuyết pháp (pháp âm phương tiện, dịch rõ là tổng trì Phương tiện trong tiếng nói thuyết pháp) là biết ngữ văn và biết cách sử dụng thích hợp về ngữ văn ấy để thuyết pháp đã được nghe nhớ. Phụ thuộc tổng trì này là tổng trì Biết hết tiếng nói của chúng sinh (giải nhất thể chúng sinh ngữ ngôn). Bốn, Minh chú (đà la ni: tổng trì, thêm để dễ đọc dễ hiểu là Tổng trì minh chú) là do định mà phát ra những chữ gồm nhiều ý nghĩa và thần dụng. Cứu xét 4 tổng trì của Pháp-hoa trên đây thì thấy chỉ là 3 trong 4 tổng trì (là pháp, nghĩa và chú, trừ nhẫn), lại thấy trừ minh chú, 3 tổng trì còn lại rất ăn khớp với 4 tài hùng biện.

Ghi Chú (9)

Tài hùng biện (biện tài) có 4: thông suốt giáo pháp (pháp) thông suốt ý nghĩa của giáo pháp (nghĩa) thông suốt ngữ văn của giáo pháp (từ) thông suốt biện thuyết về giáo

pháp (biện, chính văn gọi là lạc thuyết: biện thuyết hoan hỷ). Trong 4 thứ, 3 thứ đầu là yếu tố hùng biện, thứ 4 mới là hùng biện, và 4 tài hùng biện này chính văn có chỗ còn gọi là vô ngại hay vô ngại trí, dịch là 4 trí thông suốt.

Ghi Chú (10)

Dịch sát là chuyển đẩy bánh xe chánh pháp không thoái chuyển. Không thoái chuyển là không đi lui, đi lệch hay ngừng lại. Pháp không thoái chuyển là để dạy cho Bồ-tát đệ bát địa sắp lên (Vạn 52/486B).

Ghi Chú (11)

Nhưng kinh Đại bát-nhã (cuốn 570) nói chủ thể giới hệ Kham Nhẫn chính là Phạm vương Trì kế, Trì kế là Thi khí (Vạn 52/313A). Theo đó thì câu này phải dịch: Phạm vương chủ thể giới hệ Kham Nhẫn là Phạm vương Thi khí, cùng các Phạm vương đại loại như Phạm vương Quang minh...

Ghi Chú (12)

Các tên dịch nghĩa trong đoạn này còn lấy của Tấn dịch và Vạn 52/313A.

Ghi Chú (13)

Cũng có nghĩa "bản kinh dạy cho Bồ-tát và nói về vấn đề của Phật".

Ghi Chú (14)

Một cõi Phật (Phật quốc, Phật độ, Phật thế giới) là một hay nhiều đại thiên thế giới.

Ghi Chú (15)

Cũng có thể dịch: Đức Thế-tôn đang nhập định, cảnh tượng hiếm có này, được biểu hiện bởi sự thể ngoài tầm nghĩ bàn ấy... Dịch như vậy là coi sự nhập định của Phật là sự bất khả tư nghị, sự ấy hiện ra thần biến (tham chiếu Vạn 52/320B).

Ghi Chú (16)

Chỉnh-cú, chính văn là kệ, là chữ dịch âm và gọi tắt. Chữ này được dịch nghĩa là tụng, và là thể thơ. Nhưng dịch ra Hoa văn rồi dịch lại Việt văn, thì chỉ là lời văn câu và chữ không so le, nên tôi gọi là chỉnh-cú. Số thứ tự của văn chỉnh-cú Pháp-hoa thì dò Anh dịch mà ghi.

Ghi Chú (17)

Phật-tử, chính văn là Phật-tử, dịch rõ là con trai của Phật, đích tử của Phật. Nhưng chữ Phật là chính văn dùng cho văn tắt. Thật ra có chỗ là Phật-tử, có chỗ là con đức Tối thắng, có chỗ là con đức Thiện thế, có chỗ là con đức An trú (tham chiếu Tấn dịch), và kinh này phần nhiều dùng để chỉ cho Bồ-tát.

Ghi Chú (18)

Tuệ giác Phật, hay tuệ giác Phật-đà, trí Phật, Phật tuệ, chính vẫn là Phật đạo (hay Phật trí, Phật tuệ). Phật đạo có nghĩa là trí của Phật, đường của Phật, thành quả của Phật, giáo pháp của Phật. Nhưng nghĩa chính là trí của Phật. Được biết ngài La-Thập cũng dịch bồ-đề là giác, như chữ vô-thượng giác trong Phạm võng (Chính 24/100g). Nhưng phần nhiều ngài hay dịch là đạo, với cái nghĩa triết lý của chữ ấy, để hình dung trí Phật biết là ví như cảnh vật hiện trong thể chất trong suốt, hơn là ví như ngọn đèn chiếu soi cảnh vật. Dùng chữ tuệ giác là dễ hiểu mà thôi. Chỗ nào chữ đạo được dùng với nghĩa đường đi (pháp tu) hay nghĩa khác thì sẽ dịch rõ như vậy, ít nhất là so với Anh dịch.

Ghi Chú (19)

Xe liền là xe do người đẩy, xe dư là xe do người khiêng (nên cũng có thể dịch là cỗ kiệu). Cả 2 nguyên là xe vua dùng.

Ghi Chú (20)

Giáo pháp của Phật ví dụ như xe, với ý nghĩa chở người đến chỗ muốn đến. Xe ấy có 3 (tam thừa): cỗ xe Thanh-văn (Thanh-văn thừa) cỗ xe Duyên-giác (Duyên-giác thừa) cỗ xe Phật-đà (Phật thừa). Cỗ xe sau còn gọi là cỗ xe duy nhất (nhất thừa) cỗ xe Phật-đà duy nhất (nhất phật thừa) cỗ xe vĩ đại (đại thừa).

Ghi Chú (21)

Mũi trần hoa my^Ô, chính vẫn là hoa cái. Cái là che, đậy; là cái nắp, cái vung, mũi xe, lọng dù. Dụng cụ thờ phụng và nghi vệ của Phật giáo thì cái là bảo-cái, là lọng dù. Riêng chữ kép lọng dù thì ta lọng khác dù khác, còn chữ cái thì lọng cũng cái, dù cũng cái, và nhiều xứ nghi vệ lọng là dù, nên tôi dùng chữ kép lọng dù. Ở đây, hoa cái có thể dịch là hoa và lọng dù, lại có thể dịch là lọng dù hoa my^Ô; nhưng dịch mũi trần hoa my^Ô thì hơn. Sau này chữ cái còn có ở nhiều chỗ, và tùy chỗ mà dịch.

Ghi Chú (22)

Kinh hành, cũng gọi là hành đạo, vốn chưa phải nhiều Phật, cũng không phải tản bộ. Kinh hành là đi trên đường đất nhất định, nếu đất thấp ướt thì lát gạch đá, nếu đi không thẳng thì vạch đất hay dăng dây, và chỗ đi là chỗ trống vắng trong núi rừng, trước cửa tăng xá, trước nhà giảng, trên nền tháp, trên nền tăng xá (nay là tự viện). Đi thì đi tới đi lui, không mau chậm, không lắc mình, không cúi thấp hay ngược cao, và quan trọng là thu nhiếp giác quan, chỉ nghĩ đến đề tài thiền quán hay pháp đang tu. Nay, thay vào có thể niệm Phật. Kinh hành làm khi ngồi thiền mà buồn ngủ, khi mới ăn xong, khi cần vận động: kinh hành để được linh hoạt, có sức, không bệnh, tiêu thực và kiên định.

Ghi Chú (23)

Kẻ thượng-mạn (hay tăng-thượng-mạn: kiêu ngạo với cái chưa có mà chỉ tự thêm lên cho là có) ở đây chỉ cho những

người chủ trương La-hán đã hoàn toàn, đã là Phật-đà, đã đủ rồi. Họ chống đối Pháp-hoa vì kinh này tuyên bố La-hán chưa hoàn toàn, chưa phải là Phật-đà; Phật-đà mới hoàn toàn, và ai cũng có thể trở thành Phật-đà, kể cả các vị La-hán.

Ghi Chú (24)

Nguyên lý tuyệt đối vắng lặng, chính văn là tịch diệt pháp.

Ghi Chú (25)

Bản thể tất cả vạn hữu, chính văn là chư pháp tánh. Khái niệm đối kháng lẫn nhau, chính văn là nhị tướng. Tâm không vướng mắc, chính văn là tâm vô sở trước, tức là sự bất quan tâm: tâm trí không bị cảnh vật chi phối mê hoặc, không vướng mắc các phạm trù tư tưởng phản ảnh khái niệm đối kháng lẫn nhau.

Ghi Chú (26)

Màn được kết ngọc, chính văn là châu giao lộ man (hay bảo giao lộ man, bảo man), dịch rõ là màn được đính kết các thứ ngọc một cách giao xen với nhau và lộ bữa cả ra. Dịch như vậy vì tra cứu thấy từ ngữ châu giao lộ man lấy của Tấn dịch. Tấn dịch ở đây không dùng từ ngữ này, nhưng chỗ khác, nhất là phẩm 11 thấy không ít, phẩm 4 cũng thấy có. Những chỗ này cho thấy dùng đọc lộ man là chữ kép, mà chữ kép là giao lộ. Ngay từ ngữ tất là bảo man cũng đã chứng tỏ

như vậy. Vậy giao là giao tạp (giao xen với nhau) lộ là lộ bố (lộ bủa cả ra). Châu giao lộ man là màn (man) được đính kết các thứ ngọc (châu, anh, bảo) một cách giao lộ. Nhưng Tấn dịch cho thấy lộ man còn nói về trướng màn lâu đài đẹp, nhất là đẹp vì kết ngọc hay trang hoàng bằng ngọc, mà được sắp đặt một cách giao lộ: giao lộ châu anh vi đại bảo trướng, Chính 9/80g13; trùng các giao lộ, Chính 9/87t28; giao lộ trướng, Chính 9/103g18; thất bảo giao lộ chi trướng, Chính 9/132g22.

Ghi Chú (27)

Kịch nhạc, chính văn là ky^Ỗ nhạc, là kịch nghệ và âm nhạc. Nhưng lắm chỗ ky^Ỗ nhạc chỉ là diễn tấu nhạc khí, là âm nhạc.

Ghi Chú (28)

Một, chữ thọ ký (thụ ký) là 1 âm mà có 2 nghĩa với 2 cách viết. Nếu chủ từ là Phật thì thọ ký nghĩa là trao cho lời ghi nhận, chữ thọ có bộ thủ. Nếu chủ từ là người được trao cho lời ghi nhận thì thọ ký nghĩa là tiếp nhận lời ghi nhận ấy, và chữ thọ không có bộ thủ. Nghĩa trước thường nói. Nghĩa sau trong Pháp-hoa vẫn có không ít. Nghĩa trước có lúc để nguyên, có lúc dịch là trao cho lời ghi. Nghĩa sau dịch là tiếp nhận lời ghi, cũng có khi dịch là tiếp nhận sự thọ ký. Hai, thọ ký trong Pháp-hoa có 6 chỗ, 5 của Phật, 1 của Bồ-tát. Năm chỗ của Phật là 1, như các ngài Xá Lợi Phất, Đại Ca Diếp, v/v, ai cũng biết và danh hiệu bất đồng, nên thọ ký riêng biệt; 2, 500 và 1200 vị, như ngài Phú Lô Na, v/v, vì danh hiệu đồng nhất, nên thọ ký cùng lúc; 3, các vị hữu học vô học cùng

một danh hiệu, lại không phải vị nào ai cũng biết, nên thọ ký như nhau; 4, thọ ký riêng cho Đề bà đạt đa-là biểu thị Như-lai không hề oán ghét; 5, thọ ký cho tử-kheo-ni và thiên nữ (?) là biểu thị nữ nhân tại gia xuất gia mà tu Bồ-tát hạnh thì cũng đều chứng được Phật quả. Một chỗ của Bồ-tát là phẩm Thường-Bất-Khinh nói vị Bồ-tát này gặp ai cũng khen tặng, thi lễ, và nói “Tôi không dám khinh các người, vì các người đều sẽ làm Phật”. Thọ ký như vậy biểu thị chúng sinh ai cũng có Phật tánh (Luận, Chính 26/9).

Ghi Chú (29)

Thời kỳ, chính văn là kiếp, là dịch âm và gọi tắt chữ kiếp ba, ý nghĩa là thời gian dài. Như vậy thời kỳ (kiếp) là nói về thời gian. Thời gian này có 2 căn cứ. Một, căn cứ sự sống lâu thêm lên hay bớt xuống của con người, và sự kết thành, tồn tại, hư rã và tan biến của vũ trụ. Hai, căn cứ ngày đêm năm tháng. Nói thời kỳ như ở đây, và nói thời kỳ có 3 bậc nhỏ, giữa và lớn (tiểu kiếp, trung kiếp, đại kiếp) là nói theo căn cứ một, và khi chỉ nói thời kỳ thì hay chỉ cho thời kỳ bậc lớn hay bậc nhỏ. Cũng nên biết thời kỳ bậc nhỏ của ngài La-Thập dịch là thời kỳ bậc giữa của ngài Huyền Tráng dịch.

Ghi Chú (30)

Là dịch 10 đức hiệu của Phật. Tựu trung, Như-lai cũng dịch là như khứ, như tri, như thuyết, có nghĩa đức Phật này cũng như các đức Phật khác, nương như thật đạo (an ổn đạo) mà đến nơi thế giới này, mà đi khỏi thế giới này, mà biết và nói. Theo một ý kiến, Thế-tôn là đức hiệu chung của 10 đức

hiệu. Mười đức hiệu biểu thị 10 đức tính, và gọi là 1 đức Phật là phải có 10 đức hiệu như vậy.

Ghi Chú (31)

Phạn hạnh là sự không dâm dục, là từ bi hỷ xả, là hạnh niết-bàn. Ở đây là hạnh niết-bàn.

Ghi Chú (32)

Tuệ giác của Phật có 3. Một, tuệ giác biết toàn thể (nhất thế trí), biết về bản thể; tuệ giác Thanh-văn có phần tương tự tuệ giác này. Hai, tuệ giác biết đạo pháp (đạo chủng trí), biết về đạo pháp; tuệ giác Bồ-tát có phần tương tự tuệ giác này. Ba, tuệ giác biết tất cả (nhất thế chủng trí), biết bản thể, hiện tượng, đạo pháp. Riêng nhất thế trí, nhiều chỗ chỉ chung cho tất cả tuệ giác của Phật, thì được dịch là tuệ giác của đấng toàn giác, tuệ giác hoàn toàn.

Ghi Chú (33)

Bốn đại lục: 4 thiên hạ.

Ghi Chú (34)

Thời kỳ bậc nhỏ: coi lại ghi chú số 29 .

Ghi Chú (35)

Niết-bàn có 2: diệt sạch phiền não và ác nghiệp mà thân sống chết đang còn thì gọi là niết-bàn chưa toàn (hữu dư hay hữu dư y niết-bàn); thân sống chết cũng không còn thì gọi là niết-bàn hoàn toàn (vô dư hay vô dư y niết-bàn).

Ghi Chú (36)

Là 3 trong 10 đức hiệu mà thường được nói đến như là thay cho 10 đức hiệu ấy.

Ghi Chú (37)

Có 1 thuyết vững vàng nói đáng lẽ đức Di Lạc thành Phật trước đức Thích-Ca (Đại tỳ ba sa, Chính 27/890). Đức Di Lạc không những là Phật đương-lai, mà đức Bổn sư đã nói tất cả đệ tử hiện nay của ngài, sau này đều gặp đức Di Lạc và được độ thoát cho (Chính 2/789 và 14/422). Đối với Pháp-hoa, đức Di Lạc là vị phát khởi ở đầu và tiếp dẫn ở cuối. Đoạn này nói về nguyên ủy của Pháp-hoa thì chỉ là đối với ngài Văn Thù, chứ chưa phải như các phẩm 7 và 20 nói. Còn câu chuyện Cầu Danh thì chỉ để tỏ ra ngài Văn Thù biết việc quá-khứ mà thôi (Luận, Chính 26/4).

Ghi Chú (38)

Theo văn (có đến 3 chỗ ở trước) và theo việc, thì câu này không thể nói là tất cả cõi Phật (nhất thế chư Phật độ).

Ghi Chú (39)

Thật tướng: trạng thái thật, bản chất thật. Thật tướng vắng lặng, chính văn là tịch diệt tướng.

Ghi Chú (40)

Thật tướng thuần khiết, chính văn là vô lậu thật tướng.

Ghi Chú (41)

Cũng có nghĩa là con đường thông thường, nghĩa là con đường của chư Phật thì như nhau, đồng nghĩa với con đường vĩ đại.

Ghi Chú (42)

Coi ghi chú số 39 .

Ghi Chú (43)

Phương tiện là phương cách tiện lợi, thích nghi, hàm ý là tài khéo léo, nghệ thuật huấn dụ. Phương tiện là biểu hiện của Bát-nhã mà kinh này gọi là sự thấy biết của Phật (Phật tri kiến). Phương tiện không phải chỉ là cách huấn dụ bằng ngôn ngữ. Chỉh-cú số 98 của phẩm 1 cho thấy sự phóng ánh sáng của Phật đã là phương tiện huấn dụ, nói cách khác, đó là thuyết pháp bằng sắc trần. Rồi cách dịch của ngài La-Thập trong chỉh-cú số 19 của phẩm 3 ngụ ý cho thấy giảng sinh, xuất gia, thành đạo và chuyển pháp luân, những sự ấy của Phật, đặc biệt phẩm 16 cho thấy sự nhập niết-bàn của

ngài, toàn là phương tiện không những để huấn dụ mà đã là huấn dụ. Còn ở đây, phẩm phương tiện này chủ ý nói về tam thừa: Phật phương tiện thiết lập tam thừa, và nay qui về nhất thừa, tuyên ngôn ai cũng làm Phật.

Ghi Chú (44)

Các pháp đạt đến tuệ giác vô-thượng, chính văn là đạo pháp, chính văn của luận Pháp-hoa trích dẫn nói rõ là a nậu đa-la tam miệu tam bồ-đề pháp (Chính 26/4). Vậy đạo là dịch nghĩa chữ bồ-đề và dịch tất cả chữ a nậu đa-la tam miệu tam bồ-đề.

Ghi Chú (45)

Ấy là căn cứ Vạn 52/338A-341B mà dịch. Theo thứ lớp, chính văn như sau: vô lượng, vô ngại, lực, vô sở úy, thiên, định, giải thoát, tam muội. Nhưng sự liệt kê này còn thiếu, quan trọng nhất là thiếu 18 sự đặc biệt (thập bát bất cộng pháp) (tham chiếu Luận, Chính 26/4).

Ghi Chú (46)

Đây là chính văn mà luận Pháp-hoa trích giải: Xá Lợi Phất, chỉ Như-lai với Như-lai mới thuyết được pháp, vì chỉ Như-lai với Như-lai mới biết được thật tướng cứu cánh của pháp ấy. Xá Lợi Phất, chỉ Như-lai mới biết được pháp, Xá Lợi Phất, chỉ Như-lai mới thuyết được pháp: pháp ấy là gì, pháp ấy vì gì, pháp ấy như gì, pháp ấy tướng gì, pháp ấy tánh gì. Là gì, vì gì, như gì, tướng gì, tánh gì, tất cả những gì về

pháp như vậy, Như-lai thấy như hiện có trước mắt chứ không phải không thấy như hiện có trước mắt (Luận, Chính 26/4 và 14). Do đó mà biết 10 như vậy được liệt kê trong chính văn ở đây, là triển chuyển huẩn thích 5 gì (Văn 52/342B).

Ghi Chú (47)

Trong mười như vậy (hay 5 gì) tướng (biểu hiện) và tánh (thực chất) là tổng quát nên nêu lên. Còn các như vậy khác là những nghĩa lý của tướng và tánh.

Ghi Chú (48)

Chữ ngài tự nói (tự thuyết) ăn xuống đến 2 chỗ trong bài chỉnh-cú số 23 ở dưới. Hai chỗ này vốn có và lẽ đáng phải nói tự thuyết đạo tràng sở đắc pháp..., tự thuyết ngã ý nan khả liễu... Nhưng chính văn đã dịch lược đi, nay phải bổ túc (tham chiếu Tấn dịch, Chính 9/68d20-23).

Ghi Chú (49)

Dịch như vậy là để cho sát với kinh này; kinh này nói tuệ giác La-hán chưa hoàn toàn, các vị La-hán phải đi tới tuệ giác Phật-đà mới là hoàn toàn. Sát thì phải dịch: đã là thành quả rốt ráo? hay là con đường đang đi?

Ghi Chú (50)

Các căn ở đây là tín (tin tưởng) tiến (nỗ lực) niệm (ký ức) định (chuyên chú) tuệ (minh sát). Đó là 5 căn bản quan trọng, mở đầu cho các bồ-đề phần pháp.

Ghi Chú (51)

Trấu lép, chính vãn ở đây, và sau đây trong chỉnh-cú số 40, là chi điệp. Chi điệp là nhánh lá, vụn vặt. Vụn vặt ở đây là trấu lép, rác rưởi. Như vậy mới chỉnh đối với hạt chắc (trình thật).

Ghi Chú (52)

Chính vãn ở đây còn 4 chữ nữa: sử đắc thanh tịnh (cho được trong suốt), nhưng rõ ràng hoặc ở đây thừa, hoặc 3 câu dưới thiếu, nên tôi lược đi.

Ghi Chú (53)

Có 4 điều cần nói. Một, 4 chữ khai thị ngộ nhập, mà tôi thêm mỗi chữ 1 chữ nữa thành chữ kép khai mở, chỉ thị, tỉnh ngộ, nhập vào, là muốn giữ nguyên chữ và ý của chính vãn. Chữ và ý ấy khá đơn giản: Phật xuất thế là để khai thị Phật tri kiến cho chúng sinh ngộ nhập. Hai, về thứ tự thì 4 sự này rất đúng với luận Pháp-hoa (Chính 26/7 và 16). Ba, do 2 chỗ sau này nữa mà biết 4 chữ khai thị ngộ nhập cũng có nghĩa đều là của Phật: khai là mở mắt cho chúng sinh thấy Phật tri kiến, thị là chỉ cho chúng sinh thấy Phật tri kiến, ngộ là thức tỉnh cho chúng sinh thấy Phật tri kiến, nhập là dẫn chúng sinh vào con đường Phật tri kiến. Bốn, nhưng 4 sự cũng có

nghĩa đều là của chúng sinh: đối với Phật tri kiến, khai là phát giác, thị là phát kiến, ngộ là phát hiện, nhập là hội nhập. Ngũ khí đoạn này cũng có nghĩa như vậy.

Ghi Chú (54)

Anh dịch có câu này.

Ghi Chú (54B)

Chỗ này đáng lẽ phải có một câu nữa, như sau "muốn đem sự thấy biết của Phật khai mở cho chúng sinh".

Ghi Chú (55)

Có bản chép sót chữ đạo, Tùy dịch cho thấy như vậy (Chính 9/140g9). Đạo ở đây là bát chánh đạo (bát chánh do lộ), Tân dịch cho thấy như vậy (Chính 9/69d4).

Ghi Chú (56)

Lời này nên được chú thích bằng lời Anh dịch: ... đến việc họ được Như-lai thực sự kêu gọi bước đến cỗ xe Phật-đà...

Ghi Chú (57)

Pháp hạnh đối với Pháp-hoa có 4 điều cần nói. Điều một, xét toàn kinh này thì thấy ngoài 2 pháp số 5, còn mấy tiết mục quan trọng nữa. Gồm lại thì pháp hạnh Pháp-hoa có 10: tiếp nhận ghi nhớ (thọ trì) đọc xét văn nghĩa (độc) tụng được thuộc lòng (tụng) giảng nói cho người (thuyết, giải thuyết, vị tha nhân thuyết) sao chép ấn hành (thư, thư tả) nhớ nghĩ chính xác (chánh ức niệm) lý giải ý nghĩa (giải kỳ nghĩa thú) làm đúng kinh dạy (như thuyết tu hành), tùy hỷ và hiến-cúng. Điều hai, tất cả 10 pháp hạnh này khi thì nói 5 thứ trước, khi nói xen lẫn, khi nói đại khái. Điều ba, tựu trung có 5 thứ cần cắt nghĩa: (1) Sao chép ấn hành. Xưa, qua thời kỳ truyền khẩu thì đến thời kỳ sao chép, chưa có sự ấn hành, mọi phương tiện đọc tụng, truyền bá và bảo tồn đều nhờ sao chép, nên sự ấy rất quý và có phước. Nhưng nay, sự ấy chính là sự ấn hành. (2) Đọc xét văn nghĩa. Chữ độc trong chính văn là học, nghiên cứu, không phải chỉ đọc như thường hiểu. Do đó phải dịch là đọc xét văn nghĩa, có chỗ dịch rõ là nghiên cứu. (3) Giảng nói cho người thì ngoài sự giảng dạy, trước hết còn có cái nghĩa loan báo loan truyền cho người biết đến kinh Pháp-hoa. (4) Lý giải ý nghĩa, sát và rõ thì phải dịch là lý giải ý nghĩa đi về đâu, tức là hiểu thấu ý hướng của Phật nói. (5) Đặc biệt nói về chữ thọ trì. Thọ trì nghĩa đen là chịu nắm, tùy trường hợp mà có 3 cách dịch: cách một, dịch tiếp nhận ghi nhớ thì có nghĩa nghe và nhớ về Pháp-hoa, sự nghe do đức tin và sự nhớ do ký ức; cách hai, dịch tiếp nhận kính giữ (hay nhận giữ) thì có nghĩa tiếp nhận sự ủy thác của Phật mà bảo tồn Pháp-hoa; cách ba, trường hợp có cả 2 nghĩa trên thì tùy nghĩa nào nặng hơn mà dịch theo nghĩa ấy. Điều bốn, riêng cách dịch tiếp nhận kính giữ, chính văn có khi còn dùng chữ phụng trì hay chữ trì, thì dịch tất là kính giữ, và sự kính giữ (hay tiếp nhận kính giữ) này phải hiểu là giữ bằng tất cả 10 pháp hạnh. Do vậy mà có chỗ nói kính giữ (trì) là đủ cả 10 pháp hạnh ấy.

Ghi Chú (58)

Ấy là dịch tên 9 thể loại trong 12 thể loại khế kinh (thập nhị bộ kinh):

- 1. Tản văn (tu đa-la: khế kinh)**
- 2. Chính-cú độc-lập (dà đà: phúng tụng)**
- 3. Việc cũ (bản sự)**
- 4. Đòi trước (bản sinh)**
- 5. Việc hiếm (vị tăng hữu)**
- 6. Nguyên do (nhân duyên)**
- 7. Ví dụ (thí dụ)**
- 8. Chính-cú thích ứng (kỳ dạ: ứng tụng)**
- 9. Thảo luận (ưu ba đề xá: luận nghị)**
- 10. Tự nói (tự thuyết)**
- 11. Cực kỳ cao rộng (phương quảng)**
- 12. Thọ ký thành Phật (thọ ký).**

Dầu lược đi, nhưng 3 thể loại sau lại chính là sở trường của Pháp-hoa. Kinh pháp Phật dạy, tức thánh điển Phật giáo, gồm có 12 thể loại như vậy: 3 thể loại thứ 1, 2 và 8 là chia theo văn chương; 9 thể loại còn lại là chia theo sự lý. Nhưng tổng như 12 thể loại cũng có nghĩa 12 bộ kinh.

Ghi Chú (59)

Ấn tín thật tướng, chính văn là thật tướng ấn: dấu hiệu không thể lầm lẫn về bản chất thật của các pháp.

Ghi Chú (60)

"Vì vậy Như-lai khai thị nguyên lý" là lấy Tấn dịch mà bổ túc (Chính 9/70d23).

Ghi Chú (61)

Thường tự vắng lặng: thường tự niết-bàn. Đi trọn đường đi: thực hành trọn vẹn nguyên lý các pháp xưa nay thường tự vắng lặng.

Ghi Chú (62)

Chân lý bậc nhất: đệ nhất nghĩa.

Ghi Chú (63)

Có bản không chép phước tuệ mà chép phước đức. Tấn dịch cũng chỉ có đức (Chính 9/71t17).

Ghi Chú (64)

Coi các ghi chú số 66 và 67 .

Ghi Chú (65)

Chính văn chỗ nói tháp, chỗ nói miếu, chỗ nói tháp miếu, tất cả tuy nghĩa là tháp thờ Phật, nhưng cũng có nghĩa như ngày nay nói chùa tháp thờ Phật.

Ghi Chú (66)

Do 2 đoạn này nói mà biết các đoạn trước và sau nói đã thành Phật tuệ là nói tắt.

Ghi Chú (67)

Do 2 đoạn này nói mà biết các đoạn trước và sau nói đã thành Phật tuệ là nói tắt.

Ghi Chú (68)

Nghe danh (không phải chỉ có nghe) là so với Tấn dịch (Chính 9/71d18).

Ghi Chú (69)

Chư Phật ở đây là nói chung chư Phật, không phải chỉ nói chư Phật vị-lai. Cả 2 bài chỉnh-cú số 101 và 102 này dịch theo sự giải thích của Vạn 52/367B. Các pháp thường không cố định (chư pháp thường vô tánh) là tánh biến kế không thật. Giống Phật cũng phát từ các yếu tố (Phật chủng tòng

duyên khởi) là tánh y tha duyên sinh (mà là phần thanh tịnh). Bản thể an trú (pháp trú) và bản thể nguyên vị (pháp vị) là 2 trong 5 hay 12 tên của chân như, và là tánh viên thành chân thật. Nói giản dị, vì cái xấu có thể dứt bỏ, cái tốt có thể làm thành, và vì như thế là do bản thể chúng sinh vốn nguyên vẹn trong suốt (thật tướng của chính thể gian cũng vẫn thường trú), 2 cái vì này chính là nhất thừa mà Phật dạy cho chúng sinh bỏ xấu, làm tốt, phục hồi thanh tịnh.

Ghi Chú (70)

Có bản chép hỷ xưng nam-mô Phật, chép như vậy đúng hơn chép xưng nam-mô chư Phật (tham chiếu Tấn dịch, Chính 9/72g29).

Ghi Chú (71)

Tham chiếu Tấn dịch (Chính 9/72d17).

Ghi Chú (72)

Pháp không có khác nhau, chính văn là vô phân biệt pháp, cũng có thể dịch là pháp ngoài tầm nghĩ bàn.

Ghi Chú (73)

Câu này có nghĩa như vậy: Con là La-hán (đã hết phiền não), lo buồn vì hoài nghi mình không được như Phật; nay nghe Phật nói thì hết cả nỗi lo buồn ấy.

Ghi Chú (74)

La-hán tự cho mình hoàn toàn, nghĩ mình không thể được như Phật: như vậy là mình tự dối gạt mình.

Ghi Chú (75)

Đến ngôi nơi bồ-đề tràng: một cách nói về sự thành Phật.

Ghi Chú (76)

Niết-bàn ở đây, chính vẫn là diệt độ (hay diệt, độ). Diệt là dứt bật, độ là vượt qua, 2 chữ cùng nghĩa, và có nhiều chỗ, như ở đây, ghép thành chữ kép. Những chỗ khác dùng chữ đơn là diệt hay độ, nhưng chữ độ được dùng nhiều hơn. Diệt độ như vậy là dị danh của niết-bàn, giải thoát, nên có chỗ, như ở đây, tôi đổi ra niết-bàn cho ăn với vẫn trên.

Ghi Chú (77)

Thế-tôn nói rõ, những chữ này ăn xuống đến 2 bài chỉnh-cú ở dưới.

Ghi Chú (78)

Dịch như vậy là coi lại sự tự thuật của Phật trong văn chỉnh-cú của phẩm 2 (các số 54-69 và 107-134). Dịch sát

chính văn thì hơi chuyển ý: Như nay đức Thế-tôn từ giảng sinh, xuất gia, đắc đạo (đến) chuyển pháp luân, cũng đem (bao) phương tiện (ấy) mà thuyết (pháp này).

Ghi Chú (79)

Coi lại ghi chú số 76 .

Ghi Chú (80)

Đường ngã tám, chính văn là bát giao đạo (hay bát đạo), tôi suy luận mà dịch như vậy, và có nghĩa những con đường (chứ không phải chỉ có 8 con đường) có 8 nẻo giao mỗi với nhau.

Ghi Chú (81)

Vải, chính văn là y. Y ở đây không phải chỉ là áo, mà là vải choàng, khăn choàng, và thường là đồ tốt, đẹp, và cũng gọi là y. Chữ y trong Luật tạng chỉ cho tất cả đồ mặc và đồ dùng về vải, chỉ cho vải. Kinh này có chỗ chữ y chỉ nói về vải.

Ghi Chú (82)

Năm hợp thể: ngũ chúng (hay âm, uẩn).

Ghi Chú (83)

Tham chiếu Tán dịch (Chính 9/75t19).

Ghi Chú (84)

Ngưu là bò. Thủy ngưu mới là trâu.

Ghi Chú (85)

Theo thứ tự, chính văn như sau: căn, lực, giác, đạo, thiên, định, giải thoát, tam muội.

Ghi Chú (86)

Theo thứ tự, chính văn là nhất thể trí, Phật trí, tự nhiên trí và vô sư trí.

Ghi Chú (87)

Người vĩ đại: ma ha tát.

Ghi Chú (88)

Chính văn có bản chép năng tận thọ (có khả năng tiếp nhận được hết), nhưng chép tận năng thọ (hết cả mọi người đều có khả năng tiếp nhận) mới đúng. Tham chiếu Tỳ lệ dịch (Chính 9/146g27).

Ghi Chú (89)

Câu này nên hiểu rõ thêm bằng câu sau đây: ... do phương tiện lực mà Như-lai chỉ nói cỗ xe Phật-đà (Tấn dịch, Chính 9/76g13).

Ghi Chú (90)

Nói chung mái lợp đúng hơn nói tranh lợp (phú chiêm).

Ghi Chú (91)

Ghi chú này từ đầu bài chỉnh-cú 39-40 cho đến đây, và các tên khoa học đều lấy của Từ Hải. Cú mèo (si): *Scops semitorques*. Chim cắt (điêu): tự điển nói là biệt danh của chim thú, nhưng chính văn kinh này, ở đây và sau đây, đều có thể là loại riêng. Chim kiêu (kiêu): *Strix uralensis*. Chim thú (thú): *Aquila chrysaetos* (kên kên?). Hồ mang (nguyên: hủy). Rắn độc (xà): các thứ rắn độc khác. Rắn phúc (phúc): *Trigonocephalus blomhoffii*. Bò cạp (hiết): *Buthus* sp. Rít (ngô công): *Scolopendra*. Du diên: *Thereuonema tuberculata*. Cọp vách (thủ cung): *Gecko japonicus*, thuộc loại các kê, gọi là thủ cung (giữ cung) hay bích hồ (cọp vách) đều là hỗn danh, nhưng chữ thủ cung thì tục. Sâu chiếu (bách túc): *Julus*. Chồn dứu (dứu): *Mustela itatis*. Chồn cây (li): *Nyctereutes procynoides*. Cáo (hồ): *Vulpes vulpes japonicus*. Dã can: linh cẩu? Bầy chó: Anh dịch là chó, chó rừng. Bò sát độc địa (độc trùng chi thuộc): Anh dịch là rết, rắn khổng lồ, rắn viper. Sinh sản ấp nuôi (phu nữ sản sinh): phu là chim ấp trứng, nữ là thú nuôi con (Vạn 52/400A).

Ghi Chú (92)

Chuyển một chút thì câu này nên dịch: Nghe có tiếng người, ông biết con ông ...

Ghi Chú (93)

Người có cái oai chúa tể như cái oai Su-tử thì người ấy ngồi đâu, chỗ ấy cũng gọi là chỗ ngồi Su-tử.

Ghi Chú (94)

Chính văn là thuyết đạo, chữ đạo này không phải đi với chữ thuyết như chữ thuyết đạo trong truyện Tàu. Anh dịch, dầu không tự chắc chắn, "ta đã giải thích theo phương cách này: Tỉnh ngộ trong ý thức trọn vẹn lòng ham muốn mạnh mẽ là nguyên lai của đau khổ".

Ghi Chú (95)

Không còn chỗ dựa, phải hiểu là không còn vương mắc (Tấn dịch, Chính 9/78g16). Chân lý diệt khổ, dịch sát: chân lý thứ ba. Vì chân lý ấy, dịch sát: vì chân lý diệt khổ. Tu chân lý về đường diệt khổ, Tấn dịch: tu 8 đường chánh (Chính 9/78g18).

Ghi Chú (96)

Nên thêm: tuyên bố rằng niết-bàn mà chưa được tuệ giác vô-thượng là chưa thật niết-bàn.

Ghi Chú (97)

Nên thêm: chứ không muốn đem lại niết-bàn như vậy.

Ghi Chú (98)

Và "chung kết" (Tán dịch, Chính 9/78g24).

Ghi Chú (99)

Tham chiếu Anh dịch.

Ghi Chú (100)

Là thời kỳ bậc giữa của ngài Huyền Tráng dịch, tức thời kỳ bậc nhỏ của ngài La-Thập dịch. Tham chiếu Vạn 52/411B.

Ghi Chú (101)

Cũng có thể có nghĩa: có được cái gì thì liền mất ngay.

Ghi Chú (102)

Chính văn là vĩnh. Vĩnh là vĩnh viễn, là thời gian dài. Ở đây là nghĩa sau.

Ghi Chú (103)

Ấy là 3 pháp tam muội, chính văn là không, vô tướng là vô tác (vô nguyện).

Ghi Chú (104)

Chính văn là bản quốc. Bản quốc ở đây không phải là nước mình, xứ cũ, mà là chỗ cha đang ở. Toàn bộ sự lý của ngụ ngôn này cho thấy như vậy.

Ghi Chú (105)

Chính văn là nhất thành, nghĩa là một đô thành (nào đó). Dịch đô thành ấy để khỏi lặp lại chữ vừa dịch (coi ghi chú 104 trên) và khỏi bị hiểu lầm.

Ghi Chú (106)

Chính văn là phần, nhưng không phải chỉ là phân, mà là rác rưởi dơ bẩn, có phân và nước tiểu.

Ghi Chú (107)

Khổ vì sự khổ thành tựu (khổ khổ) khổ vì sự vui hư mất (hoại khổ) và khổ vì vạn hữu diễn biến (hành khổ).

Ghi Chú (108)

Điển hình như trường hợp ngài Tu Bồ Đề nói về Bát-nhã.

Ghi Chú (109)

Sát và thêm cho rõ thì phải dịch: ta cần gì? cần áo hay cơm? (chỉ cần có thể) mà đến nhằm chỗ này (để bị như vậy). Cũng có thể chuyển văn mà dịch: vì gì cơm áo mà đến nỗi này.

Ghi Chú (110)

Câu này nên hiểu rõ hơn bằng câu Anh dịch sau đây: ... đã không tuyên bố với chúng con rằng các người sẽ thành Phật, nhưng nói chắc chắn các người là đệ tử của ta, là con trai của ta.

Ghi Chú (111)

Sát và rõ thì dịch: ở trong trạng thái thân thể sống chết cuối cùng, nghĩa là được niết-bàn chưa toàn. Niết-bàn chưa toàn: coi lại ghi chú 35 .

Ghi Chú (112)

Câu này chính văn đặt dưới hết của đoạn này. Tôi dờ lên đây cho dễ hiểu.

Ghi Chú (113)

Tất cả bản dịch khác tiếp đây còn có 1 phần nữa. Coi phụ lục 1.

Ghi Chú (114)

Trăm triệu, chính văn là na do tha, dịch nghĩa là cai: 100 triệu (Vạn 52/447B).

Ghi Chú (115)

Vòng hoa, chính văn là anh lạc. Anh lạc là chuỗi ngọc, nhưng cũng có chỗ chỉ là vòng hoa, có chỗ lại là vòng hoa ngọc (ngọc được chạm trở hình hoa, và cũng gọi là chuỗi ngọc). Các hương liệu, dịch đủ là hương xoa (cũng là dầu thơm, sáp thơm) hương bột (cũng là phấn thơm) và hương đốt; nhưng đủ mà không đủ bằng chữ hương liệu. Lọng dù, chính văn là tăng cái. Cái: coi lại ghi chú số 21. Tăng là lụa dày. Ở chỗ khác, tăng cái có thể dịch là lụa vải và lọng dù, nhưng ở đây tăng cái là lọng dù làm bằng lụa dày, và dịch lọng dù là dịch tất. Tràng-phan là cờ và phan; phan là cờ bằng dải vải, gấm hay lụa rủ xuống.

Ghi Chú (116)

Hai câu này chính vẫn là trường biểu kim sát. Trường biểu (tiêu biểu lâu dài) chứ không phải cao biểu (tiêu biểu cao lên) (tham chiếu Tùy dịch, Chính 9/156). Kim sát nghĩa là cõi vàng, nguyên để gọi cõi Phật, sau cũng để tôn xưng tháp Phật (tôn xưng chùa Phật thì gọi là Phạn sát). Nhưng kim sát ở đây không phải chỉ cho tháp, mà chỉ cho vật tiêu biểu tháp. Vật ấy cũng gọi là kim sát. Vật ấy không phải duy nhất, nhưng quan trọng là sát trụ. Trên tháp, làm trụ cao vọt lên, có khoanh (khắc); 8 khoanh sắp lên là tháp Phật. Chóp trụ là hình viên ngọc vọt sáng. Có khi trụ này dựng riêng trước tháp, tức như ta gọi là trụ biểu. Có khi không có tháp mà chỉ có trụ, và trụ này chính là tháp. Chóp tất cả loại trụ nói trên đây đều làm bằng vàng, có khi còn mắc phan, gài hoa, và cũng làm bằng vàng, nên gọi là kim sát. Trong chóp tất cả loại trụ, nhất là loại sau hết, đều tôn trí xá-lợi của Phật. Và dĩ nhiên đây là nói về tháp và trụ tháp thời cổ của Ấn độ.

Ghi Chú (117)

Tương quan xa xưa là dịch từ ngữ túc thế nhân duyên của ngài La-Thập ở cuối phẩm 6, và từ ngữ vãng cổ của ngài Pháp Hộ (Tán dịch). Tuồng như đó mới là nguyên đề, và ăn mạch hơn với các phẩm 6 ở trước và 8 ở sau. Nội dung phẩm này nói đến tương quan thầy trò từ xưa giữa Phật và các vị đệ tử Thanh-văn, từ đó cho thấy niết-bàn của Thanh-văn chỉ là cái thành biến hóa để tạm nghỉ mà thôi, và có lẽ do vậy mà có tên là Ví dụ thành biến hóa (Hóa thành dụ). Mặt khác, trong phạm vi tương đối, phẩm này và phẩm 20 (Bồ-tát Thường-Bát-Khing) mới nói về nguyên ủy kinh Pháp-hoa của đức Bổn sư.

Ghi Chú (118)

Pháp của tuệ giác chư Phật, chính vẫn là Phật pháp, gồm có (1) nội dung của tuệ giác ấy, tức các phẩm chất siêu việt, như tam minh, lục thông ..., như thập lực, tứ vô sở úy, thập bát bất cộng pháp ...; (2) đối tượng của tuệ giác ấy, tức như các bài chĩnh-cú số 3,4 và 5 của phẩm 2 nói. Hiện ra như ở trước mắt (hiện tại tiền, hiện tiền) là hiện rõ trong trí như thể ở ngay trước mắt.

Ghi Chú (119)

Rõ thì phải nói tự trang hoàng mình bằng 32 tướng đại trượng phu mà mỗi tướng được tạo ra bởi cả trăm phước đức.

Ghi Chú (120)

Bất tử, chính vẫn là cam-lộ: dị danh của thuốc bất tử.

Ghi Chú (121)

Tập hợp được, chính vẫn phải chép tập là tập hợp mới đúng, chép tập là luyện tập là sai. Tham chiếu Tùy dịch (Chính 9/159g26).

Ghi Chú (122)

Chuyển đẩy bánh xe chánh pháp (chuyển pháp luân), chuyển đẩy mà dịch thật rõ thì phải là lăn đẩy thẳng tới phía trước: lăn đẩy thẳng thì không đi lệch, tới phía trước thì không ngừng, không đi lui. Còn bánh xe chánh pháp ở đây là 4 đế và 12 duyên khởi. Trước hết nói về 4 đế, thì có 3 chuyển 12 hành (3 lần chuyển đẩy với 12 phương thức): đối với mỗi đế, Phật thị (chỉ rõ) khuyến (khuyến cáo) và chứng (làm chứng); 4 đế đều 3 chuyển, thành 12 hành, kê rõ như sau. Một là khổ đế: thị (đây là khổ) khuyến (đây là khổ, chư vị cần biết) chứng (đây là khổ, Như-lai đã biết). Hai là tập đế: thị (đây là khổ tập) khuyến (đây là khổ tập, chư vị cần đoạn) chứng (đây là khổ tập, Như-lai đã đoạn). Ba là diệt đế: thị (đây là khổ diệt) khuyến (đây là khổ diệt, chư vị cần chứng) chứng (đây là khổ diệt, Như-lai đã chứng). Bốn là đạo đế: thị (đây là khổ diệt đạo) khuyến (đây là khổ diệt đạo, chư vị cần tu) chứng (đây là khổ diệt đạo, Như-lai đã tu). Như vậy gọi là 3 chuyển 12 hành của chung 4 đế, và nói theo gốc. Nhưng 12 hành mà Phật chuyển như vậy mỗi hành làm cho người nghe (mà đầu tiên là 5 vị tỳ-kheo do ngài Kiều Trần Như đứng đầu) phát sinh vô lậu tuệ với 4 hành nữa là nhãn: nhãn kiến, trí: quyết đoán, minh: chiếu liễu và giác: cảnh giác (chữ của Đại tỳ bà sa) thành ra 48 hành; 48 hành này cũng gọi là 3 chuyển 12 hành, và đó gọi là 3 chuyển 12 hành của riêng mỗi đế, và nói theo ngọn. Do 48 hành này, nghĩa là do nhãn trí minh giác của vô lậu tuệ, mà người nghe đầu tiên là ngài Kiều Trần Như đã được gọi là A nhã (Hiểu), và chuyển pháp luân có một cách giải thích: chánh pháp tứ đế như bánh xe được Phật lăn từ tuệ giác của ngài vào tâm trí của người nghe. Đó là nói về tứ đế. Còn 12 duyên khởi thì Phật có 2 cách chuyển: một, nói theo chiều lưu chuyển (vô minh sinh thì hành sinh ...); hai, nói theo chiều hoàn diệt (vô minh diệt thì hành diệt ...). Lưu chuyển là khổ đế và tập đế được nói rộng ra, hoàn diệt là diệt đế và đạo đế được nói rộng ra. Và

như vậy cũng có thể gọi là một cách chuyển pháp luân về tứ đế.

Ghi Chú (123)

Không tham đắm các pháp, chính văn là bất thọ nhất thế pháp, dịch sát là không tiếp nhận các pháp. Các pháp ở đây là vạn hữu, là sắc thanh hương vị xúc, chứ không phải là Phật pháp. Các pháp như vậy đều tương quan nhau mà thực chất tách rời nhau (nhân duyên tánh ly), sự tách rời ấy gọi là các pháp không tiếp nhận nhau; thể hiện sự không tiếp nhận này gọi là không tiếp nhận các pháp. Không tiếp nhận các pháp có 2 cách: cách đốn ngộ là sự rơi rụng (thoát lạc) của Thiền tông nói; còn cách bình thường là sự không tham đắm mà Vạn 52/442B huấn thích, sự ấy chính là không ái và thủ trong 12 duyên khởi.

Ghi Chú (124)

Sơ hở, chính văn là lậu, coi lại ghi chú số 3 .

Ghi Chú (125)

Trình bày, thuyết phục, khuyến khích và tán thưởng, chính văn là thị giáo lợi hỷ, nghĩa đen là chỉ dạy lợi mừng. Đại trí độ luận (dịch chủ cũng là ngài La-Thập) cuốn 54 nói, thị là trình bày cho người nghe rõ về thiện ác, tốt(niết-bàn) xấu (sinh tử) ..., giáo là thuyết phục cho người nghe bỏ ác làm lành, rời xấu theo tốt ..., lợi là chỉ ích lợi trong sự thực hành ấy mà khuyến khích cho người nghe ..., hỷ là tán thưởng sự

thực hành ấy cho người nghe vui mừng ... Lối thuyết pháp của Phật-đà và Bồ-tát được trang nghiêm bằng 4 sự như vậy.

Ghi Chú (126)

Phát tâm tuệ giác vô-thượng, chính vẫn là phát a nậu đa-la tam miệu tam bồ-đề tâm, gọi tắt là phát bồ-đề tâm. Phát bồ-đề tâm có ít ra là 4 giai đoạn thành 4 ý nghĩa. Đầu tiên, phát bồ-đề tâm là phát giác bản tánh tuệ giác vô-thượng của tâm. Kế đó, phát bồ-đề tâm là lập chí nguyện mong cầu phát lộ tuệ giác vô-thượng ấy. Kế đó nữa, phát bồ-đề tâm là phát triển tuệ giác vô-thượng ấy bằng cách đoạn trừ dần dần mọi sự vô minh phiền não. Sau hết, phát bồ-đề tâm là phát lộ hoàn toàn tuệ giác vô-thượng ấy.

Ghi Chú (127)

Tán dịch khá rõ như vậy (Chính 9/92d26). Anh dịch cũng rõ.

Ghi Chú (128)

Tham chiếu Tán dịch (Chính 9/92g16) và Anh dịch.

Ghi Chú (129)

Toàn là do sinh, chính vẫn là giai từng sinh duyên hữu, dịch rõ là: toàn là do sinh duyên mà có. Tham chiếu Tán dịch (Chính 9/93g12) và Anh dịch, biết sinh là sinh trong 12 duyên

khởi, nhưng hữu thì không phải hữu trong 12 duyên khởi, nên sinh duyên là chữ kép (có nghĩa: sinh, 1 trong 12 duyên khởi nên gọi là sinh duyên; chứ không phải sinh duyên là các duyên phát sinh).

Ghi Chú (130)

Kệ đây không phải là văn chỉnh-cú, mà chỉ là lối tính tổng số chữ của kinh luật luận. Tổng số chữ ấy gồm tất cả thể loại, kể cả loại chỉnh-cú. Kệ ấy gọi là thú lô ca (sloka), mỗi bài có 32 chữ (nghĩa là mỗi bài có 4 câu, mỗi câu có 8 chữ) và mấy bài là tổng số. Thí dụ nói Pháp-hoa có 1 vạn bài kệ (hay tụng) có nghĩa $10.000 \times 32 = 320.000$ chữ. Nay nói những bài kệ nhiều bằng hàng sa là tổng số không thể tính được nữa, lại có nghĩa tất cả vạn hữu toàn là biểu thị Pháp-hoa, toàn nói lên đạo lý kinh này.

Ghi Chú (131)

Tham chiếu Tấn dịch (Chính 9/94g17).

Ghi Chú (132)

Thiếu 1 câu đáng ghi, "đối với chánh pháp vĩ đại thì mừng mừng tủi tủi" (Anh dịch: lòng đầy kính trọng) (Tấn dịch, Chính 9/94d2).

Ghi Chú (133)

Tiếp đây Tấn dịch có 1 đoạn nữa. Coi phụ lục 2.

Ghi Chú (134)

Bốn trí thông suốt, coi lại ghi chú số 9 .

Ghi Chú (135)

Xác tín, chính văn là thẩm đế, có nghĩa xác thực, xác tín, nhưng ở đây là xác tín, (Anh dịch: tin tưởng mạnh mẽ). Trong sạch: không vụ danh lợi.

Ghi Chú (136)

Thật quá rõ ràng để thấy Pháp-hoa đề cao sự thuyết pháp, nên thọ ký cho ngài Phú Lô Na đã đặc biệt, mà nói về pháp sư sau đây (phẩm 10) càng đặc biệt.

Ghi Chú (137)

Anh dịch ghi bài chỉnh-cú này là số 32 và vị trí sau bài chỉnh-cú số 31.

Ghi Chú (138)

Áo trong, dịch đúng là trong áo (y lý). Nhưng đối chiếu với bài chỉnh-cú số 37 ở dưới, thấy áo đây là áo trong (nội y) và dịch sát và đủ là trong áo trong (nội y lý).

Ghi Chú (139)

Gieo vào chúng con chí nguyện tối thượng, chính văn là linh chủng vô-thượng nguyện, dịch sát là làm cho chúng con gieo trồng chí nguyện tối thượng. Nhưng phải chuyển mà dịch như trên cho sát ý và việc.

Ghi Chú (140)

Giữ ở đây vừa là giữ trong trí (đa văn, ghi nhớ) vừa là giữ cho còn (trông coi, duy trì) và ngài A nan làm việc sau bằng chính việc trước.

Ghi Chú (141)

Một, người diễn giảng Pháp-hoa, chính văn là pháp sư; pháp ở đây là Pháp-hoa. Hai, Tấn dịch (Chính 9/99-100) đề phẩm này là Dược Vương Như-lai, và trước hết có 1 đoạn khá dài; coi phụ lục 3.

Ghi Chú (142)

Lời này rõ ràng là thọ ký. Sự thọ ký này nên được thêm vào trong 5 chỗ thọ ký của Phật (coi lại phần Hai của ghi chú 28).

Ghi Chú (143)

Coi lại ghi chú số 57 . Không nên thấy ở đây đưa ra 5 pháp hạnh mà cho pháp sư Pháp-hoa chỉ làm 5 pháp hạnh

này, lại càng không thể cho Pháp-hoa chỉ có 5 pháp hạnh này.

Ghi Chú (144)

Coi lại ghi chú số 115 .

Ghi Chú (145)

Chính vải là y phục. Y phục ở đây là vải lụa gấm vóc dùng làm khăn, dây, bao, hộp mà che phủ bọc đựng cuốn kinh.

Ghi Chú (146)

Câu này nên được hiểu rõ hơn bằng câu Anh dịch sau đây: phải được coi là sẽ được hoàn mỹ^Ồ trong tuệ giác tối thượng.

Ghi Chú (147)

Hiển-cúng đủ cả là hiển-cúng đủ hết những gì có thể hiển-cúng, lại hiển-cúng cho cả người và chỗ diễn giảng Pháp-hoa, không phải chỉ hiển-cúng cuốn kinh và chỉ hiển-cúng những gì ở trên mới nói.

Ghi Chú (148)

Trang phục của Như-lai là pháp y của ngài và phước tuệ của ngài. Ở đây vẫn có cả 2 nghĩa, nhưng nghĩa trước là chính.

Ghi Chú (149)

Anh dịch: người ấy mang vác Như-lai trên vai.

Ghi Chú (150)

Mau được, chính văn là tức đặc, tức ở đây nghĩa là mau (Anh dịch là sớm).

Ghi Chú (151)

Tuệ giác tự nhiên: tự nhiên trí.

Ghi Chú (152)

Tuệ Biết-tất-cả: coi lại ghi chú số 32 .

Ghi Chú (153)

Bản kinh xác quyết cho các Thanh-văn, chính văn là quyết liễu Thanh-văn pháp, có nghĩa Pháp-hoa là kinh có uy lực xác quyết mọi vấn đề quan trọng (pháp) của chư vị Thanh-văn. Nói cách khác, nguyên thủy và tiêu thừa được chung quyết ở đây, trong kinh Pháp-hoa.

Ghi Chú (154)

Bài chỉnh-cú này Anh dịch ghi số 33 và vị trí đặt theo thứ tự ấy.

Ghi Chú (155)

Hộ trì (hộ niệm): truyền cảm hứng, ban phước cho.

Ghi Chú (156)

Các phía ở các tầng của tháp, dĩ nhiên là tháp rất lớn, phía nào cũng có một hay nhiều chỗ rộng và lớn như phòng, cửa cuốn theo hình khám thờ, gọi là khám thất, nên Tấn dịch là cửa có mái hiên, Anh dịch là cửa cuốn.

Ghi Chú (157)

Chính vẫn là kỳ chư phan cái (các lọng dù có mắc phan phướn; chứ không phải là cờ phan và lọng dù, vì cờ phan đã nói rồi). Anh cũng dịch là hàng dù. Nhưng xét Tấn dịch đúng hơn; ở đó, Chính 9/102dl, dịch rõ là bảo-cái (bảo-cái bằng ngọc). Bảo-cái này phải là trên tháp mới cao đến Tứ thiên vương thiên.

Ghi Chú (158)

Tôi dịch lại, và chấm câu thật sát, như sau, cho rõ thêm: Ngài có thể đem kinh Pháp-hoa, (pháp dạy Bồ-tát và pháp Phật hộ niệm) của tuệ giác bình đẳng vĩ đại mà nói cho đại chúng. Ý nghĩa là Phật đem kinh Pháp-hoa của tuệ giác Phật mà nói cho các chúng chúng sinh, vậy mà nói thật cả: đó mới là điều đức Đa Bảo tán dương.

Ghi Chú (159)

Đọc lạc hơn nhạo: nói một cách vui vẻ chứ không phải ưa nói.

Ghi Chú (160)

So với phẩm 12 (thực là phần sau của phẩm này) thì biết chép hướng đông không đúng, hoặc phải như Tấn dịch (Chính 9/102d26) nói hướng đông mà ở dưới.

Ghi Chú (161)

Tấn dịch tiếp đây có 1 đoạn nữa. Coi phụ lục 4.

Ghi Chú (162)

Coi lại ghi chú số 57 .

Ghi Chú (163)

Ở đây là Sắc Cứu Cánh thiên, tột đỉnh của thế giới có hình sắc. Nếu nói tột đỉnh của thế giới có sống chết thì gồm cả Phi phi tướng thiên trên nữa.

Ghi Chú (164)

Hoại kiếp là thời kỳ hư rã, 1 trong 4 thời kỳ là kết thành, tồn tại, hư rã và tan biến (thành trú hoại không) của đại thiên thế giới. Một trong 3 cái gọi là đại tam tai của hoại kiếp là hỏa hoạn, nên gọi là lửa hoại kiếp (tựa như nói lửa tận thế, dầu lửa hoại kiếp khác hẳn lửa tận thế).

Ghi Chú (165)

Coi lại ghi chú số 58 .

Ghi Chú (166)

Một, các bản dịch khác không để phẩm này riêng ra, mà chỉ là phần kế tiếp của phẩm 11. Do đó mà Anh dịch văn chỉnh-cú vẫn đánh số liên tiếp theo phẩm ấy. Hai, Pháp-hoa số của ngài Trúc đạo sinh (Vạn 150/396B) và Pháp-hoa nghĩa ký của ngài Pháp vân (Vạn 42/80A) không có cả trường hàng và kệ của phẩm này, cũng không có trong phẩm 11. Nhưng điều này phải tồn nghi, vì lời tựa của Tùy dịch (Chính 9/134) nói chính văn chỉ thiếu kệ. Ba, nhưng nói thiếu kệ cũng phải tồn nghi, vì nói kệ của phẩm này do tiên hiền (?) tục xuất, mà xuất từ đâu thì không thấy nói. Dĩ nhiên Tùy dịch chỉ sao lại sự tục xuất ấy. Thêm nữa, lời tựa của Tùy dịch nói phẩm này và phẩm Phổ-môn, chính văn thiếu kệ; nhưng, thí dụ trong

Pháp-hoa nghĩa số, phẩm Phổ-môn không có kệ (Vạn 42/494B), còn phẩm Đề bà lại có (Vạn 42/455A).

Ghi Chú (167)

Cả 2 bài chỉnh-cú ở dưới và lời này, tham chiếu Tấn dịch (Chính 9/105), Anh dịch, lại xét câu trả lời của ngài Văn Thù, thì thấy là thể hỏi, nên phải bổ túc 2 chữ vào lời này và chuyển văn mà dịch 2 bài chỉnh-cú ở dưới.

Ghi Chú (168)

Chính văn là vô bất tông phụng giả, có thể dịch ai cũng thờ phụng. Nhưng xét ra, thấy dịch như đã dịch thì hơn: tôn thờ (phụng) như bậc đồng tông (tông) là kính mà thân.

Ghi Chú (169)

Chính văn có bản chép hựu văn: lại nghe (ngài Văn Thù nói). Nhưng Tùy dịch chép hữu văn: có người nghe (ngài Văn Thù nói). Như vậy hữu hơn hựu, nhưng bỏ cả 2 chữ cũng không hại gì.

Ghi Chú (170)

Chính văn là trì. Nói vẫn tất, trì là nắm giữ không mất: nắm giữ cho còn trong trí (ghi nhớ) là trì, mà nắm giữ cho còn trong đời (duy trì) cũng là trì. Ở đây là nghĩa thứ hai, và giữ đây là nhận nơi Phật mà giữ, nên dịch bằng chữ kép kính

giữ. Kính giữ bằng mọi pháp hạnh, trong đó có sự diễn giảng, nên chỉ nói trì là đủ cả. Coi lại ghi chú số 57.

Ghi Chú (171)

Thiện quốc, dịch đúng là quốc-độ tên Thiện (Tán dịch là Nhân hiền).

Ghi Chú (172)

Bài này dịch như thế, thật ra là: chúng con không tiếc tính mạng; chúng con nguyện Ấn tương lai giữ pháp Phật ký thác là vì tuệ giác vô-thượng.

Ghi Chú (173)

Cổ đức mệnh danh 4 cách sống yên vui này là thân, miệng, ý, và nguyện, nghĩa là toàn bộ thân tâm sống đúng cách sống mang đầy tính cách giới luật, sống đúng tâm nguyện Pháp-hoa. Nhưng riêng cách thứ nhất mà chỉ nói là thân thì rõ ràng không đủ; với chỗ đi và chỗ thân được nói, chúng tỏ cách này là căn bản. Thêm nữa, cũng nên xét để thấy 4 cách này là quảng diễn 3 pháp của phẩm 10.

Ghi Chú (174)

Chính văn là diệt bất hành bất phân biệt, tham chiếu Anh dịch, thấy câu này nghĩa là không tìm tòi, không thảo luận. Nhưng tôi muốn xuôi với văn khí ở trên (không đi theo

pháp nào ...) nên dịch cũng không đi theo sự không nhận thức các pháp.

Ghi Chú (175)

Đâm nhau, vật nhau: đấu kiếm, đô vật. Hóa trang, chính văn là na la, nhiều chú thích nói là vẽ mình, kể cả vẽ mày mặt, có chú thích nói là lực sĩ đấu sức. Tôi chọn chú thích trước. Chiên-đà-la: thợ thịt, đao phủ. Ác luật nghi: thề làm ác, sống bằng nghề ác.

Ghi Chú (176)

Nhưng đây chỉ là nói sự tế nhị vì hạnh nguyện bất đồng, chứ không phải bảo kỳ thị, vô lễ, phạm luật tử-kheo.

Ghi Chú (177)

Tục gọi là lại cái.

Ghi Chú (178)

Toàn thể chính văn này nói cho tử-kheo để làm điển hình, nên đối tượng hay nói về nữ. Như vậy chọi qua tử-kheo-ni thì đối tượng hay nói về nam. Nhưng răn không thân gần là cốt để giáo hóa, không phải không thân gần là không giáo hóa, là kỳ thị.

Ghi Chú (179)

Câu này chính văn là vô sở hữu tánh, nhất thể ngữ ngôn đạo đoạn. Vô sở hữu tánh là không thật có (hay rõ hơn: không phải mọi tánh cách có). Nhưng rõ ràng câu nhất thể ngữ ngôn đạo đoạn (nói giản dị: tất cả ngôn ngữ đều không thấu) đi một mạch với câu trên (vô sở hữu tánh), nên câu này cũng như nói nhất thể tâm hành xứ diệt (nói giản dị: tất cả tư duy đều không đạt), và tôi dịch như đã dịch. Dịch như đã dịch (không phải những sự sở hữu của tư duy) thì mọi phạm trù có không v/v của tư duy sở hữu đều không phải, chứ không phải chỉ phạm trù có mới không phải.

Ghi Chú (180)

Ba tạng tiểu thừa, chính văn là 3 tạng. Từ ngữ này là để gọi 3 tạng của Thượng tọa bộ do ngài Ca Diếp chủ trì. Và ai thuộc cả 3 tạng này thì gọi là tam tạng học giả: học giả thuộc cả 3 tạng (Công đức luận, Chính 25/34). Nhưng từ ngữ này chứa đầy tính cách độc quyền: để những gì không có trong đó thì dám cho là phi Phật thuyết cả. Độc quyền như vậy cốt loại đại-sĩ tạng và tạp tạng (đại thừa và bản sinh) mà 3 tạng của Thượng tọa bộ đã lựa bỏ, nhưng 3 tạng của Đại chúng bộ, do ngài Ba sư ba, 1 trong 5 vị tỷ-kheo đầu tiên chủ trì thì lấy cả, và gọi là 5 tạng. Cuối bách kỷ 1 hay đầu bách kỷ 2 sau Phật nhập diệt, ngài Đại thiên nhập đại-sĩ tạng và tạp tạng vào 3 tạng chứ không để riêng ra nữa, nghĩa là hủy bỏ tính cách độc quyền nói trên. Nay, ở đây chính văn nói 3 tạng là chỉ 3 tạng của Thượng tọa bộ như đã nói trên, nhưng chỗ khác gọi rõ 3 tạng ấy là 3 tạng tiểu thừa. Tôi dùng từ ngữ này, vì từ ngữ này mới đúng với chính ý ở đây.

Ghi Chú (181)

Cả 2 bài chỉnh-cú 5-6 này chính văn là cặp tỹ-kheo-ni háo hý tiểu giả, thâm trước ngũ dục, cầu hiện diệt độ, chư ưu-bà-di, giai vật thân cận. Tôi ngờ chép sai thứ tự; đáng lẽ nên chép cặp tỹ-kheo-ni háo hý tiểu giả, thâm trước ngũ dục chư ưu-bà-di, cầu hiện diệt độ, giai vật thân cận. Dịch thì có 2 cách. Một, dịch như đã dịch là tham chiếu Tấn dịch (Chính 9/107d29 và 108t1) và Anh dịch. Hai, tham chiếu văn trường hàng "không thân gần bốn chúng cầu niết-bàn của Thanh-văn" thì nên dịch: những tỹ-kheo-ni ưa thích cười giỡn, những nữ tín đồ quá ham ngũ dục, những người tìm kiếm niết-bàn hiện tại, với những người ấy đều chớ thân gần.

Ghi Chú (182)

Ghi hết chính văn là thọ trì đọc tụng. Ghi hết như vậy thì vì thừa mà hóa quá thiếu: làm cho chữ thọ trì chỉ có nghĩa tiếp nhận ghi nhớ mà mất cái nghĩa tiếp nhận kính giữ; còn nói tiếp nhận kính giữ bằng cách đọc tụng, thì làm sao giữ được và khó gì lắm đâu. Nên đoạn dưới chính văn chỉ có chữ trì, và ở đây cũng phải như vậy.

Ghi Chú (183)

Thường thấy lắm người hay vi phạm huấn dụ này.

Ghi Chú (184)

Hay nơi vương miện.

Ghi Chú (185)

Căn bản và năng lực thuần khiết: ngũ căn và ngũ lực vô lậu.

Ghi Chú (186)

Ma nghĩa là sát hại thiện pháp, tuệ mạng và tính mạng. Ma có 4: hợp thể (ám ma), phiền não, chết chóc và ma vương. Ở đây không nói ma vương, vì ma vương đã nói ở trên. Nhưng ma vương mới thật là ma, kêu gọi và lợi dụng 3 loại ma kia.

Ghi Chú (187)

Nhiều vị hơn nữa, tất cả từ ngữ này đều lấy chữ của văn chỉnh-cú ở dưới. Dịch sát thì phải nói hướng chi các vị: hướng chi các vị chỉ dẫn theo ít hơn, tức là đệ tử được dẫn theo càng ít thì thầy dẫn theo càng nhiều.

Ghi Chú (188)

Chỉ 1 câu này cũng đủ thấy đức Di Lạc nói không biết gì về các Bồ-tát dũng xuất từ đất, chỉ là một cách nói.

Ghi Chú (189)

Sát thì phải dịch: Như-lai nay muốn phát lộ tuyên thị về trí tuệ của chư Phật, về sức mạnh thần thông tự tại của chư Phật, về sức mạnh Sư-tử vung mình của chư Phật, về sức mạnh thế lớn uy mãnh của chư Phật.

Ghi Chú (190)

Chữ thật của chính văn vừa có nghĩa thành thực mà không dối, vừa có nghĩa xác thực mà không lầm. Nay dịch không có lời nói không thật thì thật ra chỉ được nghĩa thành thực nhiều hơn.

Ghi Chú (191)

Phân tích (phân biệt) ở đây là lý luận và tranh luận.

Ghi Chú (192)

Chính văn là phân biệt, ở đây có nghĩa là phân biệt và nói.

Ghi Chú (193)

Dịch sát chính văn: hoặc nói thân mình hoặc nói thân người, hoặc chỉ thân mình hoặc chỉ thân người, hoặc chỉ việc mình hoặc chỉ việc người. Chỉ, chính văn là thị, vừa có nghĩa là chỉ, vừa có nghĩa là thị hiện.

Ghi Chú (194)

Rõ ràng phẩm này nói Phật thường trú bất diệt có nghĩa là vĩnh viễn tồn tại mà không có nhập diệt. Tức là nói đến sự sống lâu bất tận. Và lý do được đưa ra như câu này thì thật ít thấy. Câu bổ túc là tham chiếu Tấn dịch (Chính 9/113d25).

Ghi Chú (195)

Tham chiếu Tấn dịch (Chính 9/114d6). Ở đó nói Bồ-tát và chúng sinh. Bồ-tát là số Bồ-tát dũng xuất.

Ghi Chú (196)

Tham chiếu Tấn dịch (Chính 9/114d12) thì thấy câu này, và lý do này, chỉ là thêm cho rõ.

Ghi Chú (197)

Do câu này mà có thành ngữ Linh Sơn tịnh-độ. Nhưng thật ra vì khi Phật nói câu này (và kinh này) thì ở Linh Sơn nên nói xuất hiện tại đó, mà thôi, không phải Phật chỉ ở đó và chỉ xuất hiện ở đó, nói cách khác, không phải chỉ có Linh Sơn mới là tịnh-độ của Phật. Phật ở ngay nơi chỗ mỗi người chúng ta, không bao giờ mất đi. Khi không còn ảo giác sinh diệt mất còn thì thấy Phật, thấy tịnh-độ của ngài.

Ghi Chú (198)

Thành quả, ở đây và ở 2 phẩm sau, chính vẫn là công đức. Công đức (punyâbhi-samskâra?) phần chính chỉ cho thiện pháp (thiện nghiệp). Thiện pháp vừa là việc tốt, vừa là đức tính của việc tốt ấy, nên gọi là công đức. Như vậy công là đức, và công đức là chữ gọi mọi thành tích do bản thân công tích thành thực, bao gồm mọi đức tính hay phẩm chất tốt, mọi ích lợi tốt; trong mọi ích lợi tốt không những bao gồm cả phước đức và tuệ giác (là đức tính hay phẩm chất tốt) mà còn gồm cả chủ thể và khách thể (là thân thể và quốc-độ trang nghiêm). Nhưng để y chữ công đức thì quen quá hóa ra gần như không hiểu gì cả, nên tùy chỗ mà để nguyên, hoặc đổi ra thành quả, ích lợi, đức tính, phẩm chất, và có khi là phước đức.

Ghi Chú (199)

Tuệ giác “Không sinh” (vô sinh pháp nhãn), có thể thêm: tuệ giác Không phát sinh, và dịch sát: sự thể nhận Pháp không phát sinh. Nhãn ở đây là nhãn chịu, chấp nhận, thể nhận; nó là nhân của trí, có chỗ cũng tức là trí. Vô sinh pháp nhãn cũng gọi là Bất khởi pháp nhãn: tuệ giác Không nổi dậy. Không phát sinh (hay không nổi dậy) là không phát sinh phiền não ác nghiệp. Pháp không phát sinh là thật tướng (bản thể) vốn không phải phiền não, không sinh phiền não; thể nhận Pháp không phát sinh ấy gọi là tuệ giác “Không sinh”. Được tuệ giác này là được đến vị trí Không thoái chuyển (Bất thoái: a bệ bạt trí).

Ghi Chú (200)

Coi lại ghi chú số 8 .

Ghi Chú (201)

Chính văn chép: nhị thiên trung quốc-độ (2 ngàn trung thiên thế giới). So với trên dưới, so với chính-cú (trung thiên giới), tham chiếu Tấn dịch (Chính 9/115g20) biết phải chép trung thiên quốc-độ mới đúng.

Ghi Chú (202)

Trừ Bát-nhã là vì chính Bát-nhã là Phật tri kiến: là chủ thể của Pháp-hoa.

Ghi Chú (203)

Chính văn là chư hữu đặc pháp giả. Đặc pháp là chữ trước đây tăng giới hay dùng, nhưng không thấy có trong từ điển, và ý được nói cũng không phải nghĩa ở đây. Ở đây có lẽ đặc pháp không phải là chữ kép. Tôi lượng định ý nghĩa mà dịch như đã dịch, và có nghĩa là sự tự cho đã được cái mà thực sự chưa được.

Ghi Chú (204)

Lời này của Phật rất là quan trọng. Nên xưa đã có 4 ý thú và 4 tắt đàn để hiểu ý hướng của lời Phật. Những kẻ lợi dụng lời Phật để tự đề cao, cố ý hiểu những lời đề cao của Phật thành những lời phán quyết của ngài, những kẻ ấy phải nhớ lấy lời răn dạy này.

Ghi Chú (205)

Tăng xá, chính văn là tăng phường (khu vực của chư tăng cư trú, tức như chữ tự viện ngày nay). Tôi đổi ra tăng xá cho dễ hiểu (cũng với nghĩa đã nói).

Ghi Chú (206)

và.

Ghi Chú (207)

Tham chiếu Anh dịch.

Ghi Chú (208)

Coi lại ghi chú số 116 .

Ghi Chú (209)

Những tên hoa này là Trung hoa dịch nghĩa những tên hoa được dịch âm sau đây, kê theo thứ tự của chính văn: tu-man-na, chiêm-bặc và a đề mục đa dà.

Ghi Chú (210)

Tùy hỷ: tán thành, tán trợ, tán thưởng, tán đồng, vui vẻ chấp nhận, nhưng vẫn không bằng nghĩa đen là mừng theo.

Ghi Chú (211)

Pháp hóa: sự giáo hóa, hóa cải, giáo dục của Pháp, nói cách khác, Pháp có cái năng lực ấy, nên gọi là Pháp hóa.

Ghi Chú (212)

Chư thiên có cái quả báo cung điện tùy thân, mọi sự di chuyển là cung điện ấy di chuyển theo ý muốn. Do đó mà có người dịch là xe trời.

Ghi Chú (213)

Chính văn là diệm (hay dương diệm), là giữa đồng nội mênh mông, ánh nắng với gió cuốn bụi lộng lên, xa trông như nước cuộn, hoặc nắng bốc hơi, xa trông như sóng gợn. Loài hươu khi khát hoa mắt hay thấy như vậy và chạy đến, nhưng đến thì dĩ nhiên không phải là nước: cái gọi là giá trị cuộc đời chỉ là ảo ảnh của chính cái gọi là khát ái.

Ghi Chú (214)

Câu này, ở đây cũng như ở 5 đoạn sau, hãy coi lại các ghi chú số 57 và 143 . Với các ghi chú ấy, câu này có thể nói như thế này là đủ và mới đủ: ... đối với Pháp-hoa mà biết

kính giữ bằng mọi pháp hạnh ... Nên dưới đây nhiều chỗ chỉ dùng chữ kính giữ (trì) ấy.

Ghi Chú (215)

Căn đây có thể hiểu là giác quan, mặc dầu khi nói về lưới và thân thì không hoàn toàn chỉ là nghĩa ấy.

Ghi Chú (216)

Chính văn là thanh tịnh, có nghĩa trong sạch, trong sáng, hoàn hảo, xuất sắc ...

Ghi Chú (217)

Không hỏng (bất hoại) là không bị rối loạn, không bị chế ngự, không bị suy yếu, bực bội, không bị cản trở.

Ghi Chú (218)

Hơi, chính văn hương. Hương có khi là thơm (phản nghĩa xú là thối), nhưng ở đây là hơi: hơi thơm hơi thối hay hơi gì cũng là hương.

Ghi Chú (219)

Chính văn chỉ là vô căn cập phi nhân. Vô căn: không đủ bộ phận (khuyết tật). Phi nhân: không phải nhân loại (quái

thai). Nhưng so với câu chưa phân nam nữ thì phải dịch như đã dịch.

Ghi Chú (220)

Chính văn: chúng bảo hoa trang nghiêm, cũng có thể dịch: những vật thể rực rỡ khác.

Ghi Chú (221)

Những người trong 7 người vật quý báu (thất bảo) của luân vương thì có 4: bảo nữ (ngọc nữ) bảo trí (thủ tướng) bảo binh (tổng chỉ huy quân đội) và bảo tạng (tổng trưởng tài chính).

Ghi Chú (222)

Luân vương có vị cũng có cái phước như chư thiên, đi đâu thì cung điện tùy thân, và cung điện ấy được coi như xe (nên có người dịch là xe). Đó là 1 ý kiến. Ý kiến khác nói xe luân vương đi vừa lớn vừa đẹp như cung điện vậy. Tôi dịch theo ý kiến sau cho dễ hiểu.

Ghi Chú (223)

Dạ-xoa: quỷ ăn thịt người. **La-sát:** quỷ bạo ác. **Tỳ-xá-xà:** quỷ điên cuồng (hay quỷ ăn tinh khí).

Ghi Chú (224)

Là Thanh-văn, Duyên-giác, Bồ-tát.

Ghi Chú (225)

Tuy dịch như vậy mà tôi không yên tâm. Chính văn là tục gian kinh thư, trị thế ngữ ngôn, tư sinh (sự) nghiệp. Tra cứu Tấn dịch và Anh dịch thấy không rõ ràng, theo đó tưởng như chỉ có nghĩa đơn giản: châm ngôn phổ biến, cách ngôn răn đời, nghề nghiệp mưu sinh. Nghĩa đơn giản này quả thật quá nhẹ đối với chính văn. Nhưng dịch như đã dịch (học thuyết thế gian, lý thuyết chính trị, công nghiệp dân sinh) lại nặng thêm đối với chính văn ả Không những nặng thêm mà đã và sẽ còn bị lợi dụng bởi những kẻ đại ngôn loạn ngữ, sinh nói những điều mà ít nhất phẩm 14 đã cấm kỵ.

Ghi Chú (226)

Những chữ bổ túc là tham cứu Anh dịch. Những chữ này loại bỏ sự nói ngẫu nhiên mà hợp Phật pháp, nhất là loại bỏ sự nói phóng túng hoặc suy diễn theo tư ý mà tự cho là "theo Pháp-hoa thì nói gì cũng hợp Phật pháp".

Ghi Chú (227)

Chính văn là tứ nguyệt (4 tháng), thực sự là nói 1 mùa của Ấn độ. Xứ này mỗi năm có 3 mùa, mỗi mùa có 4 tháng.

Ghi Chú (228)

Chính văn: tùy nghĩa thức thực độ, dịch rõ là biết theo ý nghĩa nhất quán của các chi tiết khác nhau mà nhận thức sự thứ tự (không mâu thuẫn) của các chi tiết ấy.

Ghi Chú (229)

Coi lại ghi chú số 130 .

Ghi Chú (229B)

Ngài Văn Thù chỉ biết nguyên ủy Pháp-hoa ngang đây.

Ghi Chú (230)

Đoạn này tham chiếu Anh dịch mà chấm câu và dịch. Anh dịch cũng thấy đoạn này bất thường: không giống lắm với chỉnh-cú số 9 lặp lại dưới đây, không nói ưu-bà-di mà chỉ nói ưu-bà-tắc, nhưng quan trọng nhất là chỉ nói tử-kheo-ni mà không nói tử-kheo. Cũng nên biết Tư Phật (Sugataketana?) là tên một ưu-bà-tắc có tiếng đã nói đến trong kinh Thiên Phật nhân duyên (cũng do ngài La-Thập dịch, Vạn 49/183B dẫn). Tấn dịch có lẽ có bổ túc, như sau: 500 Bồ-tát đứng đầu bởi Hiền hộ, 500 tử-kheo tử-kheo-ni đứng đầu bởi Sư-tử nguyệt, 500 ưu-bà-tắc và 500 ưu-bà-di, vân vân (Chính 9/123g21).

Ghi Chú (231)

Vướng mắc các pháp (kế trước ư pháp, trước pháp), Tấn dịch sở đồ điên đảo: nhìn thác loạn (Chính 9/123d6). Như vậy vướng mắc các pháp là chỉ giống những khái niệm do nhận thức thác loạn.

Ghi Chú (232)

Tội tình, chính văn là tội, có lẽ có nghĩa tối báo. Nhưng ở đây nghĩa này không thích hợp lắm. Sự chịu đựng của ngài Bất Khinh là hạnh nguyện, không phải là tội báo. Tội tình là chữ thông tục, tôi mượn chữ ấy mà dịch là giữ chính văn nhưng làm nhẹ bớt đi.

Ghi Chú (233)

Chính văn là nhân phi nhân, có 2 nghĩa với 2 cách dịch. Một, dịch là người và không phải người thì bao gồm loài người (là 4 chúng) và những loài không phải loài người (là 8 bộ). Hai, dịch là người mà không phải người thì chỉ cho 8 bộ: 8 bộ là những loài không phải loài người, nhưng khi đến nghe pháp thì hiện ra thân loài người. Ở đây là nghĩa thứ hai (loài người là 4 chúng thì đã nói ở trên).

Ghi Chú (234)

Đàn chỉ thường được dịch là gãy móng tay. Xét chữ và việc thì không đúng. Đàn chỉ nói 2 ý. Ý tốc độ (mau như đàn chỉ) thì dịch sao cũng được. Nhưng ý tiếng động nhỏ thì phải xét. Xét chỉ là ngón tay, không phải móng tay. Đàn chỉ là bật ngón tay, búng ngón tay, hay gõ ngón tay (vào vật khác): như

vậy mới đúng chữ và việc, nhất là việc trong Luật, và có thể là việc ở đây. Thấy có người đập vào nhau cả 4 ngón tay của 2 bàn tay, gần như vỗ tay, cách ấy cũng đáng chú ý trong vài trường hợp làm theo Luật.

Ghi Chú (235)

Bảo-cái bằng hoa, chính vẫn là bảo trưởng. Trưởng là che ở trên, nên cũng là bảo-cái. Tấn dịch là bảo hoa cái (Chính 9/124g11), Anh dịch cũng tương tự.

Ghi Chú (236)

Chữ của Anh dịch.

Ghi Chú (237)

Cũng nên bổ túc mà dịch như vậy: phải coi những chỗ ấy như là bồ-đề tràng mà chư Phật ở đó thành tựu tuệ giác vô-thượng, (như là vườn Lộc-Uyển) mà chư Phật ở đó chuyển đày bánh xe chánh pháp, (như là rừng Sa la) mà chư Phật ở đó nhập vào niết-bàn hoàn toàn.

Ghi Chú (238)

Các bản khác để phẩm này ở vị trí cuối cùng.

Ghi Chú (239)

Tùy dịch chép tập là tập hợp, không chép tập là luyện tập.

Ghi Chú (240)

Câu này chứng tỏ, và sự thật là như vậy, Pháp-hoa là 1 trong những kinh pháp sâu xa. Ngoài kinh ấy còn có những kinh khác cũng là kinh pháp sâu xa. Pháp-hoa sâu xa, nhưng không phải chỉ Pháp-hoa mới là sâu xa, mặc dầu kinh ấy có nhiều sự khá độc đáo.

Ghi Chú (240B)

Tôi suy đoán kinh Pháp-hoa đến đây đã hoàn tất. Các phẩm sau đây có lẽ thuộc bộ Pháp-hoa, hơn là kinh Pháp-hoa. Suy đoán này có 1 lý do có thể cho là sai, ấy là luận Pháp-hoa có các phẩm ấy.

Ghi Chú (241)

Không có 8 nạn (Tấn dịch, Chính 9/125t23).

Ghi Chú (242)

Một lần nữa nên ghi chú thêm về bảo-cái. Cho đến đây thì thấy rõ vật che trên đầu, chính văn có chỗ dịch cái, chỗ dịch trướng; Tấn dịch cũng vậy; như ở đây chính văn là trướng, Tấn dịch là cái (Chính 9/125t25). Chưa kể trong đoạn đầu phẩm 4, chính văn và Tấn dịch là trướng. Anh dịch

là mái hiên. Vậy cái là lọng dù, mui xe, mái hiên, trướng (là vật che trên, che bao quanh mà rủ xuống là màn) và bảo-cái trong tượng tranh và các chùa hiện nay; tất cả đều là cái với trướng, và theo chỗ mà có thể dịch là bảo-cái. Đến đây cũng thấy phan là phan phướn, dải lụa hay vải.

Ghi Chú (243)

Cách (khứ) ở đây đáng lý phải dịch là cao hơn. Nhưng câu Bò-tát Thanh-văn ngồi dưới cây ngọc cho thấy đài ngọc không phải dưới cây ngọc. Vậy cách có nghĩa vừa cao vừa xa.

Ghi Chú (244)

Dịch theo Vạn 50/156A. Chính văn thì thứ tự như sau: chiêm-đàn, huân lục, đầu lâu bà, tất lục ca, trầm thủy, giao hương.

Ghi Chú (245)

Tham chiếu Tấn dịch: thế nguyện lấy thân làm đèn, vì tất cả chúng sinh mà tự đốt thân mình (Chính 9/125g16).

Ghi Chú (246)

Đây là 1 cách nói đem cho cả ngôi vua.

Ghi Chú (247)

Chính văn là kinh hành bỉ xứ. Chử kinh hành ở đây, tham cứu các bản dịch khác thấy không phải lặp lại sự kinh hành trong trường hàng, không phải là sự kinh hành, và nếu có cho là như thế thì cũng không được, vì sự kinh hành chưa đủ để được định “Hiện các sắc thân”. Nên kinh hành ở đây chỉ là đã làm, đã đi. Còn bỉ xứ (chỗ kia, chỗ ấy) có thể chỉ đức Tịnh minh đức, cũng có thể chỉ con đường khổ hạnh, thành ra có nghĩa đã tu hành nơi đức Tịnh minh đức, hay đã tu hành theo con đường khổ hạnh (nơi đức Tịnh minh đức). Nếu phải chọn thì nên chọn nghĩa sau.

Ghi Chú (248)

Chính văn: Thế-tôn do cô tại thế. Nghĩa là "như vậy là đức Thế-tôn vẫn còn có thể ở đời thêm nữa". Nếu và nên chuyển thành câu hỏi mà dịch thì như đã dịch. Lại muốn sát lời và ý thì phải dịch theo lối đối thoại thông tục: ngài còn sống nữa chứ? Nhưng đừng dùng chữ ư hay chữ à kéo phản ý hoàn toàn. Đây là Tân dịch: xin đức Thế-tôn thi ân, thương xót mười phương mà vẫn lại ở đời (vẫn ở đời thêm nữa) giáo huấn tất cả, độ thoát chúng sinh cho ai cũng được nhờ (Chính 9/125d19).

Ghi Chú (249)

Ở đây ám chỉ Pháp-hoa.

Ghi Chú (250)

Chính văn là tam thế giới, Tấn dịch là Phạm thiên (Chính 9/126t1).

Ghi Chú (251)

Không phải một cánh tay, so với đoạn dưới thì rõ.

Ghi Chú (252)

Pháp-hoa hay kể chư thiên, nhân loại và tu-la. Tại sao kể tu-la thì chưa thấy giải thích. Ở đây chính văn cũng kể tu-la, nhưng không đề được vì trên đã nói quốc-độ đức Tịnh minh đức không có loài này.

Ghi Chú (253)

Ấy là nói theo cách phổ thông của dân tộc Ấn độ, không phải nói như vậy là công nhận tư tưởng này.

Ghi Chú (254)

Dịch đủ: như hồ nước trong mát có thể thỏa mãn tất cả người khát. Dịch tắt chỉ để cho chĩnh với những ví dụ tiếp theo mà thôi.

Ghi Chú (255)

Xưa hay đi buôn đường biển, và rất nguy hiểm. Phải có người rành đường, và ứng phó giỏi, cầm đầu mới đi được. Đi buôn đường bộ cũng vậy.

Ghi Chú (256)

Năm trăm năm sau, chính văn là hậu ngũ bách tuế, có 2 nghĩa. Nghĩa một, là 500 năm thứ 5 trong 2.500 năm sau Phật nhập diệt (2500 năm ấy chia đều 5 thời kỳ: được giải thoát, tu thiên định, nhiều học vấn, làm chùa tháp, thích tranh cãi). Nghĩa hai, là nửa sau của thiên kỷ sau Phật nhập diệt (tức 500 năm thứ 2 trong nghĩa một; cũng tức là thời kỳ tượng-pháp, sau thời kỳ chánh pháp). Theo nghĩa một, có thể dịch rõ: 500 năm sau hết; theo nghĩa hai, có thể dịch rõ: 500 năm phần sau (lại có thể dịch rõ hơn: sau 500 năm phần trước sắp đi; dịch rõ hơn như vậy là nói tất cả thời kỳ sau thời kỳ chánh pháp). Ở đây, câu năm trăm năm sau, căn cứ văn tự thì chỉ cho nghĩa hai, nhưng Phật học đại từ điển nói chỉ cho nghĩa một. Nghĩa hai có phần hơn, vì quả thật những việc nói ở phẩm này, và nhất là ở phẩm 28, thì khó có trong 500 năm thứ 5 sau Phật nhập diệt. Nhưng nghĩa một cũng có ý: thời đại càng xa Phật thì tu hành càng khó, khó mà tu được mới là đặc biệt, mới là do năng lực hộ trì đặc biệt. Như vậy, nếu chuyển văn mà dịch rõ hơn như đã nói: "sau 500 năm sắp đi", thì được cả 2 nghĩa mà lại còn hơn cả 2 nghĩa nữa (vì bao gồm tất cả thời kỳ sau thời kỳ chánh pháp).

Ghi Chú (257)

Chính văn và Tấn dịch đều là bằng (đẳng). Nhưng có lẽ chỉ thẳng đà mà nói. Nói bằng thì phản ý hoàn toàn: định tuệ các vị khác không hơn nhưng có thể bằng định tuệ vị này; nếu các vị khác không bằng thì vị này chỉ Phật bằng mà thôi!

Ghi Chú (258)

Chỉ đoạn này cũng đã cho thấy nếu tôn Pháp-hoa mà hạ Tịnh-độ là kẻ chưa đạt.

Ghi Chú (259)

Chữ của Anh dịch. Chính văn chỉ nói không chết.

Ghi Chú (260)

Được biết nói rõ là tử-kheo. Nhưng nói ai (giả) được cái bao quát cả 4 chúng.

Ghi Chú (261)

Dịch sát: vào lầu cao. Chính văn là đài : lầu cao hay đài cao. Tôi dịch theo vật sau.

Ghi Chú (262)

Chính văn là khởi cư: ăn uống thức ngủ hằng ngày.

Ghi Chú (263)

Coi lại ghi chú số 186 .

Ghi Chú (264)

Nói nôm na là vợ và con gái của những người này.

Ghi Chú (265)

Anh dịch: đã làm cho chính mình được biết đến ở thế giới Saha này.

Ghi Chú (266)

Độ thoát (hay độ, hóa độ, giáo hóa) có nghĩa là huấn luyện, giáo dục, cải hoán, lại có nghĩa đưa đi (qua bờ bên bên kia) loại bỏ (mọi sự xấu) di chuyển (khỏi vị trí cũ).

Ghi Chú (267)

Toàn diện, chính văn là phổ môn. Quan Thế Âm Bồ-tát phổ môn phẩm, cũng có thể dịch: phẩm nói về sự toàn diện của Quan Âm đại-sĩ. Về danh hiệu của đại-sĩ, ngài Huyền tráng dịch Quan tự tại (nên đọc Quan), nghĩa là chúa tể của sự nhìn. Nhưng trước đó, ngài Pháp Hộ dịch Quang thế âm, ngài La-Thập dịch Quan Thế Âm (sau này còn có ngài dịch Quan Thế Âm tự tại), và cách dịch này bị nói là sai ngoa. Thiết nghĩ không thể đồng ý liền là sai ngoa. Hoa nghiêm số sao của ngài Trùng quán nói: Bà lô chỉ để dịch Quan, thấp phạt ra dịch Tự tại, nhiếp phạt ra dịch Âm ; Phạn bản tự có 2 tiếng nên dịch ra khác nhau (Vạn 11/291B). Như vậy nếu thấy đây là 1 vấn đề thì nên nêu lên và cứu xét cho kỹ.

Ghi Chú (268)

Chỉ có Anh dịch nói là đức Phật. Nói như vậy thật đáng ngờ, nhất là đáng ngờ bản Phạm văn mà Anh dịch đã lấy làm chính văn.

Ghi Chú (269)

Trong kinh “Địa tạng” còn nói: Hoặc hiện núi rừng, dòng nước, đồng bằng, sông ngòi, ao hồ, suối giếng, lợi ích khắp cả mọi người, ai cũng được độ thoát.

Ghi Chú (270)

Theo lời tựa của Tỳ dịch (Chính 9/134) thì chính văn và Tấn dịch đều không có văn chỉnh-cú này. Văn chỉnh-cú này do tiên hiền tục xuất. Tỳ dịch thì dĩ nhiên chỉ sao lại sự tục xuất ấy.

Ghi Chú (271)

Bốn câu này đúng ra không phải văn chỉnh-cú.

Ghi Chú (272)

Dịch sát: hồ lửa thành ao hồ. Câu này có nghĩa như đã chuyển dịch, nếu không thì không chết lửa lại chết nước.

Ghi Chú (273)

Đá cứng, dịch sát: đá kim cương.

Ghi Chú (274)

Dịch rõ hơn: Ngài rực sáng như ánh lửa, xua tan mọi sự tai nạn. Cũng có thể dịch: Ngài có thể chế ngự mọi tai nạn trong đó có tai nạn gió và lửa.

Ghi Chú (275)

Anh dịch còn 7 bài chính-cú nữa, mang số 27-33. Coi phụ lục 5.

Ghi Chú (276)

Tuyệt bậc mà đồng bậc, chính văn là vô đẳng đẳng. Từ ngữ này tôn xưng Phật và pháp của Phật (như tâm tuệ giác vô-thượng ở đây), và thường được dịch: không bậc nào (vô đẳng) sánh bằng (đẳng); hoặc sánh bằng (đẳng) với bậc không thể sánh bằng (vô đẳng), nói cách khác là đồng bậc với tuyệt bậc. Nhưng nói gì đi nữa, vô đẳng đẳng mà cắt nghĩa như vậy thì chỉ là nghĩa vô-thượng, không có gì đặc thù cả. Bồ-tát Thế-Thân, trong Thập địa kinh luận, cắt nghĩa như sau: Vô đẳng là Phật sánh với chúng sinh thì chúng sinh không đồng đẳng với Phật, còn Đẳng là Phật với chúng sinh thì pháp thân đồng đẳng. Tại sao không chỉ nói vô đẳng (mà còn nói đẳng)? Là vì biểu thị đồng đẳng chánh giác (pháp

thân) (Chính 26/131). Như vậy tâm tuệ giác vô-thượng (bồ-đề tâm) cũng vừa là tuyệt bậc vì tâm khác không thể sánh bằng, vừa là đồng bậc vì ai cũng có tâm ấy và có thể phát tâm ấy.

Ghi Chú (277)

Có 4 điều cần ghi. Một, coi ky^Ỗ lại ghi chú số 8 ; ở đó đã nói minh chú là 1 trong các pháp tổng trì, nhưng thường được gọi bằng cái tên chung ấy (vì minh chú nắm nhiều nghĩa và nhiều thần dụng). Hai, Phạm văn 5 bài minh chú thì coi phụ lục 6. Ba, dịch nghĩa của 5 bài ấy thì coi Tấn dịch (Chính 9/130), lại coi Vạn 42/495B-496A, ở đó phối hợp dịch âm và dịch nghĩa rất rõ. Bốn, tôi ngờ rằng, lấy bài 5 mà nói, tự dạng Phạm văn hoàn toàn như nhau, nhưng dịch âm với dịch nghĩa thì hơi khác cho đến khác (coi Vạn 42/496A, khoảng trên, dòng 4, thì biết), mặc dầu theo Tùy dịch (Chính 9/187g17) thì dịch âm không khác.

Ghi Chú (277B)

Pháp-hoa có 6 minh chú tất cả. Phạm văn của 6 minh chú ấy thì coi phụ lục 6. Còn dịch âm từ Phạm văn là nhờ hòa thượng Thích Minh Châu, được in ngay sau dịch âm từ Hoa văn của mỗi minh chú, để ai thích thì tụng theo.

Ghi Chú (278)

Tên dịch âm của 6 loại này thứ tự như sau: dạ-xoa, la-sát, phú đan na, cát đá, cru bà trà, ngạ quỷ.

Ghi Chú (279)

Dịch nghĩa này phần nhiều theo chính văn, 3 tên Kết buộc, Không kết buộc và Chỗ nào (Hà sở) thì theo Tấn dịch (Chính 9/130).

Ghi Chú (280)

Tên dịch âm 11 loại này thứ tự như sau: dạ-xoa, la-sát, ngạ quỷ, phú đan na, cát đá, tì đà ra, kiền đà, ô ma lạc đà, a bạt ma ra, dạ-xoa cát đá, nhân cát đá.

Ghi Chú (281)

Dịch như vậy là theo sát chính văn và Tấn dịch (Chính 9/130d4). Anh dịch hơi khác nhưng cũng có ý: Ngay như trong mộng, người ấy có thấy đàn bà đàn ông con trai con gái thì họ cũng không thể xúc phạm.

Ghi Chú (281B)

Là tên của la-sát nữ thứ 9.

Ghi Chú (282)

Dịch đủ: cơ hội thoát được mọi sự khó khăn.

Ghi Chú (283)

Câu nói này, Tấn dịch (Chính 9/131g24) và Anh dịch đều là văn chỉnh-cú.

Ghi Chú (284)

Ví dụ này nguyên nói thân người (lỗ tám ván cây) khó được, nay chuyển ra Phật (lỗ tám ván cây) khó gặp.

Ghi Chú (285)

Trăng sáng với màu sắc bạch mã não, chính văn là kha nguyệt. Phật học đại từ điển nói là kha (ngọc trắng) với nguyệt (mặt trăng). Nhưng tôi nghĩ kha là ngọc trắng (bạch mã não) và tự điển nói xe cẩu ngọc này gọi là kha xa, gọi lịch sự quê hương của người là kha lý ; vậy kha nguyệt là mặt trăng như ngọc kha, nên Anh dịch như sắc trắng của mặt trăng.

Ghi Chú (286)

Nói rõ hơn nữa: ở trong nhóm người cố định theo chánh pháp (chánh định tụ) mà thuộc về khuynh hướng Bồ-tát (Bồ-tát chủng tánh).

Ghi Chú (287)

Tên dịch âm của các loại này thứ tự như sau: dạ-xoa, la-sát, cru-bàn-trà, tì xá xà, cát dá, phú đan na, vi đà ra.

Ghi Chú (288)

Coi lại ghi chú số 8 .

Ghi Chú (289)

Phạn văn minh chú này coi phụ lục 6, dịch nghĩa coi Tấn dịch (Chính 9/133g6), phối hợp dịch âm dịch nghĩa coi Vạn 42/498B khoảng trên, dòng 1.

Phân Phụ Lục

Có 6 phụ lục tất cả, không đủ lắm nhưng vẫn hơn cả số mà lời tựa của Tùy dịch (Chính 9/134) nói chính văn đã thiếu. Nhưng muốn cứu xét những phụ lục này, và những gì còn và cần nữa, đều phải đối chiếu các bản dịch của Pháp-hoa, nhất là phải đối quán Luận Pháp-hoa mà làm chuẩn -- Luận ấy phải được coi là uy quyền nhất. Đừng nghĩ chính văn không có là thiếu, các bản khác có là đủ.

Phụ Lục 1

cho ghi chú số 113,

trích Tùy dịch (Chính 9/153-155)

Hơn nữa, Đại Ca Diếp, đối với chúng sinh, Như-lai thuận hóa cho một cách đồng đều. Ví như ánh sáng mặt trời mặt trăng chiếu khắp thế giới, kể hiền người dữ, chỗ cao chỗ thấp, vật thom đồ thối, tất cả đều được chiếu soi đồng đều

chứ không thiên vị. Cũng y như vậy, Đại Ca Diếp, ánh sáng tuệ giác Biết-tất-cả của bậc “Đến như chư Phật”, bậc “Thích ứng hiển-cúng”, bậc “Biết đúng và khắp”, thì tiến hành đồng đều trong việc thuyết pháp cho tất cả năm loại chúng sinh, đúng như sự tin hiểu của họ đối với cỗ xe vĩ đại, cỗ xe Duyên-giác và cỗ xe Thanh-văn. Nhưng tuệ giác của Như-lai không vì vậy mà tăng lên hay giảm bớt, chỉ phát lộ đúng với phước đức và trí tuệ của họ đã tu tập. Do vậy, Đại Ca Diếp, không có ba cỗ xe, chỉ vì việc làm khác nhau của chúng sinh mà giả thiết ra ba cỗ xe ấy.

Đại Ca Diếp, vị tôn giả lấy tuệ giác làm sinh mạng, thưa rằng: “Bạch đức Thế-tôn, nếu không có ba cỗ xe thì vì lý do gì mà hiện tại vẫn gọi Thanh-văn, Duyên-giác và Bồ-tát?” Đức Thế-tôn bảo vị tôn giả lấy tuệ giác làm sinh mạng: “Đại Ca Diếp, ví như người làm đồ gốm, trộn đất sét đồng đều mà làm. Đồ ấy có cái đựng đường cát, có cái đựng sữa đặc, có cái đựng sữa lỏng, có cái đựng đồ dơ. Đất sét không khác biệt, nhưng tùy vật đựng ở trong mà đồ được gọi khác nhau. Cũng y như vậy, Đại Ca Diếp, ở đây chỉ có cỗ xe duy nhất là cỗ xe vĩ đại, không có cỗ xe thứ hai hay cỗ xe thứ ba”.

Đại Ca Diếp, vị tôn giả lấy tuệ giác làm sinh mạng, lại thưa: “Bạch đức Thế-tôn, chúng sinh tin hiểu khác nhau, nhưng khi giải thoát ba cõi thì sự niết-bàn của họ là một hay hai, ba?” Đức Thế-tôn dạy vị tôn giả lấy tuệ giác làm sinh mạng: “Đại Ca Diếp, nếu biết niết-bàn là thực thể bình đẳng của các pháp thì niết-bàn ấy cũng một chứ không hai ba. Đại Ca Diếp, vì ý niệm này, Như-lai sẽ giả thiết ví dụ cho tôn giả. Người có trí sẽ hiểu được ý nghĩa Như-lai nói đến qua sự ví dụ.

Đại Ca Diếp, ví như người mù bẩm sinh nói rằng không có sắc đẹp sắc xấu và không có người thấy được sắc đẹp sắc

xấu, không có nhật nguyệt tinh tú và không có người thấy được nhật nguyệt tinh tú. Có người khác, hiện diện trước người mù bẩm sinh, bảo có sắc đẹp sắc xấu và có người thấy sắc đẹp sắc xấu, có nhật nguyệt tinh tú và có người thấy nhật nguyệt tinh tú. Người mù bẩm sinh dẫu nghe nói như vậy cũng không tin tưởng chấp nhận. Bấy giờ có vị lương y biết rành mọi bệnh, gặp người mù bẩm sinh, ông nghĩ như vậy: Người này vì hành vi tội ác đời trước mà đời này sinh bệnh. Bệnh sinh thì có bốn loại: đau nhức, nóng nảy, uể oải và ba loại đồng đều. Vị lương y muốn trị bệnh cho người mù bẩm sinh, lại nghĩ đến phương tiện: Bao nhiêu dược liệu thông thường hiện hành không thể trị lành bệnh này. Chỉ núi chúa Tuyết sơn có dược liệu đủ cả bốn tên: dược liệu thích ứng mọi màu sắc tính vị và trường hợp, dược liệu chữa lành mọi bệnh, dược liệu chữa khỏi mọi độc, dược liệu đem lại yên vui cho bất cứ ở đâu. Đó là bốn tên của dược liệu. Vị lương y thương xót người mù bẩm sinh, nghĩ như vậy rồi lại tìm cách đến núi chúa Tuyết sơn. Đến rồi, ông trèo lên trên đỉnh, đảo xuống dưới chân, và đi ngang quanh thân, tìm kiếm khắp cả. Tìm khắp cả rồi, ông được dược liệu có đủ bốn tên. Dem về nhai bằng răng mà cho dùng, giã bằng cối đá mà cho dùng, hoặc trộn với dược liệu khác nấu chín mà cho dùng, hoặc trộn với dược liệu sống khác mà cho dùng, hoặc châm chích thân mình có lỗ huyết mà cho vào, hoặc nướng với lửa hay trộn với dược liệu khác nũa thành đồ ăn thức uống mà cho dùng. Người mù bẩm sinh nhờ phương tiện thích hợp như vậy nên phục hồi thị giác.

Phục hồi thị giác rồi thấy hết trong ngoài, xa gần, ánh sáng trời trăng tinh tú, thấy hết vật sắc, và kêu lên như vậy: ôi chao, sao tôi ngu vậy, trước đây tôi nghe nói mà không tin. Nay, giờ này, tôi thấy được hết cả. Tôi hết đui mù rồi. Tôi đã được thị giác. Không ai hơn tôi nữa! Ngay lúc ấy có vị tiên nhân đủ cả năm thần thông: thị giác thần kỳ, thính giác thần

kỳ, biết tâm lý người, tự nhớ đời trước và biến hóa thần kỳ, bảo người ấy, chàng trai, anh chỉ có thị giác bình thường, ngoài ra không biết gì cả, vì sao anh kêu căng trong khi chưa có trí tuệ và tài giỏi? Vị tiên nhân lại bảo, anh vào ngồi trong phòng thì bên ngoài có vật sắc gì anh đã không thấy không biết. Anh cũng không biết được tư tưởng lương thiện hay tư tưởng độc ác của ai. Giới hạn cách anh năm do tuần thì âm thanh của nói năng, của trống, của ốc, của gì nữa anh cũng không nghe, không biết. Chỗ nào cách anh chỉ một lô xá, anh không cất đôi chân thì không thể đến được. Mới sinh và mới lớn mà bụng mẹ anh và những gì anh làm, anh cũng không biết không nhớ. Anh có tài giỏi trí tuệ gì đâu, sao anh bảo anh thấy biết hết? Chàng trai, anh đang lấy tối làm sáng, như trước đây anh đã lấy sáng làm tối! Chàng trai liền hỏi vị tiên nhân: bằng phương tiện nào, và con phải làm việc làm trong sáng nào để được những sự thấy biết ấy? để, với sự tin cậy vào ngài, con cũng sẽ được những khả năng đặc biệt như ngài? Vị tiên nhân bảo: muốn như vậy thì anh phải đến ở trong hang núi trống vắng, ngồi yên mà tư duy chánh pháp, hủy diệt phiền não. Thì anh sẽ đạt được khả năng đầy đủ của thần thông.

Người ấy tiếp nhận ý nghĩa của vị tiên nhân nói, tức thì xuất gia, ở chỗ trống vắng, chuyên giữ tâm ý duy nhất, cắt đứt ái dục khao khát, và được năm thần thông. Được năm thần thông rồi, nghĩ rằng: “Trước đây ta làm những việc khác với việc ta làm bây giờ, do vậy mà ta đã không có một khả năng tốt đẹp nào khả dĩ tự biết. Nay thì ta nghĩ chỗ nào là đến chỗ ấy. Trước đây ta thật ít trí ít tuệ, sống thật đui mù!”

Đại Ca Diếp, giả thiết ví dụ này là Như-lai muốn chư vị hiểu biết ý nghĩa của Như-lai nói. Trong ý nghĩa ấy, chư vị nên biết người mù bẩm sinh là tất cả chúng sinh lưu chuyển

trong sáu loài, chưa biết chánh pháp nên phiền não làm tối tâm thêm lên cho vô minh mù lòa, vô minh mù lòa nên hạnh nghiệp tập hợp, hạnh nghiệp tập hợp nên danh sắc cho đến cả khối đau khổ lớn lao được tích lũy, sinh thêm vô minh mù lòa, và chúng sinh lưu chuyển mà sống trong đó.

Duy có Như-lai siêu thoát ba cõi, thương xót chúng sinh ba cõi như người cha hiền từ thương đứa con một. Thương xót như vậy nên Như-lai bước xuống, vào trong ba cõi, thấy chúng sinh sống trong lưu chuyển, không biết chính xác phương cách thoát khỏi sự lưu chuyển ấy. Như-lai đem mắt Phật mà nhìn thì thấy như vậy. Thấy rồi, biết chúng sinh ấy, theo đức hạnh đã làm đời trước, có người sân hận ít dầu dục vọng nhiều, có người dục vọng ít dầu sân hận nhiều, có người có một ít trí, có người có tuệ khéo léo, có người thuần thực trong sáng, có người kiến thức sai lầm. Chính vì đối với tất cả những người như vậy mà Như-lai phương tiện nói ra ba cỗ xe.

Vị tiên nhân đủ cả năm thần thông là Bồ-tát, phát bồ-đề tâm, được vô sinh nhẫn, tự tĩnh và thức tỉnh chúng sinh về tuệ giác vô-thượng. Vị lương y vĩ đại là Như-lai : nên thấy như vậy. Người mù bẩm sinh là chúng sinh ngu tối: nên thấy như vậy. Các bệnh đau nhức, nóng nảy, uể oải và đồng đều là dục vọng, sân hận, ngu si và sáu mươi hai kiến thức sai lầm : nên thấy như vậy. Được liệu đủ bốn đặc tính là các cửa ngõ không, không sắc tướng, không ưa thích và niết-bàn: nên thấy như vậy. Dùng thuốc bệnh dứt là không, không sắc tướng, không ưa thích và niết-bàn mà được tu niệm chính xác thì vô minh diệt, vô minh diệt thì hành diệt, cho đến cả khối đau khổ lớn lao cũng diệt. Tư duy tu tập như vậy thì tâm trí không còn đặt mình vào trong điều tốt hay điều xấu.

Người đui mù phục hồi thị giác là các vị Thanh-văn Duyên-giác: nên thấy như vậy. Các vị này cắt đứt sự ràng buộc của phiền não đã tạo ra lưu chuyển nên giải thoát phiền não, giải thoát sự lưu chuyển trong sáu loài ba cõi. Chính vì thành quả này mà các vị Thanh-văn Duyên-giác nghĩ rằng không có pháp nào khác cần phải tu chứng thêm nữa, nghĩ rằng ta đã đạt đến niết-bàn. Như-lai, lúc ấy, lại giảng giải cho họ: đối với các pháp mà chưa thấu triệt tất cả thì làm sao có niết-bàn cứu cánh? Các vị này, Như-lai đem tuệ giác vô-thượng mà hoán cải, làm cho họ phát tâm tuệ giác vô-thượng, không ở sinh tử, không đến niết-bàn. Họ tổ ngộ ba cõi và mười phương đều Không: đều như ảo thuật, như cảnh mộng, như sóng nắng, như tiếng vang. Họ xét thấy các pháp không sinh không diệt, không buộc không mở, không tối không sáng. Thấy pháp rất sâu như vậy nên sự thấy ấy không thấy gì mà vẫn thường thấy những sự tin hiểu khác nhau của chúng sinh đầy trong ba cõi.

Khi ấy đức Thế-tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói nhưng lời chĩnh-cú sau đây.

(45) Ví như ánh sáng

mặt trời mặt trăng

đồng đều soi khắp

đại thiên thế giới,

đôi với tốt lành

hay với xấu ác

ánh sáng như vậy

không thêm không bớt.

**(46) Ánh sáng rực rỡ
tuệ giác Như-lai
cũng là bình đẳng
giống như nhật nguyệt,
giáo hóa tất cả
các loại chúng sinh
mà không thiên vị
thêm lên bớt đi.**

**(47) Như người thợ gốm
làm các đồ gốm
bằng cách đồng đều
hòa trộn đất sét,
nhưng các đồ ấy
hoặc chứa đường cát
hoặc chứa sữa lỏng
chứa bơ hay nước.**

**(48) Hoặc có những cái
chứa đồ dơ bẩn,
hoặc có những cái
chứa để sữa đông.**

**Đất sét được dùng
là một mà thôi,
nhưng người thợ gốm
làm đủ các đồ.**

**(49) Như tùy vật chứa
trong các đồ gốm
mà biết những tên
của các đồ ấy,
Như-lai cũng tùy
ý muốn khác nhau
mà biết chúng sinh
một cách đầy đủ.**

**(50) Do đó Như-lai
tuy nói ba xe
nhưng mà phán định
thì chỉ xe Phật.**

**Vì không tuệ giác
nên phải lưu chuyển
mà không biết đến
nguyên lý vắng lặng.**

**(51) Nhưng ai có thể
thấu triệt về Không,
kẻ ấy rời xa
chấp pháp chấp ngã:
kẻ ấy nhận thức
tuệ giác chính xác
mà chư Như-lai
đã được thành tựu.**

**(52) Đặt mình vào trong
tuệ giác trung bình
thì được mệnh danh
là bậc Duyên-giác;
được dạy một phần
về tuệ giác Không
thì được mệnh danh
là bậc Thanh-văn.**

**(53) Nếu toàn giác được
tất cả các pháp
thì được mệnh danh
đấng Chánh biến-tri.**

**(54) Ví như có kẻ
bẩm sinh đui mù
không hề thấy được
nhật nguyệt tinh tú,
do vậy kẻ ấy
nói như thế này:
không làm gì có
vật sắc này kia.**

**(55) Với kẻ bẩm sinh
đui mù như vậy,
lương y vĩ đại
lòng rất xót thương,
nên đến Tuyết sơn
một tòa núi chúa,
đi lên đi xuống
đi ngang quanh núi.**

**(56) Ông tìm thấy được
dược liệu hoàn hảo,
đủ cả bốn tên
mà tên chung là**

đủ các sắc vị
thích ứng mọi bệnh,
rồi đem pha chế
mà chữa trị cho.

(57) Hoặc dùng răng nhai
hoặc giã cối đá
hoặc là châm chích
chuyên vào cơ thể,
chữa lành cho kẻ
đui mù bẩm sinh.

(58) Kẻ ấy sau khi
phục hồi thị giác,
thấy được ánh sáng
mặt trời mặt trăng
và mọi cảnh sắc,
thì nghĩ trước đây
mình nói không có
là nói ngu muội.

(59) Chúng sinh lưu chuyển
ở trong ba cõi

**bẩm sinh đui mù
rất là vô trí,
bánh xe duyên khởi
làm họ lăn quay,
ngu muội chịu lấy
mọi đường khổ sở.**

(60) Chính trong thế giới

**ngu muội như vậy
mà đại lương y
Nhu-lai toàn trí
xuất hiện với tính
từ bi xót thương.**

(61) Nhu-lai vận dụng

**phương tiện khéo léo
diễn giảng chánh pháp
vốn rất vắng lặng:
Nhu-lai giảng giải
tuệ giác tối thượng
của chư Nhu-lai
cho người ưu việt;**

**(62) Như-lai giảng giải
tuệ giác trung bình,
làm thầy dẫn dắt
những người trung bình;
người ấy sợ hãi
thế giới lưu chuyển,
thì giảng mặt khác
của tuệ tối thượng.**

**(63) Còn chư Thanh-văn
chỉ thoát ba cõi
bằng cái tuệ giác
thấp kém của mình,
mà đã nghĩ rằng
ta được niết-bàn
hoàn toàn thanh khiết
vô cùng an lạc.**

**-- Nhưng phải toàn giác
tất cả các pháp,
mới được gọi là
niết-bàn bất tử --**

**(64) Cho nên Như-lai
đối với Thanh-văn
xót thương cho họ,
bảo rằng: làm rồi,
đừng có cho mình
là bậc toàn giác.**

**(65) Khi anh ở trong
cái phòng kín đáo
thì ngoài có gì
anh đã không biết,
nên anh đúng là
một kẻ trí nhỏ.**

**(66) Khi ở trong phòng
đoán biết ở ngoài
hoặc đã làm gì
hoặc chưa làm gì,
đoán biết như vậy
vẫn chưa là biết,
huống chi là anh
kẻ không biết gì?**

(67) Cách năm do tuần

tiếng gì phát ra

anh không nghe được,

hướng chi xa hơn?

(68) Người khác thương anh

hay là ghét anh

anh không biết được,

vì sao mà anh

sinh ra ngạo mạn

cho mình biết hết?

(69) Muốn đến một nơi

cách một lô xá

mà không cất bước

anh không đến được.

Và những sự gì

xảy ra cho anh

khi anh còn ở

trong bụng mẹ anh,

anh đã quên liền

cái thời kỳ ấy.

**(70) Được năm thần thông
mới gọi biết hết;
anh đúng là kẻ
thật sự ngu muội
khi không biết gì
mà nói biết hết.**

**(71) Muốn biết tất cả
và được thần thông,
anh hãy đến ở
những chỗ trống vắng,
tập trung tư duy
vào pháp trong sáng,
thì những thần thông
có thể xuất hiện.**

**(72) Người ấy tiếp nhận
ý nghĩa được dạy,
đi đến ở nơi
những chỗ trống vắng,
tập trung tư duy
nhập vào thiền định,**

rồi được đủ hết
năm thứ thần thông,
sau đó không lâu
đủ các thành quả.

(73) Cũng y như vậy,
chư vị Thanh-văn
có cái tư tưởng
mình đã niết-bàn,
thì Như-lai nói
chư vị chỉ là
yên nghỉ chút ít,
chưa phải niết-bàn.

(74) Như vậy chính là
Như-lai phương tiện
nói cho họ rõ
đạo lý như vậy:
tách rời toàn giác
không có niết-bàn.

(75) Tuệ giác biết hết
cả ba thời gian

**thì vô giới hạn;
hành vi làm đủ
sáu ba-la-mật
thì cực trong sáng;
và không, không tướng,
cùng với không nguyện;
(76) thêm nữa chí nguyện
vô-thượng bồ-đề;
và bao pháp khác
hướng đến niết-bàn:
(77) bốn hạnh thanh khiết,
bốn cách nhiếp hóa;
vị Tiên xuất chúng
đã nói đủ cả
những pháp như vậy
để dạy chúng sinh.
(78) Hơn nữa nếu biết
bản chất các pháp
toàn như ảo thuật,
hay như mộng cảnh,**

**hoặc như cây chuối
trong ruột không chắc,
hoặc là tương tự
với những tiếng vang.**

(79) Biết cả ba cõi

**bản chất là thế,
không buộc, không mở,
thì biết niết-bàn (a).**

(80) Các pháp đồng đẳng

**toàn thể là Không,
không có đặc thù
hay là cá thể;**

**và chính Không ấy
cũng không hề thấy:
không nhìn thấy có
một pháp nào cả.**

(81) Thấy được như vậy

**là bậc đại trí,
thấy được pháp thân
một cách hoàn toàn.**

Cái thấy như vậy,
ba xe không có,
chỉ có ở trong
cỗ xe duy nhất.

(82) Tất cả các pháp
toàn là bình đẳng,
sự bình đẳng ấy
bình đẳng mãi mãi;
tuệ giác thấy biết
nguyên lý như vậy
thì đó : niết-bàn
bất tử, an lạc.

Ghi chú (a): Chính văn bất tri, chữ bất rõ ràng chép sai.

Phụ Lục 2

cho **ghi chú số 133,**

trích Tấn dịch (Chính 9/94-95)

Đức Thế-tôn dạy: “Tốt lắm, đúng như tôn giả nói. Như-lai nhìn thấy một cách thấu suốt bản tính của chúng sinh, nhận thức hành vi đạo đức của họ sâu cạn thế nào rồi mới

thuyết pháp cho. Như dạy cho Thanh-văn thì bằng cỗ xe thấp nhỏ. Khi làm cho những sự dơ bẩn như dục vọng và hận thù được loại bỏ, mới dắt họ đến tuệ giác vô-thượng mà các vị Bồ-tát theo đuổi.

Sự thể như một người hướng dẫn hiền từ, thương người nghèo khổ, cơm áo không có, xin cũng không ra, bản cùng đến nỗi không có chút gì để sống. Ông giống trống tuyên cáo cả nước: ai muốn đi ra biển cả lấy ngọc? Khi ai cũng đến, ông huấn dụ: “Ai không tiếc thân mình, không lo cha mẹ, không bị vợ con, thì ra biển cả kiếm ngọc với ta!” Nghe vậy, nhiều người lui về. Ai nghèo quá, muốn đi kiếm ngọc mà không tự liệu được cái mặc cái ăn nên phân vân bất quyết, thì ông biết, gọi bảo: “Nếu đi thì ta cho quần áo lương thực, không để đói lạnh đâu.” Họ mừng lắm, tuân lệnh của ông, cùng nhau lên thuyền, gió căng buồm, đi ra biển khơi.

Họ không bị cá mập, không vấp núi ngầm, quái vật cũng không tác quái. Họ đến được gần cung điện đức vua biển cả. Người hướng dẫn vào tâu xin đức vua ban cho ngọc như ý. Ông nói: “Người phàm chúng con nghèo quá, không sống nổi, cầu xin đức ngài ban cho để cứu lấy người xa kẻ gần của đức ngài!” Đức vua biển cả tức khắc chuẩn y thỉnh nguyện của ông: ai muốn gì thì cứ bảo đến lấy. Người hướng dẫn quay lại, nói rõ, và bảo cả đoàn đi lấy. Nhưng người đi lấy thì ít, kẻ không chịu đi lấy thì nhiều. Họ sợ đến đức vua biển cả thì e chết chìm mà không trở về được. Người hướng dẫn bảo những người chịu theo: cứ lấy tùy thích! Họ lấy bạc, vàng, lưu ly, thủy tinh, hồ phách, xa cừ, mã não, và ai cũng lấy đầy thuyền của mình. Người hướng dẫn ra lệnh trở về. Họ tuân lệnh, và về đến nước mình thì bà con làng xóm cùng mang thực phẩm, âm nhạc và ngựa xe đến đón, vui chơi với nhau đến 7 ngày đêm rồi mới về nhà ở. Bảy giờ mới hỏi nhau lấy

được ngọc gì. Thì biết kẻ khờ dại chỉ lấy toàn ngọc tạp, người khôn ngoan chỉ lấy ngọc như ý.

Người hướng dẫn liền lên lầu cao, tay nâng ngọc như ý, nhìn khắp mọi phương hướng mà nói: ngọc này hãy mưa xuống đủ hết 7 thứ quý báu! Lời nói ứng nghiệm tức thì, 7 thứ quý báu xuất hiện khắp nước. Những người khôn ngoan khác được bảo chia nhau mà đi các nước, họ cũng làm và cũng được như vậy. Những người khờ dại bấy giờ mới than: “Chúng ta cũng ra biển mà ức không được ngọc ấy!” Người hướng dẫn bảo: “Ta đã nói rõ mà anh không lấy, bây giờ oán thán nỗi gì?” Nghe thế, họ bỏ hết ngọc tạp, cùng nhau trở lại biển cả, đến xin đức vua cho ngọc như ý. Họ được cho cả, và trở về cũng được mưa xuống 7 thứ quý báu.

Đức Thế-tôn nói: phát ý nguyện tuệ giác vô-thượng thì như người hướng dẫn đi ra biển cả. Thương người nghèo mà bảo họ cùng đi là người ấy giảng dạy kinh pháp cho mọi người. Ngó gió căng buồm là học tập tuệ giác phương tiện. Ba tai nạn cá mập, núi ngầm và quái vật là 3 sự không, không sắc tướng và không ưa thích (a). Biển cả là biển cả sống chết. Được ngọc như ý là được pháp thân vô-thượng của Phật. Những người trở ra biển cả lấy ngọc như ý là các Thanh-văn nghe thấy đường đi Bồ-tát mà phát tâm ý quảng đại, được tuệ giác “Không sinh”. Trước đó họ chỉ lấy 7 thứ ngọc tạp đầy thuyền của mình là các Thanh-văn ấy, ngày trước, chỉ được 7 thành phần tuệ giác. Về nước bà con làng xóm đến đón là ai cũng đến nghe kinh pháp. Lên lầu cao cầm ngọc như ý nhìn khắp phương hướng là được tuệ giác Phật-đà, hóa độ mười phương. Bảo những người khôn ngoan đi các nước mưa xuống 7 thứ quý báu là mỗi vị Bồ-tát đi đến một thế giới mà thành tựu tuệ giác tối chính xác. Những người khờ dại hối hận, bảo nhau trở ra biển cả là các Thanh-văn nghe thấy cỗ xe duy nhất, không có hai đường, bấy giờ

mới quay lại phát tâm tuệ giác vô-thượng, và sau đó cũng trở thành Phật-đà với những danh hiệu tôn quý.

Lúc ấy đức Thế-tôn nói những lời chĩnh-cú sau đây.

Chư vị tử-kheo

hãy nghe cho kỹ!

Như-lai ví dụ

để nói một ý.

Như người hướng dẫn

thương dân cả nước

nghèo khó thiếu thốn

khổ cực mãi hoài,

giống trống rao lên

ai muốn ra biển?

Mọi người tập hợp,

ông lại khuyến cáo:

Ai không tiếc thân

không lo cha mẹ

không bận vợ con

hãy cùng ra biển;

ra đó bị nạn

thì đừng có hối!

Những người nghèo khổ

ý cũng muốn đi,
tự lo không nổi
nên phải do dự,
thì người hướng dẫn
cấp cho cơm áo.

Họ cùng ra khơi
cùng kiếm ngọc báu.

Và người hướng dẫn
đến tận cung điện
đức vua đại dương
tấu bạch với ngài.

Rồi ông quay lại
báo cho mọi người,
dặn lấy cho được
ngọc báu như ý.

Người khôn tuân lệnh
lấy ngọc như ý,
và khi về nước
ai cũng đến đón.

Và người hướng dẫn

**lên trên lầu cao
xoay khắp phương hướng
mưa tràn châu ngọc.
Những người khôn ngoan
phân đi các nước,
cũng mưa châu ngọc
ai cũng được nhờ.
Những kẻ khờ dại
chỉ lấy ngọc tạc
mới tự hỏi tiếc:
Mình cũng ra khơi
mà đã không được
ngọc báu như ý!
Người hướng dẫn bảo
ta đã nói rõ,
các người không lấy
là lỗi các người
giờ còn trách ai.
Họ lại ra khơi
tìm ngọc như ý**

và họ được liền.
Bồ-tát nguyện lớn
thì được toàn giác.
Chán sợ sống chết
thì là Thanh-văn,
phụng hành về không
không tướng không nguyện,
vượt qua ba cõi
đến cửa niết-bàn.
Nhìn thấy Như-lai
chiến thắng ma quân
đạt đến tuệ giác
chính xác tối thượng,
giáo hóa tất cả
bằng cách xuất ra
vạn ức âm thanh
diễn tả chánh pháp,
mười phương chúng sinh
đều đến tiếp nhận,
chư thiên, long thần

cùng đến tôn kính;
nhìn thấy Bồ-tát
được tuệ “Không sinh”;
nhìn thấy các vị
Thanh-văn đặc biệt
loại trừ ba độc
thấy suốt mười phương;
nhìn thấy như vậy,
có những La-hán
đã tự hối tiếc:
ta cùng tu học
sao lại không được
những thành quả ấy?
Hết ngồi lại đứng
họ tự trách mình.
Nhu-lai lúc ấy
nói cho họ biết,
rằng ba cỗ xe
chỉ là phương tiện
tùy theo các người

để mà dặt dãn;
thật ra chánh pháp
chỉ xe duy nhất,
không xe thứ hai
huống xe thứ ba.
Các vị Thanh-văn
bấy giờ phần khởi
tâm trí sáng lên
tựa như mặt nhật
xuất hiện rực rỡ
sau khi mây tan.
Nhu-lai thọ ký
sẽ thành đại giác,
quốc-độ thời kỳ
đều có danh hiệu

Ghi Chú (a)

Ba giải thoát môn, ở đây, thành "tai nạn"
cho bồ-đề tâm; ở phụ lục ba lại thành cơ
bản.

Phụ Lục 3

cho **ghi chú số 141**,

trích Tấn dịch (Chính 9/99-100)

Đoạn này kinh Duy ma cũng có (Chính 14/556)

Đức Thế-tôn dạy, chư vị tỷ-kheo, pháp thì chỉ có cỗ xe duy nhất, không có hai cỗ xe. Pháp ấy là tuệ giác vô-thượng. Quá-khứ, vị-lai, cũng như hiện tại, không có pháp nào khác. Ví như mọi dòng nước đều đổ về biển cả và hợp lại thành một vị, lại như mặt trời chiếu soi khắp cả mà bản thân không hề thêm lên hay bớt đi. Thiện nam hay thiện nữ nào muốn đạt đến tuệ giác vô-thượng, thì nên biết xưa nay hay sau này, không có đường nào khác hơn là tu học kính giữ Pháp-hoa, thấu triệt tuệ giác về Không, đến nỗi không chấp trước cả sáu ba-la-mật. Không lấy sự hiển-cúng hương hoa âm nhạc làm sự hiển-cúng, mà thấu đáo ba giải thoát, thực hiện ba minh đạt, tuệ giác tối thượng ấy mới thật là cúng phẩm.

Xa xưa, cách nay những thời kỳ khó mà xác định giới hạn, bấy giờ có đức Phật danh hiệu Dược Vương Như-lai, đủ mười đức hiệu. Quốc-độ của ngài tên là Đại tịnh, thời kỳ của ngài tên là Tịnh trừ. Ngài sống hai mươi thời kỳ bậc giữa. Đệ tử thì chúng Thanh-văn có ba mươi sáu ức vị, chúng Bồ-tát có mười hai ức vị. Vị luân vương của thời kỳ ấy tên là Bảo-cái, ngự trị tất cả thành trì bốn phương. Luân vương cũng có ngàn vương tử, đẹp và mạnh. Lại có bảy người vật

quí báu, trong đó có ba vị đại thần rất thần thánh, nên làm cho những kẻ thù địch hàng phục tất cả.

Vị luân vương này hiển-cúng đức Dược Vương Như-lai trọn năm thời kỳ bậc giữa. Cùng với thân quyến, ông dâng hiến ngài mọi thứ cần thiết. Hết năm thời kỳ bậc giữa rồi, luân vương bảo ngàn vương tử, ta đã phụng sự đức Thế-tôn, các con phải tuân theo truyền thống ấy của ta. Ngàn vương tử nghe vương phụ dạy như vậy thì cùng nhau hiển-cúng đức Dược Vương Như-lai năm thời kỳ bậc giữa nữa, dâng lên ngài mọi thứ thượng hạng, không trái với điều gì cần thiết.

Trong số ngàn vương tử ấy có một người tên Thiện Cái. Lúc yên tĩnh một mình, vương tử Thiện Cái nghĩ, chúng ta hiển-cúng đức Thế-tôn như vậy mà có cách nào hơn nữa chẳng? Vâng theo uy thần của đức Dược Vương Như-lai, một thiên nhân ở trong không gian bảo vương tử Thiện Cái, thiện nam tử, ông muốn biết chẳng? Có cách hiển-cúng chánh pháp mới thật tối tôn tối thượng. Vương tử Thiện Cái hỏi, hiển-cúng chánh pháp là thế nào? Thiên nhân bảo, ông hãy đến xin hỏi đức Dược Vương Như-lai, ngài sẽ giải thích phong phú cho ông.

Vương tử Thiện Cái liền đứng dậy, đi đến chỗ đức Dược Vương Như-lai, đầu lạy sát đất, thưa rằng bạch đức Thế-tôn, những

người muốn phụng hành cách hiển-cúng chánh pháp thì phải làm thế nào? Đức Dược Vương Như-lai dạy, hiển-cúng chánh pháp là thuận với ý nghĩa sâu xa của kinh điển Như-lai huấn dụ mà khai hóa hết tầng lớp thế giới, bằng cách làm cái việc khó làm là xả bỏ thế lợi mà xuất gia, cầu cho được kho tàng của Bồ-tát. Rồi ở nơi thanh vắng, đem trí nhớ bao quát mà nhớ hết. Đem sức mạnh tinh tiến mà đi tới, theo bánh xe chánh pháp không thoái chuyển. Thực hiện sáu pháp ba-la-mật của tuệ giác vô cực. Chân thành nắm lấy một cách chắc chắn tất cả thành phần tuệ giác mà Như-lai đã huấn thị. Với tuệ giác “Không sinh”, hãy mở ra và bước vào kinh điển chính yếu. Đối với chúng sinh thì thực thi lòng thương rộng lớn. Đối với ma quân thì chiến thắng bằng cách hủy diệt những sự chấp trước các pháp. Thấu rõ mười hai duyên khởi, không thấy bản ngã, linh hồn, sinh thể, tồn tại. Chánh niệm về không, không sắc tướng và không ưa thích, chứ không bị lôi kéo bởi mọi sự diễn biến. Ngồi nơi bồ-đề tràng mà chuyển đẩy bánh xe chánh pháp. Khuyến hóa tám bộ thiên, long, làm cho ai cũng ưa thích, ngưỡng vọng. Mở cửa kho tàng chánh pháp mà hướng dẫn thánh hiền. Tuyên dương quảng bá các hạnh Bồ-tát. Tuyệt diệt đau khổ bằng ý thức không bản ngã, không bản thân. Chúng sinh vi phạm giới pháp thì xây dựng cho họ bằng giáo pháp thích hợp. Ma quân ngoại đạo, những kẻ rơi vào kiến thức thác loạn, bám

vào lạc thú hư ảo, lòng thường khiếp sợ hoang mang, thì tán dương cho họ biết oai đức Phật-đà để họ thoát sống chết, trừ hệ lụy, nhìn thấy sự yên ổn bất biến. Tuân hành những gì chư Phật xưa nay và sau này ca tụng. Tước bỏ hình dáng hoa mỹ. Được tông tri, chứng pháp nhãn. Mở mắt, dắt đường, giáo huấn cho tất cả tâm cỡ khác nhau. Vận dụng phương tiện ý nghĩa mà bồi dưỡng cho chánh pháp. Tất cả những điều trên đây gọi là hiển-cúng chánh pháp. Đối với kinh pháp thì chú trọng pháp nhãn. Diễn giảng kinh pháp mà thỏa mãn mọi sự chất vấn. Diễn tả những điểm chính yếu của kinh pháp mà bài trừ mọi sự thấy biết sai lạc. Với tuệ giác “Không sinh” mà biết không bản ngã, không linh hồn, vào sâu nguyên lý duyên khởi, không còn giận cãi, tranh chấp. Không bản ngã, không tồn tại, không nắm lấy lời này ý nọ, nên tâm không vướng mắc, trí không phóng túng: điều khiển tâm trí đứng vững vào sự không đứng lại. Nhận thức ý nghĩa mà Như-lai muốn chỉ thị, nên hướng dẫn được cho những kẻ lầm lẫn ý nghĩa ấy. Loại bỏ mọi sự nương dựa thông thường, kẻ không có kiến chấp chỉ dựa vào chân lý, sống đúng khuynh hướng của chân lý chứ không vướng mắc, không hội nhập, hủy diệt dục vọng, loại trừ si mê, và vì vậy mà già bệnh sống chết tan rã tất cả. (Nói cách khác), nhìn rõ mười hai duyên khởi nên kiến thức không còn thác loạn. Thiệt nam tử, đó là cách hiển-cúng chánh pháp.

Vương tử Thiện Cái từ đức Dược Vương Như-lai nghe cách hiến-cúng chánh pháp ấy thì được liền sự nhận định thuận với chánh pháp, nên cởi dải lụa choàng trên mình mà hiến lên ngài, thưa rằng, bạch đức Thế-tôn, xin đức Thế-tôn ban cho con một ân huệ thánh thiện, ấy là chứng minh cho chí nguyện của con: Sau khi đức Thế-tôn nhập niết-bàn, con nguyện hộ trì chánh pháp bằng cách thực hiện sự hiến-cúng chánh pháp ấy mà chiến thắng ma quân, tiếp dẫn hậu hiền. Đức Dược Vương Như-lai nhận thức thành tâm của vương tử Thiện Cái nên đã chuẩn nhận cho vương tử cái nguyện làm thành trì cho chánh pháp trong tương lai.

Đức Thế-tôn bảo, chư vị tử-kheo, vương tử Thiện Cái nhân cơ hội đức Dược Vương Như-lai còn tại thế mà thoát ly gia đình, sống không gia đình để tu học chánh pháp. Với sự tinh tiến thường xuyên, tử-kheo Thiện Cái gieo trồng đủ hết gốc rễ công đức, nên không bao lâu mà được năm thần thông, được pháp tổng trì, được tài hùng biện, không ai thắng nổi. Sau khi đức Dược Vương Như-lai nhập niết-bàn, tử-kheo Thiện Cái lại hoàn thiện đủ cả về thần thông, tổng trì, các đại năng lực, các sự không sợ ; trong mười thời kỳ bậc giữa, tử-kheo Thiện Cái tiếp tục đẩy tới bánh xe chánh pháp mà đức Dược Vương Như-lai đã chuyển đẩy. Tử-kheo Thiện Cái hộ trì chánh pháp như vậy nên trong một đời sống ấy mà hóa độ được một ngàn ức người phát tâm tuệ giác vô-thượng,

làm cho họ không còn thoái chuyển đối với tuệ giác ấy ; làm cho mười bốn tải người đứng vào vị trí Thanh-văn Duyên-giác; lại làm cho không biết bao nhiêu người được sinh chư thiên.

Chư vị tử-kheo, chư vị muốn biết luân vương Bảo-cái lúc ấy thì nay là Bảo diệm Như-lai, ngàn vương tử của luân vương Bảo-cái lúc ấy là ngàn đức Phật trong Hiền kiếp mà khởi đầu là Câu lưu tôn Như-lai, chấm hết là Hân lạc Như-lai. Trong số ấy, vương tử Thiện Cái chính là bản thân Như-lai. Bởi sự thể này mà chư vị phải biết mọi sự hiến-cúng không gì bằng hiến-cúng chánh pháp. Xưa nay và sau này, chư Phật đều do hiến-cúng chánh pháp mà ra. Và thiện nam hay thiện nữ nào muốn hiến-cúng chánh pháp đối với chư Phật khắp các khu vực vũ trụ thì hãy tiếp nhận kính giữ Pháp-hoa, đọc tụng, diễn giảng, phân tích cho ai cũng thấy chỉ có cỗ xe duy nhất, không có ba cỗ xe.

Vào lúc ấy, đức Thế-tôn nói những lời chỉnh-cứ sau đây.

Giả sử có ai

muốn biết pháp lớn

để dạy cho người

cùng thành Phật cả,

thì hãy tiếp nhận

**kinh Pháp-hoa này,
nói cho xa gần
những người chưa biết.
Như các dòng nước
cùng đổ về biển,
hợp thành một vị
chứ không khác nhau:
Thanh-văn, Duyên-giác
cùng với Bồ-tát,
tất cả qui về
tuệ giác vô-thượng.
Lại như nhật nguyệt
chiếu khắp gầm trời
lúa má, cây thuốc,
và cả gai góc;
Pháp-hoa cũng vậy,
đem tuệ tối thượng
chiếu sáng ba cõi,
dẫn vào đồng nhất.
Xưa có Phật-đà**

**danh hiệu Dục Vương;
luân vương bảy giờ
tên là Bảo-Cái,
trong năm thời kỳ
hiến-cúng lên ngài
đủ thứ cần thiết
không thiếu gì cả.
Lại dạy ngàn con
hiến-cúng như mình.
Ngàn con vâng mệnh,
phấn chấn đầy lòng,
cũng năm thời kỳ
hiến-cúng lên Phật
đồ ăn, đồ nằm
cờ lọng, kịch nhạc.
Vương tử Thiện Cái
thanh vắng suy nghĩ
có cách nào hơn
cách hiến-cúng này?
Thiên nhân trong không**

**nói cho biết rằng
hiển-cúng chánh pháp
là cách hơn cả.**

**Vương tử hỏi lại
cách ấy thế nào,
thì thiên nhân bảo
hãy đến hỏi Phật.**

**Vương tử đến hỏi,
Phật dạy rõ ràng.**

**Kho tàng chánh pháp
tinh tế khó hiểu,
với ba tam muội
thì hiểu chính xác.**

**Và đại từ bi
thì thắng ma vương,
sáu hai ngụy thuyết
tự bị loại trừ.**

**Quán sát vô thường,
khổ, không, vô ngã,
thì biết không ngã,**

không nhân, thọ, mạng.

Thích ứng nắm vững

tuệ giác “Không sinh”

thì chuyển đẩy được

pháp luân bất thoái,

làm cho các pháp

chiếu sáng lẫn nhau.

Mười hai duyên khởi

tương quan tương sinh,

nhưng biết được rằng

tất cả vốn Không

thì không tất cả

mở đầu, kết cuộc.

Vương tử Thiện Cái

liền được tuệ giác

thích ứng chánh pháp,

nguyện Phật nhập diệt

thì làm thành trì

giữ gìn chánh pháp.

Và nhờ tinh tiến,

**vương tử thu hoạch
năm thứ thần thông
các pháp tổng trì
các tài hùng biện,
giáo hóa tất cả:
đưa ngàn ức người
đứng vững vào trong
tuệ giác vĩ đại,
mười bốn tải người
thực hiện tuệ giác
Duyên-giác, Thanh-văn,
và vô số người
được sinh chư thiên.
Vì sự thể này,
Nhu-lai ca tụng
hiến-cúng chánh pháp
là cách tối thượng.
Ai muốn hiến-cúng
bằng cách thức ấy
thì hãy nhận giữ**

Diệu Pháp liên hoa.

Hãy phân tích rõ

cho mọi người biết

về sự phương tiện

Như-lai áp dụng,

nên không thật có

hai cỗ xe kia,

mà cùng qui về

cỗ xe duy nhất.

Phụ Lục 4

cho ghi chú số 161,

trích Tấn dịch (Chính 9/102-103)

Đức Thế-tôn bảo Bồ-tát Đại biện (Đại Lạc Thuyết): Ngôi tháp bằng bảy chất liệu quý báu này ở khu vực chính đông mà nằm ở dưới, cách đây vô số hàng sa côi Phật, thường ở trong hư không mà chưa xuất hiện bao giờ. Nay, đức Đa Bảo Phật-đà ở trong bảo tháp ấy, vốn thấy ta, Thích-Ca Như-lai, khi làm Bồ-tát thì vì chúng sinh mà không tiếc thân mạng, siêng năng không nhác trong việc thực hành những sự toàn hảo, ấy là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, nhất tâm, trí tuệ; là cần đầu cho đầu, cần mắt cho mắt, cần mũi cho mũi, cần tai cho tai; và tay

chân, mọi bộ phận khác của bản thân; và hoàng hậu, vương tử, quần thần; và bảy thứ quý báu, xe thuyền, voi ngựa, quần áo, áo lông; và đô thành, quận huyện; tất cả mọi thứ, ai cần gì thì tùy thích, Như-lai cho hết mà không tiếc, tự đưa mình đến chỗ được thành Phật-đà -- vốn thấy như vậy nên đức Đa Bảo Phật-đà xuất hiện để trọng kính Như-lai, muốn mời Như-lai cùng ngồi trên pháp-tòa Sư-tử của ngài mà giảng nói Pháp-hoa, khai hóa tất cả, cho ai nấy cùng hưởng ân huệ. Rồi đây Như-lai sẽ làm theo lời mời ấy: sẽ cùng ngồi pháp-tòa của ngài mà phổ diễn Pháp-hoa. Đức Thế-tôn nói lại việc này bằng chính-cú sau đây.

Ai nghe nói đến

Đa Bảo Phật-đà,

và nhận thức được

đanh hiệu của ngài,

thì không sợ chết

cũng chẳng sợ sinh,

không còn gặp nữa

khổ đau phiền lụy.

Tựa như nghe được

Dược Vương Như-lai

và nếu trì niệm

**đanh hiệu của ngài,
thì bịnh tự lành
và biết đời trước.
Thế nên tất cả
mọi sự hiến-cúng,
hiến-cúng chánh pháp
mới thật tối thượng:
với tuệ giác Không
đạt đến Phật tuệ.
Cho nên Như-lai
tuyên thuyết Pháp-hoa,
dạy cả những ai
năng lực bất cập,
cho họ biết rằng
không ba cỗ xe,
và biết thích ứng
cỗ xe duy nhất.**

**[Phụ Lục 5](#)
cho ghi chú số 275,**

trích Anh dịch (do Phật-tử Lệ Pháp dịch)

(27) Ngài, thương xót thế gian như vậy, sẽ thành Phật, diệt trừ tất cả hiểm nguy và đau buồn. Con xin khiêm tốn cúi mình trước ngài, đức Avalokitesvara.

(28) Đức Thế-tôn này của thế giới, vị thủ lĩnh này của các vua, là nguồn đức độ tu hành phong phú, ngài, được thế giới tôn thờ, đã đạt đến tuệ giác thuần khiết, tối thượng, sau khi gắng sức theo con đường của mình trong hàng trăm niên kỷ.

(29) Lúc thì đứng bên phải, lúc thì đứng bên trái đức bổn sư Amitabha của ngài, và quạt hầu vị ấy, nhưng do định lực, ngài vẫn hiện đến vinh danh các đức Gina ở mọi phương hướng.

(30) Về phía tây, nơi mà thế giới Sukhakarta thanh khiết tọa lạc, và đức bổn sư Amitabha của ngài, đấng thuần hóa mọi người, cư trú cố định ở đấy.

(31) Ở đấy không có phụ nữ, sự giao hoan thì hoàn toàn không được biết đến ở đấy; ở đấy các con trai của đức Gina, khi xuất hiện trong cõi sống thì bằng cách hóa sinh; ở đấy ngài đang ngồi ở trong đài sen không ô uế.

(32) Và chính đức bổn sư Amitabha của ngài thì ngồi trên ngai trong một đài sen tinh khiết, xinh đẹp, và chiếu sáng như Sala-ma.

(33) Vị lãnh đạo thế giới mà kho tàng công đức của ngài được ca ngợi, thì không có sự tương tự nào trong thế giới ba cõi. Ôi vị tối cao của con người, xin hãy cho chúng con sớm được như ngài!

Ghi chú: Avalokitesvara: Quan tự tại (Quan Thế Âm). Amitabha: A Di Đà. Sukha-kara: Cực Lạc. Gina: Tối thắng. Sala-ma?

Phụ Lục 6

cho các ghi chú số 277 và 289,

trích chú thích của Chính 9/58, 59 và 61.

(1) Phạn văn minh chú của Bồ-tát Dược Vương: Anye manye mane mamane citte carite same samita visante mukte muktatame same avisame samasame (jaye) ksaye aksaye aksine sante samite dharani alokabhase pratyaveksani nidhiru abhyantaraniviste abhyantaraparisudhi mutkule mutkule arade parade sukanksi asamasame budhavilokite dharmapariksate samghanirghosani (nirghoni) bhayabhayavisodhani mantre mantraksayate rute rutakausalye aksaye aksayavanataye (vakkule) valoda amanyanataye svaha.

(2) Phạn văn minh chú của Bồ-tát Dũng Thí: Jvale mahajvale ukkle (tukke) mukke ade adavati nrtye nrtyavati ittini vittini cittini nrtyani nrtyavati svaha.

(3) Phạn văn minh chú của Tỳ-Sa-Môn thiên vương: Atte (tatte) natte vanatte anade nadi kumadi svaha.

(4) Phạn văn minh chú của Trì-Quốc thiên vương: Agane gane gauri gandhari candali matangi pukkasi samkule vrusali sisi svaha.

(5) Phạn văn minh chú của các La-sát nữ: Iti me iti me iti me iti me iti me nime nime nime nime nime ruhe ruhe ruhe ruhe ruhe stuhe stuhe stuhe stuhe stuhe svaha.

(6) Phạn văn minh chú của Bồ-tát Phổ Hiền: Adande dandapati dandavartani dandakusale dandasudhari sudhari sudharapati budhapasyanê sarvadarani avartani

sarvabhasyavartane suavartane samghapariksani
samghanirghatani (saddharmasupariksite) asamge
samgapagate tradhvasam- gatulya (prante)
sarvasamgasamatikrante sarvadharmasupariksite
sarvasattvarutakausalyanugate simhavikridite anuvarte
vartani vartali svaha.

Chân thành cảm ơn quý cư sĩ Nguyễn Văn Dũng, Đoàn Viết Hiệp và Nguyễn Anh Tuấn đã phát tâm chuyển tác phẩm này từ dạng Help File, VPS font sang dạng Word, VNI font. Thích Nhật Từ 3-5-2000

Trở về Mục Lục

<http://www.quangduc.com/kinhdien/index.html>

<http://www.quangduc.com/tacgia/thichtriquang.html>